

Tác Giả và Tác Phẩm

Y Uyên (II)

Tiểu sử

Mất ngày 8.1.1969 tại Tà Lơn.

Tác phẩm

Ngựa tía (1967), Chiếc xương lá mục (1968), Đuốc sậy (1969)
Có loài chim lạ (Tập truyện-1971)



Mục Lục

Vài hàng về tác giả – 2
Cái cối xay dưới đồng bằng – 3
Chiều trong làng – 6
Thư gửi người đã chết – Trần Thị Uyên Ngọc – 13
Ngày về của bọn họ - 15
Kiểm diện - 24

Phụ đính I : Có loài chim lạ
(Tập truyện – Tr 37)

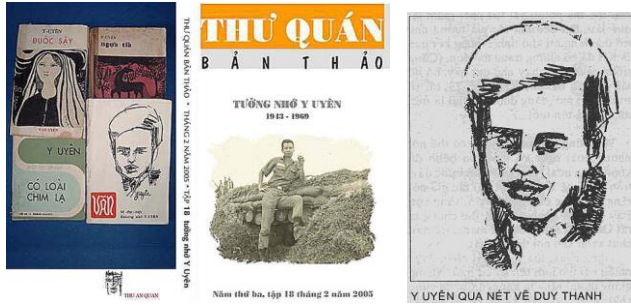
Pho tượng đứng đó
Giọt nước
Khói trên mặt nước
Cỗ heo may Hà Nội
Chiếc xương lá mục
Ước muốn nhỏ nhoi của Hà
Có mùa hoa nào lấy vợ

Phụ đính II : Mang Viên Long
(Sưu tầm – Tr 97)

Ngồi mà nhớ lại
Một câu chuyện tình
Thăm lại gia đình Y Uyên sau 15 năm

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Vài hàng về tác giả



Nhà văn Y Uyên (1943-1969), mất năm 26 tuổi khi bị phục kích gần đồn Nora, Phan Thiết, thiếu úy. (tranh vẽ Duy Thanh)

Từ trần 8 tháng 1, 1969, 26 tuổi. Về Y Uyên, xin nhắc lại bài đọc sách dành cho cuốn Tượng Đá Sườn Non của anh đăng trên tờ Nghệ Thuật hồi năm 1966. Bây giờ tuy không có bài đó dưới tay, tôi vẫn nhớ những điều đã viết về người tác giả trẻ này, nhân tác phẩm đầu tay của anh. Điều mà tôi viết, một năm trước đây nhà văn Túy Hồng đã nhắc lại trên trang Văn Hóa Chính Trị của báo Tiền Tuyến: bốn năm trước Viên Linh gọi “Y Uyên là người viết về chiến tranh hay nhất mà tôi được đọc.”

Câu nhận định ấy về một tác phẩm mong manh của một tác giả trẻ lần đầu có sách xuất bản, là một câu nhận định rất táo bạo. Tác phẩm Y Uyên còn dang dở, một dang dở không ai tiếp tục nổi, bởi anh là người mang chiến tranh vào văn chương như mang một hình bóng ám ảnh thâm lặng nhưng ray rứt, xao xuyến, nặng nề, dài dặc trầm trầm mòn mỏi mãi mãi không kết thúc. Tác giả nó cũng không kết thúc cho dù có còn sống: chiến tranh ở đó không còn là đề tài mà là đời sống, tác giả không trực tiếp nhận thấy nó, bởi đó là một bóng ma lẩn quất trong đêm tối huyền hoặc, chỉ cảm thấy vì âm khí lạnh lẽo u ám, chỉ cảm thấy vì bị vây hãm nặng nề, ráo riết. Y Uyên không viết về chiến tranh “chó má” với những nhân vật không biết làm gì hơn là văng tục của những tác giả viết văn như viết phóng sự, viết hoạt cảnh sau này. Chiến tranh được dựng lại như hoạt cảnh, ký sự đã đầy độc giả làm khán giả. Chiến tranh trong tác phẩm Y Uyên kéo khán giả đó vào chụp vào mũi hấn ống hơi bình dưỡng khí, và hấn cảm thấy ngay áp lực điều-kiện-hóa giữa hai lá phổi. Nhà văn không đi trước để làm chứng nhân cho những phán xét sau này, nhà văn đi trước để được sống sót, cho dù có trở thành nạn nhân và dù đã chết. Khi Y Uyên vào Sài Gòn, không còn nhớ ở đâu, có thể là ở nhà Nguyễn Đình Toàn gần đài phát thanh Quốc Gia, đường Phan Đình Phùng, chúng tôi đã cùng đánh một canh xì-phé vào ban ngày. Y Uyên trầm lặng, nói ít, diện mạo hơi ngăm ngăm, nhỏ người, da tóc khô. Đụng nhau vài ván, Y Uyên muốn nhường. Sau khi lật bài thì tôi hiểu: anh chơi bài rất cao. Khuôn mặt lại không lộ vẻ gì nên đối thủ không thể đoán được. Anh có hỏi tôi nghĩ gì khi làm câu thơ “Lưng khom dáng thú bụng phơi hình người?” (anh trích dẫn trên đầu truyện Dáng Thú của anh.) Câu trả lời hình như là một câu hỏi: “Cậu không thấy khi người ta đứng thẳng, cái bụng phơi ra sao? Có con thú nào phơi bụng ra đâu? Chỉ có thú vật mới phơi lưng ra mà thôi.”

Y Uyên Nguyễn Văn Uy ra đời ở miền Bắc, di cư vào Nam năm 1954, sống nhiều ở Tuy Hòa, Phú Yên. Tỉnh lỵ nhỏ bé ấy, trong trí nhớ của người viết những dòng này, khô và dốc. Mưa to biến đường đi thành suối nước, chảy như thác cuốn. Trong sáu tác phẩm của anh để lại, người đọc thấy được không khí Tuy Hòa, buồn nản, trầm trì. Anh dạy học, rồi nhập ngũ, khi tử trận trong một trận phục kích ở bên đồn Nora, Phan Thiết, anh mới 26 tuổi. Đó là ngày cuối cùng

của anh ở đơn vị. Người sĩ quan trẻ nằm xuống trong mình đã có giấy chuyển, song chỉ lên đường vào ngày hôm sau.

Anh đã lên đường về nơi vô định. Tác phẩm Y Uyên: Bão Khô, tập truyện, Giao Điểm, 1966, 166 trang. Tượng Đá Sườn Non, tập truyện, Thời Mới, 1966, 152 trang. Ngựa Tía, truyện dài, Giao Điểm, 1967, 170 trang. Quê Nhà, truyện, Trình bày, 1967, 168 trang. Đuốc Sậy, tập truyện, Văn Uyển (số 20), 1969.

Cái cối xay dưới đồng bằng

"Cha mày vẫn chưa về sao?"

Má anh Kiều Con hỏi:

"Chưa má".

Hà ngồi thẳng lưng thở một hơi dài. Tay Hà múc từng lon nước đổ đều lên lớp gạo trong lòng cối. Bà già lẩm bẩm điều gì không rõ. Tiếng cối đá xoay tròn rít rít quen tai. Bà đứng doãi chân ở cuối tay cối, hay tay bầu chặt cái then ngang, đẩy lên kéo xuống lằm lì. Hà loay hoay trên cái đầu kê sát cối, chốc chốc lại quay ra sau nhìn bà già. Hai mắt bà khép kín, khuôn mặt nom phẳng lặng. "Để tôi xay, coi má muốn mệt rồi".

"Ngồi đó còn trông bếp, còn ra vô lo chuyện này chuyện khác. Mới xay làm sao mệt".

Má anh Kiều Con nếu đều đặn.

"Tôi muốn nói với má cho tôi đi thăm anh Hai một chuyến".

"Chờ cha mày về hỏi ông coi".

Hà yên lặng gạt lớp gạo trôi viền quanh cối vào giữa. Bột nhão chảy đều quanh thớt cối dưới. Hai bàn tay Hà ẩm, trắng. Người Hà như cũng nặn bằng bột với trái tim dư máu nhiều lúc đè nặng ngực đột ngột. Chiếc cối đá xoay đều đều sao không nghiền được Hà thành nước. Tiếng rít rít như tiếng động trong nhà, của riêng hai má con. Anh Kiều Con nghĩ sao mà nói đá làm bạn được với người? "Chờ cha mày về..." Ông già quyền thiết. Chuyện gì cũng cần tới ông. Hai mươi mấy năm ông vắng mặt ở nhà này, quyền hành của ông vẫn không giảm sút.

"Ông có về, cũng nhờ má nói giúp".

"Mày đi e thiếu người làm".

"Mười một tháng Chín ta đi bầu mà cho đông..." Ngoài đường làng một chiếc xe thông tin cổ động bầu cử chạy dập dình. Cùng với tiếng hát trong máy phóng thanh có tiếng trống thì thùng, xe dừng ở chỗ lò gạch để một giọng nữ lên tiếng hô hào... Chiếc cối xoay đều, Hà lại nghĩ về người con gái bằng bột có trái tim dư máu đè nặng ngực đột ngột. Những lần Hà đứng doãi chân hăm hờ xay bột, nhiều lúc xây xẩm mặt mũi Hà tưởng mình đang vò vập khối đá trước mặt. Đá mà làm bạn được với người. Anh Kiều Con nghĩ sao mà nói đá là bạn với người? Anh cũng có lúc khó hiểu như ông già. Ông già quyền thiết. Từ ngày ông về nhà tới giờ Hà vẫn chưa quen được ông. Sự có mặt của ông như chỉ giúp cho má anh Kiều Con mỗi cuối tháng khỏi phải lên trụ sở xã trình diện hoặc về mùa mưa khỏi đi canh cầu và có chuyện để lằm bằm trong miệng những lúc xay bột. Lòng tội nghiệp lúc mới nghe tin ông về không còn. Nói sao cho ông chịu nghe? Nói sao cho ông chịu thương người con trai ông chưa một lần gặp mặt? Lại mang thư của anh Kiều Con ra đọc như mọi lần? Anh Kiều Con hiền...^[1]

... đại bác của anh, phải coi ông già như một người vắng hẳn tuổi thơ, vắng hẳn tuổi trưởng thành.

Bữa cơm dọn ra giữa những người uể oải. Ông già vừa ăn vừa gãi, máu nhỏ ròng trên cánh tay. Má anh Kiều Con hít hít đánh hơi, bỏ bát đĩa quờ lấy tay chõng. Ông già nói thật mạnh: "Bỏ ra!". Má anh Kiều Con như không nghe, hai bàn tay vẫn chõn vờn trên mâm cơm toan nắm lại cánh tay ông già. Ông thu tay lại, nhấp nhòm cổ dãn cơn ngứa. Bà già la:

"Tay gì mà máu những máu vậy na?"

"Ngứa gãi hoài hoài thì máu ra có gì mà la như cháy nhà vậy".

Giọng ông già bực bội. Bà già đưa tay lên người, lăm bắm rồi cầm đĩa bát lên ăn. Ông già bỏ ra ngoài giếng nước, vừa đi vừa gãi. Hà bảo bà già:

"Máu độc không hà. Hết gãi máu hết ra liền có chỉ mà má hã!".

Hà gắng dàn xếp, mong thầm bà đừng làm ông bực mình thêm. Nội tối nay phải tạo nhịp gần ông, nói nhiều với ông, câu chuyện mới dễ đưa đẩy. Hà lau những vệt máu quanh chỗ ông già ngồi, đặt lại đôi đĩa của ông ngay ngắn bên thành mâm. Ông già trở vào làm lì nhai cơm. Những câu hỏi của vợ không được ông đáp. Được hai chén ông đứng dậy ra ngoài hiên ngồi trên chõng vắn thuốc lá, người có vẻ bồn chồn. Những mụn ngứa đã thành mề đay khó trị.

Mỗi lúc nhớ tới cơ thể chân tay lại không yên, muốn cắn chặt môi mà cho cào cào. Câu chuyện tổ tiên dất dao đeo gùi chống gậy vô núi kiếm trầm, kiếm kỳ nam lúc về hóa cọp như có điều gần gũi. Bóng cọp ngồi chầu suốt đêm bên kia khe nước gà gáy cào cào da thịt vừa bò vừa dựng hai chân khom người chạy vô núi đầu chỉ là một nỗi khổ không di truyền. Sau những năm tháng không hoàn thành mình như mẫu người dự muốn, không trở về được hình dạng cũ nữa thì sao. Có còn cánh đồng nào thấp hơn đồng bằng này một bực? Bữa cơm đã xong. Bà già kiếm guốc rửa chân, mang bông trái lần theo những bực đá xuống ngôi chùa dưới cánh đồng sau nhà. Hà rửa bát đĩa rồi ra hàng rào ngoài đuổi đàn chim sẻ sà xuống mổ những phen bánh trắng. Bầu trời dịu màu. Hà ngồi xuống bờ đá nhìn ra phía lò gạch hai tay vuốt ngực. Hơi thở lại đầy lại nặng. Hà thở từng hơi dài. Trăng chưa lên nhưng bầu trời sáng xanh. Hà lại muốn ướn người vùng vẫy, muốn bật miệng rên. Hàng tre lả ngọn bên kia lò gạch, phía sau mắt hần nền núi thường màu đá xanh. Tầng đá có bài thơ của nhà vua Nam tiến không còn dấu tích.

Những con chim sẻ nhào xuống vệt vãi mỗ những tấm bánh trắng phơi trên mặt phen dựng ngoài hàng rào. Nắng tắt, tiếng bánh khô tách dần khỏi mặt phen vẫn lác rác đều đều mọi chỗ. Hà vỗ mạnh tay xua đàn chim, mồm kêu "ui da, ui da". Lò gạch vẫn còn khói trắng đùn lên cao. Một người thợ quần áo đen trèo thang lên miệng lò, khom lưng luẩn quẩn trong lớp khói. Một chiếc xe ngựa chạy muộn dừng lại trước một cái quán bên kia lò gạch. Một đứa bé gái đầu lác lư cái mũ vải cong vành màu xanh đậm tò mò nhìn vào nhà Hà. Hà vỗ tay thành nhịp đều, "ui da, ui da". Những con chim vẫn lấp ló trên mái tranh, phía ngoài bờ rào. Con ngựa tiểu trên mặt đường, nước bắn như bụi. Trong quán, có hai người lật đặt bước ra chiếc xe đạp dình, cái mũ xanh của con bé lác lư rồi chiếc xe chạy. Hà xếp những tấm phen thành từng chồng ôm vào nhà. Tối nay nếu má anh Kiều Con về sớm, chắc phải thấp đèn xay hai chục ký gạo để có bánh kịp ngày kỵ của nhà họ Đặng. Hà đứng dậy, nhìn trời kêu băng quơ:

"Lại có rồi đó".

Ở trong nhà, ông già nằm chèo khoeo trên chõng, mặt nghiêng ra sân. Hà tần ngần trông theo trái sáng le lói đung đưa trên nền trời chưa tối phía thôn Lâm. Một cái dù trái sáng lúc này bán cả hai trăm đồng bạc. Đêm qua, cả nhà cùng thức vớt được một chiếc rơi xuống ngoài khe. Hà ôm từng xấp phen bánh vào nhà chốc chốc lại kêu "Lại có rồi đó". Ngoài lò gạch khói loãng dần trên miệng lò. Những người làm ở đó đã về. Chiếc xe thông tin đã quay lại một lần nữa. Máy xe nổ tuôn khói mù mù. Giọng người con gái vợ vãi lập lại. "*Dậy sớm thu xếp cửa nhà. Mười một tháng Chín thời ta đi bầu*". Tiếng trống khua rộng cùng chiếc xe rồ máy chạy. Ông già gọi Hà lấy một cái chậu nhôm đã móp để sẵn ngoài hiên để rạng sáng khua theo lệnh áp. Hà nhìn ông già,

ngập ngừng rồi lại quay vào nhà thắp đèn. "Nội tối nay phải nói cho xong". Căn nhà rạng sáng theo ngọn đèn được vắn cao lần lần. Người con gái màu xanh ôm bó lúa trong tranh nghiêm mặt. Những bông lúa xác xơ. Hà ngắt một hạt cắn cho đỡ buồn miệng, bước ra sân. "Tối nay có xay bột sửa soạn đi. Để tao xuống chùa hỏi má mày về".

Ông già nhồm dậy khỏi chõng, kéo ống quần xuống, quơ guốc vào nhà. Hà ngạc nhiên nhìn theo. Có bao giờ ông sẵn sóc ai đâu. Hà nói:

"Tối nay xay bột tráng bánh cho nhà họ Đặng".

"Ờ, thì sửa soạn đi. Họ Đặng lo kỹ bao giờ cũng lớn".

"Tráng hai chục ký bánh".

"Ờ, sửa soạn đi. Sớm mai còn đi bầu cử... làm gấp mới kịp".

Giọng ông già như giọng một người biết lo chuyện nhà. Hà quay vào ôn tồn:

"Có đèn bấm trên bàn thờ cha nhớ mang đi. Bực đá thứ tư có chỗ lở..."

"Từ ngày về nhà tới giờ mới gặp thầy dưới đó một lần. Bữa nay xuống thăm thầy một thể".

Ông già thay quần áo, lại bàn rót nước uống, giọng kể lể:

"Thầy dưới đó hồi chưa tu hành nổi tiếng gan dạ không ai sánh kịp. Trước kia mấy thôn Lâm, thôn Ngọc Hoài đâu có thuộc xã mình. Nhờ thầy mà có đó. Hồi đó từ trên núi Ông có một xác người chết đã thúi rữa trôi về. Tới thôn Lâm thì dạt vô bờ. Người xã bên đó không ai dám lại gần. Xã bên này cũng hãi, có một mình thầy dám lội qua sông mang xác chết về chôn ở Gò Hồ. Quan huyện hồi đó là ông Ngô Cự thấy vậy gọi thầy lên khen, rồi cho nhập vùng đất thôn Lâm, Ngọc Hoài về xã bên này để thưởng công cho cả xã. Sau này có nhiều vùng được thêm đất cũng vì biết thương kẻ xấu số. Vớt được xác chết ở đâu là đất mình ở đó.

"Truyện hồi đó giờ không nghe ai nói".

"Ờ, thầy đã tu hành rồi, còn nhắc lại làm chi".

Hà muốn nói thêm để giữ ông già lại nhưng ông đã lấy đèn bấm đi ra ngoài. Hà lại đầu nhà nằm xuống tám võng hai đầu treo cao. Người Hà gần như dựng đứng. Thầy thuốc đã dạy treo võng cách đó nằm cho đỡ nặng ngực. Chân Hà đưa đẩy trên nền xi măng thấy mát. Phút nghỉ ngơi tạm bợ mang ít nhiều thành thoi. Câu chuyện vừa rồi nghe như cổ tích. Hà nhắm mắt vuốt ngực dưới người vì một cơn đau bất chợt, mồm kêu "ui da, ui da". Cơn đau thoáng qua. Hà cười một mình. Tiếng "ui da" nghe như của Hà hồi nhỏ.

Lúc ông già, bà già về, trăng vẫn chưa lên. Hà đã bắt đầu xay bột. Bà già từ trong nhà ra mắt nhấm nghiền, tay cầm cây đèn ánh sáng chao chao. Bóng Hà xô lên xô xuống, lúc xa lúc gần cối đá, vồ vập. Ông già lẩn quẩn bên hai người, vẫn với vẻ sẵn sóc khó hiểu. Khi ông đã ôm mừng ra mắc ngoài chõng, Hà nghe tiếng ông trở mình luôn. Trăng hạ tuần lên chênh chếch phía ngoài lò gạch, hai người nghỉ tay. Hà lại gần chõng nhìn vào, thấy phía trong trống trơn. Ông vừa ở trong nói vọng ra đông dài chuyện bầu cử, giờ đã đâu mất. Hà thờ dài, chợt nhớ ra. Ông sợ ngày mai bầu cử, đêm nay có những chuyện không hay xảy ra.

Chắc ông lại ngủ nhờ nhà một người quen nào hoặc chui vào một bụi rậm, chờ gà gáy lần về ngủ yên trong mừng như hồi trước kia.

Hà đóng cửa, nằm ngủ, thấy hơi thở lại nặng nhưng không dám xuống võng nằm sợ bà già lại mất công gọi lên giường. Về sáng Hà chợt thức giấc thấy lạnh. Ngoài nhà như có tiếng mưa rào rào, Hà loay hoay không ru được đầu óc ấm áp như lúc bắt đầu nằm để ngủ lại. Tiếng gió nghe thiệt dữ, như bão. Hà nhồm dậy xuống giường. Qua khe cửa, ngoài sân trăng thiệt sáng. Hà ra hiên thấy ông già đã về. Chiếc mũng gió bật vào tường. Ông già nằm co, bụng chận mền, hai cánh tay có những đường máu đọng. Gió nam từ ngọn núi trước lò gạch ào ào thổi. Những

thân dừa ngoài gò đất lá đập dồn dập như mưa. Sau nhà, ngoài khe nước, đâu đâu cũng dậy tiến động mưa xối nước đó.

"Sáng rồi còn gì".

Tiếng ông già nói tỉnh táo. Sau lò gạch, mơ hồ những tiếng gà gáy tạt gió. Hà ngồi bệt xuống bực cửa, không ngờ giấc ngủ đã dài thế.

"Kêu má mày dậy vừa rồi".

"Để ngủ thêm chút nữa. Tôi lo sửa soạn trước".

Hà ra giếng sau nhà với cần kín nước, bưng gạo ra cối, tra lại cái cần xay. Tiếng trống mõ bắt đầu nổi lên từ trụ sở áp vọng về. Trong chốc lát khắp nơi đều vang tiếng đập, gõ. Tiếng ông già gọi Hà vào hiên. Ông đang vắn một điều thuốc.

"Hồi hôm định nói với má mày để tao đi thăm thàng Hai, một chuyến mà e má mày lại kêu tốn tiền".

Hà đứng bên cái chậu nhôm đã móp. Giọng ông già như giọng nói chơi. Mặt trắng lên cao vàng đậm. Hà lại thấy ngực nặng, muốn ươn người vùng vẫy. Ông già nói chơi thiệt. Nhưng rồi ông sẽ đi. Ông nào biết anh Kiều Con ra sao mà nói nhớ. Ông muốn mượn cơ để đi mà thôi. Đối với ông, anh Kiều Con có khi chỉ là một người con trai như bất cứ người con trai nào khác.

"Sáng thật rồi còn gì".

Ông không tìm đến người con trai đó đâu. Ông muốn mượn cơ. Ông muốn đi để kiếm một cánh đồng bằng nào khác đó thôi.

"Bả không kêu đâu. Bả nhớ anh Hai nhiều đến không ngủ".

Ông nhìn Hà rồi bập bập từng hơi thuốc. Ông cứ đi đi, đi hoài tới bao giờ ông kiếm được một vùng đất thấp hơn những nơi ông đã đặt chân, ông đã hình dung từ trước tới giờ. Hà nhường ông mà không oán trách. Hà còn có những ngày chờ anh Kiều Con về.

"Để sáng tôi nói với má".

Hà cúi xuống cầm cái chậu tôn ra gần khe nước. Trăng cuối mà sáng tỏ như ban ngày. Hà cúi xuống cầm một thanh tre gõ vào thành chậu. Giờ đây Hà mong anh Kiều Con về lắm. Những lúc về sáng anh vẫn ưa gọi Hà dậy nói chuyện về đứa con sau này. Hà mong anh về như không lẽ bắt chước giọng người con gái trong vắt của một đài phát thanh bí mật trên núi trên rừng, ngày đêm đơn chiếc gọi xuống đồng bằng, kêu giết thiệt nhiều? Hà không kêu được thế. Hà chỉ muốn anh mau về. Muốn anh đừng để chiếc cối đá ăn ở với Hà. Đừng để Hà hoài hoài treo vông dựng đứng, chặn ngực, mơ công một đứa con của đá cắm đầu chạy vào ngọn núi có vua Nam tiến đề thơ.

Chiều trong làng

Cây thanh long mỗi ngày một xum xuê. Những nhánh cây như nhánh xương rồng, dài thậm thọt bò kín cả cái giàn trước nhà, leo lên cả bức tường đầu hồi còn lại của ngôi nhà năm xưa, trông một màu xanh dịu mềm mại. Bên mắt nhánh, những trái thon thon như những trái thơm nhỏ đeo lủng lẳng, nổi bật màu da hồng tươi. Bức tường rêu chơ vơ bên nền nhà cũ trồng thuốc lá mang những nhánh thanh long đầy quả nom vừa hoang phế, vừa tươi thắm. Chính vì vậy, Bước không muốn phá bỏ bức tường để lấy gạch xây cho cái hầm ở đầu nhà. Vợ Bước cần hẳn nhiều bận vì bức tường hầu như vô ích đó. Chị kêu hoài về cái hầm thiếu kiên cố chỉ có hai thân cây nhỏ bằng bấp chân đỡ một lớp đất mỏng. Mong muốn của chị là có những lớp gạch chồng ở trên vòm vừa gọn mắt, vừa vững chắc. Nhưng mỗi lần chị mở miệng than, Bước đã vội bặt đi, nhất định giữ bức tường lại cho cây thanh long. Có lần giận quá, chị bảo chồng:

"Bộ anh quý cây thanh long hơn vợ anh chắc. Anh có ngủ ở nhà đâu mà biết sợ đạn?"

Bước cũng giận dữ bảo vợ:

"Mày nói như thể đêm nào mày cũng ngủ ở nhà, tụt xuống hầm coi cửa coi nhà cho tao. Mày ngỡ tao không biết tao đi khỏi thì mày cũng kéo xuống nhà thằng thầy pháp mà ngủ sao?"

Tới đây không còn ai nghĩ đến cây thanh long và căn hầm nữa. Trong đầu hai người chỉ còn chung một hình ảnh. Lão thầy pháp. Lão thầy pháp là một lão già quái dị ám ảnh hầu hết mọi người trong vùng. Trước kia nhà lão ở thánh thất, sau vì xích mích với một vị chức sắc, lão dọn xuống ở dưới cuối thôn. Nhà lão rục rờ nhưng cũng bí ẩn như một cung điện nhỏ. Trong việc tín ngưỡng, người ta hãi lão hơn sợ ông quận trưởng trong việc trị dân. Những người theo hầu lão nhiều khi được nể vì hơn một người nghĩa quân. Người ta kể nhiều chuyện về lão. Chuyện nào cũng lạ tai, hoang đường nhưng lại dễ lôi cuốn lòng tin của mọi người. Như người lãng mạn tìm cái chết để tạo cho mối tình mình thêm thơ mộng một cách bi thảm, người nghe những chuyện về lão tin lão dễ sợ hãi thêm trong việc tin tưởng quỷ thần. Càng thấy sợ lão bao nhiêu, người ta càng tin tưởng ở lão bấy nhiêu và càng thấy được che chở giữa đời sống chỉ có ý nghĩa vì bị nỗi chết ám ảnh. Người ta tin lão dễ dàng như tin chuyện gã phu xe ngựa vừa dò vé số ở trước cửa chợ đã ngã lăn ra chết sau đó năm phút, ruột người lẫn lộn với ruột ngựa, như tin chuyện lão già Phước lên tỉnh ở với con cháu đã tưới dầu vào mái lá và vào mình rồi châm lửa đốt... Vì vậy, ở đâu người ta cũng dễ dàng tìm được dấu vết nhắc nhở tới lão thầy pháp. Nhìn lên đỉnh núi Chóp để coi mưa gió, người ta nghĩ đến chuyện một kho tàng ông bà giấu ở đó dành cho con cháu bao giờ "lấy lá chuối làm quần áo, lấy sỏi cát làm gạo bắp" thì sẽ cho phép lão thầy pháp giờ chớm núi ra lấy phân phát cho dân chúng. Tuy dân chúng chưa gặp nỗi khốn khó như vậy lâu lâu lão vẫn phải viếng kho tàng một lần bằng cách giờ chóp núi ra kiểm điểm lại. Nhìn những cây dương bên này bờ sông, người ta nhớ đến vị trí trước kia của chúng. Trước kia hàng dương này ở mãi khúc quanh bên kia sông, đến hồi lão thầy pháp lấy được cái sợ của một người bị sét đánh mang về để điều động bọn âm binh, thì bỗng nhiên sau một thời gian tản cư lên núi, lúc về người ta thấy đám hàng dương đó đã được chuyển hết cả sang bên này do phép của lão. Có nhiều người trẻ tuổi coi lão như thù nghịch, trở cho mọi người thấy vùng đất trồng dương bên kia sông bị lụt cuốn đi và nhắc cho mọi người nhớ lại những dây dương nhỏ bên này sông trước khi tản cư. Người nói cứ nói và người tin cứ tin. Mất lòng tin ở nơi lão thầy pháp, họ còn biết tin ai, tin gì bây giờ. Nhất là từ ngày thánh thất chỉ còn một người phé binh ở lại trông coi, nơi thờ tự trở nên hoang vắng thì lão thầy pháp lại càng đặc thế. Nhóm người thù ghét lão phần nhiều thuộc lớp trẻ đã đi lính hầu hết. Vả lại lão vốn là người ít đi ra ngoài trong những trường hợp không cần thiết. Lão cũng không tỏ vẻ thù ghét ai bao giờ. Những ai muốn tìm một cái cớ để buộc tội lão quả đã làm một việc vô ích. Nhưng những việc lão làm qua những lời đồn đãi vẫn tỏ lão mà một người giáo quyết. Người không ưa lão vẫn nghe nói lão làm tiền các tín chủ, hành dâm với người nọ người kia. Nhưng ai làm gì được lão. Nếu bỏ qua những lời đồn, rút cục lòng thù ghét lão chỉ là một ông già có cửa, cưới được cô vợ nhỏ mười tám tuổi để một nơi gần tỉnh lỵ.

Nhưng với Bước lúc này, Bước thật tình thù lão vì nghi lão ngủ với vợ mình. Buổi sáng ở tỉnh đạp xe về, nghe lõm bõm chuyện đó, Bước lặng người một lát. Bước về nhà không đã động chi cả, sợ vợ cho mình ghen tuông vô căn cứ. Bước chờ khi nào nắm chặt được bằng cớ, trị vợ cũng không muộn. Song từ hôm đó. Bước ít muốn góp mặt nói chuyện đông dãi với người nọ người kia. Bước sợ phải nghe lại những tố cáo mơ hồ lõm bõm vừa làm Bước bồn chồn thêm vừa khiến Bước ngượng mặt. Kết cục chỉ còn lại trong lòng Bước nỗi nghi ngờ, tức giận không có trốn biểu lộ. Có chăng chỉ những lúc cãi cọ về cây thanh long, nỗi giận đó cũng biểu lộ một cách mơ hồ qua câu trách vợ bỏ nhà ra đi ngủ ở chỗ khác lúc mình vắng nhà. Sự thực chính Bước hồi mới bắt đầu lên thị xã ngủ nhờ, đã dặn vợ: "Nếu hãi ngủ nhà một mình thì xuống ngủ dưới chị hai. Nhờ bác Sau coi dùm nhà cũng được". Chị Hai, chị ruột của vợ Bước và là vợ lão thầy pháp. Vì vậy câu trách móc của Bước sẽ hết ý nghĩa nếu biến thành chữ "xuống nhà thầy pháp mà ngủ" thành "xuống nhà chị Hai mà ngủ". Bước chẳng còn biết sao hơn là im lặng, tự cho cái khổ nghi vợ ngoại tình nằm chung hỗn độn với những nỗi khổ do súng đạn gây ra.

*

Chị đàn bà ngồi bệt xuống cỗ giở nón ngựa cổ quạt. Bên chị, gánh hàng bọc bằng hai cái bao vải bố cũ cao và cồng kềnh. Bước ngó những sợi tóc dài và mềm dính ở cái cổ ngựa hát lên của chị thấy có vẻ là lạ hay hay. Chiếc nón quạt thật đều như tạo một cử chỉ như toan quơ vào lòng một vật gì. Cái cổ khỏe khoắn và tròn chốc chốc lại hát lên khi chị nhìn Bước nói chuyện. Chiếc nút áo trên cùng lại ép chặt vào ngực chị hơn. Bước tưởng chị khi chỉ ngược mặt lên thêm một chút, chiếc nút sẽ bật ra và chiếc áo trên người đàn bà sẽ nom thật phong phanh. Bước ngạc nhiên, nhớ lại, thấy như chưa một lần mình để ý đến cái cổ của vợ. Bước không biết cổ vợ có lúc nào dính những sợi tóc như chị đàn bà. Nếu có, Bước tiếc lắm. Bây giờ, Bước muốn được lấy móng tay út gảy những sợi tóc đó ra để gió thổi cho khô.

"Chợ bây giờ mau hết người mua quá, nhỉ?"

Bước hỏi. Người đàn bà như có một sự nôn nả qua cánh tay quạt nón liên tiếp. Như vẫn theo dõi sự nôn nả của mình, chị đáp thờ ơ:

"Trước, một buổi mai bán ở chợ dưới, hàng bán còn gấp đôi số hàng bán cả hai buổi bây giờ. Chợ chi mà chỉ có người bán".

"Chiến tranh mà chị".

"Chiến tranh mẹ gì mà lâu dữ".

Giọng chị đàn bà vụt trở giọng dè bủ. Bước thấy hơi lúng túng vì lời khơi đúng cơn giận của người đàn bà nổi tiếng ư a gây lộn. Người chồng tập kết của chị như làm chị chuyên môn hơn trong những lời bới móc chiến tranh. Trong lúc mọi người đàn bà khác chỉ lịm đi trong sợ hãi, chị Thiên - tên chồng chị đàn bà - lại có những lúc ồn ào như một sự vùng vẫy bướng bỉnh. Chị ư a cãi cọi với mọi người như thể họ là những người sống yên ổn khác hẳn chị. Thời chồng chị còn ở nhà, chị mười tám tuổi đã nổi danh bắt nạt chồng. Chị lấy chồng năm mười sáu, hai năm sau chị đẻ cho chồng hai đứa con. Mỗi lần rận đẻ chị kêu tên chồng chị là đồ bỏ, ham ôm súng hơn ôm vợ con. Chị chỉ trở nên ngoan ngoãn trước những người nghĩa quân và lão thầy pháp. Ít lâu nay, Bước cũng như nhiều người trong làng thấy chị lại nhà lão như đi chợ. Có người nói chị đến "trả ơn" lão đã phá thai cho chị hồi chị lén lút ăn nằm với một anh con trai đã bỏ vô Sài Gòn. Người ta ngờ sau khi trả ơn xong chị lại mắc cái ơn khác. Chiều nay Bước ngồi nói chuyện với chị ở đây cũng vì những điều dính dáng với lão thầy pháp. Lúc đầu Bước chỉ muốn gọi chuyện xem chị Thiên có rõ gì về chuyện vợ mình, nhưng lúc nhìn chị quạt và những sợi tóc vợ vất ở cổ chị, Bước lại muốn tạm quên những thắc mắc, nói những lời vu vơ, hay hơn. Tự dưng Bước muốn được trả thù vợ và lão thầy pháp qua người đàn bà lúc nào cũng có vẻ nôn nả ngồi trước mặt. Nhưng Bước không biết làm gì hơn là nhìn chị rõ nhiều hy vọng có lúc nào đó đôi mắt của người đàn bà bớt những tia chạy nhảy, xa vời, dừng lại lúng túng trước mắt Bước. Bước nói từng câu ngắn, vu vơ, bắt chợt đến độ câu nói như một lời mào đầu, chìm ngay vào những câu hỏi ồ ạt của chị Thiên chị nói thiệt nhiều nhưng Bước ít bắt kịp vì những lơ đãng âm thầm nơi Bước.

Trời chiều nhưng nắng vẫn gay gắt. Làng mạc đàng xa không gọi một sinh hoạt. Bóng cây đổ xuống chỗ hai người ngồi đậm màu và gọn. Đập nước trên nông giang đổ nước như thác khiến Bước vu vơ một lo ngại về mùa mưa sắp tới. Ngày tháng qua thiệt mau, Bước bám vào công việc đồng ruộng như bám vào một cành cây, treo mình tồn ten. Bỏ tay xuống, ngã vớ đầu. Tiếp tục bám để thấy mỗi lúc thêm vất vả trước khi rớt hẳn xuống. Bước nghĩ tới vợ, lão thầy pháp và chặt lẳng tai nghe chị đàn bà nói. Dường như nếu Bước không có mặt ở đây, chị ta cũng vẫn nói như vậy. Tay quạt, miệng nói như vẫn chưa giải thoát nỗi nôn nả trong người chị. Tia mắt vẫn chạy nhảy, xa xôi, không hề có chỗ đậu. Bước hết còn chịu nổi, bật hỏi:

"Nghe chị hay lại nhà ông thầy pháp?"

Chị Thiên trả lời như nói tiếp câu chuyện, không mấy may khó chịu vì lời mình bị ngắt ngang:

"Vợ anh cũng thường lại đó, đâu có riêng tôi. Ông là người nhân đức, thương người khổ cực".

"Vợ tôi nó khổ nỗi chi?"

"Không khổ bộ sượng sao? Con cái không có, đêm đến một mình ở nhà, không khổ bộ

sương sao? Bọn đàn bà chúng tôi ơn ông như cha mẹ. Cha mẹ tôi còn sống chắc tối tối cũng lên nằm trên thị xã, còn ông lúc nào cũng có quỷ thần phò trợ, lúc nào cũng ở bên những người còn lại trong làng, không ơn ông sao được".

Bước ngẩn ra suy nghĩ rồi đột ngột:

"Ơn chi mà tới ngủ ở đó".

"Ai tới đó ngủ? Có mình vợ anh chứ ai".

Bước đỏ mặt chằm chằm ngó người đàn bà.

"Chị chớ nói giọng đó, nghe dị lắm".

Người đàn bà cười khan đứng dậy gánh hàng đi. Bước nhô ra khỏi bóng cây nhìn theo giận dữ. Thế là hết. Không hỏi gì được về chuyện vợ mình, không nói được những lời vu vợ mong muốn. Bước giận mình không định chắc chắn được chuyện gì. Bước ngẩn ngơ ngồi bệt xuống chỗ người đàn bà vừa rời. Hơi nóng bốc hai bên thái dương không đủ để Bước để ý đến hơi nóng chỗ mình ngồi. Nỗi giận dữ của Bước như có lẫn vẻ bức bối vừa ngây ngất. Bước như lây vẻ nôn nả của chị đàn bà nhưng không hề có một cử động biểu lộ. Bước ngồi im nghe một nỗi hỗn độn trong mình. Từ trước tới giờ, hiếm khi Bước gặp lòng mình có sự kỳ cục như vậy. Bước từ trên thị xã về, đi làm ruộng tới xế chiều, về nhà sửa soạn lên thị xã như một bánh xe lăn đều. Đến chiều nay cái bánh xe đó tự dưng bị kẹt. Bước, như sự đấng trí của đời sống, thấy yêu một phần thân thể một người đàn bà trong một nỗi giận bị xúc phạm xót xa.

Bước uể oải ra khỏi bóng mát, đi men theo đèo con mương. Trong cuộc chiến, người ta thiếu điều làm khó dễ nhau bằng cách vò rối mớ tóc của vợ địch thủ. Con mương nom hiền lành như chẳng hề biết nghe súng đạn, chẳng thể thêm một gam sức nặng trên đĩa cân hơn thua, cũng nhiều lần bị đe dọa phá vỡ nếu còn những trái đại bác dội vang trong núi. Bước giẫm trên những đám cỏ xanh, nhớ lại các buổi sáng đạp xe về trên con đường bên kia mương, cái bóng Bước theo ánh sáng mặt trời mới mọc, nhô dài sang bờ bên này tạo một vùng tối biết chạy. Vùng tối chạy tới đâu, những đám cỏ nổi lên những giọt sương óng ánh tới đó. Những vẻ im lìm buồn tẻ của đồng ruộng chỉ có vẻ sinh hoạt với những người quen thuộc, gần gũi với nó. Bước chiều như chỉ còn mình Bước tìm cách băng qua con mương về làng. Bước nghĩ sẽ có một chuyện cần nói với vợ.

Tới đầu thôn, nghe có tiếng kèn bát âm vọng ra, Bước thoáng chút ngẩn ngại. Bước nghĩ về nhà chắc không gặp vợ. Nghĩ tới lão thầy pháp, Bước muốn tới ngay chỗ đám ma xem dự đoán của mình có trúng không. Song nhìn quần áo lấm láp trên mình, Bước lại đi thẳng về nhà. Đường vắng không, Bước tưởng mình là một kẻ về muộn nhất.

Vợ Bước không có nhà thật. Hai cánh cửa lớn đóng chặt. Mấy trái bí rợ hồi sáng để ở ngoài hiên đã được mang vào nhà. Bước như người lâu ngày về thăm nhà. Ý nghĩ này có từ hồi Bước bắt đầu lên thị xã ngủ. Suốt một ngày Bước có mặt ở nhiều nơi xa nhau. Lúc Bước thấy có thì giờ để nghĩ tới vài việc vặt trong nhà cũng là lúc Bước sửa soạn phải đi. Thời gian ở nhà thật là quá ngắn ngủi. Buổi chiều ngồi trên hiên vẫn một điệu thuốc thật dễ chịu nếu không có nỗi buồn sắp phải lật đật ra đi.

Bác Sáu ngồi yên lặng trên cái nắp hầm đầu nhà cắm đầu moi cùi dứa bỏ vào miệng, không để ý tới Bước. Bước hơi khó chịu vì vẻ lạm dụng của bác. Từ hồi Bước đi ngủ nhờ, bác thường có những lời trấn an bằng những bảo đảm sẵn sóc việc nhà giùm Bước. Nhưng cũng từ đó bác coi mọi thứ trong nhà Bước như của bác, muốn rờ rà, muốn xài lúc nào cũng được. Những trái dứa nước ngọt, uống chỉ thấy mát không thấy ợ chua, những trái thanh long ăn sậm sứt, lần lượt bị bác hái xuống. Nếu có vợ chồng Bước, bác mời cùng ăn như mời khách, nếu có một mình, bác vẫn điềm nhiên ăn ngay tại nhà Bước. Bước cố nén lòng nghĩ đó là những cái vặt, việc trông nom nhà cửa mình nếu phải trả giá, giá đó quá rẻ.

Bước ra mấy gốc dứa múc nước rửa mặt. Bác Sáu quăng trái dứa rỗng ruột vô đồng vỡ dứa khô, quẹt mép bảo Bước:

"Vợ mày nói cơm gói cho mày để ở trong nhà đó. Nếu nó chưa về kịp thì mày cứ đi".

"Nó đi đám ma?"

"Tao không hỏi mà nó cũng không nói".

Bác Sáu sờ sà cái miệng hàm.

"Miệng hàm làm thế này lúc lật đặt cụng bề đầu".

"Tôi chưa xuống lần nào. Có khi rần rít đầy nhóc dưới đó".

Bác Sáu lại bần lật bát uống nước. Bước vắn một điệu thuốc.

"Hàm kín để trốn tụi nó, chính phủ không cho làm, cho làm hàm lộ để tránh bom đạn chính phủ, coi không hợp lẽ chút nào. Đại bác của chính phủ lờ mà tới nhà mình, làm sao biết trước mà lánh?"

Bước cười khẩy. Lúc này không biết vợ Bước cười hay khóc bên lão thầy pháp. Lúc này không biết chị Thiên đã nghĩ tới đôi mắt ngó chị chăm chăm của Bước chưa.

"Cũng như hồi xưa chưa cấp chứng nhận cho người đi ngủ trên đó, quận thì kêu nên đi ngủ mà tỉnh thì bắt nhốt vì không có tên trong sổ gia đình".

Bác Sáu nói tiếp. Bước bực mình:

"Bắt nhốt thì ngủ càng chắc chớ sao. Làng mình mà được chắc chắn như phòng giam, mình khỏe biết mấy".

Bước vào nhà thay đồ, thấy gói cơm bọc lá chuối để trên mặt bàn thờ có mấy con thạch sùng lại nhấm nháp, Bước mang ra đặt trên mặt bàn ngoài hiên. Gói cơm làm Bước thấy đói nhưng không dám ăn. Mang lên thị xã ăn, đêm mới đỡ đói, mới đỡ thấy thèm những hàng quà rong.

"Tôi đến chỗ đám ma một lát, bác coi giùm nhà".

Bước nói cho có lệ. Kỳ thực, chiều nay Bước không mong bác Sáu có mặt ở nhà mình chút nào. Về thản nhiên dùng các thứ trong nhà mình, nghĩ đến, Bước vẫn thấy gai gai, không muốn nghe bác thêm một lời.

Ra đến ngoài đường, Bước thấy nghĩa quân đã đi bắt người gác cầu. Những bóng áo đen vừa khuất, đường làng lại vắng không. Giờ này chắc bọn người trên núi bắt đầu đi xuống. Những đứa trẻ con, những người đàn bà, con gái lại sắp được vào từng làng la hét, lục soát, được nhìn những người đàn ông khỏe mạnh sợ hãi, năn nỉ. Bước nghĩ tới những bụi rậm, những bờ tre có mình ẩn trốn hồi chưa đi ngủ nhờ. Lúc đã ép thân trong những nơi đó, người thân chỉ còn là ánh sáng mặt trời. Tắm thân chạy trốn lúc đó là cái đích cho những tràng đạn hoảng hốt điên cuồng của bất cứ kẻ nào có súng đi ngang, giật mình vì một con chuột chạy trên lá khô, vì một cánh chim vỗ lên bất ngờ trong bóng tối. Bước rùng mình như một kẻ thoát hiểm. Quà thực, lên tỉnh ngủ, dù có bị nhốt giam vẫn thấy vững lòng hơn. Một lần bị bắt nhốt với một số người cư trú bất hợp pháp khác, lúc vào phòng giam Bước thấy họ lăn ra ngủ. Giấc ngủ cong queo trên nền xi măng phòng giam hết còn bị những bóng ma ám ảnh, yên ả hơn bất cứ nơi nào. Bước cũng kiếm một xó, tiếp tục giấc ngủ nhưng không thể yên tâm được như họ, Bước vẫn lo ngại nhớ đến ngày mình bị hồi thê cử tri mấy năm trước. Lúc đó Bước đã ngó người trước về giận dữ của người lính. Qua những lời hạch hỏi nạt nộ Bước thấy được giải thích. Bước thành thực nói làng mình không có nghe nói bầu cử và kết cục bị bắt giữ như một người đi biểu tình. Từ đó, Bước đinh ninh bất cứ lúc nào người ta cũng có thể có thêm những giấy tờ mới - như tấm thẻ cử tri - để bắt lỗi mình. Bước trần trọc mãi đến gần sáng mới chợp mắt. Nhưng chỉ một lát, Bước lại ngồi nhồm dậy, dụi mắt lơ láo ngó xung quanh. Nhìn ngọn đèn vàng khè trên trần và những người cong queo bên mình, Bước mới nhớ ra mình đang ở đâu. Một người bên cạnh Bước cũng thức giấc. Có vẻ nghi ngờ sợ Bước lần túi, càu nhàu:

"Đang ngủ thức dậy chi vậy cà?"

Bước bâng khuâng:

"Nghe như có tiếng gà gáy".

"Gà gáy con mẹ gì ở thành phố, ngủ đi".

Giọng càu nhàu tắt ngấm. Bước vội nằm xuống. Từ đó tới sáng, Bước nhắm mắt nhưng thấy rõ mình trở mình nhiều bận.

Tới nhà có đám ma, Bước lén qua đám người lố nhố ngoài sân, bước lên hiên. Lão thầy pháp ngồi cúng ê a trước cái bàn kê trước mấy tấm trướng, mấy câu đối viết trên mấy tấm vải trắng thô. Trên bàn, tấm hình người em trai vừa chết, bình bông lư hương... Sau lưng lão thầy

pháp, người anh của người chết chít khăn trắng mặc áo sô chân trần đứng sững mặt nhợt nhạt. Hai lỗ mũi nở lớn, đỏ vàng, chốc chốc lại phập phồng theo cái chớp mắt hoặc di chân của anh ta. Đã sắp tới giờ tốt để đưa đám. Ngoài cổng, cò quạt nghiêng ngả. Tiếng trống nện cầm chừng. Bọn thợ kèn ngồi ở cuối hiên nghỉ ngơi bên đống quần áo đen đũi của bọn khiêng quan tài. Bước vào trong nhà hỏi han ít câu với người trưởng họ, hút một điếu thuốc rồi sang gian để quan tài. Vợ Bước đứng đó, bên người mẹ có con chết. Người mẹ được giữ lại trước quan tài. Giọng bà ta khản đặc. Bà kể lể từng lời rời rạc như cười. Bà hỏi đứa con đã chết sao lại không chịu mặc manh áo đã vá hàng trăm đường kim của bà. Bà hỏi về người con gái cãi lộn với con trước hôm con chết. Bà hỏi về buổi chiều con trai lội xuống nông giang rửa mặt... Bà hỏi...

Bước thấy vợ như muốn cười với mình. Mi mắt chị ta đỏ như bị cấu. Chị ta lảng nhìn chỗ khác như không muốn nói với chồng lúc này. Bước thấy sau gáy vợ mình cũng buông nhiều sợi tóc. Những chân tóc bới lên nom cong cong lò xo. Vậy mà lão thầy pháp đã rờ tới những chân tóc đó? Chỉ có ma quỷ mới tin được điều đó. Bước lắc đầu, ra hiệu cho vợ quay trở ra, rồi ra phòng ngồi đợi. Nhưng chị ta như không nom thấy, ở lì trong đó.

"Hay nó đã biết ý định của mình?"

Bước loay hoay thối mác. Ánh nắng trên một mái nhà đằng xa đã dịu màu. Những ngọn cây cao sáng loáng ánh sáng. Đám ma ra khỏi nhà. Hơn chục người cời trần lực lưỡng hè nhau khiêng quan tài ra ngõ. Cờ dựng, trống khua, bát âm nổi dậy. Làng mạc như bỏ trống, dồn của quanh đám ma. Lão thầy pháp hai tay áo rộng vén cao, ống quần cạp vải trắng bó chặt căng nhầy lên cái mình tinh để ngoài ngõ hô những tiếng âm hồn. Bọn lực lưỡng hô theo. Bước thấy tròn trợn. Nếu không quen biết, Bước đã nghĩ những tấm thân trần đó, sau khi bới đất lên quan tài sẽ vào một bụi rậm nào đó lấy mỗi người một con mã tấu đi tìm một xác chết khác trong đêm.

Đám ma từ từ ra khỏi thôn. Ngọn cờ, bức trướng vật vờ phurong bát âm và những khúc hành vân, lưu thủy lảng nhảng, đẩy đưa. Tiếng trống như khua cả buổi chiều nắng sắp rút. Những bờ dậu um tùm trên lối đi, những mảnh vườn trái nắng đất xốp trắng khô, những bông hoa dại tím vàng len lỏi trong bờ tre, bụi rậm một vài bóng người từ một bờ hiên cao, thấp thoáng sau cành cây ngó ra.

Tới bực đá cổng, Bước tìm vợ. Chị ta đã rời đám ma từ hồi nào. Bước quay về với vài người ngại đi xa.

Vợ Bước đã về nhà. Thấy Bước, chị lờm:

"Sau không đưa luôn ra ngoài ruộng để tối nay ở nhà ra ngoài bụi mà nằm".

Bước cười:

"Ai mà đi đưa đám ma. Đi kiếm mình đó".

"Kiếm chi?"

Bước gượng gạo:

"Có chuyện mới kiếm, không chuyện bộ kiếm sao. Hồi nãy bộ không thấy người ta chờ sao?"

"Ai mà biết".

Quả thật chỉ có ma quỷ mới tin vợ Bước ngoại tình. Buổi chiều hôm nay, thêm một xích mích nhỏ với vợ, còn biết vui với ai.

"Có chuyện tôi mới về, không có tôi đã đưa đám ma tới ngoài ruộng rồi. Anh biết chuyện chi không?"

Vợ Bước nhìn chồng. Thấy Bước ngờ ngác chị không cười như mọi khi.

"Nẫu vừa có lệnh cấm đi khỏi nhà ban đêm. Mấy người xe ngựa ở trên chạy về nói vậy".

Bước ngẩn mặt. Lại có một lệnh mới truyền miệng về làng. Lên thị xã ngủ lại là một tội mới.

Bước thở dài sau một lát im lặng cố nén. Thuở nhỏ Bước sợ ma quỷ bắt về âm phủ, một góc nhà tối, một bụi cây um tùm, một khúc queo trên đường làng như đều có âm binh xuống đón. Nhưng chưa bao giờ Bước gặp và những góc nhà bụi cây, khúc queo đều gần Bước để Bước trông thấy rồi mới nghĩ mình bị đe dọa. Bây giờ từ miệng một người phu xe qua thôn, từ một thành phố Bước chỉ tin là có vì được nghe phát thanh chốc chốc lại nhắc lại: "Đây là tiếng nói nước Việt Nam phát thanh từ..." từ một ngôi nhà làng... đâu đâu cũng có lệnh cho Bước, ai ai

cũng có thể ra lệnh cho Bước. Dẫu Bước không có một căn cứ cụ thể như có bụi cây để nghĩ ma quỷ lẫn quắt ở đó là hợp lẽ, bây giờ Bước vẫn phải tin và tuân những lệnh đó và vẫn sợ những trừng phạt kèm theo. Mỗi một mệnh lệnh lại như thêm một bệnh mới trong cái cơ thể quá suy nhược của người dân. Sớm muộn thế nào hẳn cũng bị vật chết.

"Nẫu nói tối mốt sẽ về kiểm soát từng nhà. Ai không có nhà bị coi là chống Nẫu".

Vợ Bước nói xong bỏ ra sau nhà. Hết những lời thuật lại với chồng, chị như hết lo lắng. Bước buông người xuống ghế vắn một điếu thuốc. Lưỡi Bước thè ra giữa hai cặp môi dày nặng nề. Có tiếng cần kéo nước ken két nặng nề từ sau nhà. Bước như nom rõ dáng người dẻo dai của vợ nghiêng mặt trên giếng và hai cánh tay vói lên thoăn thoắt kéo cần. Bước muốn ra kéo nước giùm vợ nhưng vẫn ngồi trên đầu, phập phèo từng hơi thuốc. Hai người như có nhiều việc riêng không có dính dáng với nhau. Bước nghĩ đến chuyên đi của mình, đến những lời đe dọa và vợ Bước chắc cũng nghĩ tới một chỗ chị cho là an toàn nào khác. Chắc chắn không ai nghĩ đến những việc xa hơn. Tình thế này nhồi nhét biết bao biến cố, xử sự theo hoàn cảnh trước mắt cũng là điều khó khăn, ai dại khờ chi mà đem đặt trong đầu một tính toán xa vời. Bước đành coi lời đe dọa như không có và tiếp tục lên thị xã nghĩ Bước sẽ trông chừng người ta. Họ làm sao Bước làm vậy. Bước đành tin vào đám đồng khốn nạn như mình. Bước đành đem số phận mình ghép vào số phận chung mọi người. Đó là điềm an ủi độc nhất cho Bước.

Bước đứng dậy, mang gói cơm buộc vào sau chiếc xe dưới hiên. Thấp thoáng qua những cành dừa lòa xòa, Bước nom thấy người phế binh chống nạng đứng ở bên hông thánh thất. Anh ta như một pho tượng thiếu một chân bên bức tường cao sừng sững. Ánh nắng đã rút tới bực thềm thứ ba. Những chiếc lá khô theo gió bay vòng vèo dưới chân anh. Những con chim sẻ đã rút hết cả nóc ngói còn ngợp ánh mặt trời. Bước chắc anh ta chờ rung chuông. Tiếng chuông đổ liên tiếp ngân vang lên lúc Bước ở trên con đường lên thị xã. Lúc dờn khỏi cổng thôn, Bước ít nghĩ tới những thứ còn lại đằng sau. Nhưng lúc nghe tiếng chuông Bước không sao tránh được những nồn nao về những con đường đất vắng không những ngôi nhà im ỉm đang dần dần sửa soạn lẫn vào với cây cối. Đã lâu Bước không ngồi chơi cờ với anh thương binh để xem anh nóng nảy thí quân một cách bừa bãi để cuối cùng dùng tượng của mình chắn lối tượng của bên kia, Bước không thích chơi kiểu đó. Thường thường chơi được hai ván, Bước cáo từ và chỉ trở sang bên đó những lúc rảnh chân tay nhất.

Ở sau nhà, vợ Bước tắm dội nước ào ào. Bước nhìn trời sốt ruột. Điều định nói với vợ vẫn chưa nói được.

Bước ra gần buồng tắm lộ thiên. Vợ Bước kêu:

"Chớ có vô".

Bước bật cười:

"Làm như lạ lắm không bằng".

"Quen cũng không được vô".

"Lẹ lẹ lên. Có câu chuyện định nói mà đã nói được đâu".

Bước lên nhà. Ngoài đường đám người có chồng con lên núi đã đi gác cầu. Chị Thiên cũng có mặt trong đó như mọi khi. Vai chị quàng một tấm khăn lớn sặc sỡ như cái khăn tắm. Chị đi sát bên bờ dậu bên mấy người đàn bà khác yên lặng như ngậm tăm. Bước chắc tấm khăn đó chị dùng đắp mặt lúc dựa vào thành cầu ngủ cho khỏi sưng. Về nồn nả nường cho bước chân đều đặn, hai tay buông xuôi. Tia mắt chạy nhảy, xa vời, Bước không gặp lại vì chị đi cúi đầu.

Bước nhìn sang nhà bác Sáu thấy bác bé con đứng ở cổng ngó ra. Đoàn người đi khỏi, bác quay sang cười với Bước. Bước vội quay vào trong nhà. Có tiếng vợ Bước trao đổi với bác, Bước cau mày.

Một lát chị ta bước vào, thấy Bước vẫn ngồi chồm hồm trên cái ghế bụi, chị hỏi:

"Bộ anh toan ngủ ở nhà thiệt sao?"

Bước lắc đầu:

"Còn đi hoài".

Chị ta nhìn Bước dò xét:

"Chuyện chi vậy?"

Bước ngắm vợ, gương gạo, chỉ vào cái giường.

"Chớ có tầm bậy. Ban ngày..."

Bước liếc ra ngoài rồi lại nắm hai vai vợ:

"Cả tháng nay rồi. Có đêm nào ngủ nhà đâu".

Giọng Bước có vẻ năn nỉ. Chị vợ vùng vằng toan nói. Bước như bị cái lách vai của vợ làm dạn dĩ, vội đưa một tay khép cửa lại.

*

Bước ra khỏi phòng, nắng đã nhạt. Bước vội vàng nhắc xe, nhảy lên. Vợ Bước mà ngoại tình, chỉ có ma quỷ mới tin được.

Bước đạp xe như chạy trốn. Tiếng chuông của người phế binh đã ngân nga. Trâu bò đã về chuồng chỉ còn lại trên đường những vết chân bừa bộn, những đống phân tung tóe. Trên núi Chóp đã nom rõ những đóm lửa lập lòe. Những tiếng súng đại bác đã dội vang liên tiếp trong vùng núi.

Và ở cuối con đường lớn trong thôn, khăn quần kín tay, áo dài đen, chân cặp vải trắng, lão thầy pháp bước những bước chập chờn.

Thư gửi người đã chết Trần Thị Uyên Ngọc

Chị Uyên Ngọc là cô giáo. Tốt nghiệp Trường Sư phạm/Qui Nhơn. Bài viết của chị là những dấu hỏi đau xé lòng của hàng trăm ngàn thiếu nữ trong giai đoạn lịch sử khốc liệt nhất của đất nước. Tiếng kêu bi thương ấy, chúng tôi đã sao lục được, trên tập san Văn số đặc biệt "Thương nhớ Y Uyên" (số 129, phát hành ngày 1-5-1969) và xin trích nguyên văn gửi đến quý độc giả Thư quán bản thảo để cùng chia sẻ với những đau thương, những chịu đựng quá mức của các thiếu phụ trong thời chiến tranh Việt Nam.

Thư quán bản thảo

Tuy Hoà, ngày 22-3-1969

Anh Uy của em,

Vẫn ngồi lại đây với bộ óc mênh mông suy nghĩ. Anh đi rồi sao Uy? Như thói quen không nhớ không được, thân xác anh bây giờ sắp rã trong lòng đất, thật thế rồi phải không Uy? Anh đành bỏ em lại sao? Hay anh du hành ở một tinh cầu nào khác như em gái anh đã nói, phải rồi, cô ấy an ủi vậy thôi chứ làm gì có chuyện đó. Cô đơn và hụp lặn trong thương nhớ, em làm sao có nghị lực, mất anh rồi còn ai mà nói chuyện, bắt nạt mỗi khi em có ý nghĩ quấy, hình hài anh đâu để mà gần em cho em nũng nịu. Con đường của chúng mình còn đó mang đầy kỷ niệm của hai đứa đi bên nhau, anh nói bô bô, em cười phụ họa. Anh kể chuyện vui, em lắng nghe, nghe thế giới chỉ có hai đứa mình; chân bước chậm, những ngọn gió nhẹ thổi qua như mơn trớn, đường vắng thưa người thỉnh thoảng vài chiếc xe lính chạy ngang qua mang theo sau đám bụi mờ, em vẫn mang trong mình chiếc áo len đỏ, rộng thùng thình, anh co người trong chiếc áo ấm "măng tô" chân mang đôi dép lẹp xẹp, nghịch ngợm đá những chiếc lon nhỏ lăn trên mặt đường. Em ngô nghê hát nhỏ: "Những đêm trời trăng lên tròn tròn... Gió đưa ngàn cây lên xào xạc..." Anh cười tít mắt nói, nghe tình cảm hơn những bài ca thường hát. Hai đứa ghé vào quán nước đầy bóng mát gần chợ, em do dự, vào mắc cỡ quá, anh nhìn mặt bực mình, uống hớp nước nhìn anh triu mến: "nom tóc anh bờm xờm", anh tiếp lời, "em anh giống liêu trai".

Căn nhà mang số 45 đường Phan Đình Phùng hôm anh về phép nôn nao tìm đến giữa đám

bạn gái luôn luôn trêu chọc, em hiện ra trước mặt anh, chúng mình nhìn nhau sau thời gian xa cách, bây giờ sung sướng và thiêng liêng sao ấy.

Em như bàng hoàng, sự hiện diện đột ngột không đưa đón, còn gì cảm động bằng, chúng mình như trút hết bao nỗi nhớ thương trong ánh mắt, em bỗng nhiên mất cỡ vì ý nghĩ gặp người yêu sẽ nói được nhiều để kể về công thương nhớ. Anh rõ ràng trước mặt: “sao gầy thế”, giọng hỏi đầy lo lắng, không trả lời em đang quan sát anh đây mà anh không biết, nè, mái tóc của anh ngắn trông lạ quá, lính tráng làm da anh đen thêm, làm cho gương mặt mang vẻ mạnh, mà sao anh không mặc áo quần của lính mới cho em “chiêm ngưỡng”, anh dễ ghét quá, hai đứa nhắc lại cho nhau những kỷ niệm trong thư, anh bảo, anh không kể chuyện lính cho em nghe để chúng tỏ tình yêu phong phú, ba ngày phép của anh như đưa nhau chạy làm cho mình bàng hoàng phải xa nhau. Anh đổi về Phan Thiết. Nỗi nhớ thương như tỉ lệ với thời gian. Anh đi rồi, em lủi thủi một mình với thành phố nhỏ với những lá thư kể nỗi nhớ thương. Em than buồn, anh gửi cho em người bạn thân trông coi, em mắc cỡ quá, anh làm như em quá bé nhỏ. Anh Điềm cười chúng mình đó. Lỡ anh Điềm tha em đi sao? Tình yêu của anh là tình yêu thiên thần, là lòng tin tuyệt đối. Anh sợ em buồn vì vắng anh. Anh bảo: “Em ngỡ ngác như con ngựa tía, phải giữ mình nghe cô, khôn lên chút ít để cho anh yên lòng”. Đường đường một đấng cô giáo, hét ra lửa, tụi học trò phát sợ anh không biết sao? Anh chưa thấy cái vẻ oai của em đó.

Những chiều tan học, con đường đầy nắng nhạt và mát chạy dài từ trường Bình Tịnh trở vào ngã Năm mang đầy bước chân em, lòng nặng trĩu suy tư. Những buổi chiều thường buồn, em thả bước trên những con đường dài nhìn người qua đường miễn cưỡng, em đang sống với ý nghĩ cho anh, cho em, cho chúng mình, tình yêu của chúng mình đẹp quá, gần em anh thường chọc quê em đó, xa cách, anh lại lo lắng hỏi han cho sức khỏe, những hội ngộ, những xa cách, những hứa hẹn tô điểm cho tình yêu của chúng mình. Không có anh, những buổi trưa nắng rảnh rỗi, em treo cây trứng cá, leo trèo là cái vốn sẵn có từ nhỏ để bây giờ bị anh trêu là em “cao nhất”. Anh lại có ý nghĩ rất ham, rất người lớn: “Tại sao em không có một đứa con với anh để bồng bế cho bớt cô đơn khi vắng anh”. Em đỏ mặt, “anh khiếm quá, coi chừng với em đó nghe không? Nghèo mà ham”. Con đường kỷ niệm được kéo dài thêm từ đường Lê Lợi đến nhà ga xuống Nguyễn Huệ rồi qua Trần Hưng Đạo, nhà sách Tân Tiến nơi hò hẹn đón đưa vào những buổi trưa trời nắng, đúng 2 giờ 30 em nhé, dáng anh cao cao tiến về phía em, miệng mỉm cười mang đầy vẻ thương yêu. Hai đứa lại đi bên nhau trên những mặt đường soi rõ hai chiếc bóng dài. Chiếc xe lam với vạt áo lụa dài theo gió vờng qua phía chân anh khi chúng mình cùng đi một chuyến. Ngồi đối diện với khuôn mặt làm lì, kiêu cách, yên lặng nhìn đi nơi khác, những ngón tay vàng đậm vì khói thuốc. Vườn hoa Diên Hồng, nơi chúng mình chia tay, anh vẫn còn vẻ dửng dăng không chịu bước để đợi cho em quay mình, đi trước. Hôm anh về phép hai đứa bị rận chưa muốn rời nhau, lần tiễn đưa đó không ngờ là lần tiễn đưa cuối cùng để không bao giờ em được tiễn đưa anh nữa.

Anh Uy, em đau lòng quá, viên đạn vô tình cướp mất anh, tàn nhẫn quá, con người sao không có lương tri nở hãm hại lẫn nhau, tranh giành quyền lợi nghe nó buồn thảm như cái chết của anh. Bạn bè anh không muốn kể cho em nghe cái chết đó, em có đủ can đảm mà anh, em sẽ chấp nhận cho nó lọt vào tai, vào tâm tư, vào thờ thịch...

Mất anh rồi thiệt không Uy? Hay chỉ là một giấc mơ tầm thường để khi tỉnh dậy anh vẫn còn đó, chúng mình đang còn ở trên thế gian này. Anh biết không, em đang cô đơn và đang hụt hẫng trong nỗi cô đơn hải hùng.

Nhận được điện tín do anh Học đánh về, em bật cười với ý nghĩ sao anh nghịch ngợm quá, muốn người ta lên Phan Thiết chơi thì cứ nói thẳng đi, rõ bày chuyện. Hàng ngày anh vẫn mong em lên trên đó. Anh tham lam lắm, ghét anh ghê, thôi kệ, cho điện tín vào hộp và tiếp tục

đi may áo với một cô bạn. Nhưng sao ý nghĩ về anh bắt đầu gặm nhấm. Gặp anh Mang Viên Long trên hè phố, em trình bày điện tín và cười, anh Long tư lự: “tôi có nghe đài nói hình như có trận đánh ở Phan Thiết vừa rồi, tôi lo cho thằng Uy quá”. Thật không anh Long? Em đi như chạy. Về đến nhà, thật thế không Uy? Người em bỗng có cảm giác khác lạ, cái gì dang tận cổ... Sắp trào ra... Mắt em ráo hoảnh, không, em không tin. Tờ nhật báo nằm trước mặt với mục phân ưu. Thực không Uy? Anh đã chết rồi sao? Anh vừa mới về thăm em với gương mặt gầy gầy, dáng cao cao, mái tóc ngắn, giọng nói quen thuộc như còn ở bên tai... Em ngơ ngác bên đám học trò và bè bạn thân thuộc.

Anh vĩnh viễn xa em rồi. Thân xác anh nằm trong lòng đất. Đòi sao phi lý, anh vừa đang nói chuyện với em, thư anh gửi còn đó, lá thư gửi hôm 1-1 với những câu nói vu vợ giận hờn, với mục hứa hẹn anh sẽ về, sẽ về Tổng cục Chiến tranh Chính trị, sẽ về với em trong ngày Tết.

Người ta độc ác. Thượng đế bắt công, cướp cả tình thương. Tâm tư em kêu gào quằn quại giữa tiếng nấc, thân thể em tê dại như viên đạn xoáy vào ruột gan anh để cho anh tắt thở, giây phút cuối cùng không có ai, không có em, chỉ có những bộ mặt quái ác, sát nhân, đang muốn ăn thịt, xé cho được cái thân thể thân yêu đó.

Nâng niu tấm thẻ bài mang tên Nguyễn Văn Uy có một cái gì cứ ám ức dâng lên, mắt mờ dần, nhìn loại máu A Rh+. Còn gì nữa? Anh chết đi, thế là hết. Anh Uy, anh chết đi để lại cho em chùng ầy sao? Thân xác anh nằm ở lòng đất, cho em cô độc, cho em đang ở biên giới của một tình yêu mờ ảo không có lối đi. Anh xa em rồi, xa không khoảng cách. Em muốn hình hài mình tan biến để hoà mình vào thế giới hư vô.

Ngày về của bọn họ

Ngưỡng đi như lẩn vào những gốc cây um tùm. Trên núi, tiếng những người kiếm củi vọng xuống, nhỏ, lơ lửng giữa thình không. Qua một vùng đất quang bóng cây, Ngưỡng ngược nhìn lên rồi lại cắm cúi đi. Hồi mới tới đây, từ xa, nom ngọn núi thật trần trụi, như chỉ có cỏ phủ trên đất. Ngưỡng đã nghĩ giá có người đứng trên sườn núi, chắc nom rõ cả từng bước đi, cả từng cái dáng khom người. Bây giờ, trên núi có người, nhưng phải để ý mới thấy một cái nón, một bóng người quần áo đen nhỏ bé lẩn lộn với cây cối. Có người đeo giỏ củi đi trên con đường mòn vòng quanh núi, trông thiếu hẳn bề cao lẫn bề dày, chỉ còn là một khối nhỏ di chuyển chậm chạp, chậm chạp. Tiếng trao đổi của họ chỉ còn âm thanh xào xạc, rì rạc, không còn hơi hướng tiếng nói. Trời lạnh, đi lâu dưới bóng cây, Ngưỡng thấy rùng mình. Hai tay thọc sâu trong túi nhưng bước chân Ngưỡng có vẻ dồn dập. Buổi sáng gió ít, có nắng, những người trên kia chắc đỡ lạnh hơn. Ngưỡng nghĩ, giá mình với Diệu có một bãi cỏ trên sườn núi phơi nắng, thật tuyệt.

Ngưỡng bước lên lối mòn dẫn vòng vào tới vách đá sừng sững. Vách núi cao ngất trơ đá màu ngà bị soi mòn, càng cao càng nhô ra ngoài tạo một vùng trống trải ở dưới chân. Những phiến đá bám vào vách, như những phiến gỗ nứt toang hoác. Diệu ngồi nhỏ bé trên một đường gờ như đào trên vách núi, hai chân buông thõng trên những lá thầu dầu tía mọc hoang.

... [1]

Ngưỡng cười chỉ tay lên vách đá trên đầu Diệu. Diệu ngược lên như ròi lắc đầu, tỏ dấu không nhìn thấy. Ngưỡng bước lên mấy cành gai khô, nhảy lên ngồi bên cạnh Diệu:

"Trong hốc núi này, đến những kẻ thù ghét nhau nhất cũng biết khô hài".

"Chờ anh ở dưới kia mỗi sáng quá, trèo đại lên đây".

Ngưỡng rút một miếng thuốc châm hút. Diệu cầm bao thuốc, tùm tùm:

... [2]

Ngưỡng vuốt mái tóc Diệu rồi hít hít mấy cái. Diệu sầm mặt, quay ngó xuống mấy tấm lá thầu

dầu. "Tóc em nhẹ rồi đó. Cũng hết luôn mùi dầu dừa. Làm sao mà sửa soạn mau vậy?". Ngưỡng hỏi, chợt để ý đến khuôn mặt Diệu. "Nói vậy cũng giận sao?". Diệu lặng thinh. Ngưỡng thấy Diệu gần gũi mình, đáng yêu hơn bao giờ. Những lúc Diệu yên lặng, Ngưỡng vẫn thấy Diệu đầm ấm hơn; hợp với dáng mảnh dẻ của Diệu hơn. Ngưỡng vòng tay ôm vai Diệu kéo ngã lại mình. Vai Diệu rung như có sự trở mình của một bấp thịch. Những khao khát trong các đêm nằm một mình, hoang mang vì những tiếng sủng gần bên, giảm xuống tới độ Ngưỡng hết còn mơ tưởng tượng nổi lại lòng mình các lúc đó. Ngồi bên Diệu, Ngưỡng thương Diệu hơn thương mình. Đời sống thường ngày đầy lo lắng đã bị trật nhịp.

"Chùng nào anh nghĩ tét?". Diệu hỏi. Đời sống thật đã trật nhịp. Nghe Diệu, Ngưỡng thấy chuyện về những dự tính lạc thú trở thành những điều không cần nghĩ đến.

"Hai mươi bốn tháng chạp. Nhưng làm sao mà về?". Ngưỡng nói đến những khó khăn ngăn trở chuyện về bằng một giọng bình tĩnh chưa có bao giờ.

Diệu gỡ tay Ngưỡng, đặt trở về đùi Ngưỡng: "Em chỉ muốn làm em anh".

"Em học ở đâu kiểu nói đó", Ngưỡng toan nói lại thôi. Nhưng nếu tình yêu chỉ là những thỏa thuận tốt đẹp về nỗi vụng về, giả dối của nhau thì thật hỏng. Ngưỡng cười thấy hai má thật lạnh: "Thì anh bao giờ chẳng muốn em làm em gái của anh. Nhưng trong những đêm nằm ngoài bờ bụi mà mơ mộng được ôm em gái mà nằm ngủ, kể ra cũng kỳ khôi".

Ngưỡng lại vòng tay đặt lên vai Diệu. Diệu ngã hẳn lưng vào vách đá, kêu nho nhỏ:

"Coi chùng, em té".

"Em té thì gãy cây thầu dầu".

Diệu tựa im vào vách đá, hai tay vòng trước ngực. Những lá thầu dầu dưới chân có gió, lùa xòa lắc lư. Ngưỡng nói: "Anh về Sài Gòn, em muốn anh mua gì tặng em?". Ông quần Diệu lật phật đập vào đá. Diệu nhìn hai bàn chân mình, do dự. "Em không biết thứ gì để mà lựa. Thứ nào em nghĩ được cũng thấy thường hết". "Để anh lựa giùm cho. Lúc anh ra ngoài này, em cũng thấy bất ngờ".

Ngưỡng mở fermeture áo len, cúi đầu xuống châm một điếu thuốc. Diệu nhìn những cử động của Ngưỡng, miệng nhỏ những sợi tóc vương vào bên mép. Đôi lông mi của Ngưỡng dày đậm, Diệu thấy phần đuôi ở trước mặt mình xéch ngược. Diệu khó hiểu được một người có tướng dữ như Ngưỡng lúc nào cũng bận tâm về chuyện chạy trốn. Diệu chợt cau mày nghe ngóng như Diệu chỉ mơ hồ tưởng có tiếng người xào xạc từ trên cao vọng xuống. Diệu men theo vách đá, bước xuống. Ngưỡng muốn giữ lại nhưng sợ Diệu ngã. "Đã về rồi sao?". Ngưỡng nhảy xuống những cành gai khô, chặn Diệu, hỏi: "Ngồi mỏi quá sức", Diệu nói. Tiếng gai gãy ròn dưới chân Diệu. Ngưỡng toan nhắc bổng Diệu lên song lại lấy chân giẫm bẹp những cành gai lấy lối cho Diệu bước. "Từ giờ tới tét, tới hôm anh về anh muốn gặp lại Diệu lần nữa ở đây". "Ở đây hả lắm". Hai người xuống con đường mòn. "Ở chỗ khác vậy." "Vậy cũng đủ rồi. Tét ra, gặp lại. Gặp hoài coi dị lắm." "Mấy lần rồi mà gặp hoài?"

Ngưỡng nghe như mình nói uể oải. Diệu yên lặng, Ngưỡng cũng không muốn nói gì thêm. Lần nào cũng vậy, trước khi chia tay, Ngưỡng tự nhiên nản một cách lạ lùng. Trước lúc đến đây, trước khi thấy Diệu ở nơi hò hẹn, Ngưỡng vẫn bị ám ảnh bởi những điều ở ngoài Diệu và trước khi rời Diệu, những ám ảnh đó lại lấp ló hiện ra khiến Ngưỡng thấy những phút bên Diệu như một cách tìm sự lãng quên. Ngưỡng đã định ôm Diệu hôn trên đống cây gai như nhớ lại Diệu, có lúc - dù trong khoảnh khắc trật nhịp của đời sống - đã làm mình thương một người không phải mình. Ngưỡng dành cho việc từ bỏ ý muốn đó như một đền đáp khiêm tốn với Diệu.

Hai người rẽ sang trái hai con đường khác nhau lúc qua ngôi mộ đá tổ ong có nhiều hốc tối dành cho rắn và bò cạp. Ngưỡng không thấy tiếc, thấy ngùi ngùi cho mình và Diệu. Diệu cũng cần, cũng khao khát một chỗ bình yên, cũng cần được săn sóc. Ngưỡng qua những ruộng mía, đi chậm lại. Cả một rừng bông mía vươn cao, trắng ngát. Ngưỡng ngắm các ruộng mía như một chủ ruộng đi thăm đồng. Nghe tiếng lá khô loạt xoạt cọ vào nhau liên hồi, Ngưỡng vững lòng. Nếu có người bò trong đám mía, có vấp ngã, những tiếng loạt xoạt cũng át đi, khỏi sợ lộ. Ông thầy ngày xưa lúc rảnh đi ra đồng thăm đất, tìm long mạch khai thác cái chết gây lợi cho con cháu, ông thầy bao giờ ra đồng, tìm một chỗ ẩn trốn cái chết. Hiện tại đã gây những tuyệt

vọng ở ngay nổi sống, nói chi đến cái chết với một thế giới khác bình yên. Người ta hủy hoại tiêu diệt nhau ngay lúc tưởng cần cùng nhau góp sức, nói chi đến một tương xứng con cháu sau này. Mọi hướng về tương lai, mọi hứa hẹn một thiên đàng sắp có chỉ là một hình thức hợp lý hóa việc tung một trái lựu đạn vào đám đông, việc đâm ngập lưỡi dao vào gáy kẻ khác.

Ngưỡng trở về nhà trọ, thấy vợ chồng ông cụ già đã lịch kịch ở dưới bếp. Phan cuốn mền đọc tờ báo của Ty. Huỳnh ngồi phơi nắng ở giàn cây đầu nhà mạng lại manh áo sơ mi.

"Ăn thua chi không?" Huỳnh hỏi.

"Ăn uống mẹ gì. Lăn nào cũng hỏi".

"Người ta hỏi để nếu có gì người ta mừng cho mà cũng khó tính". Huỳnh cười hềnh hếch. Trong đầu Huỳnh dường như từ trước tới giờ Ngưỡng vẫn đang cố gắng chiếm đoạt Diêu. Hắn muốn được theo dõi. Ngưỡng úp mồm: "Thì cũng phải từ từ, để gì mỗi lúc làm hư được con cái nhà người ta". Huỳnh nhìn Ngưỡng như toan hỏi han. Ngưỡng bỏ vào nhà. "Như vậy là đủ để cậu có chút hấp dẫn mà sống rồi. Đừng tò mò nữa."

Ngưỡng rót một ly trà nóng, nhúng cả đôi môi nứt nẻ vào mặt nước rồi đặt ly, thè lưỡi liếm từng giọt nước có vị chát chát, ngọt ngọt. Phan đặt tờ báo xuống chiếu, hỏi Ngưỡng: "Mấy giờ rồi anh Ngưỡng?" "Đồng hồ tôi hư rồi". Phan nhòm dậy, gấp mền. Hắn vận một tấm áo len không tay nom như gấm gilet nẹp lầy người, ngấn cùn cùn. Bàn tay hắn vuốt mấy lượt tấm mền đã gấp trước khi mở cái rương sắt, bỏ vào. "Bữa nay mới có thì giờ đọc hết tờ báo. Nhiều bài khá lắm, anh Ngưỡng" - Phan nói. Ngưỡng nhớ tờ báo đó có một bài thơ của Phan ca tụng vùng này "...Nơi đây trái ngọt cây lành." Ngưỡng hỏi: "Anh đã được thêm tin gì chưa?". Ngưỡng hỏi không rõ ràng nhưng Phan hiểu Ngưỡng muốn nói gì. Lúc này chẳng còn chuyện gì khác chuyện ấy. "Không. Từ sáng tới giờ, tôi không ra khỏi nhà một bước." "Nếu họ xuống đã ồn lên rồi. Nhưng chắc rồi thế nào họ cũng xuống nay mai" - Ngưỡng chắc chắn. Phan cười nhợt nhạt: "Chẳng có gì bảo đảm cả. Không khéo mình ăn tết ở đây mất thôi." "Càng vui. Tôi chưa hề ăn một cái tết ở xa nhà bao giờ." "Bàn tán chi cho mất công, thêm lo. Chỉ bây giờ tuần sau, ai ở nhà người này rồi" - Tiếng Huỳnh vọng vào và cười to. Phan hết bản khoăn: "Tôi e ba mươi tết mình vẫn còn ở đây đó chứ."

Bà cụ già từ dưới bếp lên, lúi ở gằm giường ra một khúc gỗ lớn có khoét ba cái lỗ dùng làm cối giã trầu. Bà cụ lần lượt móc lá trầu, cau tươi... để mỗi thứ một lỗ. Phan bảo bà cụ: "Bác để tôi đâm cho, bác xuống sửa soạn cho chúng tôi ăn đi". "Sắp xong rồi. Thầy mặc tôi". "Lâu lâu mới giúp bác một lần. Kính lão đắc thọ". Phan cúi xuống giữ lấy cái chày đầu bịt sắt. Bà cụ vẫn có vẻ ngần ngại, tay chưa chịu buông cái chày. Ngưỡng xen vào: "Thì bác cứ để anh ấy giã giùm". Bà cụ buông tay ra, đứng lên, áy náy. Đường giao thông còn như trước kia, chắc có ngày Diêu được vào Sài Gòn làm tóc. Chỉ một đêm ngủ gà ngủ gật trên xe lửa.

Cơm dọn trên cái bàn tròn, mặt ẩm. Huỳnh lững thững vào ngồi sau cùng. Hắn nhìn mâm cơm nhẩn mặt. Vẫn đĩa trứng thường xuyên, vẫn hai bát rau muống chẻ, một khúc cá và ba tô canh bầu hạt tổ bự. Phan bảo ông cụ: "Gần tết, bác nên cho thay đổi món ăn một chút". Ông cụ cười ừ ào như mọi bận. Bà cụ vừa nhai trầu, vừa nói: "Tháng này đã thay món cá biển bằng cá trầu rồi đó. Tới cuối tháng, mấy thầy "kiềm thảo", tôi sẽ thay đổi thêm". Ngưỡng nhớ tới buổi họp trong trường: "Kiềm thảo, kiềm tục chi cho mất công. Có trái ớt nào, bác cho một trái để át bớt mùi cá tanh?" Huỳnh ăn ngón ngấu. Hắn vẫn có thói quen ăn một cách hăm hở để tự đánh lừa. Những hôm học trò mới về nhà ăn giỗ, hắn vui như trẻ con. Trước kia thỉnh thoảng còn về thị xã, mỗi lần ra, hắn mua cả một cái giò lụa, cả sáu bảy ký lạp xường rồi bắt cả ba phải chịu tiền. Phan khó chịu, kêu hắn "tự tiện", hắn mặc.

Cơm xong, Phan thay áo, ra khỏi nhà đi thăm hiệu trường. Huỳnh bồm bẻm nhai trầu nói tiếu lâm với Ngưỡng. Ngưỡng bảo: "Có lẽ từ nay không nên đánh bài với bọn dân vệ nữa. Tụi nó cay cú". "Không chơi, tụi nó lại kêu kém thân thiện". "Đấy chỉ là một cái cơ của mình". Huỳnh suy nghĩ, trầm giọng: "Hết năm nay có lẽ Phan được về gần Ty". "Ai nói vậy?" "Hiệu trường". "Hiệu trường nói thì đáng tin lắm". "Hết niên học này, tám năm mình sống ở miền núi của ba tỉnh. Mỗi lần hoán chuyển sang tỉnh khác, mình lại lầm thêm một lần. Năm nay, cóc cần xin đi đâu nữa". Ngưỡng khô hải: "Giọng nói bắt chước lơ lớ giọng địa phương, mở tóc che tai của

cậu khiến người ta làm cậu thích hợp với đời sống rừng núi, than thở chi, mất công". Huỳnh sững mắt, giận: "Mình mà thèm thở than, cậu đừng có giận". Huỳnh vẫn ky những lời phán đoán mình đang ở trong cảnh khổ. Hấn giận cấp trên nhưng lại cho hoàn cảnh hiện tại do mình tự do định đoạt. "Mình không chịu, chỉ có Việt Công mới bắt bí được mình". Hấn giận Ngưỡng kêu hấn than van. Nhưng ngay cả dáng điệu hấn cũng luôn luôn là sự than thở.

Từ tầng đá ở bên giếng nước nhà trường. Ngưỡng có thể nhìn qua cánh đồng dưới chân đồi thấy vùng An Bình ở xa xa. Chỉ năm cây số đường chim bay nhưng chuyện về An Bình có khi đã thành mộng ước của Huỳnh. Ngưỡng vừa tới thị xã đã bị đưa lên đây ngay nên thị xã không là một hình ảnh để Ngưỡng khao khát quá như Huỳnh. Cách đây một năm, theo lời Huỳnh, đường từ đây về thị xã đi lại thật dễ dàng. Những ngày nghỉ, chỉ việc đứng đợi một chuyến xe từ quận chạy qua chân đồi, một giờ sau đã có mặt ở đại lộ thị xã. Bây giờ, khúc đường từ đây về An Bình đã hoàn toàn bị đứt. Những người dạy ở An Bình tuy cách xa thị xã cả ba bốn chục cây số, tuy rất dễ gặp một ỗ phục kích, một trận đánh, một trái mìn giữa đường nhưng đường về thị xã vẫn còn có thể đi lại được. Ở đây thì hoàn toàn cô lập. Hối đường từ đây về An Bình bị cắt ít lâu, có người vùng này qua đó đã thấy có những căn nhà của Việt Cộng dựng vào chân núi, đã thấy những con heo từ các căn nhà đó ra đường đằm mình trong những vũng đất. Huỳnh, sau mỗi buổi học, ra giếng rửa tay, thường đứng trên mỏm đá tần ngần nhìn về phía An Bình. Hấn theo Thiên Chúa giáo, trông tháp chuông nhà thờ An Bình nhô cao trên nền trời vùng biển, hấn nói An Bình dù sao cũng còn điều ám cúng. Bây giờ về mùa đông, bầu trời xám và thấp, tháp nhà thờ thường mờ mờ sau những buổi chiều tan học. Huỳnh kêu đó là vùng dĩ vãng của hấn. Hấn muốn được một Chủ nhật về ở đó, đứng ở bực tam cấp nghe lễ và sưởi nắng. Sau đó, lên xe về thị xã rủ một đứa em đi thọc bi da.

Ngưỡng hiểu Huỳnh, thấy hấn thật tội nghiệp. Hấn khao khát về bao nhiêu, lúc ra tới đây hấn mừng rỡ chừng nấy. Hè vừa rồi, hấn đã ra sau ngày khai giảng một tháng rưỡi vì không đi được. Lúc đầu, gặp những người bạn trong thị xã, hấn cười trước vẻ ngạc nhiên khi thấy hấn vẫn dong chơi trên đại lộ như một người an nhàn nhất: "Dạy xa là thế đó. Mỗi năm trung bình đến lớp ba tháng". Nhưng sau nhiều ngày xách "sắc" ra ngồi ở một quán nước xiêu vẹo, ngong ngóng trông vào sân bay quân sự chờ một chuyến máy bay bất ngờ, hấn bắt đầu sốt ruột. Ngày lại ngày, hấn trèo lên xích lô đi rồi lại trèo lên xích lô về. Trong quán cơm, bên câu chuyện của các đồng nghiệp, hấn lạc lõng với bộ mặt phờ phạc vì chờ đợi. Chờ đợi trở lên miền mỗi bữa cơm có một đĩa trứng trắng và đêm đêm nằm ngoài ruộng trông sao. Ba mươi buổi chiều chực ở cổng sân bay, sáu mươi lần trèo xuống xích lô đã động tâm Ty. Bây giờ hấn khỏi phải lên phi trường, sáng sáng xách "sắc" lên Ty, ngồi trên hiên chờ máy bay. Hấn lựa chỗ cuối hành lang có những cây huỳnh anh dựa vào cột hoa ngũ gà ngũ gặt. Bên tai hấn, mơ màng tiếng gõ máy chữ, tiếng "sạch sạch" của máy quay ronéo, tiếng giầy sê sàng trên đá hoa và những tiếng ho trong lòng bàn tay. Cuối cùng, hấn theo một đoàn "công voa" chờ thực phẩm ra ngoài quận. Hấn luống cuống trước cái tin bất ngờ đó nhưng còn cố chạy đi mua ba ký lạp xương cỡ lớn. Lúc ra tới nơi hấn lúi trong "sắc" của hấn ra sau cây thuốc Quân tiếp vụ, một chai xá xí đựng xăng, một ống đá lửa, một tấm khăn để chít đầu trong lúc chui ra ngoài ruộng, mấy chai thuốc đỏ và vài ống pommade xức các vết xước, một chai cồn chín mươi độ để nạn khi sai khớp xương.

Bây giờ, Huỳnh đã quên hết nỗi vất vả, những ngày chầu chực của hấn. Trên tầng đá nhìn xuống vùng An Bình, tấm thân phục phịch của hấn chơ vơ trong những buổi chiều tan học mùa đông trông vừa hài hước, vừa bi thảm. Ngưỡng hỏi hấn: "Đã quên ngày ngồi ngũ gặt ở Ty rồi sao?" Hấn ngó ra một lúc, đưa mu bàn tay cọ cọ vào hàm râu nham nhở: "Không hấn quên cũng không hấn nhớ. Mình nhớ mình đã vất vả về chuyện chờ đợi nhưng hết còn mừng tượng nỗi tình cảm của mình lúc đó. Mọi tình cảm nơi mình lúc này đều dồn vào chuyện về. Sau ngày hai mươi lăm tháng Chạp, còn ở đây, coi như hết hy vọng. Cậu cứ tưởng tượng, đêm giao thừa nằm ở đây mà nhớ nhà..." Nghe Huỳnh, Ngưỡng không còn thấy một chút bình tĩnh, vững chãi ở người đàn ông ba mươi mấy tuổi này nữa. Trong giây lát Ngưỡng thấy mình già đi nhiều. Ngưỡng bảo hấn: "Trẻ như tội này có lẽ đỡ khổ hơn mấy cậu. Phan và cậu, nguyên việc

xa vợ xa con cũng đủ thấy oán vùng núi non này rồi. Nhưng cậu cứ yên tâm. Thế nào chẳng có mấy chiếc trực thăng chở đồ ăn tết ra cho quận". "Cậu nói như thật. Tháng trước nó vừa tải thực phẩm ra dùng trong tháng, có đến nó mới ra nữa" - Huỳnh nhân nhó. Thấy Ngưỡng cũng ngần mặt, hắn vội nói: "Tuy nhiên mình chắc đảm biệt kích núi không chịu ngồi yên từ giờ đến tết đâu. Thế nào họ cũng xuống núi, về thị xã khuôn thực phẩm lên".

Ngưỡng lắc đầu. Chỉ có Huỳnh mới tự an ủi được hắn. Nếu có giấc ngủ làm hắn sung sướng chắc là giấc ngủ mơ thấy những người lính quàng khăn đỏ ở cổ họng súng gờm gờm chĩa vào các bụi cây. Nhưng có đêm nào hắn ngủ được trọn giấc. Giấc mộng của hắn nếu có cũng dở dang. Cách đây mấy hôm, thằng học trò trưởng lớp Ngưỡng ra đi, Huỳnh lại càng vất vả. Hắn nghiêm nhiên phải thay thế thằng bé, làm kẻ dẫn đường lẫn trốn trong đêm. Ngưỡng thấy nhớ buổi chiều hôm ấy, nhớ thằng bé lạ lùng.

Những cây phượng cao hơn tầm tay trụi hết lá, cành cong đầy mắt, trông những cái đuôi khô nhô đốt xương. Bụi tre xơ vàng óng cuối dãy trường vật vờ phần ngọn loáng thoáng ánh nắng. Thằng học trò trưởng lớp vẫn co ro trước cửa văn phòng hiệu trưởng đợi Ngưỡng. Đầu nó chùm hụp một cái mũ nhà binh đã cũ. Ngưỡng không hiểu nó thiếu khôn ngoan hơn mình hay bạo dạn hơn. Ngưỡng không bao giờ vứt cái vỏ Quân tiếp vụ ở trường như trước kia vẫn vứt những vỏ Ruby. Chắc thằng bé lại muốn xin thôi học. Buổi nào Ngưỡng cũng vỗ về chúng như một thông lệ câu nguyện: "Các em cứ gắng đi học, cuối năm thầy cho đậu hết". Nhưng số điểm danh ngày nào cũng chạy dọc một cột dấu chữ thập. Có đứa vừa ra khỏi lớp học vừa mếu máo, luẩn quẩn bên cửa sổ nhìn vào cả buổi, có đứa Ngưỡng nghe tin bị bắt lên núi cả tháng mới thấy người nhà đến xin lại hồ sơ, có đứa nghỉ hôm trước, hôm sau gửi cho thầy một lá thư đầy lỗi chính tả hẹn ngày "giải phóng" cho thầy. Ngưỡng thay vì soạn bài đã lục trí nhớ chép lại những bản nhạc của Phạm Duy đem dạy học trò. "Ngày trở về có anh thương binh chống nạng cày bừa..."; "Từ ngày chinh chiến mùa thu..."; "Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời...". Lúc này, chỉ còn Phạm Duy mới dạy được chúng nó. Nhưng chỉ dạy một bài ca, một câu nói về Phạm Duy, những đứa trẻ lại thấy mình tách khỏi khối Việt Nam thảm họa, thấy mình một mình lo lắng trên đường về, một mình thao thức chờ tiếng trống tự do để biết đã qua đêm. Không còn ai để cất lời than chung với nó, chỉ có từng người hoang mang lẫn trốn.

Những lúc dự đoán đời sống đám học trò Ngưỡng thường đột ngột nhớ tới Sài Gòn. Nhớ tới nhà hàng Quốc Tế chỉ vài hôm đã tẩy xóa hết vết tích do những trái nổ rạn ngày 1/11/1963. Mười năm, hai mươi năm sau, những đứa còn sót lại liệu có được mặc quần áo mới để hát nhạc Phạm Duy hay lại thành những gã cày ruộng đầy những hoang hốt, cắm đầu lội trên những luống cây nghêu ngao những bản nhạc của lớp học xưa, giọng buồn như một giọng Hời mắt nước. Tết này ở đâu cũng vậy thôi. Ngưỡng thấy mình như tự lừa gạt trong tâm trạng chờ đợi ngày về.

"Thưa thầy, thưa thầy..." Thằng trưởng lớp áp ứng. Ngưỡng thấy tội nghiệp thằng bé. Thằng bé đêm nào cũng ra ngoài bãi mía trốn với bọn Ngưỡng, lủi nhanh như con sóc. Huỳnh không mấy ưa nó, thấy nó quá sợ thầy. "Những hiệu trưởng trước kia đều là những thằng trưởng lớp như mày", có lần Huỳnh đã bảo nó. Ngưỡng thấy thật khó xử mỗi khi bắt buộc phải gọi thằng bé nằm bò bên mình cả đêm hôm trước đọc bài. Ngưỡng thấy nó là một người bạn xoay sở lanh lẹn trước những trường hợp nguy hiểm của mình hơn là một đứa học trò. Trong bóng tối, ngoài người trong ruộng mía mênh mông, không bao giờ nó nhằm phương hướng. Nó thuộc từ cái bờ có thể nấp lánh đạn, từ cái giếng khô trong bãi. Nhiều bữa nó xin phép Ngưỡng cho nghỉ học để mò mẫm tới những gò đồng bọn Ngưỡng ẩn trốn, bắt rắn và bò cạp, dọn chỗ cho thầy.

"Thưa thầy, em muốn xin rút lại hồ sơ." "Hồi này, ở trong lớp sao không nói?" - Ngưỡng hỏi. Thằng bé cười gượng: "Em sợ tụi nó ngạo em. Em muốn xin thôi học, lấy lại hồ sơ để... đi biệt kích". "Đi biệt kích?" - Ngưỡng lạ lùng: "Nhỏ như em làm sao đi lính?" Thằng bé tự tin: "Em đã hỏi cẩn thận rồi. Cứ lên gặp họ, nói không có chỗ trốn Việt Cộng, họ nhận liền". "Sớm mai em nói lại với ông hiệu trưởng". Hai thầy trò ra khỏi cổng trường. Gió dưới đồng thổi lên hun hút. Mấy luống lang ở khu học đường viên vừa được tưới nước, ẩm ướt lạnh lẽo.

"Tối nay em đến thầy". Thằng bé nói, nhảy lên sau chiếc xe đạp của một đứa bạn đứng chờ

bên hàng rào. Chiếc xe lao xuống con đường dốc. Chiếc mũ nhà binh như trôi trên thác nước rồi khuất hẳn. Ngưỡng lưng thững về nhà. Những chiếc lều chợ xiêu vẹo trống trải. Con đường hai bên thoai thoải như lòng sông cạn đầy phân trâu phân ngựa. Đẩy cửa vào, Ngưỡng nghe tiếng Huỳnh nóng nảy, chua chát: "Đã ở cảnh khổ này, không thương nhau, ít ra cũng phải biết điều với nhau một chút". Huỳnh hậm hực nhỏ toẹt miếng trầu lúng búng trong miệng. Phan mỉm cười đứng dậy gài lại chốt cửa. Ngọn lửa trên bàn chập chờn, chập chờn. Người Phan trông dóc hẳn đi. Hai gò má đậm, bóng tối, lõm sâu. "Mỗi người có lý của mình. Làm hiệu trưởng mà để giáo viên muốn dạy, muốn nghỉ ngày nào cũng được, khi Ty quở trách ai gánh chịu đỡ cho đây. Mình phải đặt mình vào địa vị người ta mình mới thấy được sự công bình". Tiếng Phan yếu ớt như một hơi thở dốc nhưng luận điệu vững vàng. Huỳnh có nóng nảy cũng không nổi cãi đút, át đi tiếng nói của Phan song yên lặng nghe, thấy Phan mỗi lúc nói một đậm như thể chính Phan là hiệu trưởng và Huỳnh càng dần cơn giận mỗi lúc một bùng cao. Huỳnh chờ Phan dứt hẳn mới nói: "Tôi không đã kích hiệu trưởng như đã kích chức vị của anh ta, anh đừng nói rộng ra để buộc lỗi tôi. Sự thực, tôi chỉ muốn nói riêng đến một chuyện đó. Chỉ một chuyện đó thôi. Nếu lính họ đi qua, không về với họ, đành chờ thanh bình mới về ăn tết sao". "Thì một chuyện đó chớ sao. Trong bất cứ chuyện nhỏ nhặt, riêng rẽ nào khác, người ta cũng chỉ có một thái độ. Thái độ của một người có tinh thần trách nhiệm". Huỳnh có vẻ bí, tay vung lên biểu lộ nỗi ám ức. Ngưỡng nói: "Hai anh cứ còn có những cuộc tranh luận thế này, tự động sẽ có anh biến thành cấp trên, một anh thành kẻ phản kháng, trong lúc cả hai anh đều là những người dưới quyền hiệu trưởng, mong về với vợ con". "Lẽ phải nhiều khi tách rời những người cùng cảnh ngộ". Phan thản nhiên. Ngưỡng cười nhạt: "Nhưng nhiều khi lẽ phải cũng là thứ nguy trang có thể lợi dụng để dành ưu thế cho mình". Huỳnh trong khi bị hậm hực mỗi khi cãi nhau với Phan nhưng thấy Ngưỡng gay go, Huỳnh lớn tiếng: "Các ông làm như thể sắp được về đến nơi, nói hoài về chuyện đó chỉ cho tốn nước bọt. Hiệu trưởng có mở rộng cửa trường cho các ông về ngay ngày mai, các ông cũng đành nước nằm khoèo mà đợi".

Ngưỡng rót một ly nước, Phan bỏ lên giường nằm. Ngưỡng nghĩ tới cái lỗ khoét dưới chân vách áp giường Phan. Đã bao nhiêu lần cả ba chui qua cái lỗ đó, sao vẫn khinh nhau. Hẳn tham sống và vin mù quáng vào những hình thức mang danh sự ổn định? Nhưng còn Ngưỡng? Có lần nào hẳn chui qua lỗ đó mà thiếu Ngưỡng đâu? Hay tại sự hèn nhát ghê tởm của hẳn trong dĩ vãng và "lẽ phải" của hẳn trong hiện tại. Tới đây, Ngưỡng hết đường trả lời và thắc mắc, Ngưỡng hình dung cảnh Phan hoang hốt chỉ vào bụi rậm trong lúc đám dân bị bắt cùng với hẳn đứng chết cứng. Một khẩu tiểu liên hết đạn giơ lên khỏi bụi cây. Những tràng đạn hung nộ xả vào. Những ngọn cây gãy gục. Một bàn chân giầy da cao cổ lòi ra. Trở về hẳn bị bắt và được tôn giáo mở cửa ngục, dẫn về cho đi dạy học lại. Ngưỡng chắc "lẽ phải" của hẳn đã có ngay từ khi lọt lòng mẹ, như nỗi hèn nhát và tội lỗi của hẳn. Ngưỡng không nghĩ mình khá hơn hẳn nhưng nếu đám dân còn im lặng, chắc chắn Ngưỡng không phải là kẻ tình nguyện. Ngưỡng châm một điếu thuốc thấy ngọt miệng lạ thường. "Thằng trưởng lớp lớp tôi nó đi biệt kích cậu ạ" - Ngưỡng nói. Huỳnh cười buồn: "Càng may cho nó. Sau này nó đỡ phải làm hiệu trưởng". "Sau này là bao giờ?" "Sau này là sau này". "Ừ, sau này... Cậu quả đã có thói quen chờ đợi" - Tiếng Huỳnh cười lớn rồi kìm ngay lại. "Tết về Sài Gòn cậu định làm gì?" "Hơi khó nói đấy nhé. Phải nghĩ lại coi. Có lẽ rút bắt... ờ... ờ".

Chiếc phi cơ dờri phi trường. Những ngọn núi sục chiều cao. Ghề da trong những rạp có máy lạnh. Cả vùng ruộng bờ biển khô cháy. Những vũng nước thu nhỏ, xanh mắt mèo. Vẻ đẹp đánh lừa người trên cao. Những luồng nước đục đất thó trải thành từng dải trên mặt biển. Mây phẳng như một biển bông gọi chuyện Tề Thiên, Trư Bát Giới. Những chiếc thuyền như gấp bằng bìa xoay vắn dưới kia đã mất hút. Những đóm lửa đỏ quạch đốt tha rải rác trên các sườn núi. Đèn trong phi cơ bật sáng. Ngưỡng đột nhiên thấy dưới kia nhòa hết, chỉ còn mình nhìn bóng mình mỗi lúc mỗi nổi bên cửa mi ca. Núi non và biển cả đều là vực thẳm mênh mông bóng tối. Một vài đô thị xa vời dấu vết là mấy chuỗi đèn li ti. Sài Gòn đột ngột hiện ra như một ánh sáng bất ngờ. Ngưỡng xuống những sườn đồi sao sa. Bến xe buýt phi trường vắng không. Lối ra chắn ngang cây gỗ cằn. Snack bar, con gái, Mỹ, phu xích lô. Tác xi đòi giá gấp đôi.

Những ngã đường ngoại ô có cảnh binh xét giấy quân dịch. "Tôi ở ngoài Trung dạy học, máy bay về tối". Những giáo khu cổng kín, những ngôi chùa trong lòng... [3]

... dần, nhỏ dần rồi biến thành một biển mây hồng mây trắng dưới cánh máy bay.

Buổi chiều, Ngưỡng thảo đơn xin hiệu trưởng nghỉ dạy một buổi, lên quận. Ngưỡng gặp người thiếu úy phụ tá. Anh ta nói mai Diệu sẽ được về, không có chi đáng ngại. Ngưỡng chào anh ta, về. Ngưỡng gặp một chiếc xe jeep chạy về quận, chở một con nai bị bắn chết và ít người dân vệ vừa hát vừa reo. Không hiểu Diệu ăn gì trong thời gian bị giữ. Chắc chắn là không có thịt. Những người trong quận nếu một tháng đôi lần không săn được nai, có lẽ cũng không bao giờ được ăn thịt.

Về tới nhà, Ngưỡng thấy Huỳnh đã về, vừa huýt sao vừa lau chiếc bàn giữa nhà. "Phan đâu cậu?" "Ăn giỗ ở nhà hiệu trưởng". Ngưỡng cười: "Cậu được mời?" "Sao lại không. Cậu cũng được mời song mình đại diện từ chối. Ăn giỗ, nói chuyện người chết và công văn, chỉ thị, nuốt sao vô?" "Chuyện cô Diệu sao?" "Mai về. Biết vậy thôi". "Có nghe tin tức gì không?" Huỳnh vút cái khăn xuống chậu nước, ngâm một ngụm rượu, bắt chước ông già chủ nhà, phun xuống mặt bàn. Những con ruồi vừa đáp xuống bay ùa lên. "Sẽ dành cho cậu một bắt ngờ" - Huỳnh nói. Thấy Huỳnh vui, chịu khó lau bàn, Ngưỡng đoán Huỳnh vừa kiếm được một món nhậu. "Nhậu phải không?" Huỳnh hít hít mấy cái. "Cậu thính mũi thật. Gan nai xào có khác". Ngưỡng chắc Huỳnh đã khéo léo điều đình ngầm với mấy người dân vệ lúc họ săn nai mang về quận. Thấy Ngưỡng không lộ vẻ mừng, Huỳnh bảo: "Thịt gan đều tươi mà mình lại chỉ dẫn cho bà cụ cách xào nấu, chắc không đến nỗi dở." "Cậu từ chối ăn giỗ hợp lúc lắm".

Lúc mâm thức ăn bưng lên trời chạng vạng tối. Khi hai cánh cửa đóng lại, tiếng gió như trở nên lớn hơn. Huỳnh lấy một xi rượu, rót đầy ba chén, bảo ông già và Ngưỡng:

"Tối nay phải say một chuyến, rồi ngủ ở nhà, mặc súng đạn trời đất. Chiều nay nhớ nhà quá, chịu hết nỗi rồi".

Ngưỡng nghe tin Diệu về, chưa kịp gặp, lại nghe nói Diệu bệnh. Ngưỡng xin Huỳnh ba viên tifomycine gửi cho Diệu. Những ngày cuối năm qua mau. Ngưỡng không dám nghĩ đến chuyện chờ đợi nữa. "Em chỉ muốn là em gái anh". Có lẽ đó là cách gỡ khó cho cả hai trước khi mỗi người trở về đời sống riêng lẻ của mình. Nếu Ngưỡng thấy mình chẳng thể bao bọc được một người vợ như Diệu, Ngưỡng cũng không thể đóng vai người anh thâm vụng nhớ thương em gái. Diệu cũng như những chữ bằng vôi nguệch ngoạc trên vách đá, đành coi như những kỷ niệm ở ngay hiện tại. Nhưng đời sống Ngưỡng vẫn còn bám lấy miền núi này như một loài cây leo bám vào các khe đá, liệu bao giờ chuyện xa cách Diệu thoát khỏi được vòng dự tính để thành sự thật.

Bên Ngưỡng, Huỳnh mỗi ngày một tỏ ra nóng nảy, sốt ruột. Phan cũng sốt ruột nhưng trước vẻ ồn ào, bực bội của Huỳnh, Phan chỉ còn biết yên lặng bản khoản. Có bữa Huỳnh đã toan làm lớn chuyện với viên hiệu trưởng địa phương vì câu nói: "Ông Ty đã thỉnh ý ông Tỉnh về việc di chuyển của giáo chức ở các trường hạng C và ông Tỉnh có lời khuyên giáo chức nếu không nhằm ra nhiệm sở được đúng ngày, không nên về trong các dịp lễ. Tết, các anh giáo về, có gì xảy ra, tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm". "Tôi đã ba mươi mấy tuổi đầu lại cần anh chịu trách nhiệm về chuyện tôi về ngủ với vợ tôi sao?" - Huỳnh đã hét lớn.

Một buổi sáng, Ngưỡng đang dạy học, chợt Huỳnh chạy sang, hân hoan bảo Ngưỡng: "Về, về đến nơi rồi. Sửa soạn mau lên mới kịp". Ngưỡng còn đang ngờ ngác, Huỳnh vội chỉ ra ngoài cổng trường và văn phòng hiệu trưởng: "Thấy chưa? Về đến nơi rồi, về đến nơi rồi. Sửa soạn đi là vừa". Huỳnh nói xong hối hả quay về lớp. Những người đến văn phòng xin cho con về đứng quây lấy hiệu trưởng người nào cũng nhón nhác. Có nhiều người chạy thẳng lên các lớp học. Bọn trẻ nhón nhác ngó ra.

"Xin thầy cho chúng tôi về. Đánh lớn tới nơi..." Mấy người đàn ông vây lấy Ngưỡng, vừa nói vừa ngó vào lớp ra hiệu cho con. Ngưỡng lắng nghe, không hề có một tiếng súng. Nhưng kinh

nghiệm đã cho Ngưỡng biết, dân chúng đánh hơi trận chiến rất nhanh. Ngưỡng phân vân chờ hiệu trưởng quyết định thì nhiều câu nói khác đã ồn ồn nổi lên: "Biệt kích đã xuống tới Phú Hiền rồi". [4]

Bọn trẻ không cần chờ thầy ra lệnh, nhón nháo thu sách vở, ùa ra hiên lấy nón mũ chắp chới chực chạy về. Lớp Huỳnh học trò về trước tiên. Huỳnh sang bảo Ngưỡng: "Cho về là phải. Tình hình này có vẻ gay lắm đấy". Ngưỡng nhìn Huỳnh. Hắn chỉ còn thiếu nước ôm Ngưỡng nâng bổng lên.

Trưa hôm đó đánh lớn ở Phú Mỹ. Lúc nghe những tiếng súng rung chuyển bàn ghế trong nhà, ba người đã sửa soạn xong. Nhưng trái với thông lệ, sau trận đánh, biệt kích lại trở về núi. Huỳnh nghe ngóng suốt một buổi chiều. Khi biết chắc biệt kích không về thị xã, hắn lại uống rượu kèm theo câu nói: "Phải uống say một chuyến rồi ngủ đại ở nhà, mặc tuốt". Vợ chồng ông cụ già đã bắt đầu cạo khoai lang, xắt từng khoanh ngâm nước sữa soạn làm rim. Các quán chợ ngoài đường bày thêm ít áo mới con nít và dọn hàng về muộn hơn trước. Người ta lập lại chuyện mùa xuân có đoàn du kích trên núi kéo xuống ruộng, gác súng, đá banh với nghĩa quân, hy vọng được vài đêm ngủ yên trong nhà không nghe tiếng súng. Bà cụ già bảo bọn Ngưỡng: "Tết ở đây cũng vui. Mấy thầy uống rượu nếp, đánh xóc đĩa rồi đi coi chợ gà..." Huỳnh cắt ngang: "Bác nói, tụi tôi càng sốt ruột".

Những lúc gần sáng từ ngoài ruộng mò về, nhiều khi Huỳnh và Phan thức nói chuyện tới lúc đi dạy. Ngưỡng về tới nhà, thấy ấm hần lại, để nguyên quần áo rúc vào ngủ một mạch. Ngưỡng vẫn hay mơ thấy Diệu, thấy máy bay và chiếc lan can gỗ mục ở nhà. Phan lại bắt đầu có những lời mê hoảng trong giấc ngủ sau mấy tháng êm ả mà Phan cho là bệnh tim đã trị dứt. Có đêm ở ruộng về vừa đặt mình ngủ Ngưỡng chợt tỉnh dậy vì tiếng than phiền của Phan. Ngưỡng tưởng Phan và Huỳnh còn thức nói chuyện. Khi nghe tiếng Huỳnh ngáy lớn đứt đoạn như tắc mũi, Ngưỡng mới biết Phan nói mê. Lúc đêm về sáng trời thật lạnh, tiếng hần thật rõ, tự nhiên như lúc thức. Sau đó, hắn lịch kịch trở dậy, mò mẫm trong bóng tối, lại bàn thấp đèn, lấy nước nóng trong bình thủy pha một ly trà nhạt ngồi uống. Một hôm nói chuyện với bà cụ già về ngày cúng ông Táo, hắn bảo bà cụ nửa đùa nửa thật: "Có lẽ ma quỷ ám ảnh chúng tôi, cản đường không cho chúng tôi về". Hắn lặp lại câu nói nhiều lần. Càng lúc về khôi hài của câu nói càng bị giảm nhường cho vẻ tin tưởng của hắn. Lúc đầu Huỳnh bảo Ngưỡng: "Những thằng ư nói lẽ phải, trách nhiệm vốn là những thằng sợ ma". Về sau, mỗi ngày thấy Phan một hốc hác vì thiếu ngủ, vì một nỗi hoang mang mơ hồ, Huỳnh thường thức nói chuyện với hắn. Nhiều đêm Huỳnh mãi miết tâm sự với Phan, hôm sau hắn bản khoản bảo Ngưỡng: "Không hiểu sao mình lại nói nhiều với hắn như vậy. Để hổ bỏ mẹ". Nhưng Huỳnh cứ tiếp tục bản khoản và tiếp tục tâm sự. Trong bóng đêm Phan ngồi bên hắn như một sự quyến rũ ma quái đầy tình chân thật. Nhìn Phan trước mặt, hắn hết còn hình dung nổi một Phan đáng ghét lúc ban ngày, chỉ có một người bạn cũng buồn, cũng lo lắng như mình.

Những buổi đến lớp, Huỳnh thường sang nói chuyện với Ngưỡng. Hắn bảo Ngưỡng: "Bây giờ chỉ nom thấy thằng trưởng lớp của cậu về đây hoặc những người đến lòi con cái về là làm mình còn yêu đời được một tí". Ngưỡng biết Huỳnh vẫn còn lòng chờ đợi tuy hắn không còn nhiệt thành như trước nữa. Hắn không hề nhắc lại những dự tính, như về nhà hớt tóc, cạo râu cho vợ con để nhận ra mình. "Bà cụ nói có lẽ hợp lý. Mình ở lại, sáng mừng một mang một bộ bầu cua ra hóc núi xóc... (thiếu 8 chữ) có khi lại đỡ sầu" - Hắn nói.

Lá quốc kỳ phát phới trong không khí lạnh lẽo buổi sáng như một lá bùa hộ mệnh của ngôi trường. Ngưỡng bảo Phan: "Chắc ăn rồi đó. Phi cơ không thể nào làm tường mình với những trường đã bị chiếm". Phan hỏi: "Anh đã sửa soạn bài Ý nghĩa ngày tết Nguyên đán rồi chứ?" "Rồi. Anh có muốn tôi dượt lại trước với anh bài đó không?" - Ngưỡng cười, nói. Phan hình như sợ Ngưỡng cầu thả không chuẩn bị sẽ lúng túng trước đại diện xã, hội trưởng hội phụ huynh.

Trước dãy trường, một chiếc bàn phủ vải trắng nom ra trụ cờ trên đặt một bình bông vạn thọ bằng giấy. Hai bên, hai dãy dài ra tới trụ cờ. Một chiếc bàn học đặt ở giữa để những phần thưởng và số kẹo bánh sẽ phát cho học sinh. Những cành phượng trợ trụ loáng thoáng đủ các loại hoa do học trò tự động buộc vào. Có một số trẻ vận áo mới cổ tay có nút gài, luồn quần quanh trụ cờ. Huỳnh đứng trên hiên nhìn xuống, mắt chờ đợi. Ngưỡng lại trụ cờ ngồi xuống bậc xi măng, chầm thuốc hút, vẫy bọn trẻ lại nói chuyện: "Thầy còn chờ trò trường lớp ở núi xuống đưa thầy về. Thầy về, thầy ra liền, nhớ dành phần rim cho thầy nghe". Ngưỡng nhìn từng đứa: "Chút nữa, mấy trò gắng hát cho thật nhiều, cho thiệt vui, rồi thầy sẽ kể chuyện cho tất cả nghe. Khi hát, nhớ vỗ tay đánh nhịp, vỗ thật giòn".

Huỳnh lại xin Ngưỡng một điếu thuốc. Bọn trẻ bám nhau, cười ồn. Huỳnh trợn mắt: "Tết đến nơi rồi, bây sắp có thêm một tuổi rồi. Gắng lớn mau mau một chút, đi biệt kích, về đây đưa chúng tao về thị xã". Huỳnh kéo Ngưỡng đứng lên, xuống sân: "Đạn bom toi bời còn bày vẽ tất niên". Huỳnh nói lúc hai người qua phòng hiệu trưởng. Ngưỡng lắc đầu: "Chuyện gì thì trách hẳn chuyện này không nên". Huỳnh chỉ rặng núi trước mặt: "Bom nổ đạn réo ngay bên tai còn vui thú gì". Ngưỡng yên lặng, vừa bước vừa kéo gót giày cày từng đường đứt quãng trên cát. Giọng Ngưỡng cất lên đột ngột: "Như vậy nếu vui được càng nên vui. Nhiều khi quay lưng được vào nỗi khổ mà sống cũng nên làm. Bọn nhỏ cả năm chỉ trông ngày tết. Chiến tranh bắt thường hóa tất cả nhưng lòng mong đợi ngày tết nơi bọn trẻ vẫn nguyên như tự bao giờ. Mình chẳng nên làm chúng quá thất vọng". Huỳnh vẫn bút rút: "Mình vẫn thấy có sự trái ngược như mâu thuẫn. Khóc để rồi cười, cười ngay sau tiếng khóc. Ngay bên tiếng khóc..." "Chiến tranh là bất thường hóa triệu chứng. Mình có sống mâu thuẫn không có chi lạ. Mình vẫn đề cao tình huynh đệ, lòng đoàn kết trong khi bom nổ rung cả bảng đen. Mình vẫn nói đến lòng kiêu hùng trong khi không một đứa trẻ nào không biết đêm đêm mình lần ra nằm ngoài ruộng. Nhưng tôi thấy nếu nghề mình có ý nghĩa, chính là ở trong lúc này". Ngưỡng dướn người cột giùm mấy đứa trẻ một bó vạn thọ lên cạnh phượng trợ trụ. Hai người đi dọc theo bờ rào bàn chải. "Nếu bản chất những điều mình dạy học trò vẫn có thể coi là tốt, bọn mình chính là những đứa đến cái hóc núi này, sống cực nhọc trong những mâu thuẫn, ngoan cố giữ lại sự tốt đó. Nhưng không giữ lại với nỗi lạc quan máy móc mà với nỗi đau đớn của mọi người quanh mình có thể, của cả chính mình. Đó cũng là điều làm mình xa cách bọn Phan, bọn hiệu trưởng". "Mình không có thói quen nghĩ đến học trò những khi ra khỏi cổng trường" - Huỳnh nói. Ngưỡng cười: "Tôi không hơn gì cậu. Nhưng ít ra, ngồi trong lớp dàn mặt với học trò hết ngày này qua ngày khác, chẳng lẽ không có lấy một lần mình nghĩ đến mối liên hệ giữa mình với chúng, chẳng lẽ không có lấy một lúc cả thầy cả trò cùng quên những thắc thỏm riêng để cùng cười với nhau. Dù muốn dù không mình cũng không bỏ được vai trò ông thầy. Có khác chẳng, mình đóng không giống người khác". Huỳnh cười yên lặng như bất cứ lúc nào hẳn nên lòng không cãi Ngưỡng. Hấn hỏi lảng: "Cậu đã gặp lại Diệu chưa? Khỏi rồi thì phải". "Gặp rồi" - Ngưỡng lững lờ. "Khỏe chưa?" "Còn hơi xanh".

Một ông cụ già quần áo xốc xếch hiện ở trên đầu dốc, lật đặt bước vào cổng trường, ông cụ đứng sững đưa mắt về phía trụ cờ có những chiếc băng trống trải. Ông nhếch một nụ cười băng quơ, thăm dò. Ngưỡng vỗ vào hông Huỳnh: "Ban tiếp dân, xếp chỗ cho khách kìa". Huỳnh chậm chạp bước lại phía ông lão. Hấn cười lúc đã tới sát ông cụ. Nụ cười có vẻ đột ngột như hấn vừa chợt nhận ra cần phải tiếp ông cụ. Ngưỡng lại gần mấy đứa học trò con gái nhảy lò cò với nhau ở góc sân, hỏi vài câu. Một hai đứa nhát không dám nói chuyện lảng đi chỗ khác. Ngưỡng bỏ lên lớp học. Qua cửa sổ lớp Phan, Ngưỡng thấy lớp vắng không, Phan ngồi trên bục, cầm tì trên hai bàn tay đan nhau, hai mắt sắp xuống mệt mỏi. Ngưỡng vào lớp. Vài đứa học trò ít nô giỡn ngồi chụm lại nói chuyện ở xó lớp. Ngưỡng lên bục. Lúc nghe tiếng trống tụ tập học trò, Ngưỡng mới thấy mình cũng tì cầm lên hai bàn tay đan nhau, mặt mệt mỏi như Phan.

Học trò xếp hàng vây quanh trụ cờ và mấy tấm bàn ghé. Quan khách có ba bốn người ngồi xa nhau ở hai băng đầu. Hiệu trưởng nói chuyện nho nhỏ với người đại diện xã. Người giáo viên phụ khuyết áo dài tay, cổ cứng không ủi, hai tay cầm tờ giới thiệu chương trình đứng sau

tám bàn trải khăn trắng. Huỳnh hai tay chấp sau lưng qua lại sau đám học trò giữ trật tự.

Bốn chiếc oanh tạc cơ bay thành hình bầu dục trên rặng núi trước cổng trường. Khi hát quốc ca, tuy cờ đã treo từ trước, học trò ngừng hết mặt lên trời. Ngưỡng đứng bên đám học trò lớp mình, yên lặng như chúng, thỉnh thoảng lại miết giày lên cát vì một âm thanh thật sắc từ phía tám bàn phủ khăn trắng đập vào tai. "Em đã nghĩ ra món quà để anh mua tặng. Lúc nào ở Sài Gòn ra qua thị xã anh mua cho em cũng được". Diệu đã nói lúc thấy Ngưỡng nhìn chiếc nón có bốn chữ bằng sơn đỏ chói "Đà đảo Cộng sản" Diệu đội trên đầu. "Em đã định bỏ chiếc nón này ngay hôm ở quận về nhưng người còn mệt quá đầu trần ra nắng không chịu nổi". "Cứ đội, có sao. Chừng nào có nón Huế ở thị xã mang về rục đi cũng không muộn". Diệu cười trong nón nom thật yếu. Lúc Diệu chào Ngưỡng, đi về phía nhà ông thầy thuốc bắc, Ngưỡng còn muốn giữ lại.

Người giáo viên phụ khuyết giới thiệu đến phần của Ngưỡng. Ngưỡng thông thả bước vào gần trụ cờ, nhìn bọn trẻ và cười. "Thầy sẽ kể cho các em nghe một câu chuyện thật vui. Một câu chuyện nói rõ ý nghĩa ngày tết Nguyên đán". Tiếng Ngưỡng chậm rãi, lớn. Những chiếc máy bay sà xuống thật thấp lao vút vào những cột khói đen sậm ở chân núi. Những trái rocket như những cái chày bạc lấp lánh dưới nắng tới tấp phóng xuống trên rặng núi xanh đậm. Đất rừng từng đợt dữ dội. Bọn trẻ nhao nhao hướng về phía đó. Ngưỡng nuốt nước bọt, thấy Phan và Huỳnh nhìn mình. Ngưỡng gạt đi hình ảnh Diệu đội chiếc nón lấp lánh có bàn tay nhô gân xanh giữ vành trên đường tới nhà thầy thuốc, vỗ mạnh hai tay vào nhau, lớn tiếng:

- "Yên lặng, tất cả yên lặng, nghe đây. Ngày xưa, có một ông vua..."

Kiểm diện

Trước khi ra khỏi nhà Kiểm nói với bà Sâm:

"Bác gắng đỡ dành chắc nó chịu. Lên ở với bác trên đó, nó đỡ buồn và cũng tiện cho chúng cháu dưới này".

Bà Sâm yên lặng gạt đầu, lại cầu thang xỏ nhà đi lên gác. Kiểm cầm manh áo veste vắt trên thành ghế ra khỏi nhà. Những chiếc móc sắt để treo đèn từ hồi trước vẫn còn lủng lẳng trên hiên. Kiểm quơ tay, hất từng chiếc lên không, mặc cho chao chát rồi bước trên những tảng đá xếp thành bậc ở đầu hiên, xuống ngõ. Từ ngoài đầu ngõ, một chiếc xích lô đẩy trên cát đi vào. Nguyệt ngồi trong xe hỏi:

"Anh đi đâu đó?"

Kiểm trở lên trên nhà:

"Có bác Sâm trong đó. Tôi lại nhà hiệu trưởng của Dần có chút việc gấp".

Nguyệt nheo mắt nhìn Kiểm rồi cười. Kiểm trề môi, lách qua bên hông xe ra đầu ngõ. Kiểm thấy những thói quen nơi mình thật vô bổ. Cái quơ tay lên những móc sắt ngoài hàng hiên mỗi khi ra khỏi nhà cũng như cái trề môi, nhăn mũi mỗi khi gặp Nguyệt đâu có cần thiết. Thiếu mấy cái đó, đời sống đâu có hẹp thêm, có trống trải thêm. Kiểm hề thực chứ không sai.

Những đường phố dẫn tới nhà hiệu trưởng của Dần đã có điện sáng. Kiểm đi, gắng nghĩ về mình, về Nguyệt, về màu trời nhưng Dần vẫn lảng vảng đâu đó. Lúc nào hiện ra nom cũng hơi hải, buồn bã. Mới lúc sáng, Dần còn đứng lại ở ngã năm cười cong môi xem Kiểm ngồi xổm

trên hè đường, xốc cao ống áo veste, khum lòng bàn tay biểu diễn tài bật diêm trên xi măng. "Thôi *tốt* đi cậu, chịu cậu rồi đó", lời nói vội vã lúc chiếc xe Lam ba bánh trở tới đó bao giờ không rõ.

Tới nhà hiệu trưởng của Dân, Kiểm thấy đông đủ bọn người đã hơ hải rẽ vào nhà báo tin Dân bị bắt trước khi xuống trình diện Ty. Trông họ đã lấy được thần sắc. Họ ngồi thành hai dãy bên một cái bàn dài dưới một bàn thờ Phật khói nhang nghi ngút. Kiểm được niềm nở mời chào. Về săn sóc của mọi người khiến Kiểm thấy dù muốn dù không, từ giờ này, mình được nhìn như một người đi kèm với một Dân ở xa. Kiểm hỏi:

"Các anh trình Ty là Dân bị bắt hay *bị thất lạc*?"

Người hiệu trưởng vừa đặt cái đĩa đựng con gà luộc ngậm bông trang lên bàn thờ vừa trả lời:

"Chúng tôi còn hy vọng anh Dân được thả về nay mai, nên chỉ trình là *bị thất lạc*. Trình là bị bắt, mai một được về, lỗi thôi lắm."

"Cả tỉnh này ai cũng rõ Dân bị bắt rồi. Bộ giữ được mắt công an, cảnh sát chắc?"

Một người ngồi tựa lưng vào cây cột gỗ hút thuốc nói. Kiểm gật đầu:

"Chỉ có chúng tôi là biết sau cùng".

"Nhưng dù sao, anh Dân được thả về vẫn là điều đáng mong nhất".

"Chắc chắn là được về. Chỉ sớm muộn. Anh Kiểm chắc biết vụ Lê Văn Ngôn trường Uyển Thành?"

"Cha mẹ bọn học sinh cũng vẫn là họ chớ là ai?"

"Ờ, phụ huynh nào mà không quý ông thầy?"

Kiểm yên lặng để nghe tất cả. Tất cả đều muốn nói với Kiểm. Và Kiểm cũng mong sao mình được đôi chút an lòng. Những tiết lộ về Dân bao giờ thành quý báu. Dân nói gì lúc chạy ra cổng trường. Dân khời hài ra sao khi nghe phát súng nổ đầu tiên. Dân chạy trên con đường?... "Thôi *tốt* đi cậu, chịu cậu rồi đó". Cái chết và nỗi chia xa đâu chỉ là những đánh đổi lấy những lưu giữ lật vật cuối cùng? Kiểm mong gặp lại Dân cho mau để nhấn mũi vào mặt hắn.

Ở nhà người hiệu trưởng về, Kiểm thấy cửa đóng kín. Bà Sâm đã đỡ được Hiền đi. Con bé thật cứng đầu. Nó một mực đòi ở lại đây, hứa sẽ không khóc anh Dân, không làm phiền lòng ai. Kiểm tựa lưng vào cột hiên châm một điếu thuốc rồi nhìn vào cửa thổi khói phù phù. Ngõ chạy sát dưới bờ hiên nom thật sâu. Những chiếc cột gỗ đen bóng thành một hàng chạy dài trên hiên hẹp. Kiểm vút điếu thuốc, đi dọc trên hiên khua động những cái móc sắt, ngắm nghĩ một lát rồi lại lững thững xuống dưới ngõ. Đi loanh quanh một hồi, Kiểm thấy mình đứng trước nhà bà Sâm. Kiểm quay trở lại, vào một tiệm ăn thì trời mưa. Kiểm kêu la de uống. Mưa nhỏ nhưng nếu về tới nhà, áo ngoài cũng thấm ướt. Hồi sớm, Dân mặc áo len mà không mang áo mưa. Trời này, phải đi đêm chỉ có nước chết. Trong nỗi choáng váng của những ly la de tự hâm nóng, Dân thấp thoáng ẩn hiện với vẻ mặt lạnh lẽo. Sớm mai, trời mưa thế này, chắc Kiểm không đi dạy. Nhưng không lẽ nằm nhà. Kiểm kéo *fermeture* lên tận cổ, đứng dậy. Một chiếc xích lô nghe kêu ghé sát mái hiên. Kiểm lật đặt chui vào trong tấm bạt che phía trước. Chiếc xe rần rần chạy trên đường đã vắng, vào một khu nhà lá có nhiều bóng cây. Kiểm bảo xe đợi,

chạy vào nhà một người giáo viên chuyên thổi cơm tháng, mua lương và gạo bạc. Cửa trước đóng. Kiểm lần theo cửa sau vào nhà. Có một bàn xì lát và một bàn xì tổ đang họp. Có nhiều lời hỏi thăm Dần. Kiểm ngó quanh quát hỏi:

"Chỉnh có đây không quý vị?"

"Vừa về xong".

Một người ngồi coi bên bàn xì tổ trả lời. Kiểm lại gần, đưa cho hắn gói thuốc, cười hỏi:

"Hào hoa sao không nhập cuộc?"

"Hết muốn chơi rồi. Dần bị bắt, tội quá".

Giọng hắn nhỏ nhỏ, trầm trầm.

"Về ngủ với mình cho vui?"

"Thôi, để tối mai đi".

"Cầm cả lấy gói thuốc mà hút. Về đây".

Kiểm lật đặt quay trở ra, bảo xe chạy về nhà. Tới đầu ngõ, xe kêu khó vào, Kiểm nhảy xuống trả tiền, lúi lúi bước vào. Hiên có ánh đèn từ trong nhà hắt ra. Chỉnh ngồi thành một cái bóng nhỏ bé, ốm o với đốm lửa đỏ đầu điều thuốc bên những chiếc cột sừng sững. Giọng hắn nhẹ nhẹ vừa ướt vừa dính:

"Tưởng anh không về, tôi đã toan đi. Về nhà buồn quá".

Kiểm nhăn mũi, tròn môi bước lên mấy bậc đá. Chỉnh cười, hai mắt nhỏ tí như nhắm lại. Kiểm bảo hắn:

"Ở nhà kể chuyện đàn bà cho mà nghe".

Mặt Chỉnh nhăn nhú cười:

"Đàn bà thứ thiệt cũng thua con xì, con già".

"Ờ thì thua, nhưng cũng ở nhà chứ? Giới nghiêm tới nơi rồi".

"Giới nghiêm gì mà chín giờ đã giới nghiêm, loạn lớn rồi chắc".

Chỉnh ngồi bệt xuống hiên, dựa vào cột nhìn ra ngoài trời, cần nhàn. Mưa nhỏ giọt đều ngoài mái hiên. Ngõ tối có dây hiên cao nổi bật sáng đèn. Kiểm ngồi xuống bên Chỉnh và từ chối điều thuốc hắn mời. Kiểm nói giễu luôn mồm. Chỉnh cười nhẹ nhẹ thích thú. Còi giới nghiêm và tiếng keng, tiếng mõ báo động giả bắt đầu. Căn nhà sau miếng sân rậm bóng cây bên kia ngõ tắt điện, đóng cửa. Những chiếc xe tuần tiểu chạy mau dội tiếng vang vào một bức tường nào ngoài đầu ngõ.

"Vô nhà không lại rắc rối".

Chỉnh đứng dậy nói. Kiểm vẫn thấy hơi rượu nóng hừng hực trong người, vừa vào vừa hát nghêu ngao. Ngôi nhà có ba gian nhưng nom hẹp.

"Tối mai kêu bọn nó đánh bài cho vui".

"Còn gì hơn nữa".

Chỉnh vừa nói vừa đóng cửa.

"Cậu nhất bỏ mẹ".

Kiểm cởi áo, đi lảng quăng dưới những dây phơi, những sợi dây màn. Chỉnh nhào vào một tấm mùng bông sẵn trên nền nhà nói vọng ra:

"Cả ngày mới được nằm, tấm nệm rách này coi cũng êm ả dễ chịu".

Kiểm ngấm nghĩ một lát, lại cầu thang lên lầu. Cửa sổ không đóng nom như một khung sáng. Kiểm quờ tay tìm nút bật đèn chân giẫm trên những tờ giấy vung vãi khắp mặt sàn. Gió lùa vào làm Kiểm ôm ngực nôn nao. Bên khung cửa mờ mờ, cái tủ bằng vải nhựa của Dần lửng lơ như một cái hòm treo ngược. Kiểm bật đèn, Ánh néon nhấp nháy trước khi sáng rõ. Giấy đầy sàn gác. Những cuốn vở của bọn học trò Dần xô lệch trên mặt bàn, mở rộng. Kiểm ngồi xuống sàn, lê la lượm giấy, người vẫn nôn nao khó chịu. Tiếng còi đang u u kéo dài bỗng hụt lại nhỏ hẳn. Chỉ còn những tiếng keng liên hồi truyền đi trên các chòi gác ngoài ngõ. Tay Kiểm có lúc quờ phải những miếng giấy có nước mưa. Kiểm đứng dậy đặt xấp giấy lên bàn, lấy mấy cuốn sách lớn chặn lại rồi đóng chặt cửa sổ. Tiếng gió như chạy dưới mái tôn thấp phía ngoài. Nhìn tấm hình Dần cười trên vách, Kiểm tắt đèn bước vội xuống cầu thang.

Hai người nói chuyện bậy bạ tới khuya, người nọ sợ người kia ngủ trước mình. Chỉnh nằm sát lại gần mùng của Kiểm, châm thuốc hút liên miên. Hắn như một đứa trẻ sợ bóng tối. Khi hắn đã ngáy, Kiểm thấy mình cũng không hơn gì hắn. Dần hơi hải và buồn bã như một xua đuổi vô ích. Những buổi tối Dần vặn chốt cửa nhẹ nhàng lên cầu thang, những đêm tiếng Dần rì rầm tập bài cho em gái trên lầu, những lần Dần tươi cười tiễn bà má nuôi ra ngõ không còn thành những hình ảnh tuy có thực. Nhưng khuôn mặt lạnh lẽo những chòm khóm mưa mùa đã nát trong đêm như ở trong từng lần chớp mắt. Nửa đêm, Chỉnh đang ngủ bỗng ú ớ kêu thét. Kiểm vùng dậy bật đèn thấy một cẳng hắn thò ra ngoài mùng trắng nhợt. Hắn vỗ bạch bạch vào đùi cho đỡ tê rồi nhồm dậy ngồi chồm hồm trong mùng kêu thét thấy Dần về đứng dưới cầu thang.

Những ngày kế tiếp là những buổi sáng ngồi bên bà Sâm, bên Nguyệt, bên Chỉnh trên những chuyến xe chạy dò dẫm về ngôi trường ngày càng thưa bóng học trò, những buổi chiều theo bà Sâm với Hiền ra ven tỉnh dò hỏi vô vọng, những đêm đánh bài trên hai tấm nệm sát mặt đất tránh những ám ảnh đều như nếp sống hàng ngày. Ngoài thành phố vẫn là mưa mù và cảnh tàn phá, Kiểm gia nhập theo giờ một công chức đi làm buổi sáng. Bà Sâm mặc bao nhiêu lớp áo nom vẫn gầy ốm. Những buổi chiều trên những khúc đường dò hỏi tin Dần thần sắc bà chỉ còn ở cặp môi đậm son rét tái. Bà chạy đây, chạy đó nhưng vẫn không thể an lòng với những nguồn tin chỉ trong ít bữa Dần về, vẫn có những lúc ngồi lẻo bẻo tự an ủi mình, bà đã khóc như có sự lầm lẫn khi gắng dàn xếp cho những ngày góa bụa còn lại một liên hệ mẫu tử có nhiều bất trắc. Và Hiền, những lúc về căn gác, đã khóc "anh ơi, anh ơi" như những tiếng kêu thật rõ trong một giấc ngủ. Kiểm nhiều lúc ngụy biện bảo nó: "Nếu anh Dần ở nhà, sang năm anh ấy cũng đi quân dịch. Hiền cứ coi như vừa phải xa anh vì chuyện đó". Kiểm còn nói giễu, còn nhăn mũi pha trò. Và Chỉnh cũng còn lim dim mắt nhè nhè: "Có gì mà buồn, ít bữa anh Dần về". Nhưng Hiền vẫn khóc "anh ơi, anh ơi".

Dần cùng bị bắt với một người lái xe Lam và một người lái heo. Người xe Lam ở quận, nên bà Sâm chỉ liên lạc được với vợ người lái heo. Lúc đầu, nghe nói Dần còn bị giữ trong một làng vừa bị chiếm, bà Sâm muốn nhờ chị ta tiếp tế cho Dần. Sau nhiều lần đi mà không gặp được chồng, một bữa chị nổi giận bảo bà Sâm: "Liều bom, liều đạn đi kiếm cũng không thấy mặt, xin xâm thì Ông nói bõn mạng dữ. Thôi bỏ, đành bắt heo nuôi con chó ngóng hoài có khi đấm con mình chết trước". Ít lâu sau, nghe nói người chạy xe Lam đã về, bà Sâm vội vàng cùng Hiền xuống quận hỏi thăm. Người này nói chỉ ở với Dần một đêm rồi trốn. Dần quen đi giày, tối đến trên đường ruộng té hoài. Khi về quận, ông ta đã khai tốt cho Dần và người lái heo. "Ông thầy Dần hiền ai cũng thương. Không bị giữ lâu đâu".

Chiều nay, Kiểm đang đứng ngoài hiên giỡn với mấy cái móc sắt thì bà Sâm và Hiền đi xe tắt tả tới.

"Người lái heo về rồi. Ra ngoài đó hỏi thăm, anh Kiểm!"

Kiểm vào nhà xỏ giày, khóa cửa, ra ngoài ngõ lên chiếc xe bà Sâm đã gọi sẵn. Nhà người lái heo ở bên một con đường nhỏ, mảnh đất thịt trước cửa trơn ướt những phân và vết chân heo. Gian nhà hẹp, nền đất lổn nhổn. Bà Sâm được mời ngồi trên chiếc đầu độc nhất, Kiểm ngồi ở mép giường với người lái heo. Mấy người tới hỏi thăm và vợ anh ta đứng dọc theo vách tường. Bà Sâm vừa trông thấy người lái heo đã khóc. Hiền kêu theo "anh ơi, anh ơi". Kiểm bảo:

"Thôi bác và Hiền đừng khóc nữa, để nghe chuyện chứ!"

Người lái heo dáng to lớn vận quần dài, áo bà ba đen vắn cao. Mình mẩy anh tím nhiều vết xước. Anh nói là người tản cư, sợ bị giữ luôn nên phải liều mà trốn. Ông thầy Dần thì cũng như lời người lái xe Lam, sớm muộn cũng được về, tội gì mà phải mạo hiểm. Suốt hôm đầu bị bắt, bị dẫn đi nơi này, chốn nọ, Dần không nói một lời, không sợ, không buồn. Không đi kịp mấy người cùng bị bắt thì chạy. Vấp tứ thì nhồm dầy, gạt bùn trên quần áo mà đi.

"Nếu ông đã dạy lâu năm ở trường đó, chắc đã được mấy người học trò du kích thả về như mấy ông thầy khác".

Người lái heo lập đi lập lại, Dần và người lái heo cùng một số nữa được đưa lên một làng ở gần chân núi. Người nào có tiền thì nhờ dân mua gạo mua mắm, người không có, được *nấu* cho mượn, khi được về, cứ tính mỗi ngày bảy đồng mà gửi trả.

"Dần nó được về, trả một trăm một ngày tôi cũng trả".

Bà Sâm nói. Người lái heo cười:

"Thầy Dần còn mấy trăm... ba trăm hai chục đồng thì phải. Lúc đi đường, tôi với ông hùn nhau mua của đồng bào được mười ký gạo với một chai mắm. Lên trên, ghiền thuốc mà ông không dám mua. Có bữa tôi mua được gói Ruby, phát cho chấp cùng. Còn ông chỉ hút thứ thuốc rê, đồng mười điếu".

"Nó có nhớ nhà lắm không?"

"Trong tờ khai mỗi buổi tối đều có thấy ông khai tên má nuôi và em gái ở hàng đầu. Bác khỏi có lo, ông vô tội, chỉ phải học tập ở cấp xã, mười tới mười lăm ngày là nhiều.

"Mười hai ngày rồi".

"Đó là thời gian bị bắt. Thời gian học tập khác. Phải chờ có đủ người để học một lớp".

Bà Sâm buồn so:

"Biết bao giờ thì đủ?"

"Thiếu gì người cầu trời khẩn Phật cho mau có thêm người bị bắt để sớm được về. Thầy Dần không có vẻ nôn nóng nhưng có lần hứa cho tôi cái xe đạp mới nếu đem được ông trốn theo. Chân ông như vậy làm sao chạy? Tôi trốn một mình mà còn bốn ngày mới về tới đây. Ngày chui và bụi cỏ mà ngủ, tối đi, quen đường mà có khi còn lộn trở lại".

"Trên đó chắc lạnh lẽo lắm?"

"Lạnh sao không lạnh? Đêm đến, thầy Dần phải đắp nhờ mền một ông già. Ai mà đầy đủ ở đó. Mỗi người thương nhau một chút mới êm".

Câu chuyện mang Dần linh hoạt lại gần sau những ngày yên lặng xa xôi. Bà Sâm và Hiền như không muốn rời người lái heo đầy những vết xước. Dần còn sống là qua người này. Bỏ về, là xa dần những lời đoan kết nóng hổi, nhích gần lại về bất động buồn bã của hình người gạt bùn trên quần áo, giữa một cánh đồng vũng nước về đêm.

"Thế nào thầy Dần cũng được về trước tết".

Người lái heo lập lại lúc tiễn khách ra cửa. Kiểm nhìn bầu trời xám ướt, hối hả gọi xe để tránh cơn mưa sắp tới. Nếu Dần chưa về kịp, những lời của người lái heo chiều nay nuôi dưỡng được bà Sâm, được Hiền bao nhiêu ngày tháng?

Kiểm đập mạnh vào lưng Nguyệt:

"Nham nhờ vừa thôi chứ. Hiền nó còn trẻ con, tội nó".

Nguyệt bĩu môi:

"Nói nó trẻ con nhưng nhìn trộm nó mấy lần rồi?"

Mặt Nguyệt trở nên nghiêm, nom bóng những đường xương.

"Nghĩ thật tội cho nó. Vừa mới biết yêu thì yêu phải cái thằng lè nè, lèm nhèm. Mà cũng tội cho thằng Chính, áp ủ mãi mới có dịp lại nhằm đúng dịp bạn mình bị bắt mới dám ngỏ tình. Chắc nó bị cắn rứt, hoảng sợ lắm".

Kiểm cau mặt khó chịu:

"Bọn nó cóc là nhân vật tiểu thuyết như cô, phân tích phân tích mãi mệt quá. Dần nó biết dạy em. Còn Hiền cũng biết thương anh nữa".

Nguyệt gạt gạt theo thói quen rồi đột ngột:

"Rồi, tôi chịu điều đó có thực. Nhưng chuyện thằng Chính kè kè bên con bé tối ngày cũng thực

chứ sao?"

Kiểm yếu ớt:

"Chúng nó mới chỉ tạo nên trường hợp đáng nghi".

Rồi cười nhìn Nguyệt chăm chăm:

"Còn riêng cô, cô muốn tưởng thế nào cho *hả* thì tưởng".

"Đồ đểu!"

Nguyệt đẩy mạnh vào vai Kiểm, xô Kiểm ngã ra phía sau. Kiểm cười hề hề: "Sức mấy mà đàn áp đàn ông". Nguyệt thu mình vào lòng ghé tummy cười, nom nhỏ và mỏng manh đến độ Kiểm nghĩ có thể bưng cả ghé lẫn người chạy về nhà cũng không mệt.

Kiểm đứng dậy cầm áo mưa giọng úp mở:

"Giỡn mãi, mệt rồi. Về để bảo tồn tiềm lực".

Nguyệt đưa Kiểm ra cửa thở dài:

"Tội cho Dần. Theo nguyên tắc, tới tuổi phải kiếm một ông chồng, mình đã nghĩ tới nó".

Ra khỏi nhà Nguyệt, đi bên những người vận áo mưa, Kiểm tự nhiên thấy nhớ Dần. Vào mùa lụt, nước chảy trong ngõ như thác, hai người vận quần đùi áo may ô choàng áo mưa phùng phình bơi ra lộ đi ghe lên nhà bà Sâm xin thức ăn. Buổi tối Dần phải bỏ kính ở nhà, cầm đèn bấm bị bõm trên những con đường nước, vào những vườn chỉ trông thấy ngọn cây, soi bắt chim bị bão đánh bật xuống các hàng rào. Hiền và Chính nhút nhát ở nhà, bật đèn sáng, ngồi dựa cột hiên, buông chân xuống dòng nước chờ cửa. Dần bắt đầu đi dạy thêm từ hồi đó. Mỗi tháng Dần gửi tiền bà Sâm một lần, nói khi nào đi quân dịch, nhờ bà đùm bọc con Hiền. Dần bị bắt, tâm trạng sửa soạn một lần tiễn đưa của bà Sam bị bãi bỏ. Gạt nước mắt giờ mang hình ảnh của người ở bên kia.

Về tới ngõ, Kiểm thấy Chính đang đưa Hiền xuống mấy bậc đá đầu hiên, tay hắn vẫn cầm cuốn *L'Anglais sans peine* như mỗi khi không ngồi đánh bài. Kiểm hết muốn nói giễu với hắn. Nhưng cũng không giận hắn, dù có tin theo những lời vu vơ của Nguyệt. Từ lâu, Chính không có bình đẳng bạn bè. Với cả Nguyệt, sau những lần lúng túng, hắn tìm được tiếng "em" để chui vào đó an toàn mỗi lúc tự xưng.

"Hiền ở lại đi ăn cơm chiều nay với mấy anh đi?"

Chính vừa chớp mắt vừa nói. Giọng hắn lần đầu tiên nghe thoải mái. Dường như hắn vừa tìm thấy mình là người lớn. Kiểm phụ họa:

"Anh Chính nói phải đó. Vào nhà chơi, chốc nữa đi ăn".

Kiểm ra dấu cho Hiền quay trở lên.

"Anh đi đâu về đó?" Hiền hỏi.

"Lại nhà cô Nguyệt".

Chỉnh và Hiền cùng bật cười. Kiểm nhìn trời, vui vô cớ. Dang rộng hai tay như muốn quơ lúi hai người vào nhà, Kiểm bật cười theo:

"Vào nhà mau rồi nghe kể chuyện cô Nguyệt suýt nữa làm vợ anh Dần".

Chỉnh đã nghĩ, ra sau nhà đánh răng xoẹt xoẹt. Kiểm và "Hào Hoa" vẫn còn ngồi rút bài với hai người khác nằm ngả trên nệm.

Những giờ về sáng, trời lạnh buốt. Lúc mở cửa ra ngoài đi tiểu, nỗi tỉnh táo tạm bợ có cùng lúc với cái đột ngột rùng mình. Chỉnh thay quần áo, nói đi trước kiểm mua ít viên thuốc ngừa cảm. Kiểm chạy hẳn tới nhà bà Sâm đón Hiền đi học rồi đi ăn. Đã nhiều đêm thức trọn, "Hào Hoa" vẫn có vẻ tỉnh. Chỉ có cặp môi nhỏ đỏ tươi khô đi đôi chút và cảm thì lởm chởm những râu trên khuôn mặt mới lớn. Hẳn ngồi thẳng lưng, hai chân mang vớ màu nhả gác lên nhau, trước lòng đầy giấy bạc, hai tay cầm hai cây bài ép vào nhau đưa thẳng lên không, ngừa cổ mà nặn. Kiểm châm một điếu thuốc để trước mặt hẳn:

"Tên này vừa mua suốt vừa kiểm đồng hoa, năm tờ rẻ mà".

"Bê rồi".

"Hào Hoa" nói giọng khô, vớt cây cầu cơ xuống mấy cây bài trước mặt, Xứng vẫn nằm, hơi nhòai người lên vớ tiền. Cẩn đang nằm mơ màng, mở bừng mắt nhìn như cưỡng lại giấc ngủ rồi lại từ từ nhắm mắt thiu thiu. Hẳn đã hết tiền, đã vay Kiểm như mọi đêm khác. Trong những người đánh bài ở đây, Cẩn chưa bao giờ đứng dậy ra về mà không phải xin tiền đi xe. Nhưng không bao giờ hẳn vắng mặt, không lần nào nghỉ trước mọi người. Ngày hẳn khám lại sức khỏe đã gần kề.

"Nghỉ thôi, còn đi dạy".

Kiểm nói. Cẩn giơ tay coi đồng hồ:

"Gần tới giờ rồi, đi sao kịp?"

"Lộn xộn thế này, dạy được lúc nào hay lúc ấy cần gì đúng giờ".

Xứng nhồm dậy:

"Tình hình nguy hiểm bỏ mẹ, muốn theo thằng Dần sao mà đi?"

Kiểm đứng lên lắc đầu:

"Ngày nào cũng ở nhà được sao. Đi đại cho có mặt, không hiệu trưởng nó kêu".

Xứng lẩn xuống nằm bảo "Hào Hoa":

"Ở lại đây ngủ cho nó khỏe, trời rét mướt về làm gì".

Cẩn với chiếc *pardessus* sau lưng đứng dậy mặc, xin "Hào Hoa" mấy chục, cầm dù mở cửa ra về. Kiểm từ nhà sau vào sờ tấm áo *veste* trên mắc thấy ẩm ướt, lấy áo mưa khoác, nói:

"Lúc nào về, nhớ đóng cửa".

Ra tới hiên, Kiểm mới thấy lạnh. Dàn không ở nhà không còn những buổi dậy sớm đốt *réchaud* đun nước pha cà phê. Thời gian chậm và uể oải trên đường sát những bức tường khuất gió, chân như bước trên không. Thấy một người bạn làm trong tỉnh đi bên kia đường, Kiểm chạy sang.

"Không đi dạy sao giờ còn thất thểu ở đây?"

"Cho mượn manh áo. Trong tỉnh chắc không lạnh bằng ngoài ruộng".

"Nom như mất hồn; đêm qua lại thức đánh bài?"

Người bạn vừa hỏi vừa cởi áo đưa cho Kiểm. Kiểm mặc áo, đập vào vai người bạn, qua một bãi đất trống bên chợ vào một quán ăn. Quán xây như một *kiosque*, bốn phía vách gỗ đóng lưng chừng. Kiểm kêu cà phê sữa và bánh cuốn. Gió lùa sau hai vai áo ấm thổi bay những sợi ruốc trên đĩa bánh. Lớp da hờ giữa gấu quần và vớ bị mơn man vừa nhột vừa lạnh. Bầu trời buổi sáng tĩnh nhưng ướt. Những cửa tiệm cửa mở nửa chừng trên những bờ hè sạch trơn. "Thôi *tóp* đi cậu, xin cậu rồi đó". Kiểm đứng bên một tảng cây thấp xơ xác nhưng nom gần bầu trời. Một chiếc xe Lam trờ tới. Kiểm nhảy lên. Xe chật những người buôn bán trên những quãng đường ngắn, Kiểm choàng thêm áo mưa vẫn thấy lạnh. Dựa lưng vào thành xe, Kiểm gục đầu muốn ngủ.

Khởi tỉnh được hai cây số, Kiểm thấy đám người dạy cùng trường ngồi la liệt trên một bờ ruộng. Kiểm kêu lớn cho xe ngừng. Nhảy xuống xe, tiếng kêu đó nghe vẫn rõ. Nhìn chiếc xe chạy, đám người ở phía bờ ruộng và nghe tiếng mình kêu. Kiểm đột ngột hoảng sợ. Những đêm thức trắng và nổi rã rời cơ thể khiến Kiểm mất bình tĩnh. Những bụi tre ở một chòm nhà giữa đồng thêm đỏ đồng đỏ, ngọn xơ xác vật yếu quá lắm rồi. Sao Kiểm lại ở đây? Sao lại đứng giữa cánh đồng với cái chết âm thầm chờ trước mặt? Sao không chạy trở lại?

Có tiếng cười nói ồn ào vọng lại. Nguyệt đứng hướng về phía Kiểm cất tiếng gọi. Lúc này, hơn bao giờ, Kiểm muốn nói yêu Nguyệt. Nói chân thành và khổ sở như một gã lãng mạn cầu xin tình yêu. Dàn đã đi rồi, Nguyệt có khác chi những lời giễu bỡn cợt của Kiểm. Những lời đó chỉ làm quên khoảnh khắc như không là những vuốt ve. Nguyệt đâu phải là người dịu dàng mỗi người đàn ông đều có lúc tìm kiếm. Với bạn bè, Nguyệt số sàng, tục tĩu như một hời hả khua rộn đời sống mới lớn một mình nhỏ bé buồn tênh. Với những đứa học trò nhỏ xíu lọ lem, Nguyệt là một bà cô nghèo lại ưa làm dáng. Một chiếc guốc cao gót gãy giữa đường, bà cô cũng nghỉ ở nhà mấy bữa không dám đến lớp sợ mắc cỡ với học trò.

"Lại đây mà nghe mẹ quở, anh Kiểm".

Nguyệt gọi Kiểm lại ngồi xuống bên bà Sâm cơ ro:

"Sao chưa đi?"

"Lính chưa lên, đại diện xã chưa lên, làm sao đi?"

Chỉnh ngồi gật gù, đầu gục xuống hai cánh tay ôm gối. Bà Sâm đưa cho Kiểm gói thuốc hút, Kiểm nhón lấy một điếu, quay lưng về hướng gió bật diêm châm rồi đưa lại cho bà.

"Không hút một điếu cho ấm?"

Bà hỏi. Kiểm lắc đầu, đưa mắt nhìn mấy người có xe đạp, xe gắn máy, dựa lưng vào xe đứng chờ vợ ngóng về phía trường.

"Tình thế này còn thức đêm thức hôm đánh bài, lỡ có chuyện gì lấy sức đâu mà chạy?"

Bà nói với Kiểm. Nguyệt cười khúc khích nhìn người hiệu trưởng phờ phạc đăm chiêu, nháy Kiểm. Kiểm trải rộng chiếc áo mưa trên cổ, nằm xuống nhắm mắt lim dim.

"Nếu *nếu* ở trong chòm nhà kia, tôi vẫn chạy. Hồi còn ở trường Ngọc Hồ, súng nổ cách chỗ tôi bốn năm cái mả chớ mấy. Cứ chạy liều là thoát".

Giọng một người đồng nghiệp có xe đạp nói. Họ đang nói đến những cách tẩu thoát nếu gặp biến. Bà Sâm mọi bữa nói luôn mồm, giờ chốc chốc mới cất tiếng gắt Nguyệt trêu chọc "dai như giẻ rách".

"Ờ, cái cậu bé này chưa ngủ đã mơ "Hiền, Hiền" rồi rít".

Nguyệt cười lớn. Kiểm mở mắt, thấy Chinh bị Nguyệt xô ngã, lồm cồm ngồi dậy, mặt nhăn nhó cầu nhàu. Hắn đưa tay ra sau nhét lớp áo xô vào quần, đứng dậy xin bà Sâm một điếu thuốc rồi tiến về phía chòm nhà.

"Đi đâu đó?"

Bà Sâm hỏi. Giọng Chinh rầu rầu sau một cái ngáp:

"Vô trông kiếm chỗ ngủ chớ. Chừng nào đi bác kêu con nghe bác".

Tiếng Nguyệt nói với bà Sâm:

"Tôi như nó, tôi ở đại trại lính cho xong. Cứ nay trình diện, mốt được về hoài hoài, mệt tổ nội. Con trai gì mà nhát như thỏ. Sáng sáng ra đây mà ngồi để không ớn xương sống chắc?"

Có tiếng xôn xao "lính lên, lính lên". "Cả xe thông tin nữa". "Chắc lại có biểu tình ở trên". Kiểm ngồi dậy nhìn ra đường.

"Biểu tình trên đó rồi. Về đi?"

Kiểm nói. Người hiệu trưởng cười, lắc đầu, ra dấu gọi mấy đứa học trò đi xe đạp ngồi ngoài vệ đường.

"Cho phép bay lên trên coi. Đứng xa mà ngó thôi nghe. Coi rồi, đạp xe về đây báo tin cho mấy thầy".

Mấy đứa nhỏ "dạ" lớn, nhảy lên xe đạp như đua lên mạn trên. Nguyệt nói trống không:

"Còn chờ gì nữa mà chưa cho về?"

"Hể có biểu tình là về, đóng quách cửa trường cho xong. Tuần lễ có biết bao nhiêu vụ, quan trọng hóa chi cho mắt công".

"Người hiệu trưởng cứ bắt tội tôi theo anh, lỡ chết bỏ mạng, ai chịu trách nhiệm đây? Hay là lại một bức điện tín hai chục bạc của Ty gửi về cho cha mẹ?"

Kiểm nhìn Nguyệt thấy rõ vẻ gầy gò. Ở phía cánh đồng này, Nguyệt vẫn còn muốn vớt vát, muốn tìm một người để quy tội sao? Kẻ thù để gì nom rõ mặt mũi như những xác chết phơi bày thường nhật. Lời nguyên rửa đầu có hướng rõ đích như lời trời trắng. Nơi kẻ sát nhân núp mặt chẳng lẽ ở trong từng mảnh guốc cao gót bỏ chơ chông giữa đường?

Mặt trời chói dần trong màu mây mù mù. Những giọt sương trên lá có nổi dần sắc tròn óng ánh. Kiểm vọng vào chòm nhà lớn tiếng gọi Chinh. Mấy đứa học trò về ồn ào khoe truyện. Một số bị tình nghi xách động đã bị bắt. Mấy đứa học trò ở trong đoàn bị bọp tai. Những khẩu hiệu trên đó đã được thay tức thì bằng khẩu hiệu dưới này. Đoàn người đã quay trở lên với những người bị đả đảo và những đòi hỏi nguyện vọng mới.

"Sửa soạn đi là vừa. Yên rồi bà con".

Người hiệu trưởng nói. Mấy người có xe ngạp ngừng nhìn lên phía trên. Nguyệt nói:

"Yêu cầu ông hiệu trưởng đi trước mở đường. Chúng tôi theo liền tức thì".

Người hiệu trưởng cười lặng lẽ quay xe, đập thông thả lên phía trường, chốc chốc lại ngoái trở lại. Vài người ngần ngừ rồi đập xe theo sau. Bọn người ở lại đứng cả dẫy trước một thửa ruộng ngạp nước.

"Chờ họ lên xem sao đã".

Một người nói. Bà Sâm buộc lại khăn, giọng buồn.

"Hai mươi sáu ngày rồi. Chẳng còn mấy ngày nữa thì tết".

Chinh lấy trong túi một tấm vé máy bay đưa cho Nguyệt coi:

"Cứ tình trạng này, biết có được hưởng cái vé này hay không?"

Nguyệt bỗng cất một tiếng kêu nhỏ. Một con rắn từ bờ ruộng phóng ra trên mặt nước. Bọn con trai mỗi người chạy lượm một vốc đá bao quanh ruộng vừa ném vừa la cười.

"Ngày rằm cấm sát sinh".

Bà Sâm nói. Bọn con trai vẫn ném vẫn la. Con rắn lặn mình chạy trốn, chốc chốc lại nhô đầu đột ngột trên mặt nước sáng chói. Một cục đá giáng trúng đầu, bụng nó phồng lên trắng xanh uốn qua uốn lại. Những cục đá liên tiếp tấp xuống. Con rắn chìm mất tăm, máu long trên nước. Kiểm mở bàn tay xương xẩu se khô quơ quơ trong nắng nói lớn.

"Bạn này đã chọi trúng con rắn, cho tôi bắt tay?"
◦ ◦ ◦

Kiểm lắc mạnh đầu, chống tay nhóm dẫy. Chắc Kiểm không mơ nhưng cũng không nhớ rõ những điều "Hào Hoa" nói. Có tiếng chị bán hàng đậu hũ rao ngoài ngõ như những buổi chiều khác. Chiều rồi thật. Dường như không có bữa ăn nào. Bữa trưa và Kiểm như vậy cũng không có. Kiểm đã mê man ngay từ lúc đi dạy về. Chinh đâu? Chỉ có "Hào Hoa" đứng ở ngoài nhìn

qua mừng hỏi vào thì phải:

"Kiểm ngủ đó hả?"

Lúc đó Kiểm như muốn giữ hán lại với mình mà mắt nặng đầu vầng không nói được. Chắc hán vừa ra khỏi nhà vì Kiểm mơ màng thấy hán luẩn quẩn mãi trong mừng. Kiểm ra mở bung cửa, mắt nhắm mắt mở, tựa vào cột hiên đột ngột gọi hán lại:

"Trang, Trang ơi".

Tiếng gọi như cố sức, ê ẩm cả miệng. Nắng đã ra đầu ngõ và rút trên những mái nhà, vách tường, sao vẫn nom chói mắt. Kiểm chớp chớp, cúi xuống cài lại nút áo, dờn cái cột, khua động một cái móc sắt, bước vào nhà nằm lăn trên nệm. Kiểm lại thiếp dần với cảm giác da thịt khô quắt lại dần bốc nóng, với hồi ức chập chờn hồi Dần còn ở nhà, Kiểm nóng nổi ban khắp mình mẩy nhiều lúc chỉ muốn la hét làm nhảm, ban đêm nhòm dậy bật đèn ngồi chòm hóm tự canh chừng mình. Trong cơn nóng sốt chập chờn, dường như Chính trở về hay Trang quay lại lẩm bẩm nói gì rồi lại đi, dường như có một đứa học trò cũ của Dần chụp mũ tới tai đứng ở cửa sổ hỏi vào: "Thầy em có còn ở đây không? Thầy em có còn ở đây không?".

Lúc không thể tỉnh dậy, thấy Hiền đặt ghế ngồi ở cửa mừng từ hồi nào.

"Anh sốt hồi nào mà mê sảng dữ quá?"

Kiểm cười thành tiếng gắng tạo vẻ bình thường.

"Có nghe anh kêu tên chị Nguyệt không?"

Khuôn mặt và mớ tóc Hiền rung rung ngoài mừng quả quyết:

"Có, anh".

Kiểm nằm nghiêng nhìn ra cười dài nhẹ nhõm. Những điều bất gặp trong giấc ngủ, những khoảnh khắc nửa mê nửa tỉnh mở mắt nhìn căn nhà vắng vẻ hoặc gặp một hai bóng người vào ra, không lúc nào dễ chịu bằng lúc này. Kiểm muốn vuốt tóc Hiền như trước vẫn vuốt trước mặt Dần mỗi khi muốn làm Dần dịu một cơn giận để sinh những bút rứt liền sau. Nhưng Chính đã khiến Hiền thành người lớn. Hán đã không chịu Hiền nhỏ bé với tình anh cúi xuống đứa em. Bằng cái liều của nỗi khổ chẳng thể kéo dài, hán bắt những tình cảm nhỏ nhắn ẩn trong những mặc nhận nổi tròn, nở lớn cho vừa vòng tay. Lâu lâu biết rõ chuyện Chính, sao Kiểm còn phụ họa rủ Hiền đi ăn? Vì hôm đó lần đầu Hiền cười sau ngày Dần bị bắt? Nổi vui của những người còn lại chỉ có được ở bữa cơm hôm đó, những ly rượu tự hâm nóng và những buổi chụm nhau lại nặn bái.

Chiều hôm qua, Chính có chuyện với bà Sâm, mãi khuya mới ngủ, sáng nay lại bỏ đi thật sớm. Kiểm không đợi tuy biết chuyện đó sớm muộn cũng đến. Cũng như Kiểm sau những lúc đánh bài để quên, bà Sâm sau những ngày bồn chồn trông tin Dần, bây giờ đã nghĩ tới việc của Hiền. Nguyệt đến thăm, nói bà Sâm thật khéo léo trong việc bảo Chính chấm dứt những lỗi thói với Hiền. Nguyệt bảo tội cả hai người. Trong thời gian chờ đợi vô lính, hán sống phập phồng vì những buổi đến trường không hẹn trở về. Nhìn đâu hán cũng hoảng hốt. Hán cố nghĩ ra những việc phụ giúp hán khuây khỏa. Học *l'Anglais sans peine*, đánh bài kiếm tiền gíp dần gửi về cho mẹ chuộc lại ngôi nhà, và sáng sáng đón Hiền đi điểm tâm. Hán như mê Hiền từ lâu nhưng sợ tội nên không dám nói. Mãi tới lúc Dần bị bắt, nửa vì mỗi lúc thấy thêm bị đe dọa, nửa không

chịu nổi những tiếng "anh ơi, anh ơi" của Hiền, hấn thử liều một chuyến coi sao. Bây giờ, hấn bị bà Sâm ngăn cản. Hấn nhát nên ngoan ngoãn nghe theo. Lần này không những nỗi sợ hãi còn nguyên, hấn còn thêm nỗi nhớ thói quen được bên Hiền từ trước tới giờ. Hấn nói khóa tới dù có được trả về, hấn cũng xin ở lại cho xong. Còn bà Sâm vừa nói với hấn vừa khóc. Bà bảo anh em Dần đâu có do bà sinh ra... Kiểm nhớ lúc thuật chuyện, Nguyệt nói thật gọn gàng, thật tự nhiên. Lúc đó hai người ngồi gần nhau đến độ Kiểm đã nghĩ giá có tình ý gì, từng vân đồ tía hiện trên má Nguyệt, Kiểm cũng nom rõ. Nhưng không có được chuyện đó. Đã bao nhiêu lần Kiểm muốn được săn sóc nhưng vẫn không lại gần được người con gái táo tợn nhưng lại hay mắc cỡ dưới mắt bọn học trò. Sự cợt nhả đã làm chai sạn Nguyệt và làm Kiểm trần trụi. Những suồng sã với chính mình rút lại là một nhọc công tìm kiếm hoài một hạnh phúc đứng đắn. Cái quơ tay khua động những chiếc móc sắt trên hàng hiên thực chẳng cần thiết gì.

Có tiếng guốc gỗ ở ngoài những bậc đá. Kiểm mở cửa thấy bà Sâm xách một giỏ cam còn tươi. Kiểm cười:

"Cháu khỏe rồi".

"Khỏe như có dám chê cam không chứ?"

Kiểm đỡ giỏ cam đặt lên bàn, lắc đầu:

"Chê sợ lần sau bác lại mua nhiều hơn".

Bà Sâm ngồi xuống ghé lấy thuốc hút. Buổi sáng trời nắng, khuôn mặt dài, hai má xỉ xuống của bà trắng bệch phẩn. Đường lông mày kẻ run tay và màu môi hồng sậm hợp với lớp phẩn dày khiến bà nom ngô nghê. Chỉ còn đôi con mắt là của bà. Mặt bà đã hoàn toàn ẩn sau một cái mặt nạ lơ lảo không tuổi. Kiểm thấy thương cái mặt nạ đó cùng với nỗi lằng lằng không phiền, không muộn, sơ khai. Bà Sâm nói Dần kể từ đó coi như biệt vô âm tín. Chiều qua, đến nhà người lái heo hỏi thăm nghe lại những lời tả về Dần, lúc về nhà bà ghé vô miếu Ông bắt chước vợ người lái heo xin quẻ. Quẻ dạy bổn mạng Dần tốt. Mùa xuân hoa nở chim hót con về.

"Tết này anh có về không?"

Bà hỏi. Kiểm nói: "Chắc không". Không hiểu bà có liên tưởng tới giao thừa năm ngoái, anh em Dần, Kiểm và bà thức suốt đêm giao thừa, quanh quẩn bên chiếc bàn thờ đặt ngoài hiên, đứng trên này vọng xuống nói cười với những người dưới ngõ và nhà bên kia. Chắc bà muốn bảo Kiểm ở lại. Kiểm còn chỗ nào để đi tới như đi tới một hạnh phúc đứng đắn, bình thường nào khác?

Ngồi nói chuyện một lát, bà Sâm đứng dậy:

"Tôi phải tới chùa xin lại một quẻ coi sao?"

Kiểm bảo bà:

"Cho cháu đi với. Ở nhà mãi tù cẳng hết chịu nổi".

Vừa nói Kiểm vừa lấy quần áo ra sau thay. Một lát sau, hai người bước ra ngoài hiên. Kiểm hốc hác khua động những chiếc móc sắt bên bà Sâm mặt trắng không tuổi.

Phụ đính I:

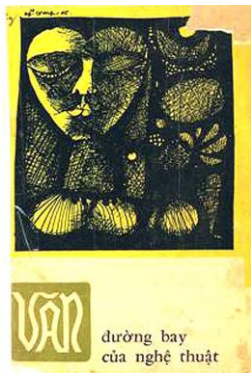
Có loài chim lạ

Nhân giáp ngày giỗ Y Uyên, chúng tôi cho ấn hành tập truyện cuối cùng của anh, gọi là thấp nén tâm hương tưởng niệm người đã khuất.

Theo chỗ hiểu biết của nhiều thân hữu của Y Uyên ở Tuy Hoà trước đây, thì ba đoản thiên in nơi những trang sau, được trích trong một truyện dài viết dở dang, "truyện mà thuở sinh thời tác giả đã đặt tên là *Có loài chim lạ*

Pho tượng đứng đó
Giọt nước
Khói trên mặt nước
Cỏ heo may Hà Nội
Chiếc xương lá mục
Ước muốn nhỏ nhoi của Hà
Có mùa hoa nào lấy vợ

Đoản thiên thứ tư, tác giả đã viết cho số *Văn* đặc biệt có chủ đề "Hà Nội, quê hương trong trí nhớ". Nhan đề truyện đó, "Cỏ heo may Hà Nội", do chúng tôi đặt, và nay xin giữ y nguyên, như một kỷ niệm thâm tình...



Sài Gòn, tháng 12 năm 1971
Trần Phong Giao

Pho tượng đứng đó

Xuống tới bãi trời trống, đám người bước mau hơn. Một thanh niên hỏi Dần:

"Vụ đó tới đâu rồi?"

Dần chắc anh ta muốn hỏi về Yến, cười gượng:

"Chẳng đi tới đâu".

Người thanh niên nhìn Dần lộ một chút ngạc nhiên để thay thế một câu hỏi khác chắc Dần sẽ không ưa. Dần ngại phải nhiều lời, nói tiếp:

"Lúc mấy cậu tới tôi đã định giữ lại để cô ấy thấy đông, về cho sớm. Từ tối hôm đó, cũng không thấy tới nữa".

Trước mặt đám người, vùng nước rộng quanh eo, cuộn cuộn đất màu. Giờ là mùa khô. Nước nguồn như vậy là hung dữ. Người học trò từ miền ngoài vào thi bằng hoàng nhìn mặt trời xuống chói chói mắt, nhảy ùm xuống luồng nước lạ. Dần đứng tần ngần nhìn mọi người xuống tắm. Nước lạnh lẽo như mang nhiều xác lá mục. Dần hồi đã nhận lời rủ của đám học sinh, chần chừ cởi quần áo. Chân vừa ngập nước, Dần rùng mình nổi da gà rồi liêu lĩnh nhào bừa ra luồng nước bỏ cho thân thể chìm xuống giữa đà cuốn băng băng... Những đóm vàng loá trước mắt có ánh xanh xanh lạnh lẽo. Dần thấy giả chết cũng có vẻ ngộ nghĩnh và mơ hồ thấy mình cười với một khuôn mặt không rõ chìm dưới lớp đất vắn như phủ sa.

"Chịu hết nổi rồi".

Dần nhoái lên nói và ngờ ngác tìm kiếm bọn kia. Họ ở thực xa, nom nhỏ li li. Dần ngưng theo đà nước, giạt người vào một bờ cỏ bị xói lở. Ngâm mình một lát, Dần tìm cách lên bờ, nằm dài ra thở. Mặt trời vàng cả những mây sa thấp. Dần nghĩ: kiếm lấy một vài điều để viết cho Thục. Dần nhớ là Yên đã đến lúc lá thư vừa mới phóng mấy chữ quen thuộc: "Nhà bà ngoại, ngày... tháng... 1967". "Yên nó xấu, nó tục đến sứt ruột". Dần nghĩ lúc đưa Yên ra ngõ. "Vậy mà nó vẫn nói lảng lúc mình đòi cưới". Dần chắc vẫn chưa dứt khoát thoát khỏi những ngày bị bệnh trở lại, lơ đãng nghe tiếng bọn kia ầm ớ và tiếng nước. Trong những giấc mơ, dường như cũng có lúc Dần đòi cưới một người nào đó. Dần ghê sợ đôi bàn tay của người y tá mỗi lúc nghĩ vẫn chưa thoát khỏi ông ta. Hai bàn tay thực run, nhớp nháp mồ hôi tối nào cũng cử động có bấy nhiêu: chích nín thở, nhón của Dần một điều thuốc và chia ra cho Dần bắt. Dần bật cười. Cũng may, nếu mình là con gái chắc cũng mơ đòi cưới cha ấy. Thục nghĩ sao nếu biết những chuyện Dần ở đây? Thục thì chẳng bao giờ làm ồn. Bữa mua xổ số, Thục có vẻ không thích nhưng vẫn không nói. Dần lựa hai tấm, một giữ, một đưa cho Thục: "Nếu hai tấm cùng trúng, chúng mình không lấy được nhau". Thục yên lặng nghe Dần, đưa tấm vé số lên trước mặt giả làm gương soi vuốt lại những lọn tóc bỏ trên vai.

Gã học trò tỉnh ngoài đã lên nằm dài bên đồng quần áo. Gã là thi sĩ, chiều nay thi xong môn cuối gã sợ rớt cuống cuống. Gã đang kêu "con nước", "hoàng hôn", "ráng chiều" gì đó. Dần che mắt nhìn những tia chói vàng trong vùng mây như nối liền với khoảng mù ở đầu nguồn. Những âm thanh ở phía gã học trò thực khó nghe. Lúc để ý, chỉ có cảm tưởng gã nằm ngửa mặt bên mép nước mồm la không ngớt. Dần nằm nghe ngóng – chẳng hiểu mình nghe ngóng gì – tới lúc nghe bọn kia lao xao gọi về. Giữa đường, gió nổi lớn, bụi cát quán quít đầu tóc chưa khô. Nhưng Dần thấy mình như vậy là đã quá sạch. Vào phớ, Dần chia tay đám học sinh. Thấy chưa tới giờ đi ăn cưới, Dần đi uống một chai la-de. Mùa nóng, gió ồn ào mà khô nhăn da. Dần kiếm một tiệm có hàng rào cây xanh ngăn bụi. Đặt chiếc ghế vào sát thân dừa lấy chỗ tựa, dần ngắm xung quanh thấy mình như ngồi trong một khu vườn. Dần uống chậm cho tiêu thời giờ. Dần nhớ tới tiếng ve trong những chòm cây bắt đầu tối ở bãi cỏ trước nhà, chiếc bàn kê dài ra sân ăn bữa cơm muộn, những chiếc ghế thực chắc mẹ Dần sắm riêng cho mấy đứa con trai lớn ưa ngồi ngả nghiêng. Giờ thì không còn một tên ở nhà. Mẹ Dần đỡ mệt nhưng chắc buồn. Riêng với Dần, bà vẫn tiếc không được giàu có để ở gần sân sóc Dần. Bà chỉ còn cách gửi thư khuyên Dần mỗi khi bớt bệnh, nên kiếm la-de uống trước mỗi bữa ăn.

Dần ghé qua về nhà thay quần áo và rũ lại tóc. Vào ngõ, Dần mới nhớ ra tối nay có cái hẹn với

một người đàn bà có cái tên giả thực khó nhớ. Kiều Bích. Bà ngoại Dần không có nhà. Hai hàng lái tây dẫn vào trong sân nở đầy bông. Những chiếc vỏ trứng vịt úp trên các ngọn lá cây dừa lớn làm cảnh ở trước nhà có gió rung chập chờn. Dần ra đầu nhà chỗ đặt một dãy chum lớn múc nước mưa uống và rửa mặt. Dần bắt chước một người anh Dần huýt sáo cho bớt vắng vẻ. Thấy con nhỏ nhà bên cạnh đang ỉn đồ trên hiên, Dần băng lối sau vườn sang nhờ nó ỉn chiếc khăn tay. Con bé rục rờ đẹp trong một thân thể hết lớn thêm. Nó cười cười bốn cợt Dần về Yến và tò mò hỏi Dần đi ăn cưới ai. Dần bảo:

"Ủi đi cô. Lúc về tôi lấy trộm cho mớ confettei với vài miếng bánh, gắng thức mà chờ".

"Tôi chờ thực đó".

Nó nói và cặm cùi ỉn, mồ hôi nhỏ giọt. Dần nhìn mớ đồ quen mắt bao lâu nay. Nhưng chiếc nylon hoa lá nhỏ nhắn, mấy cái bandeau đủ màu, hai núm "xú chiêng" nhỏ bé, tội nghiệp. Dần nhớ tới người anh có tiếng huýt sáo những lúc chạy rong. Hấn thương nó lâu quá. Ra trường rồi hấn trở về đây không chừng. Bà ngoại đã bảo: "Thằng Dần-anh bị con bé nó cợt chân tay rồi".

"Anh Dần-anh đổi ra đây đó".

Dần nói đùa. Con bé lườm Dần.

"Ảnh ra, ăn nhằm gì tới tôi".

Dần bật cười, cầm khăn về nhà. Con bé vọng theo:

"Tôi chờ thực đó".

Ngôi nhà ngói có hành lang bốn phía nom thấp, tối. Dần bật đèn, soi gương vận quần áo và nghĩ qua loa về Kiều Bích. Bà ngoại Dần vẫn chưa về. Mấy con chuột đã quen thói bắt đầu cắn nhau chí chóc trên bàn trang điểm của dì Phong ở phòng sau nhà. Dần để đèn sáng, đóng cửa, ra sân nói vọng sang nhà con nhỏ:

"Coi nhà giùm tôi. Có ai tới, nói cỡ tám giờ tôi về".

Dần đi như chạy bụi. Phố đông người, nhiều thí sinh chọc ghẹo gái qua đường. Đám cưới của người bạn thực đơn giản, rất hợp với Dần. Sau khi dùng nước ở nhà, hơn ba chục người kéo nhau ra tiệm. Con gái chiếm gần nửa. Khi được sắp xếp ngồi đối diện, họ có vẻ ngượng. Bên đàn ông khơi mào ồn ào. Dần xin chỗ để ngồi với Lan. Tiếng vỗ tay khuyến khích. Lan mắc cỡ nhìn xuống ly Coca tối màu. Dần đã có mấy hơi Black and white uống lấy được, tự dưng hào hứng. Anh bạn tổ chức mỗi năm phút lại yêu cầu Dần cho kết quả. Khi Lan đã chịu nói, anh bạn tổ chức cho riêng hai người vài kiểu hình. Lần lượt những giọng say được Dần mời đứng lên bày tỏ cảm tưởng về cô dâu chú rể mới. Dần rắc lên phần bánh flan của Lan ít confetti màu áo cô dâu và mời Lan. Lan cười không từ chối. Dần uống thêm và thấy cảm ơn Lan thực tình. Lan đầu và vai đầy confetti như có vẻ đẹp cô dâu từ khi chưa biết nghĩ chuyện vợ chồng. Dần cũng lấy cái hồn nhiên của người bạn đang uống thực vui bên vợ mới cưới, thấy mình cũng có vẻ chú rể. Nhưng không có cô dâu nào cho Dần. Dù nhiều lần *đòi cưới*, chưa bao giờ Dần hình dung được một hạnh phúc chồng vợ quen thuộc với mình. Dần nhớ tới Thắng hôm hấn đột nhiên có mặt ở đây. Hấn nói đã cưới vợ, có con và lấy làm tiếc. "Tao đang ăn khách", hấn than thở. Hấn mò về đây cũng không ngoài mục đích để được xa vợ con ít ngày, kiếm lại một vài tình nhân cũ. Dần một cái ồn ào của hấn, nói bịnh để khỏi đi cặp với hấn lang thang kiếm gái và

tim người bán lại khẩu colt 12. Một buổi trưa, bà ngoại Dần đi vắng, hắn dẫn Kiều Bích về phòng Dần. Dần bỏ xuống phòng di Phong loay hoay kê lại tấm gương bầu dục ở bàn trang điểm cho di được chừng mười lăm phút thì thấy hắn ra sau đi tiểu ghé vào bảo Dần: "Em vẫn như xưa". Sau đó, hắn đi giao súng cho một người bạn cũ, nói nửa giờ sẽ về. Dần lên thấy Kiều Bích đang nằm quạt, vận bộ đồ đen của Thắng. Kiều Bích nhòm dậy, nom hiền thực, khiêm tốn. Nàng nói: "Em là em gái anh Thắng. Nghe anh Thắng nhắc tới anh đã lâu, giờ mới được gặp, em thực mừng".

Dần ra khỏi tiệm ăn mới thấy nôn nao khó chịu. Dần vừa đi vừa rũ confetti trên tóc để có những cử động làm quên phần nào cơn say. Về tới nhà, Dần thấy người y tá hút thuốc chờ ở trên hiên. Ông ta đưa tay bắt lúc Dần bước lên mấy bậc thềm. Dần nắm chặt bàn tay nhấp nháp của ông ta và mưa thốc tháo.

"Nguy quá, rượu say lại đi gió".

Tiếng ông ta kêu vang ngói nhà vắng. Dần quỳ xuống thềm chống tay vào cột nôn không còn muốn đứng dậy. Người y tá chặn ngực và lưng cho Dần rồi diu vào nhà. Dần nằm thẳng cẳng nghe ông ta loay hoay ở một chỗ đâu đó như tìm kiếm vật gì. Giá có một trong những người Dần đòi cưới gỡ giùm chiếc cà vạt. Tiếng động do người y tá gây nên đi xa hơn. Dường như ông ta đang lục lọi cùng mấy con chuột ở trên bàn trang điểm của di Phong. Một lát, lòng bàn tay và gan bàn chân Dần được bôi mát. Dần giật mình hỏi:

"Ông bôi thứ gì đó?"

"Vôi của bà già đó mà. Vôi cũng như chanh, giải say".

Dần mở rộng hai bàn tay, thở thêm thiếp. Hai bàn tay, hai chân Dần như thoa đầy kem thoa mặt của di Phong.

"Bữa nay nghỉ chích một buổi, ông có thể về. Cám ơn ông".

Dần nói lên khoảng không. Người y tá lại rờ rà trên người Dần, nói khôi hài làm Dần cười như ngủ mơ rồi chào ra về. Dần nghĩ tới người học trò từ miền ngoài vào thi bằng hoàng nhìn mặt trời xuống chéch chói mắt nhảy ùm xuống luồng nước lạ. Buổi chiều thấy xa như ký ức về tiếng gọi nhau ấm ới của bọn đi tắm và tiếng nước. Dần vẫn nhắm mắt, đưa lòng bàn tay xòe rộng lên mặt người xem có phải mùi kem trong cái hộp bắm bụi trên bàn trang điểm của di Phong. Hôm đi đi, cuốn tiểu thuyết của Mai Thảo vẫn còn đánh dấu bằng mụn vải vàng non ở nửa phần cuối, Kiều Bích ưa đọc Mai Thảo. Dần cho là Kiều Bích nói dối. Nhưng khuôn mặt Kiều Bích thực vẫn hiền thực, giọng nói vẫn khiêm tốn dễ thương. Dần nhòm dậy ra khép cánh cửa phạt phanh. Sao giờ này Kiều Bích chưa tới? Dần thiu thiu ngủ, mơ gặp một cái thực bất ngờ: Reita Faria, hoa hậu Ấn Độ. Lúc tỉnh dậy Dần thấy nhức đầu, thấy có hương thơm và ánh trắng. Một người đàn bà quần áo trắng ngồi bần khoản ở chiếc ghế cạnh giường.

"Kiều Bích".

Dần nhòm dậy buột mồm kêu cái tên giả của cô ta. Dần coi đồng hồ:

"Cũng may tôi mới chợp mắt có một lát".

"Em đã định về".

Kiều Bích nói dịu dàng. Giọng cô ta như giọng con gái. Dần nói vừa đi ăn cưới về, bảo Kiều Bích ra ngoài chum nước rửa mặt. "Reita Faria", Dần như cầu một điều lành rồi bật cười như vừa có được một vật dụng mới. Đồng hồ trong nhà gõ chín giờ. Dần nhớ ra đã quên lời hứa với con bé nhà hàng xóm. Gió bắt đầu lớn. Dần quay vào thoáng chút ngạc nhiên lúc hai người nhìn nhau. Hồi nãy mặt Kiều Bích như không thoa kem. Giờ thì nom rõ thực vẻ khờ khờ của những nét tinh nhanh bị lấp kín. Kiều Bích thành một khối trắng dịu dàng với ít điều che giấu.

"Nhà anh thực lắm chuột".

Kiều Bích nói. Dần nói đùa:

"Có vài con thôi nhưng đêm nào chúng cũng ồn ào trang điểm".

Kiều Bích kéo xích chiếc ghế ngồi lùi ra sau lúc Dần ngồi lại gần. Vẫn dáng khoan thai, vẫn tấm áo không cổ ba nút gài bằng vải sau lưng và chuỗi hạt đen huyền. Hai tấm áo dài nối đang may vẫn chưa tới ngày lấy. Khuôn mặt trong mớ tóc ôm kín gáy vẫn mơ hồ gợi chút xúc động. Dần ngồi nói dông dài, không nhắc tới chuyện đưa Kiều Bích đi thăm người bạn như đã hứa. Dần nghĩ tới Thắng lúc hẳn đi tiểu. Đêm nay Dần lên bà ngoại giấu người đàn bà trong nhà này chắc cũng được. Cùng lắm, để Kiều Bích trong phòng dì Phong, chẳng bao giờ bà cụ ngờ tới.

"Thứ hai tới em vô lại Sài Gòn".

Kiều Bích nói.

"Tôi không định về. Chờ tôi cùng đi cho vui chịu không?"

"Chừng nào anh về?"

Dần nhiệt thành với một câu mơ hồ:

"Ờ... tôi cố gắng sao để cùng về với Kiều Bích".

Kiều Bích cười một mình. Dần nhìn hai bàn tay đặt trên mép áo thấy già và đen đũi, khác hẳn khuôn mặt. Người bạn Kiều Bích định tới thăm cho Dần biết hồi trước Kiều Bích thực khá. Sau ngày để đứa con đầu lòng, đào ngũ, người đàn bà này sa sút hẳn. Từ đó tuy không bỏ hẳn đây, nhưng rất ít ai hiểu người đàn bà này sống ra sao. Dần không cần biết những chuyện đó. Trước Dần chỉ có người đàn bà có thể là còn trẻ, dịu dàng ngấm ngấm thôi thúc Dần bằng một ước muốn lạ. Dần thích thú về thuần hậu đáng nghi hoặc của người đàn bà. Đêm nay, chắc Dần sẽ nắm lấy bàn tay đen đũi. Dần sẽ tuốt ống tay áo nàng lên cao để coi lớp da thịt thực tình bên trong.

Dần lặp lại:

"Chị ấy là vợ người bạn thân của tôi, không có gì phiền".

Đồng hồ trên cổ tay Kiều Bích chỉ gần mười giờ. Dần thả chuỗi hạt xuống ngực người đàn bà, đứng dậy thay quần áo. Kiều Bích tránh thực giờ. Chuỗi hạt vừa diu khuôn mặt nàng lại gần mặt Dần, nàng chọt kêu tới tên người bạn gái cũ, cái hẹn.

Con đường tới nhà người bạn vắng và bụi. Bóng Kiều Bích gãy trên mặt đường đất nom đẹp như dáng một nữ sinh của nét vẽ Duy Liêm. Hai người đi như một cặp vợ chồng. Một đám thí

sinh lòng đánh giáp thị ủa từ ngoài phố vào tản mát chạy trốn. Dần thấy nhẹ người giữa gió. Dần hỏi người đàn bà đào ngũ có biết những con ve sầu? Kiều Bích tả sai hết. Dần đành nói về Thăng và tỏ ý tiếc đã không có nàng chụp hình lúc hắn sắp đi. Khẩu colt 12 của hắn đổi được chiếc *canon* và hai chục *đôn*. Buổi sáng hắn đi, hắn đánh thức Dần dậy thật sớm. Hai người quanh quần trước sân chụp lẫn cho nhau hết cuộn phim vẫn ngờ ngợ không được một tấm ra hồn. Người đàn bà hỏi:

"Anh có nói gì tới em không?"

Dần cười:

"Có. Anh ấy lặp lại những lời Kiều Bích kêu tôi lộn xộn".

"Anh bày đặt".

Kiều Bích nói tiếp:

"Anh coi em như em gái, đối với em hết sức tự nhiên. Bữa ảnh bắt vận đồ của anh cho khỏi nhàu áo dài, em mắc cỡ muốn chết".

Dần không rõ chủ đích câu nói của người đàn bà. Cô ta luẩn quẩn che đậy một cách vô ích như một loài gặm nhấm cảm lá phủ lên người. Những ngày tháng của cô ta thì bữa bộn trong trí nhớ nhiều e ngại vì tội đào ngũ. Nhưng cách ăn nói thì đơn giản như một cố gắng thu gọn trước mắt người khác. Cô ta có một đời sống bình thường, rõ rệt, có thể nói cho người khác nghe. Cô ta muốn Dần, có khi cả cô ta, hình dung những lời thêu dệt đó. Cô muốn mượn một đời của người khác để trở lại với mọi người. Cô như không còn gì, có gì, kể cả những trang tiểu thuyết của Mai Thảo. Dần cũng chẳng hơn gì. Tấm vé số mua cho Thực, bãi Trời Trống, gã học trò la bai bãi, Yến, Lan, bàn tay người y tá, những cái vỏ trứng úp đầu đám lá dứa, ước muốn tuốt ống tay áo Kiều Bích... không ăn nhập gì tới nhau nhưng như có sự hoà hợp liên tục tốt đẹp tạo nên Dần bây giờ với những bước chân chắc chắn bên một người như vợ mình mới cưới. Buổi chiều như một cuộc chạy đuổi vô cố. Dần như không nhập vào đời sống. Dần sống phút này với một bàn tay của người không ngờ Dần để ý tới, phút khác với vài đốm confetti màu trên một góc bánh flan. Dần nói chuyện với những vật vô tri như từ trước vẫn sống luẩn quẩn bên gian phòng dì Phong vắng mặt.

"Giá bây giờ tôi xin cưới Kiều Bích có cho là tôi nói giỡn?"

Dần hỏi đột ngột. Kiều Bích né xa dần, lùi lại, kêu nhỏ:

"Anh ăn nói kỳ cục".

Dần bước chậm chờ người đàn bà:

"Đó là tôi thí dụ".

"Thí dụ gì mà nghe nhột nhạt..."

Tiếng cười hai người nhỏ nhưng thực rõ giọng thẹn thùng của người đàn bà. Dần nghĩ lúc vuốt ngược ống tay áo người đàn bà chẳng còn bao lâu.

"Cùng vô với anh, chị Hiền cười chết".

Kiều Bích nói lúc vào ngõ nhà người bạn, Dần yên lặng đi trước dẫn lối. Ngõ hẹp và tối. Trăng khuất trên những mái nhà cao cổ kính. Người đàn bà dường như kêu lên những tiếng nhỏ và chân vẫn bước. Cô ta có vẻ muốn được đỡ dành.

Người bạn Dần đi trực đêm. Hiên còn thức, tỏ vẻ mừng rỡ nhận ra Kiều Bích. Hai người đàn bà làm ồn mấy đứa nhỏ ngủ trong mùng. Họ phải đỡ cho chúng ngủ lại rồi nhỏ giọng rủ nhau ra mái giữa sân, kê ghế ngồi nói chuyện. Dần nằm trên cái võng dưới hiên, hút thuốc. Khi nào cưới Thục chắc Dần cũng dẫn vợ tới nhà các bạn. Nhưng Thục chắc ít nói hơn. Trong sân khuất gió không bụi, trăng có vẻ sáng. Dần lấy trong túi mấy mẫu vải áo dài Thục gởi ra tận mắt coi lại màu. Bữa đó, chở Thục về tới cổng, Thục bảo: "Anh cho em coi lại cái số của anh". Dần lục túi, đưa cho Thục. Thục chấp hai tấm vé số xé vụn vứt lả tả rồi chạy vào nhà. Bức thư đầu, gửi về, Dần trách: "Như vậy chẳng bao giờ chúng mình giàu".

Hai người đàn bà ngồi giữa sân nom nhỏ nhắn. Có lúc chợt để ý, Dần nghe thì cười như con nít, kẻ thì nói những lời khó hiểu. Họ nhỏ giọng những lúc chợt quay vào nhà, nơi có Dần và mấy đứa trẻ con ngủ yên. Dần biết họ nói chuyện hồi còn nhỏ, muốn nghe thử nhưng ít chú ý được lâu. Vào lúc họ đấm nhau thùm thụp và cười sặc sụa thì phía ngoài đường có tiếng người kêu chày ở chợ. Phía đó hừng đỏ.

"Cháy ở chợ, anh Dần?"

Một người đàn bà vọng vào:

"Chắc vậy".

Dần nói. Hai người đàn bà nín thình một lát rồi nhỏ giọng với những tiếng khúc khích không kim được. Dần nhớ tới đám cháy có đứa nhỏ bị đốt đen thui cách đây không lâu. Lúc lửa ở mấy thùng dầu bít lối vào cửa, nó nắm lấy mấy cái chần song ở cửa sổ nhảy như chơi chơi. Nó được xách ra để cạnh bờ giếng, nằm sấp mặt, chân tay co quắp như chục bọ. Bữa đó, về nhà tắm rửa xong, Dần bệnh trở lại. Sau này, có đêm Dần chợt mơ thấy nó như chợt mơ thấy tên Reita Faria. Nó đen đũi và đảo qua đảo lại nhảy nhót sau những chần song. Nhìn phía trời nín thình đỏ ửng thấy lửa có vẻ lớn mạnh, Dần coi đồng hồ, kiên nhẫn để hai người đàn bà nói chuyện, coi lại mấy mẫu vải và nhớ lại đứa nhỏ. Gần hai giờ đồng hồ, Dần không hề nghĩ cách để ngủ với Kiều Bích đêm nay. Kiều Bích bên Dần bỗng trở thành một điều hết sức tự nhiên, không cần phải lo tính. Người này cảm thấy người kia ở bên cạnh, yên lòng, nghĩ tới những chuyện tận đâu.

Ở nhà người bạn về, trời đã khuya, dọc đường có những chiếc xe ba bánh chở hàng ở chợ về nhà. Người ta nói thiệt hại lớn. Bọn cướp đồ dữ hơn cả lửa. Có người chạy hàng ra ngoài gặp cướp lại ôm cả đồng vải vứt vào lửa. Những xương cốt lâu ngày dưới nền chợ đã tới lúc gây tai họa. Người đàn bà kêu thấy sợ hãi vẫn vợ. Hai người đi trong một không khí hư hư thực thực như nhìn từ một con bệnh vừa khỏi. Tới một bụi tre khuất trăng, Kiều Bích bỗng dừng lại giục Dần đi trước. Dần hỏi, Kiều Bích chỉ nói:

"Em sợ".

Dần nắm tay Kiều Bích:

"Có tôi, sợ gì".

Kiều Bích vội giật tay lùi lại:

"Anh để em đi tự nhiên".

"Sợ thì chỉ còn nước ngồi thụp xuống, đi làm sao được mà nói tự nhiên".

Dần nắm chặt hơn cái cổ tay vùng vẫy; trừ mảnh vải trắng của quần áo người đàn bà, Dần không còn nom rõ chút gì nơi Kiều Bích. Nhưng cái cổ tay cô ta bỗng đột ngột làm thức các giác quan. Dần như đang giằng co với thằng nhỏ đen đuôi nháy nhót sau những chấn song sắt. Lòng bàn tay Dần bị thúc lia lịa bằng các đầu xương khô. Dần thả cổ tay Kiều Bích, thở nhẹ nhõm như bắt chước hơi thở của cô ta trước mặt. Cô ta kêu:

"Anh thực kỳ".

Dần cười thành tiếng để khỏi phải hút một điếu thuốc.

"Thôi về".

Dần giục và bước đi. Dần muốn nghĩ đông dài chút ít để khỏi dừng lại ý nghĩ mình chưa được khoẻ sau lúc bơi vôi lòng bàn tay. Nghĩ tiếp chắc lại có cảm giác lúc nắm lấy bàn tay người thầy chích đứng trên hiên. Dần nghĩ về Thực, về những mẫu vải. Dần nghĩ về những bàn tay mình không thể đón lấy một cách bình thường. Dần cũng nghĩ những người con gái, đàn bà Dần *đời cuối* như một trò đùa bậy bạ. Dần chợt nhớ tới người chú họ ăn chay lâu ngày người thấy thịt bò là nôn ọe. Lần đầu khám phá ra điều này chú ấy ngẩn ngơ nhìn vợ con và mớ thực phẩm hàng ngày. Không lẽ Dần cũng có chỗ giống chú. Mọi người quanh Dần đâu chỉ có mùi thịt và xương. Trí nhớ Dần đâu chỉ có thằng nhỏ đó. Giấc ngủ Dần đâu có thể mơ mãi thấy cái tên Ấn Độ Reita Faria. Nhưng tới giờ, Dần vẫn sống quanh quẩn với mấy thứ đó. Người đàn bà đào ngũ như không còn xác thịt, chỉ còn những lời nói dối. Đứa nhỏ vẫn dẫn đường cho mọi liên tưởng. Và Reita Faria với những miếng phù hiệu bằng kim khí nhọn trên đầu không gợi nhớ tới những binh chủng Mỹ cô ta gặp trên các vùng đất đỏ bộ mà như một điều chắc chắn sẽ gặp lại ở mỗi cái chợ mắt. Dần sao rồi đây?

"Kiều Bích, Kiều Bích, ra phố uống nước nhân tiện coi chợ cháy một thể?"

"Em sợ".

Tiếng người đàn bà sau lưng thực yếu trong lớp cát gió vừa cuốn ào tới. Dần ra khỏi rặng tre, quay lại chờ. Giữa những luồng bụi mù mịt, người đàn bà một tay lấy vạt áo trắng che mặt, một tay như quờ quạng tìm cách lại bên Dần. Dần đứng im cứng nhắc, cảm giác thực rõ từng lớp đất cát đang bồi quanh da thịt, bít kín tai, mũi, biến mình thành một pho tượng đất ngấm trắng. Có hời dì Phong làm thơ:

Trời đang vào thu
Pho tượng đứng đó
Chờ cơn mưa bụi
Những chiếc lá vàng...

Chợ cháy nên coi như không có giờ giới nghiêm. Các quán ăn, tiệm nước để cửa muện. Đường phố đầy người dạo chơi. Vẻ khuya khoắt ở các ngõ ngách không còn lúc hai người ra tới vùng ánh sáng quanh chợ. Họ vào một tiệm có nhiều nhạc cũ và rải rác những thí sinh uống-cà-phê-suy-tư. Kiều Bích tự dưng nhận uống "33" với Dần. Cô ta nói thêm:

"Nhưng uống bằng ly, có nhiều đá chớ không tu chai".

"Ăn chút gì để ngủ cho no bụng?"

Dần hỏi. Thấy đói, Kiều Bích bảo Kiều Bích muốn ăn, sợ nặng bụng, mơ nhiều. Dần kêu phần ăn riêng mình rồi lơ đãng nghe nhạc, hút thuốc nhìn Kiều Bích vớt đá trong ly la-de đưa mình chùi mặt. Lúc đưa bồi bàn kéo cánh cửa sắt, hai người mới trở ra. Phở đã vắng thực sự. Kiều Bích lại kêu sợ lúc qua chợ nghe có tiếng đàn bà khóc khuya.

Dần đưa tay ra vu vơ, lần này Kiều Bích để yên. Có thể cô ta đã mệt không muốn kéo dài thêm với Dần ảo tưởng về mình. Có thể trời đã khuya, uống đã ngây ngất, cô ta lại muốn trở về đời sống hỗn độn cố muốn quên đi của mình. Cô vẫn thực ngoan lúc Dần ve vuốt, dìu về nhà. Đường rộng thênh thang, hai người đi thực chậm. Dần thấy cái rừng mình cực nóng của người đàn bà trong vòng tay lúc đột ngột có tiếng chó sủa. Trước mặt họ, một người lính cao lóng không vai đeo súng, ôm cái mền trước bụng, quay lại đạp chân thành thạch dậm dọa con chó dai dẳng sủa cắn phía sau. Trăng sáng chênh chếch, Dần muốn nhớ thêm ít câu thơ của dì Phong mà không được.

Tới lùm cây trước nhà rào rào như chớ bão, Dần dừng lại ôm sát lấy người đàn bà. Người đàn bà lúng túng điều gì, lùi lại yếu ớt. Bóng những cành cây loáng qua quật qua quật lại, cô ta như nép trong một bóng tối yên ổn. Dần nắm cổ tay cô ta như giỡn, Dần kéo cao ống áo. Cô ta cười gượng gạo khó hiểu. Dần trở về phía cổng nói nhỏ:

"Cổng khép, bà ngoại chắc đã về ngủ".

Hai người nín lặng lách qua cổng. Dần mở cửa đưa Kiều Bích vào phòng. Phòng tối mò, Dần kiểm một lát mới ra chỗ bật điện. Dần lấy quần áo mát của mình đưa cho Kiều Bích bảo thay cho khỏi nhàu áo dài. Kiều Bích ngồi ở mép giường đón lấy mới quần áo nhưng không nhúc nhích.

"Sao thế?"

Dần hỏi, thấy mình ngớ ngẩn như ước muốn được vuốt cao ống tay áo người đàn bà.

"Anh tắt đèn, ra ngoài cho em thay đồ".

Kiều Bích nhỏ nhẹ. Dần làm theo, trở ra hiên trước. Hoa lài tây rụng nhiều trên lối đi. Những chiếc vỏ trứng úp trên cây dứa lặn long lóc trên mặt sân đất. Dần vòng ra phía những chum nước rửa mặt.

"Dần-em về rồi đó à?"

Tiếng bà ngoại Dần hỏi ở sau nhà. Dần "Dạ" rồi vục đầu vào chiếc thau. Thấy mát mẻ, Dần sắn đà vào phòng tắm xối nước ào ào. Lúc trở ra, Dần vòng về phía sau nhà, miệng huyết sáo bắt chước người bạn. Bà ngoại Dần nằm ở trên hiên bên những nén hương đuổi muỗi cắm trong cái lon sữa bỏ cát. Dần đẩy xích cái lon có những đầu than đỏ rung rung, ngồi xuống cạnh bà.

"Đi đâu mà về muộn thế?"

Bà hỏi.

"Cháu lại nhà người bạn".

Hiên sau khuất gió, Dàn bỗng thấy khoẻ khoắn dễ chịu.

"Có ghé lại chợ không? Đồi bà chưa bao giờ cảm thấy đám cháy lớn như vậy".

"Cháu có đi qua".

Dàn nói và nghĩ chắc người đàn bà đã thay xong quần áo và đã nằm nghỉ. Dàn cầm lại mấy que hương đốt nghiêng, bắt gặp bà ngoại đang ngắm nghía những đốm than đỏ. Bà bảo Dàn:

"Bà ao ước được ăn một đám giỗ có đủ mặt mấy anh em con như hồi còn ở ngoài đó".

Dàn bật cười:

"Mẹ cháu vẫn bảo anh em cháu không một ai cầm được nắm hương nên thân".

Bà cụ cũng bật cười:

"Cô ấy đầu đã hai thứ tóc rồi còn ưả nói ngoa".

Dàn chầm một điệu thuốc, tựa cột nhìn về phía căn phòng dì Phong. "*Trời đang vào thu, pho tượng đứng đó, chờ cơn mưa bụi, những chiếc lá vàng...*" Dàn ngậm nga như giọng bà ngoại vẫn ngậm Lục Vân Tiên. Lúc này Dàn đã hiểu tại sao Thắng mau chán người đàn bà. Về đến đuôi cửa cô ta như len đến tận những chân tóc. Da thịt cô ta quá thực sa sút, tới độ mềm nhéo, cô ta chẳng còn gì.

"Thôi, cháu đi ngủ trước".

Dàn nói, dòi khỏi mái hiên, vòng về trước nhà. Những chiếc vỏ trứng vẫn lăn long lóc trên sân. Căn phòng Dàn vẫn tối om. Dàn gõ nhẹ cửa như chẳng thể chán ghét đũa nhỏ đen đuôi trong trí nhớ và Reita Faria trong giấc ngủ sắp tới. Dàn nghĩ sẽ ôm người đàn bà trong lòng suốt đêm dù mắt có mở lớn vì những lùm cây reo ào ào như chở bão quanh nhà.

Giọt nước

Sau ngày Dàn-anh chết ít lâu, Dàn lại trở ra ở với bà ngoại ít ngày. Trước khi nhập ngũ Dàn tự dựng muốn đi xa một chuyến. Dàn nghĩ tới căn nhà bà ngoại và những năm hai anh em Dàn học ở đó. Trong số bảy anh em, ngoài Dàn, Dàn-anh cũng có nhiều liên lạc với đám bà con bên ngoại Dàn và Dàn-anh coi nhà bà ngoại như một chỗ ở thứ hai. Dàn-anh chết, Dàn tự dựng hết còn muốn ở nhà. Dàn nói mình ít sức chịu đựng. Nhất là hồi này ở nhà đang mùa mưa, không đi được tới đâu. Những buổi sáng dậy muộn, mẹ và hai em gái không còn ở nhà, Dàn thường bày cờ giải một mình. Buổi chiều thì bắt đầu mưa và thường thường kéo luôn tới khuya hoặc sáng hôm sau. Dàn tập đánh bài với chú Bách nhưng cũng mau nản. Chú Bách là cư sĩ, hồi này lại tuyệt ngôn nên Dàn rất dễ buồn ngủ khi ngồi với chú. Dàn thường chờ những bữa cơm chiều ngồi uống với mẹ ít ly rượu cầm trong lúc chờ con Hải đi học về hay chờ con Tấm choàng áo toại ra bãi cỏ trước nhà xua đàn ngỗng loáng quáng chạy về chuồng. Những chiếc ghé *thừa* trước đây, dành riêng cho mấy người con trai đã không còn gọi được chuyện họp mặt. Chúng yên lặng như một vài điều mẹ Dàn có thể nhờ nhất định về mỗi người. Những ồn

ào làm nên đời sống anh em Dần đã thực sự tàn mát. Những âm thanh Dần-anh mang theo cũng đã tắt ngấm sau một tiếng nổ. Dần đi sau hôm ông lão thầy tướng tới từ biệt mẹ Dần để xuống đò về một tỉnh miền ngoài. Mẹ Dần có những câu mờ hồ như gởi gắm những chuyện đi của Dần sắp tới cho ông. Dần thấy tội cho mẹ, chỉ cười. Ông lão thấy tướng đã quá già. Đi phải chống gậy và có đứa cháu kèm bên. Hồi sinh Dần-anh và Dần, mẹ Dần kể lại, có mời ông lão tới. Giờ nghe lặp lại. Ông lão thều thào: "Từ đó tới giờ, tôi ăn trộm tuổi trời". Ông lão đã thay cho Dần để đặt ra hai cái tên Dần-anh, Dần-em. Mẹ Dần nói hôm đặt tên, chẳng có gì đãi ông. Chỉ có mấy miếng đậu nướng và một con chuột cho ông nhắm rượu. Ngay từ hồi đó ông đã già lắm. Râu ông chạm ngực. Ông khom gập lưng xuống mâm rượu, vén râu, cầm đậu, cầm chuột bón vào miệng. Từ hôm Dần-anh chết, mấy lần gặp ông, thấy ông ngắm nghía mình, Dần chắc ông muốn hình dung mặt mũi Dần-anh. Mẹ Dần ở nhà khóc nhiều ngày mất sưng đỏ. Ông tới an ủi thường ngồi lại cả buổi. Dần bỏ đi chơi có khi về gần tới nhà vẫn nghe tiếng mẹ Dần âm ỉm lớn tiếng tiếp chuyện khách. Như lời lảm nhảm một mình. "Dạ, tôi nhớ. Bà ấy độc địa quá quắt. Không có cụ tới cúng, biết bao giờ trời mới cho bà ấy nhắm mắt". "Một năm mà bốc được hai mươi mốt ngôi mộ cũng là giỏi lắm rồi. Cụ còn nhớ cái đám ông Hào? Bữa đó đi nhặt xương về, cụ dựa vào cây cột lim vừa kể cho tôi nghe vừa véo xôi ăn cụ còn nhớ không? Cụ nói cốt ông ấy thực tốt. Đây áp một cái tiểu sành, đồ đòng đọc". Mẹ Dần như đang vuốt ve những cái tiểu sành chứa xương cốt liệu bà có thấy được gần gũi Dần-anh thêm chút nào? Sau hôm ông lão trở ra miền ngoài, Dần dẫn con Hải, em Tấm đi may mỗi đứa một cái áo *soie Thái Lan* rồi sửa soạn hành lý. Buổi tối gặp Thục ở cầu thang lên sân thượng nhà nàng, Dần giải thích:

"Không phải anh ưa lang bang. Xa Thục anh thật buồn".

Đã hết mùa hè, trời ít còn nóng nhưng khu trường Dần đi qua hàng ngày vẫn chưa có học trò. Dần ra tới nhà bà ngoại thì nhận được thư của Dần-anh. Bức thư để trong cái học tử của cậu Dự trước kia. Dần mở thư ra thấy Dần-anh nhờ mình chuyển cho con nhỏ lảng giềng bà ngoại mấy tấm hình hấn chụp lúc ra trường. Dần đưa bà ngoại coi, bà cụ bảo:

"Nhờ có chính phủ đánh dấu nó, bằng không ai mà phân biệt được hai đứa mày".

Dần vớt mấy tấm hình vào học tử, nghĩ đưa cho con nhỏ lúc này thực vô ích. Hồi còn sống, còn ở ngoài này, đã nhiều lần hấn xiêu lòng muốn trốn đi với con bé. Cậu Hiền gọi mắng, hấn cười bảo con nhỏ đó quyến rũ chứ hấn thì không có lòng dạ nào. Thấy hấn rắc rối, Dần cũng bảo hấn: "Con gái người ta nuôi nấng mười lăm, mười sáu năm, giờ bỗng chốc chạy tới xúi nó đi trốn, mất dạy hết chỗ". Dần-anh dờ giọng tâm sự: "Tao đâu có ý đó. Chừng nào gặp được người như dì Phong tao mới phải tính". Hôm nghe tin Dần-anh chết, con bé bỏ đi đâu mất một hôm. Nó nằng nặc đòi Dần cho theo về đưa đám, Dần nổi giận nó mới chịu im. Thấy Dần trở ra, nó mừng rỡ không nén nổi. Có con bé xinh xắn như nó ngồi nói chuyện cho bớt thì giờ, Dần cũng đỡ chán. Dần bảo:

"Đừng nói chuyện Dần-anh nữa".

Nó nói:

"Không nói chuyện ảnh, biết nói chuyện ai bây giờ?"

Dần trở mình:

"Nói chuyện tôi đây. Khởi bệnh rồi, tôi cũng đi lính nữa".

Buổi tối xuống ngồi nhà cậu Hiền ăn bánh bèo, Dần rủ con bé cùng đi, nó từ chối. Cậu Hiền bảo Dần: "Qua cái tang thằng Dần-anh, mày cũng nên lấy vợ thì vừa. *Đùa dai* mãi có hồi ế vợ". Dần cũng trả lời, giọng đùa: "Cháu cũng định vậy. Nhưng nói ra trước khi cậu nói, sợ cậu nghi". Câu chuyện lấy vợ thành một điều để mọi người nói vui suốt tối hôm đó trên mảnh sân thượng mọc những tảng rêu đã khô. Cậu Hiền khoe với bà ngoại có trà Hồng Kông. Dần uống mấy bình liền. Lúc hai bà cháu mò mẫm bước xuống cái cầu thang tối thui, khuất trăng, Dần mới thấy nặng bụng. Đã lách ra ngoài cái cửa sắt ở mặt hàng dưới nhà, Dần còn đem chuyện lấy vợ ra trên bà ngoại. Về nhà, hai bà cháu vừa lượm những chiếc vỏ trứng lăn dưới sân phát sinh trở lại các đầu lá cây dừa làm cảnh vừa bàn về một người con gái Dần mới bày đặt trong trí.

"Lấy vợ đi rồi bà cho cái nhà lấy chỗ mà ở".

Bà cụ nói. Khi đưa bà về phòng, bật đèn cho bà, quay trở ra Dần ngẫm nghĩ rồi bảo:

"Cháu tính đi lính rồi mới cưới vợ".

Dần trở về phòng mình, nghe bà thở dài và tên dì Phong sau lưng. Mỗi lần nghe Dần có dự tính bà vẫn có thói quen nhắc tới dì Phong. Bà gọi dì và Dần, bọn lười biếng chúng mày. Dần thực tình không hiểu. Vì dì Phong trước sau vẫn khó hiểu đối với Dần. Dì sống hiếu thảo và uể oải với riêng mình. Lòng hiếu thảo và tính uể oải thì không bao giờ để một người con gái như dì phải đột ngột xa nhà, phải bỏ cuốn tiểu thuyết của Mai Thảo đang đọc dở dang. Trước sau, dì vẫn không là người có nhiều chuyện đáng nhớ. Những điều giúp dì có dịp để nói nhiều một chút quanh quẩn là những điều nói về cậu Dư. Cậu ấy chết rồi thì những tin mới nhất về cậu là mấy cái học tử đầy nhóc thư từ của bạn bè cậu, bỏ xuống bếp để dì Phong mời lửa và có cái mà đọc những bữa nấu cơm.

Bà ngoại Dần đã đi ngủ. Con bé lảng giềng vẫn ngồi nói chuyện.

"Từ hồi anh Dần-anh chết, tôi muốn được nói chuyện tối ngày. May mà anh ra chơi... Con bé bỏ lưng nhìn Dần. Dần nhìn thân thể xinh xắn hết lớn thêm của nó nghĩ không biết đang nghe một người lớn hay một đứa trẻ con. Con bé cười, nói tiếp. Nó nhắc lại chuyện tình của nó với Dần-anh. Đây là lần đầu nó nói chuyện đó với Dần. Nó muốn sống lại những kỷ niệm vật. Dần nhớ những lần nó nôn nả chờ đi trốn với Dần-anh. Nó con nít khi ngỡ lấy chồng là một cuộc đi chơi xa với ít nhiều hồi hộp. Nhưng nó thực đàn bà khi liều lĩnh hồi thúc Dần-anh bất kể đêm ngày. Dần-anh vừa thương vừa sợ nó. Đã có hồi hẳn không dám quyết mình hay nó, ai lớn ai trẻ con. Dần bảo hẳn: "Cả hai đều con nít hơn". Dần-anh nổi giận: "Mày không yêu con Thục sao mà dám lên mặt chê tụi tao con nít?"

"Khuya rồi đó, về đi".

Dần bảo con bé lúc bắt đầu nản.

"Giờ mà đã khuya".

Con bé nói, nhìn Dần, ngạc nhiên.

"Không khuya nhưng nói mãi chuyện Dần-anh nghe nản lắm".

Con bé thực sự im lặng. Người nó thu nhỏ, Dần an ủi:

"Không phải tôi ghét chuyện của hẳn..."

"Ai nói anh ghét Dần-anh".

Con bé nói. Và chột kêu trong hình dạng thu nhỏ của nó.

"Nhưng sao anh không muốn nghe? Anh Dần-anh đâu có vậy".

Dần bực mình:

"Tôi không là Dần-anh".

Con bé đứng dậy, nhìn Dần rồi cúi đầu bước ra cửa:

"Tôi về nghe anh Dần".

Giọng nó nhỏ trở lại, nghe buồn bã.

Dần vận quần áo ra phố. Trời úa, mặt trăng mỏng non choẹt muốn mưa. Những ngày khô sắp qua. Dần nhớ những cơn mưa nhỏ đầu mùa ở đây. những đêm những ngày gió nam lốc bụi sắp hết. Ngày tháng thành một thứ trang trí bó buộc vô ích. Dần nhớ Thục như mọi lần vừa xa thành phố. Kỳ này về, buổi tối đứng ở cầu thang lên sân thượng nom Thục ốm đi nhưng đẹp ra. Thục cười bảo: "Có nhiều đứa nhỏ mười sáu, mười bảy đã lấy vợ lấy chồng. Bọn mình thì vợ vẫn mãi, chẳng ai biết lo". Dần đùa: "Anh thì có hai tên Dần mà vẫn chưa nên cái hình dạng gì". Thục kêu: "Anh đùa nghe gớm chết. Đừng nhận vợ nữa, để Dần-anh được yên". Dần-anh đã thực sự không bị quấy rối. Nhưng hấn mắt, Dần vẫn thấy ở đâu đó, trong tiết nào đó, vẫn còn những người mặt mũi hết mình, Dần nhớ tới những người anh còn lại. Những người đó chỉ muốn Dần và Thục cưới nhau cho xong. Dần viết những thư mù mờ trả lời: "Tụi tôi còn yêu nhau thì cưới nhau thế quái nào được".

Dần vào một tiệm nước, tiệm nước đó, trong đêm gió to hôm nào Dần vào với người đàn bà mang tên giả. Một quân nhân thấy Dần hỏi lớn:

"Ra đây hỏi nào đó?"

Dần đưa tay bắt, ngồi xuống bàn anh ta.

"Uống gì?"

"Soda chanh, về ngủ cho tiêu".

Dần đón điếu thuốc anh ta mời, cười hỏi:

"Giờ đóng ở đâu?"

"Cách quận Biên Xuân ba chục cây".

"Ngán không?"

"Giờ thì quen rồi. Lúc đầu, nghe súng là ã đáí đầy quần".

Hấn hỏi Dần:

"Lấy vợ chưa?"

"Vợ đâu mà lấy".

"Lông bông hoài vậy sao?"

Dần gật, thấy ngược như vừa làm dáng. Người lính than phiền vài điều vặt vãnh, dài dòng. Dần yên lặng nghe, cố nhớ xem đã gặp anh ta ở đâu.

"Đ.m., nhiều lúc chỉ muốn giết hết. Ê, uống thêm băm ba, con trai gì mà yếu thế?" Dần bảo uống thêm cũng chẳng sao. Người lính đã có vẻ ngất ngư, mỗi lúc thêm ít nói. Thỉnh thoảng như nhớ có Dần trước mặt, anh ta ngừng lên nhìn chằm chằm rồi cười vu vơ hoặc đột ngột hỏi Dần một câu tục tĩu về trai gái. Lúc ra khỏi quán, Dần hỏi:

"Còn ở đây lâu không?"

"Còn tùy".

"Tôi vẫn ở chỗ cũ".

Dần nói mù mờ. Anh ta gật đầu:

"Ờ chỗ cũ... chỗ cũ là chỗ nào?"

Dần tả sơ qua nhà mình. Anh ta cúi đầu nghe nặng nhọc.

"Ờ hiểu rồi. Lúc nào rảnh sẽ ghé chơi".

Anh ta nhảy lên một chiếc xích lô sau cái siết tay thực mạnh...

"Thôi... *bai bai*..."

Dần ghé vào nhà cậu Hiền kêu bọn nhỏ mở cửa lên sân thượng xin cậu uống trà. Hai cậu cháu ngồi giữa chiếc ghế bố căng mừng ồn những tiếng ngáy. Dần ngại về vào lúc có cảm tưởng con nhỏ lảng giềng chưa đi ngủ. Đã hai lần nó ở lùm cây trước cổng chạy ra quán quít hỏi Dần sao về khuya vậy? Nếu còn Dần-anh để nói về nó, chắc hẳn lại kêu nó quá cô đơn. Mặt trăng như ở cuối con đường rộng vắng người dưới kia, sau dãy đèn *neon* trắng xanh, Dần cố nhớ xem đã gặp người lính ở đâu vẫn không nhớ nổi. Hay anh ta đã lộn Dần với Dần-anh? Có lẽ vậy. Dần phỏng đoán để khỏi phải nghĩ tiếp. Dù quen anh ta hay không, câu chuyện cũng chỉ có bấy nhiêu. Ở trong một cửa tiệm, một bến xe, một phòng hội... cùng lúc, có thể có nhiều người cùng nói tay đôi, tay ba cùng một câu chuyện đó. Dần muốn giờ này ngồi với Thực trên cái sân thượng cao ngất đó. Dù chỉ im lặng, dù chỉ nói những câu có thể nói với bất cứ ai như với người lính vừa rồi.

Dần trở về, cậu Hiền tự mình xuống dưới nhà mở cửa. Tới ngõ, Dần tự dưng, nhìn ngay về phía lùm cây trước cổng. Thấy có bóng con bé nhô ra. Nhưng lần này nó có vẻ lẩn lút và chạy ngay về nhà nó. Dần không hiểu nổi nó nữa dù vừa nghe những mẩu chuyện tục tĩu của người lính. Dù có nhớ tới Dần-anh mà nói nó quá cô đơn.

Dần trở ra chỗ để những cái chum múc nước rửa mặt. Trời kín mây. Mờ mờ trước thềm nhà

bên kia, con bé đang ngồi tựa cột nghêu ngao hát. Bóng tối đậm dần trên mảnh sân nhà nó. Nó hát nhưng mặt hắt cao, như nhìn trời, như đang có một mảnh trời trăng sao trong đầu, như không còn ai để rủ đi trốn.

Dần vục đầu vào thau nước, muốn không có hình ảnh nào về nó. Từ đêm giấu người đàn bà mang tên giả trong nhà, Dần thực sự thấy trí tưởng mình bỏ không. Đời sống thường ngày như hết còn kêu gọi hợp lý. Chiến tranh như không còn gọi cảnh bom đạn, kẻ thù không còn gọi những sắc diện dã man... Dần chỉ còn những hình ảnh dị kỳ tràn ngập, kết hợp với nhau một cách vô lối. Hôm đó, người đàn bà lấy ngón tay trở đen đuôi trở vào trang sách dì Phong đánh dấu bằng mụn vải vàng, làm bộ e thẹn nói: "Em cũng thích tiểu thuyết ông Mai Thảo". Trang sách, mụn vải giờ đâu có còn gọi riêng dì Phong những lúc ngừng đọc, lại trước gương bầu dục, cột lại tóc, đi sửa soạn bữa ăn? Khuôn mặt âm thầm, mê mải của dì lúc nằm đọc giờ hiện cùng lúc với mấy lông tay trở đen đuôi ở từng trang sách.

Dần vào nhà, vừa bật đèn đã thấy con nhỏ bước sang.

"Chắc anh phiền tôi lắm?"

Nó hỏi, muốn ẩn bóng vào những hàng cột.

"Xin lỗi anh".

Nó xúc động. Dần lại gần nó thấy nó chỉ bằng con Hài ở nhà.

"Cô rắc rối lắm".

Dần như nói với em mình. Con nhỏ ngồi xuống mép ghế, có dáng e sợ.

"Tôi biết làm phiền anh nhưng cũng không biết cách nào hơn, anh bỏ lỗi cho. Thương anh Dần-anh thực tình nhưng má tôi, mọi người chẳng ai chịu tin. Má tôi nói tôi còn nhỏ, nay khác mai, mai khác mốt, chớ có thương liều. Tôi thì biết tôi thương ảnh như hết còn ai khác để thương. Tôi khôn lớn là vì thương ảnh, anh tin tôi đi".

Dần ngắt ngang:

"Giờ Dần-anh chết rồi, nói lại làm gì".

Con nhỏ bối rối, giọng cố gắng:

"Anh có nhìn mặt ảnh lúc cuối không?"

"Hắn chết thực rồi".

Dần nói ngô nghê và hoang mang như muốn ới. Dần lấy một điều thuốc châm hút. Con nhỏ trước mặt như thực sáng suốt, thực tình như ở một thế giới nào khác. Nó như một người đồng bóng. Dần ái ngại:

"Dần-anh chết thực rồi, cô tin chứ?"

Nó gật:

"Tin. Có tin tôi mới bỏ đi một ngày. Lúc đó tôi nghĩ anh Dần-anh cũng đi lính như mọi người. Nhưng từ bữa anh ra, tôi thấy có điều khác. Ở nhà tôi nhìn sang, thấy anh đi ra đi vô, tôi nghĩ anh chưa chết. Tôi buồn như bị phụ tình".

Con nhỏ không có giọng cổ tình. Dần có cảm giác nó gần gũi mình. Trang sách của dì Phong và những lông tay đen đuôi bồ đề. Dần giục nó về.

Lúc này tốt hơn hết là nghĩ đến lời má cô. Cô còn nhỏ, nay khác mai, mai khác... Nó oà lên khóc. Dần đứng yên vuốt nhẹ trên tóc nó. Ở những bụi cây dưới sân, bụi cuốn xoay tròn, bốc cao. Hai người như ở một thế giới mộng du.

Dần dời xứ này đột ngột như lúc tới. Ở đây Dần-anh không sống, không chết hẳn, nhưng không ngớt ám ảnh. Con nhỏ hàng xóm làm bực mình như tiếng than vãn hàng ngày của đám trai gái trong máy khâu thanh. Nhớ lại mấy câu thơ của dì Phong, trước hôm đi, Dần cười bảo con nhỏ những ngày còn lại của mùa khô này là mùa thu. Những buổi sáng dậy muộn, trời cao và mát. Đi ăn sáng vào giờ mọi người đã ở trong sở làm. Gặp một vài người ngơ ngợ như người lính không rõ liên hệ bữa trước. Gió còn lớn lắm. Những cục đá, thanh sắt buộc lưng lẳng dưới những tấm màn che nắng trước các cửa tiệm thành những thứ đánh lén người đi trên vỉa hè. Con đường có nhiều tiệm ăn biến thành một con sông cát, màu vàng nhò nhò. Người cảnh binh chỉ đường trên các bực tròn nhiều lúc khom người, hai bàn tay bưng mắt. Mấy cậu nhỏ chờ từng tảng nước đá, nước ròng ròng phải nhảy khỏi xe đạp khom lưng đẩy ngược gió. Con nhỏ đưa Dần lên hăng hàng không, nói như với Dần-anh hỏi nào:

"Vô Thủ Đức anh nhớ viết thư về ngay".

Dần bảo nó:

"Nhưng nếu có trễ cũng đừng có trách, đừng chờ mất công".

Dần không muốn nói dối nó. Muốn nó sớm quên được mọi chuyện. Muốn quên nó. Muốn xa hẳn những người còn nhìn Dần như Dần-anh. Nhưng Dần biết mình không đi xa được. Dần đã thực sự thua kém dì Phong. Sự vắng mặt của Dần có chăng chỉ để trống thêm một chiếc ghế *thừa* trong bữa cơm với mẹ, các em.

Dần về nhà, mẹ Dần mừng như đã lâu không gặp. Bà bảo Dần nói chuyện cho bà nghe. Dần nói qua loa. Bà ngoại vẫn vậy. Gia đình cậu Hiền vẫn vậy v.v. Dần nghĩ tới việc gặp Thục, rủ Thục đi sắm vài thứ và nếu buổi sáng không mưa sẽ đi thăm mộ Dần-anh. Chập tối, trời mưa, uống của mẹ mấy ly rượu cầm, Dần vào nhà sau nằm ngủ. Nằm trên giường, Dần thấy mọi ẽ ảm. Gian phòng nhỏ, như của riêng con Tấm. Tủ hồi đi hướng đạo, nó cứng cỏi như con trai. Một tủ thuốc nhỏ treo trên tường sơn quét vung vè. Một bó cọng sắt để làm *sacoche* với đôi giày nom nặng nề đặt trên một chiếc bàn thấp. Trên cái giá gỗ sát tường, mũ chóp nhọn, dây da, còi, hộp đồ thêu v.v. để gọn mắt. Một bức hình cỡ lớn treo ngay chỗ đầu giường có cảnh một đoàn hướng đạo bắc một cây cầu gỗ. Một câu khẩu hiệu ghép bằng các đoạn dây màu treo dọc theo sợi dây thép giữa phòng "ĐƯỜNG ĐI KHÓ, KHÔNG KHÓ VÌ NGĂN SÔNG, CÁCH NÚI...". Dần chớp mắt một lát, tỉnh dậy thấy đồng hồ trên bàn mới hơn tám giờ. Ngọn đèn được vặn nhỏ từ hồi nào. Cơn mưa đã tạnh. Dần kéo câu khẩu hiệu, sửa cho các chữ cách đều nhau rồi ra nhà ngoài. Mẹ Dần đang viết biên nhận cho những người chơi hội. Con Hai đang ủi quần áo, con Tấm đang cặm cùi sửa chiếc máy *ra-dô*. Ngồi nói chuyện với mẹ một lúc, Dần thay quần áo, đến nhà Thục. Ghé vào nhà người bạn mượn chiếc xe, Dần đi thẳng Sài Gòn. Trời tối thẫm, hơi nước lạnh. Qua vùng ánh sáng những phố lớn, Dần tới vùng xường

máy tối thui nhà Thục. Thục xuống lưng chừng cầu thang thì gặp Dần. Hai người đứng đó nhìn xuống những khu phố phía dưới, nói chuyện. Thục bảo:

"Đừng nói chuyện Dần-anh nữa, anh".

Dần cười trong miệng:

"Thục không nói mau, anh đã rủ Thục đi thăm mộ hẳn".

Thục kêu:

"Đi thăm mộ Dần-anh?"

"Có đi ngay bây giờ đâu mà Thục phát hoảng lên thế".

"Ban ngày em cũng không đi. Em sợ thực tình rồi đó".

Dần hỏi ngớ ngẩn:

"Sợ gì?"

Thục quay đầu ra ngoài cầu thang nhìn xuống vùng tối phía dưới, giọng nói như giọng người mẹ ru con:

"Đừng nói tới Dần-anh nữa. Anh còn đó... thì đừng bao giờ nói tới Dần-anh nữa.

Khói trên mặt nước

Về sáng, lúc đàn ngỗng kêu dáo dác, Dần thấy mẹ và em gái đã dậy sửa soạn thùng để hứng nước mưa. Giấc ngủ trong gian buồng bừa bộn đồ dùng con nít của Tấm, yên ổn không mộng mị. Trời đổ mưa. Dần ra ngoài giúp con Tấm đổ nước vào phuy. Một vài trái sáng cuối đêm nom rõ dù trong cột khói, rải rác, tản mát. Bóng tối đầy lại thực mau với cơn lạnh nhiều hơi nước trở vào, Dần hình dung căn nhà về sáng có Thục ướt át chuyển những thùng nước giúp mẹ. Chuông nhà thờ phía sông đổ hồi gọi con chiên buổi sớm. Dần hỏi mẹ:

"Anh ấy đã có vợ con gì chưa?"

Mẹ Dần bật cười:

"Hỏi ngớ ngẩn như Mán xuống núi. Vợ nó là con Cả Sán chứ ai".

Dần đột ngột thấy trí nhớ rung động trong sự tìm quen mờ mịt. Những cái tên riêng như lời hướng dẫn nửa chừng. Anh Tốt. Chỉ còn một cái tên đó soi rõ. Con Tấm ngồi thủ bọc trên giường bảo:

"Có những cái chum của bà ngoại ở đây thì thích quá.

Mẹ Dần hỏi như không định:

"Bà ngoại có hỏi gì về tin tức dì Phong?"

Dần lắc đầu:

"Không thấy bà nhắc tới. Trừ lúc bà bảo "Mày giống di Phong mày". Con cũng giấu chuyện mẹ gặp di ấy".

"Già rồi bà bắt đầu lẫn... Nói nói bữa nay về ăn giỗ Dần-anh mà không biết có thực không?"

Mẹ Dần cười không rõ rệt. Con Tấm vặn máy thu thanh nhỏ nghe buổi đọc truyện về sáng. Truyện Chung Vô Diệm với tiếng kèn hát bội réo rất bí kín thông cảm. Truyện đọc thực hay. Trong cảnh nửa tối nửa sáng, mẹ Dần có vẻ dạn dĩ trong ham thích nói về họ ngoại. Dần lười biếng để lòng mang về những đời sống không có ở đây. Giấc ngủ chưa dứt hẳn. Những điều nhớ về anh Tốt, những lời nghe mẹ nói mơ mơ như thoảng qua. Mẹ Dần tỏ ra ít khe khắt nghe bà ngoại nói Dần giống di Phong. Trước giờ bà vẫn giận những ví von kiểu đó. Thực tình, bà không muốn con cái giống mẹ. Những người đã khuất bên họ ngoại còn được nhớ tới bây giờ thường có cái chết xanh xao của ý tưởng. Chén độc được và bài thơ tự thuật trên mặt thành của một sĩ phu thủ tiết. Phát súng kê vào màng tang của một người Cần Vương với đám tàn quân không tìm được hướng để vọng bái anh quân trước khi tự kết liễu. Những bài về ngạo cợt của một người áo dài khăn đóng dán lên ở cổng đình, cột chợ và vuông vải trắng trên cành cây vào mùa xuân đám trai gái đánh đu chạy ùa ra đầu làng đón quan công sứ. Người cậu ồn ào đòi hỏi và kết tội bữa bãi với cặp mắt mệt mỏi chậm rãi khép lại vĩnh viễn như một nhận thức về liên hệ xã hội vào phút chót. Giờ thì di Phong bỏ đi như người cuối cùng của dòng lãng mạn. Những người đó đã sống và chết theo từng luồng tư tưởng mỗi thời. Họ không ăn nhằm gì vào buổi sớm nay. Như Chung Vô Diệm với tiếng kèn hát bội réo rất. Buổi sáng nay không có chi đặc biệt. Ngoài tiếng ngỗng đác đác, tiếng mưa và dự tính sẽ gặp anh Tốt coi xem mặt mũi anh có khác trước chút nào.

Cơn mưa tạnh dần, trời hửng sáng. Mẹ và hai đứa nhỏ đi khỏi. Đàn ngỗng ra khỏi chuồng dẫn nhau về sân trước coi nhà. Dần thay quần áo đi về mạn bờ sông. Bên kia sông là khu chợ và vài con phố mới lập. Bà con Dần thực nhiều bên đó. Một cây cầu gẫy sập ở kế khúc quanh. Mặt trời mới, như nổi náo nức quanh quẩn. Luồng nước sáng dần chảy chậm qua những vòm sắt cong queo. Dần nhớ những buổi sáng mấy anh em đi với mẹ ra đầu cầu sông Cái chờ cha. Một con đò sang ngang chở những người vận áo vải mới và mấy vòng hoa cho một đám ma bên nhà thờ. Dần nghĩ giá có Thực cùng đi. Thực vẫn che giấu bớt về một mình lủi thủi của Dần. Những chiếc thuyền đang dờ dỗi đậu mang theo những luồng khói trôi nổi trên mặt nước. Dần chào mấy người quen vội vã qua sông để vào thành phố làm thêm ngày Chủ nhật. Chủ nhật. Ngày mai sẽ gặp lại Thực dưới chân pho tượng đồng.

Qua sông và một cánh đồng hẹp, tới khu phố chợ. Những dãy nhà tôn, nhà lá lẫn lộn. Những con đường ổ gà có bóng mát của hàng cây mới trồng, trên mười năm. Đám bà con không có gì đổi khác. Vẫn những ồn ào nằm gọn trong lòng cánh đồng phẳng lặng lại gần mới biết. Cuộc sống lao động không có nổi những nhát cuốc bở trên mặt đất tự đánh dấu. Anh Tốt. Tiếng vang không gọi được hình sắt hiện sinh. Anh như một cái bóng trong truyện, đã lụi thực xa. Mồ côi từ nhỏ, khi hai tay ôm nổi cái chổi lá cau anh đã sống trên mảnh sân Bát Tràng nhà Dần. Vào những ngày loạn đến gần, anh bắt đầu vỡ tiếng và khoẻ như cái cối đá. Cha Dần mang mấy người con lớn đi những chuyến đò dọc lên Thái Nguyên. Còn lại mẹ Dần mang thai con Hải, anh Tốt và Dần ở nhà. Những buổi chiều rủ Dần ra đóng cổng, anh vỗ bụng tự xưng là cái hột mít. Tháng tám mưa trên nền nhà trồng rau cải. Ao hồ nước lên cao, bèo non nở kín dày mặt nước. Đi trên đường làng đầy những hàng rào chướng ngại, anh Tốt tí mắt thấy Dần đồng lõa cho uống trộm một ngụm rượu mua về cho mẹ chữa bệnh. Anh làm bộ ngất ngưỡng đá vung những đám lá dứa làm giạt mình những con ếch chồm hồm trên những cụm bèo dưới ao.

Giọng vỡ tiếng nghe lạ như của một người say thực. Anh hát: "*Giờ đây con với u đi tìm thầy, tìm thầy mấy tháng nay mà không thấy...*". Mẹ Dần bảo gở, cấm hát, nhưng anh không chừa. Anh kiếm đâu được chữ *bí mật* đem ra dọa Dần: "Tao còn biết nhiều bài *bí mật* nữa, khi nào thích mới hát. Nhiều đêm anh xin phép mẹ Dần cho đi *công tác*. Mờ sáng anh mò về thì thăm với Dần tối qua anh đi với thực nhiều người, đi thực xa. Dần thì cho là anh bắt đầu mê gái. Vào một buổi chiều Dần đang ngồi câu cá ở bờ ao, anh Tốt từ đâu về hớt hải nói giặc tới. Mẹ Dần sắp tới ngày sinh, tính với anh Tốt tìm nơi an toàn để ở yên một chỗ. Không có nơi nào ngoài quê ngoại của mẹ Dần ở trong vùng địch. Ba người sửa soạn thực mau. Ra tới đầu ngõ hai mẹ con Dần phải đứng chờ một hồi lâu anh Tốt mới đóng xong cổng, kiếm được một lối *bí mật* để ra ngoài. Buổi chiều mưa. Những đoàn người bồng tụt bồng tản mát trên những cánh đồng, những khu xóm lạ. Những chuyến đò qua hồ, qua mương với những người đàn ông cởi truồng, những đàn bà vác phùng mặt nước bơi theo. Nơi nào cũng như có súng giặc nổ chặn đường. Gần tối, đám người chạy những đoạn đường gần đã khuất vào các thôn xóm. Còn lại ba người. Hai đứa nhỏ rét lạnh và người đàn bà trên bờ đề dứt khúc bờ ngõ định hướng tìm quê ngoại. Khi tới nơi, mẹ con Dần được đón tiếp thực niềm nở. Anh Tốt và Dần ôm nhau ngủ trong căn buồng chứa khoai chứa củ. Một ngày trên đất lạ, Dần và anh Tốt làm mẹ Dần cũng nhớ nhà lây. Quê cũ của bà ngoại không làm mẹ Dần yên lòng. Dần nghe anh Tốt kể chuyện vào buổi sáng hai người rủ nhau ra vườn lán những mặt lạ. Đứng rũ dưới cây khế ngọt, những lúc ngờ ngẩn, trí nhớ loãng, không bắt được một mẩu chuyện để an ủi Dần, anh hát "*Giờ đây con với u đi tìm thầy...*". Ba người lại trở về vào buổi chiều. Nhá nhem tối chưa đi được nửa quãng đường tuy lần này không phải chạy xa tiếng súng. Những cây cầu cheo leo ngang sông, những vũng nước ngập đầu giữa đường và những xóm nhà xa không ánh đèn. Anh Tốt trở một ngôi chùa bị phá dỡ dang, nói đã có đêm cùng đoàn người xuống tận đây dỡ ngôi. Anh tả suốt đêm phải khom lưng trên mái chùa muốn gãy lưng. Dần chắc anh bịa nhưng thích nghe. Cuộc phiêu lưu của anh đầy những thế bò và mang mọi người lại gần, làm quen với những cảnh hoang sơ xa lạ. Về tới khu chợ, trời đã khuya. Những cây đa, cây đề um tùm bóng tối, những gian quán lợp ngói bỏ không, khúc rẽ của ma lợn, ngôi miếu ma trôi, chiếc võng trong rặng tre của một bà già mù xoa tóc kéo kẹt trong đêm. Anh Tốt cầm đầu bước. Im bật lời bịa đặt phiêu lưu. Nhà bà ngoại ở ngay đầu làng, mẹ Dần định sẽ vào ở đó chờ sáng sớm về. Tới cổng làng mới nghe tiếng anh Tốt. Đột ngột tiếng đứa trẻ đập tay vào cánh gỗ lim cùng tiếng gọi thảng thốt của một giọng khàn khàn vọt đục. Dần nghĩ ngày mai đón Thực dưới chân pho tượng đồng sẽ có thêm chuyện nói. Vào tới con đường đất đỏ chạy giữa hai dãy nhà, Dần gặp chị Lý.

"Về hồi nào đó cậu?"

"Được vài hôm".

Chị Lý đang ngồi chơi với đứa con trai dưới giàn hoa giấy. Hai mẹ con bỏ dở cuộc nô giỡn. Dần cầm bàn tay còn hai ngón của thằng bé dặt vào nhà. Chị Lý theo sau rồi rít hỏi chuyện. Dần hỏi:

"Chủ nhật ăn lương gấp rưỡi sao không đi làm?"

"Làm mãi, chết xác để lấy tiền nuôi béo nó à?"

Dần nhìn khắp nhà chắc chồng chị đi vắng. Dần cười với thằng bé trở mắt ngồi trên đùi. Nghe Dần nói sang gặp anh Tốt, chị bảo anh chắc quanh quẩn ở một bàn bạc nào đó. Từ bữa ở chi Chiêu Hồi được về, anh ở mỗi nhà mấy bữa, ăn no lại nằm. Chỉ có nhà chị là tệt, chị đi làm, chồng chị đi hút cho béo, anh Tốt ghé chơi có lệ. Dần hỏi:

"Hai vợ chồng chắc đã lộn xộn?"

Chị Lý kêu lớn nguyên rủa. Chị bảo *thằng nghiện* đó vẫn không ngớt nhắc tới quả pháo tống hồi tết. Tối qua, *thằng chết đâm* lại cuốn tóc chị đánh như đánh kẻ thù. Chị thấp giọng:

"Nó vẫn còn tiếc những móng tay của *thằng bé* gói trong giấy bông đỏ vớt ngoài sông".

Dần hút một điếu Salem trong gói thuốc chị Lý. Căn phòng đầy những đồ Mỹ. Chị Lý khoe mới lên lương. "Phải giấu, không cho *thằng chết đâm* biết". Răng chị nom lạ mắt. Lặp lại chuyện tối qua, chị vẫn muốn la hét với cái mồm mới cạo răng trắng.

"Bao giờ cô Thục cho chị ăn cỗ?"

Chị hỏi lúc Dần đứng dậy. Dần bảo:

"Tối nay giỗ trăm ngày Dần-anh, hai mẹ con sang chơi".

Ngoài đường mưa rơi nhỏ. Dần đi thẳng tới nhà anh rề. Dưới mái tôn trước nhà, xe gắn máy để thành hàng. Chấu cửa đấm đánh bạc. Ngày nghỉ không phải trực trong đồn, anh Kính vẫn mời mấy người làm sở Mỹ tới ăn uống, đánh bài để lấy xâu. Dần vào nhà, vợ chồng anh Kính có vẻ mừng. Dần chào mấy người ở bàn tổ tôm, có ý kiếm anh Tốt.

"Nó vừa đi mua phở cho anh Thắng".

Anh Kính nói. Thắng ngồi ở bàn tổ tôm cười bảo Dần:

"Bây giờ nom *đồng chí* già gấp hai tuổi cậu".

Dần hỏi Thắng:

"Nghe anh sắp nạp đơn vào Quốc hội?"

"Thì cũng mới định vậy. Anh em họ giục dữ quá".

Anh Kính hiền lành nhìn Thắng nói và cười phụ. Dần bảo anh:

"Vợ con binh sĩ, công chức mỗi người được thêm hai trăm tiền gạo, cũng đỡ?"

Anh Kính cười rộng thêm:

"Thì cũng biết mừng vậy".

Cánh cửa đẩy hé cho một người bước vào. Dần gọi:

"Anh Tốt".

Người đàn ông tay xách cái *gà mèn* bỏ nón, ngạc nhiên nhìn Dần.

"Anh già quá, anh Tốt".

Anh Kính đón cái *gà mèn* chuyển vào bàn tổ tôm. Tốt cười:

"Anh nom cũng lớn".

Dần bảo lại bàn uống nước nói chuyện, Tốt lấy trong túi áo bà ba một xấp giấy vuông nom như giấy lau đĩa bát ở một tiệm ăn, nhón một tờ lau bộ mặt lờm chờm râu ướt nước. Anh Kính rút cho hai người một gói thuốc thơm. Tốt kéo vài điếu nhô ra, mời Dần:

"Vào tới đây cái gì cũng thấy lạ".

Bộ mặt Tốt vẫn tròn, mắt vẫn híp nhưng hai vai thực gầy. Dần hỏi:

"Ờ ngoài ấy có mấy con rồi?"

Tốt cười híp mắt. Tiếng trả lời không rõ. Trong buồng, chị Kính ru con: "*Làng Phù Đổng có một người. Sinh ra chẳng nói chẳng cười trơ trơ. Những ngày oan trái bao giờ. Nào hay thần tướng đợi giờ ra quân...*".

Dần nhìn ra ngoài trời, bảo Tốt ra kiếm la-de uống chơi. Hai người ra một cái quán gần cánh đồng. Tốt bắt đầu bỡ ngỡ. Anh cười nói dóc rằng, người đàn bà mặc váy cầm cái vỏ đứng bên cái chuông bằng vỏ bom báo chí trong này đăng hình chính là vợ anh. Về lù dù của mái tóc rậm và đôi vai so giảm bớt ở cái cười tinh quái thoáng có. Dần hỏi anh có dự định gì không. Anh bảo chắc Thắng sẽ giúp việc làm. Giờ tới ngày bầu cử, anh sẽ đi vận động cho Thắng.

"Anh ấy bảo có muốn lấy vợ anh ấy giúp".

Tốt nói. Dần bật cười không tin:

"Hắn lấy vợ cho hắn còn chưa xong, giúp được ai. Ở khu chợ này đám con gái già không đứa nào không chửi hắn. Hắn ứng cử vì hỏi vợ mãi không ai ưng".

Tốt hỏi:

"Anh không ưa anh ấy?"

"Dần-anh còn sống mấy lần suýt đập lộn với hắn. Dần-anh ghét hàng ria mép của Thắng".

Dần cười dài nắn nắn cánh tay xâm chằng chịt của Tốt, thấy hai người nói những chuyện trẻ con lúc nào không hay. Trỏ chữ tím thẫm trên da, Dần hỏi:

"Xâm hồi nào đó?"

Tốt tit mắt:

"Làm ở chi Chiêu Hồi. Họ bảo đó là chữ *Sát Cọng*. Cái đầu rỗng làm thêm ở ngực mới đẹp".

Dần đùa:

"Nếu còn chỗ nên xâm thêm cái hình vợ anh đánh chuông".

Lúc trở về, mưa tạnh, nắng sáng trong, Dần gặp người chú tuyệt ngôn đội mũ nịt, để râu ba chòm, vận quần áo sồi mới rảo tới nhà anh Kính châu rìa tổ tôm. Dần bảo Tốt:

"Ghé nhà ông Cồn một chút".

Hai người rẽ vào một khu vườn nhỏ có mấy dãy nhà nuôi gà. Ông Cồn đang đứng bên cái máy ấp trứng. Thấy Dần, ông vỗ cái máy:

"Mười ngàn đó. Cũ nhưng còn tốt".

Ông Cồn không mấy khi tỏ cảm tình lúc đột nhiên có một đứa con, đứa cháu trở về. Ông bảo tụi nó có mặt hay vắng mặt cũng thế thôi. Nhưng sau khi thằng con thứ tư - thằng Ớn - đi nốt, ông kêu khu phố chợ này đã hết con trai.

"Tối nay chú sang ăn giỗ".

Dần nói. Ông Cồn nhìn Dần, nghiêm trang nghe ngóng. Ông gật:

"À, một trăm ngày thằng Dần-anh".

Ông lại bàn uống nước. Dần hỏi:

"Thím đâu chú?"

"À, bà ấy vẫn quanh quẩn đâu đó".

Dáng to béo nặng nề của ông xoay trở trên ghế. Ông rót nước vào mấy cái tách, giọng lửng lơ:

"Đã có đàn gà nuôi đôi vợ chồng già này".

Dần hỏi chuyện chăn nuôi để khỏi nghe những chuyện khác. Ông Cồn ồn ào kể và cười lớn. Trại gà, cái máy ấp trứng không để ông có chỗ sàm sỡ, thân mật một cách giả dối. Về cười nói của ông vẫn bao ngoài nỗi xa cách với gia đình Dần. Những người ở đây cũng không khác. Từ hồi cha Dần mất, mối liên hệ hàng ngày chỉ còn với vài ba người quen được mẹ Dần là con quan. "Cái dòng họ dâm loạn vì giàu sang, chết cuồng vì chữ nghĩa", có lần người ở đây đã chuyền nhau câu nói đó của ông Cồn. Giờ thì chỉ chị Kính và Dần-anh thực sự được họ hàng nhìn nhận. Chị Kính vì biết sống cho chồng con. Dần-anh thì không có cái chết giống mấy người bên họ ngoại. Hắn không kịp quay lại phát súng nổ phía sau.

Ở nhà ông Cồn trở ra, Tốt bảo Dần ghé chơi chỗ ở của anh. Dần bảo trước giờ chưa vào nhà Thắng, để khi khác. Dần hẹn tối Tốt sang rồi trở về. Qua sông, nắng loáng trên mặt nước rộng. Dần nhìn bờ cỏ cao chạy trước mặt thấy như vừa chợt có nỗi cảm tình phí phạm, tào lao. Thực vẫn như ước muốn được tìm đến, gặp mặt kèm nỗi băng khuâng hình dung được nơi chốn và nhan sắc.

Ông Cồn nói cười nhiều nhất. Ông nói chuyện đám con ông và mĩa mai Thắng. Thanh niên khu phố chợ đã đi hết. Thắng mà trúng cử chắc không còn nhận ra họ hàng. Thắng mà được một đứa gái già bỏ phiếu thì chắc hết loạn. Giờ hắn không cưỡi *vespa*, rà rà đi tán gái nữa. Mỗi buổi chiều, đám con gái thường thấy hắn mượn xe của viên Ty trưởng già, tập lái trong khu phố. Hắn để đầu mượn và ngậm Hav-A-Tampa. Đã có mấy con chó bị cán chết. Ông Cồn kết luận:

"Cũng may, thanh niên đi hết, đường phố vắng vẻ xe cộ".

Trời tối mau. Không thấy dì Phong về. Ông Côn và mấy người nữa sợ mưa, ăn trước rồi về. Đám trẻ nhỏ được chị Kính nom cho ăn uống ở đi-văng cười la ồn ồn. Tốt và anh Kính từ ngoài giàn mướp trước nhà đi vào. Cả hai áo đều bỏ trong quần nom tươm tất. Anh Kính nói vào Đĩa phương quân, ở gần nhà cũng đỡ, chỉ kẹt không biết bao giờ giải ngũ. Tốt nói nếu sang năm phải đi quân dịch, chắc phải nhờ Thắng xin cho vào Nghĩa quân. Chị Lý đang bày bàn ăn đùa anh Kính:

"Đầu óc mấy người giờ chỉ có một thứ phải gió đó".

Anh Kính đùa lại:

"Còn chị thì hết *chết đâm* đến *phải gió*. Hết *phải gió* đến *chết đâm*. Tôi mà là anh ấy, tôi cũng biết khẹn".

Người chú tuyệt ngôn ngồi trước mấy đĩa ăn chay, theo dõi hai người đối đáp và cười. Mẹ Dần mệt đã vào nhà trong nằm, anh Kính trở nên vui chuyện. Anh bảo chị Lý:

"Lâu lắm mới được ngồi ăn với bà chị. Có dám say một bữa không?"

Chị Lý cười lớn:

"Bữa tiễn thằng Ke Non về nước, mấy thằng phải gió lén đổ huyết-ky vào la-de, *người ta* vẫn cười nói như thường. Chưa biết rồi đứa nào say, đừng có thách".

Mọi người quây quanh bàn ăn. Người chú tuyệt ngôn ngồi riêng một góc. Dần rót cho ông một ly la-de:

"Bữa nay chú uống nhiều một chút cho vui".

Chị Lý so đĩa cho ông:

"Chú cứ uống cho say. Nếu say quá, cháu trở về gọi thím thuê ghe sang chở chú về".

Trời bắt đầu mưa. Con Tấm đi lùa ngỗng về vào nhà gọi Hải mang đèn ra công lượm một mớ truyền đơn đã đảo bầu cử mang xuống bếp đốt. Anh Kính, chị Lý không ngớt thách đố nhau. Tốt, Dần, người chú tuyệt ngôn bị nài, uống theo cũng nhiều. Hai gò má cao từ hỏi người chồng nghiện bắt đầu đỏ óng. Chị Lý cười, nói lớn như đã thực sự quên có hỏi chị thực đẹp. Anh Kính đã dám quát lúc mấy đứa con bu quanh "Mẹ bảo bố đừng say", "Mẹ bảo bố đừng say". Tốt thầmm thì bên tai Dần: "Không phải người đàn bà nào cũng cầm vỏ nện vào vỏ bom báo động". Giọng Tốt nhỏ, còn tỉnh, như rời xa bộ mặt nạ, gồ ghề và yên tĩnh. Anh ta lấy ra xấp giấy lau bát đĩa ở tiệm ăn đưa mỗi người vài tờ lau miệng, rồi bảo Dần:

"Cứ mưa này, la-de này mãi, bọt cũng phải nhớ vợ nhớ con".

Tốt không say. Những ly la-de chỉ tạo một hứng khởi nửa chừng, chưa đủ làm Tốt thành ồn ào. Người chú tuyệt ngôn thêm thiếp giữa những khua động ly chén, bát đĩa và tiếng cười không mỗi. Ngoài Tốt, không ai quen được chất rượu. Những chai la-de mẹ Dần khuyên uống từ trước tới giờ vẫn như một liều thuốc có chút ít chệnh choáng. Dần ngả đầu, bỏ tay đĩa, ngậm một miếng thuốc dường như đã tắt, không còn muốn cựa quậy. Dì Phong không về. Mẹ Dần từ nhà trong ra như vừa qua một lúc chớp mắt. Bà có vẻ lạ, thấy vẫn còn người ăn và tiếng ồn ào dưới ngọn đèn thu nhỏ ánh sáng ngôi nhà. Bà không lại gần nhưng có ý kiếm Dần xem có còn

ngồi đó? Bà lại phía bàn thờ thối tất nốt mẩu nến đã ngả bấc. Bức hình Dần-anh ngồi vắt chân ngửa cổ hút thuốc trong lòng chiếc ghế sa-lông nhà một người bạn nào đó bết vế ngỗ nghịch. Bà thấp thêm vài nén nhang. Dần chợt nhớ buổi chiều tắm bãi Trờì Trờng với đám học trò và đêm gió to mang người đàn bà có đôi tay đen đũi về giấu trong nhà bà ngoại. Thấy khó chịu, Dần ngồi thẳng dậy châm điếu thuốc đã tắt. Chiếc mũ bị đầu, mấy chòm râu, tấm áo sờn tươi màu của người chú tuyệt ngôn khiến Dần chợt bỡ ngỡ như vừa mới chớp mắt. Dần bỏ vào nhà trong nằm. Trong lúc chập chờn, Dần nghe như mọi người ra về giữa lúc còn mưa lớn. Dần mơ nằm chung với Thực. Thực cười bảo anh gối đầu ê cả cánh tay em. Em vừa mơ thấy hai đứa qua sông. Vì anh cảm thoa phẩn nên lúc đó mặt em thực tái. Vì anh gối đầu lên cánh tay nên lúc đó em chỉ thấy còn mỗi một cánh tay. Dần tỉnh dậy mưa đã im. Di Phong không về thực. Dần ra ngoài kiếm nước uống. Một ngọn đèn bóng sơn đỏ thấp ở bàn thờ Dần-anh. Mẹ Dần đã buồn mừng đi nằm. Con Tấm kể lại lúc về Tốt phải công người chú tuyệt ngôn. Hai chị em nó chưa ngủ. Hai đứa nói còn sớm, trời mưa nên tưởng đã khuya. Chúng đang ngồi trên ghế áp mặt lên bàn vặn ra-dô nhỏ nghe với nhau chương trình "Gia đình". Có tiếng một đám trẻ nhỏ nô giỡn reo cười ở đâu đó như từ trong bầu trời mỏng lung những làn sóng điện.

Cỏ heo may Hà Nội

Tôi chạy đến thì anh tôi đã bỏ đi. Một đám đông bu trước tiệm nước. Chiếc khăn bàn anh tôi ngồi rũ xuống một góc được giữ lại bằng một lưỡi dao ngấp trên bàn. Người đàn bà chủ tiệm mặt tái xám, đứng chôn chân trước quầy hàng, tay nắm chặt mấy tờ giấy trăm thật mới. Mấy người nữ chiều dài đang cúi xuống chân bàn lượm các mảnh vỡ, hót đồng bún bò lẫn mùi la-de, lựa những chiếc nem nhóp nháp như bị mưa lên. Tôi quay trở ra, không có ý đi tìm gặp anh tôi, nhưng tôi cũng không về nhà. Thầy mẹ tôi chắc sốt ruột lắm. Tôi ghé lại nhà cô Út tôi. Cô hỏi:

"Anh cháu về chưa?"

Tôi đáp:

"Anh ấy đang ở trên đường về nhà".

Cô tôi lạ lùng:

"Cháu nói gì kỳ thôi, cô không hiểu".

Tôi lại bên chiếc đôn sứ góc nhà vặn nhạc.

"Thấy thầy mẹ cháu, các cô chờ anh ấy hoài, có vẻ quan trọng, cháu cũng nói vậy cho có vẻ quan trọng".

Cô tôi bật cười bỏ cho tôi một trái táo. Chú tôi chưa về. Nhà đã bật điện. Một đứa tớ gái lên hỏi:

"Mợ dùng cơm bây giờ hay chờ cậu cháu?"

Tôi bảo cô tôi:

"Cô cho cháu ăn cơm tối nay".

"Cháu không gấp chứ?"

"Không".

Cô tôi bảo đưa tờ giấy:

"Thôi, chờ cậu mày về cùng ăn".

Hai cô cháu tôi ngồi đối diện nhau. Tôi nói:

"Cho phép cháu doãi chân cho đỡ mỏi".

Tôi dựa lưng vào băng ghế, hai chân doãi dài trên mặt đất. Cô tôi ngồi lọt trong ghế, nom cô mập và lòng ghế hẹp hẳn đi.

"Đám giỗ hoãn lại một ngày là phải. Anh cháu về kịp".

Cô tôi nói như thầy mẹ tôi. Nhưng tôi không dám cãi. Tôi bảo mẹ tôi anh tôi sẽ không vui khi biết đám giỗ hoãn lại chờ anh. Mẹ tôi giận: "Anh con nếu có lớn vớn trong đầu một đám giỗ, là đám giỗ anh ấy".

Cô tôi đoán được tâm trạng tôi, phân giải:

"Anh cháu về đúng ngày giỗ đủ mặt họ hàng, tết đến nếu làm biếng, không đi thăm bà con cũng được".

"Cô nói có lý".

Tôi nói nhưng thấy cô tôi không đúng. Anh tôi đâu có sợ làm phiền họ hàng bao giờ. Nguyên đời sống của anh khiến anh ít liên lạc với bà con, hướng hồ anh lại tự biệt lập với tất cả. Một lần đã lâu anh bảo tôi: "Thà vợ vất trong thực tại này còn hơn dựa vào những ung thời đã qua mà sống với một tình yêu giả tạo". Tôi không ưa những bất mãn, nổi nóng nhằm làm nổi mình hơn nhằm một biểu lộ cần thiết, nên tôi rất chịu anh tôi. Nghe anh nói, tôi giữ sự lễ phép của người em thụ huấn huynh trưởng.

Tối, chú tôi về. Hai chú cháu vừa ăn vừa nói chuyện – đúng hơn, tôi nghe – *Tự tình khúc* của Cao Bá Nhạ, mặc cảm dốt của một ông tướng đã thất thế, và *Cô gái Đồ Long*. Chú tôi Kim Dung là một thiên tài. Tôi thêm: "Một thiên tài viết kiếm hiệp". Chú tôi nhỏ hơn, thấp hơn cô tôi. Có lẽ vì vậy chú hay tỏ ra uy quyền với vợ và bọn học trò mà chú tự hào sống gần được tâm trạng chúng.

"Bọn chúng sinh nhằm cái xã hội này như những con ngựa bứt cương. Phải có đời sống bứt cương mới trị được".

Thì ra chú tôi là người "bứt cương". Nói chuyện với chú tôi vẫn có ngạc nhiên những đột ngột vì biết thêm một sự lạ ở chú như thế. Có lần chú nói đến những kẻ xoay như con thò lò sáu mặt, tôi hết hiểu nỗi chú.

"Cháu có thấy bây giờ người ta đọc nhiều kiếm hiệp là để quên đi những cái đùi giò bò..."

Tôi đáp: "Người ta đọc kiếm hiệp còn nói viết và suy nghĩ về kiếm hiệp".

Tôi cười: "Vừa rồi, chú có viết một bài về Trương Vô Kỵ? Những anh hùng dự tưởng hay nỗi khát vọng trăng sao?"

Chú tôi lắc đầu. Lắc đầu vì tôi cười, không vì từ chối.

"Bây giờ không ai có quyền sống xa đời sống đồng đảo quanh mình".

Tôi xin cô một ly nước lọc uống rồi chào cô chú tôi về. Cô tôi đưa tôi ra cửa, bảo tôi:

"Sáng sớm mai cô sẽ lên. Tết nhất đến nơi, nghỉ buổi nào thiệt buổi đó nhưng ngày giỗ ông cha ai mà dám quên, không tự tưởng tới?"

Tôi kêu xe xuống Phú Lâm. Người bạn tôi – tên Thường – đang ngồi đờn ở vườn hoa sau nhà. Tôi bước dọc theo hiên sau xuống con đường nhỏ đá sỏi. Mùi dạ lý hương sực nức. Thường ngồi trong tấm ghế nhựa đặt vào một lối rẽ nhỏ. Thường nắm tay tôi:

"Lâu lắm mới thấy bồ".

"Lâu lắm mới gặp lại anh".

Tôi đỡ cây guitare hawaiiienne cho Thường vào nhà lấy thêm ghế. Mặt trăng còn một vành nhọn nhưng đủ sáng những nồn mây trôi ngang trên vườn. Hàng dứa cuối vườn loà xoà, lấp lánh ánh sáng tinh tú. Thường trở ra đặt hai chiếc ghế sát nhau:

"Cùng nhìn vành trăng muộn chịu chứ?"

"Chịu".

Thường đưa cho tôi một gói thuốc Mỹ:

"Hút thuốc xem?"

Tôi từ chối:

"Hút thuốc tôi ít hút từng điếu. Mà hút liền một lúc bao thuốc của anh, đêm ngủ nhưc đầu, mơ góm lấm".

Thường cười:

"Mơ góm cũng bùng mắt dậy một cái là hết. Sự thực còn nhiều cái góm hơn nhiều. Nếu không hút thuốc, hết còn gặp những cái góm ghiếc, cả Việt Nam sẽ từ thuốc hết. Kể cả những đũa nhỏ đi đêm, đóm than đầu thuốc là trên mặt đất".

Chúng tôi ngồi hút thuốc. Con đường nhỏ lộ hẳn giữa những thân cây thấp. Tôi bảo Thường cho nghe bản "Đêm tàn bến Ngự". Thường vuốt trên phím đàn, hai gò vai rung và nhấp nhòm. Tôi nhìn bầu trời cuối năm, thấy bầu trời cao nhưng vẫn quen thuộc. Trước kia tôi vẫn nghĩ hết tuổi lãng mạn, hết còn ưa trông trời. Nhưng tôi chỉ có cảm tưởng mình không yên tâm mơ mộng, còn bầu trời mây và trăng sao tôi vẫn ham. Có lẽ nào tôi như chú tôi, không còn biết nói về điều gì gần gũi để đến độ phải lục chông kiếm hiệp của con cái truy nguyên ra ông Kim Dung thiên tài: "Bây giờ không ai có quyền sống xa đời sống đồng đảo quanh mình". Chú tôi đã quá

khôn khéo và thích ứng tự nhiên như thuyết của Darwin. Thực ra chú tôi không hề "bút cương". Tôi nghĩ. Chú tôi vẫn là người tha thiết và nhiệt thành. Ở Hà Nội, tránh đám người làng quấy quả vì chuyện tị nạn, chú lên làng Bưởi mắc võng đọc Marx, vào Sài Gòn chú tin ông Diệm như người tạo cơ hội cho những nhân tài tham gia việc nước, những thí dụ trong khi giảng bài, một nửa số thí dụ về đời ông Ngô. Từ ngày ông Ngô đổ, chú sinh ra nghi ngờ tất cả chuyện xưa lẫn chuyện nay. Chú bảo chú đã bị anh em nhà Ngô lường gạt. Chú thôi không tham gia mấy đoàn thể của Bộ Giáo dục. Chú viết báo văn hoá trình bày nỗi nghi ngờ của mọi tầng lớp, viết về Trương Vô Kỵ với những danh từ triết học lẫn chịu chơi. Chú vẫn nhiệt thành và vẫn đơn giản dù có muôn ngàn rắc rối do mình tạo ra. Dù mọi nghi ngờ phong phú, mọi thắc mắc về nhân sinh của chú đã làm cho một học sinh muốn xin làm một tên đầy tớ để tỏ cái ân đã có người hiểu được lớp trẻ mình, chú vẫn bị cô tôi nhìn như một người dễ nổi nóng vì một đôi đũa lau không sạch.

Gió càng về đêm càng mạnh. Trăng đã bị mây che kín. Bầu trời còn sao và hoả châu. Chúng tôi im lặng trong ánh sáng chao chát hồng rực trên các cành cây trong vườn. Thường đờn lại bản "Đàn chim Việt". Tôi đứng dậy vươn vai, hít mạnh mùi dạ lý hương. Thấy nhức đầu ngây ngất, tôi bảo Thường:

"Mình đi ngủ là vừa".

Thường chiều ý tôi mắc màn ra hiên ngủ. Tôi thiếp đi tai vẫn mơ màng tiếng Thường. Lúc tôi tỉnh dậy, đầu tôi vẫn nặng, Thường đã ngáy đều. Tôi lại ngửi hương thơm dạ lý. Chắc anh tôi đã về nhà. Ngày mai có thể lại lảm chuyện lộn xộn. Tôi hình dung đến bữa cỗ như hình dung đến một thế giới đàn bà. Thế giới ở bên tôi từ bao giờ. Tôi đã sống, đã vui và cũng đã có lần buồn vì một người đàn bà trong thế giới đó. Nếu gạt bỏ được ý nghĩ nhớ đến Hà Nội là một trạng thái tinh thần suy nhược trước hiện tại khô cằn, tôi có thể nói tôi nhớ đến thím Hương như một người đàn bà đưa tôi ra khỏi thành phố của thời thơ ấu.

Dạo đó Điện Biên Phủ đã tới hồi ngã ngũ. Thầy tôi lúc đầu còn tin năm cửa ô Hà Nội vững hơn những dãy núi quanh lòng chảo Điện Biên, vẫn còn nuôi ý định mở lại, với bác sĩ Hoàng Cơ Bình. Về sau, lúc đã nao núng, thầy tôi thấy Hà Nội quá xa cửa biển quá xa những con tàu vào Nam, gia đình tôi lật đật xuống Hải Phòng. Đúng ra, gia đình tôi lúc đó đã chia hai. Chuyện di cư chưa nghe ai nói tới. Ông Ngô có được gia đình tôi nói tới cũng chỉ vì mấy câu khẩu hiệu viết ở Nhà Thủy tạ hồ Hoàn Kiếm: "Cụ Ngô thống nhất sơn hà. Già Hồ chia sẻ nước nhà làm đôi". Thầy tôi là tộc trưởng, gia đình tôi lại không được khá như mấy bà cô tôi, nên chuyện chia hai gia đình lúc đó có vẻ hợp lý. Tôi, đứa em trai út và thầy tôi là những người sẽ vào Nam. Anh tôi với mấy đứa em gái và mẹ tôi sẽ ở lại về làng phụng dưỡng bà nội tôi. Ba cha con tôi xuống Hải Phòng vào những ngày Hải Phòng nắng gay gắt nhất. Chúng tôi ở nhờ nhà một bà cô họ chờ nghe ngóng tình hình rồi mới đi. Suốt ngày thầy tôi đi gặp mấy người bạn nhờ họ giúp ý kiến. Tôi và đứa em hết ra tiệm sách kế bên rạp Kim Chung mượn truyện về đọc, lại ra sau bếp nhìn qua hàng kẽm gai đếm những con tàu vào ga. Người cô họ tôi tuy chiều chúng tôi, ít muốn chúng tôi ở bên mỗi khi cô mở đài Thái Nguyên nằm trên giường nệm nghe: Chồng cô kháng chiến, cô chờ đón người trong Nam gửi ra cho cô một giỏ trái cây, cô bỏ cho anh em tôi ăn rồi bảo:

"Tao vẫn mong chúng mày về để ăn măng cụt. Nhưng chú mày mà về tới đây, Nam Bắc thành xa lạ rồi còn gì. Chúng mày vào trong đó mặc sức mà ăn".

"Thầy cháu định vào Nha Trang gặp mấy người bạn rồi mới thuê xe ngựa qua sa mạc vào Nam.

Tôi nói, cô tôi nghe, có vẻ buồn. Cô hỏi:

"Anh em mà có nhớ mẹ mà không?"

Thằng em tôi khóc. Tôi nói:

"Không nhớ".

"Mày lớn rồi có khác. Ở làng, mày lấy vợ được rồi đó cháu ạ".

Cô tôi tủm tỉm cười. Tôi ngưng đổ mắt. Những lúc có cô ở nhà, chúng tôi có những phút khuây khoả như vậy. Cô tôi đi khỏi, cửa nhà ngoài đóng im ỉm, hai anh em tôi vừa lặc lợng vừa sợ hãi. Những lúc đó nếu ra sau nhà, nhìn những con tàu thì nhớ nhà thêm, nếu ngồi trong phòng thì bị con ở của cô tôi dọa nạt. Nó thường trợn mắt hỏi tôi:

"Sao bố con mà đại thế? Hoà bình đến nơi còn kéo đi, Việt gian hả?"

Tôi chửi nó, nó túm lấy gáy tôi tát như trời giáng. Thằng em tôi vừa khóc, vừa cào cấu nó trợ lực với tôi. Nó đá thằng bé sưng đùi, trầy ngực. Sau mỗi trận đánh, nó dọa:

"Chúng mày mà mách bố cô chúng mày, tao nhỏ đờm vào thức ăn cho chúng mày ăn".

Lời đe dọa của nó làm chúng tôi sợ, tìm cách nói dối cô tôi, thầy tôi về những vết tích do con ở gây ra. Một hôm thầy tôi về báo tin sẽ trở về Hà Nội rồi cả gia đình sẽ có máy bay vào Nam. Tôi chạy xuống bếp bảo con ở:

"Tao lại về Hà Nội đây. Mày có già đời cũng không bước chân được lên cầu sông Cái".

Con bé hùng hổ toan túm lấy tôi, tôi chạy lùi vào nhà, trở mặt nó:

"Hai năm nữa thống nhất, mày chết với tao".

Chúng tôi đi một chiếc Traction về Hà Nội. Qua cây cầu treo, tôi ngoái đầu lại thấy thù Hải Phòng. Dãy Đông triều trùng điệp xa lạ và thần tiên. Qua Hải Dương, những làng hai bên đường phát phới những lá cờ đỏ sao vàng. Lúc đó tôi mừng vì được trở lại nhưng bắt đầu thấy mình đang quay về thành phố buồn, thiệt buồn. Tôi thoáng nghĩ đến chuyện xe ngựa cha con tôi định thuê băng qua sa mạc. Lúc đi, tôi không kịp thấy mình xa Hà Nội, lúc về, tôi thấy mình đang mỗi lúc một gần tháp nước khổng lồ nhiều bóng tối ở đầu Hàng Đậu, đang gần những gầm cầu, những vườn bông và ga Hàng Cỏ. Xe qua cầu. Tôi nghĩ giá được xuống xe chạy trên đường dốc dẫn xuống chỗ máy nghiền đá, chắc tôi sẽ có lại cảm tưởng khi về làng bước vào khu sân gạch Bát Tràng đen như da trâu.

Về Hà Nội, thầy tôi nghĩ ngay đến chuyện nhấn người về làng mang bà tôi ra. Làng tôi đã bị chiếm. Có vài người trốn ra chờ di cư. Sau một đêm bàn tính với mẹ và anh tôi, mọi người chọn thím Hương là người sẽ đưa bà tôi ra. Bà tôi vốn thương thím sẽ khó mà từ chối khi thím ngỏ ý mời bà đi Hà Nội. Thím lại có mấy người anh bộ đội, chắc chuyện ra khỏi làng cũng đỡ gặp khó khăn. Nhấn người về rồi, cả gia đình tôi chờ đợi. Riêng tôi, tôi thấy mong gặp lại thím Hương một lần cuối trước khi vào Nam.

Thím Hương có nước da thật trắng, thông minh và viết được đơn thuốc bằng chữ Hán cho chồng giắt vào túi dệt khi chú tôi hết phép về cưới vợ. Tôi còn nhớ ngày cưới, chú nhất định

mặc đồ quân đội đi rước dâu. Bà tôi đã giận dữ mắng chú: "Bao giờ hết đánh nhau, vợ chồng mày sống khuất mắt tao, muốn làm gì thì làm. Bây giờ mày làm thế, người ta chửi vào mặt tao. Người ta lại bảo thòi thế đảo điên, luân thường lộn ngược vì bọn lính tráng chúng bay". Chú Hương vốn thương bà tôi, thấy mẹ vừa giận vừa chực khóc, đành âm ỉ gượng gạo xỏ hai ống tay áo màu phân ngựa vào tấm áo the cũn cũn không che nổi hai ống quần ka-ki chật ống. Buổi chiều chú Hương đi, thím Hương không đưa tiễn, cầm cùi cầm cái chổi mo quét từng góc sân gạch. Tôi chưa ra Hà Nội, móc túi lấy từng cục pháo xiếc tung lên cao cho rớt xuống sân nổ lép bép. Thím Hương chốc chốc lại ngừng nhìn tôi cười gượng. Thím kêu điếc tai, kêu Hà Nội vui, kêu lá cây bươi với cây táo ở ngoài bờ ao bay vào quét mỗi tay vẫn không sạch. Tôi bảo thím: "Tết này thế nào chú cháu cũng về". Thím lại cười. Nụ cười thím tỉnh như bóng thím lẩn khuất bên trăng tường hoa trước cổng, bên những trụ gạch gắn những hình rồng phượng bằng những mảnh bát vỡ. Tôi ra dưới gốc táo, cầm dao khua lắc cắc lên các cành cây, lấy ít quả đưa cho thím. Thím chùi từng trái táo vào ống tay áo, bảo tôi: "Lớn lên chắc cháu đỡ khổ hơn chú cháu".

Tôi về Hà Nội ít lâu, thím Hương mang mo và lá dong ra cho gia đình tôi và mấy người cô gói giò gói bánh. Buổi chiều, thím dẫn tôi đi mua một tấm foulard, một cuốn truyện Kỳ Phát rồi dẫn tôi vào rạp Bắc Đò coi phim "Về miền Tây" có Roy Roger ... Lúc về, qua gầm cầu hàng Giấy, thím mua mấy khoanh bánh chưng rán về cho mấy đứa em tôi. Sáng hôm sau thím về từ lúc ngoài phố vẫn còn chập chờn ánh đèn của người đổ thùng. Tôi chít khăn foulard đạp xe ra đầu phố kêu xích lô rồi tiễn thím ra bến Nứa.

Hồi chú tôi chết mất xác ở Điện Biên Phủ, đường từ chỗ xe hàng đậu dưới cây gạo chân đê về làng tôi lúc nào cũng có một bọn com-măng-đô hợp với phòng nhì đón người lộn tiền, hăm hiếp, nên chỉ có thầy mẹ tôi và các cô tôi nhờ một người vợ lính đưa về. Tôi nhớ mẹ tôi đã thuật lại bà tôi chửi chú tôi bất hiếu đến hết cả nước mắt. Cũng từ đó, làng tôi thành xa xôi. Bà tôi và thím Hương thỉnh thoảng được một người buôn bán xuôi ngược, gặp thầy mẹ tôi nhắc tới.

Thím Hương mang bà tôi ra vào buổi sáng chủ nhật. Căn nhà gia đình tôi ở tạm lộn xộn những đồ đạc. Bà tôi bảo thầy tôi nhiều bận:

"Chúng mày cứ an tâm mà đi. Tao ở lại với con Hương. Mẹ con tao ra thăm chúng mày một lần cuối rồi chiều nay về làng".

Thầy tôi gất:

"Bà muốn nó sống tới già với bà sao?"

Bà tôi cương quyết:

"Nó như con gái tao. Rồi ra tao gả chồng cho nó".

Khi các cô tôi tới khuyên dỗ, bà tôi xoay chiều:

"Tao vào Nam, con Hương cũng đi với tao".

Thầy tôi giận mặc quần áo bỏ đi. Cô Út tôi nhỏ nhẹ:

"Kể ra mẹ mang chị ấy đi cũng chẳng sao. Nhưng còn thầy mẹ, anh em chị ấy ở lại, mình cố tình mang chị ấy đi, chị ấy cũng khổ, họ hàng chị ấy cũng buồn mà mình lúc nào cũng phải nghĩ ngợi".

Các cô tôi mỗi người một điều, bà tôi nghe họ, khóc rờn. Tôi bảo thím Hương:

"Thím ra hồ Ha Le với cháu một lát, xem mẹ cháu có bán được nhiều chưa".

Thím ngần ngại nhìn tôi:

"Cháu không biết bao giờ mới gặp lại thím, thím cho đi chơi với thím chiều nay".

Thím lấy nón, lại bảo bà tôi:

"Con ra hồ xem chị Cả bán bàn ghế một lát".

Tôi và thím đi về phía hồ. Bờ hồ ngổn ngang những bàn ghế, giường tủ... Người bán nhiều hơn người mua, nom vội vã, nhẩn nhó. Người ta câu bừa cá ở hồ lên, mặc mấy người cỡi trần từ trong nhà thủy tạ đi thuyền ra quất mắng. Đám người coi câu cá la ó trả lại đến lúc chiếc thuyền quay vào mới thôi. Họ đứng đứng nhìn những người đứng bán đồ đạc, bàn tán với nhau về cái chết của Đỗ Đình Đạo, về mấy chiếc G.M.C thì nhau đâm vào khu Khâm Thiên.

Mẹ tôi đã bán gần hết các thứ mang ra, đang ngồi ngơ ngẩn trên mép cái bàn còn lại. Thím Hương nói với mẹ tôi ít câu rồi giục tôi về.

"Về nhà bây giờ buồn chết, thím cho cháu đi coi chớp bóng một lần cuối".

Thím Hương thở dài. Những con đường từ phía Hàng Cỏ ra bờ Hồ thật vắng. Những ngôi nhà tây công đóng im ỉm. Nom vào sân nhà Đấu Xảo thấy rộng mênh mông. Bờ hồ, rạp Moderne vắng người. Thím tôi mua vé, tôi ngắm hình Victor Mature mù hai chân bị xiềng đày cái cối xay.

Lúc về, hai thím cháu tôi lên Khâm Thiên, dặn xe hàng sớm mai ghé qua nhà đón. Thím Hương bảo tôi:

"Lớn lên chắc cháu đỡ khổ hơn chú cháu".

Anh tôi đã về nhà. Lúc tôi trở về, mấy người cô tôi đã tới đông đủ. Bàn thờ đầy hoa quả, bánh trái. Mẹ tôi đang tẩy mực, thấy tôi, mẹ tôi ngừng lên rồi lại cúi xuống. Tôi bỏ vào nhà, nghe có tiếng mẹ tôi vọng theo:

"Con với cái, hư đồn hết cả".

Tôi lên lầu. Anh tôi đang ngồi đánh bài với mấy đứa nhỏ.

"Anh về hồi nào? Tôi hỏi và thay quần áo".

"12 giờ đêm qua".

Anh tôi ngồi chình ình giữa giường nệm, át hẳn mấy đứa nhỏ. Mắt anh mờ hơn trước, râu anh lồm chồm khắp má. Tôi rất khó hình dung lại hồi anh còn cắp sách những cuốn triết học càn cù tô từng nét chữ Hán cho đậm nét.

"Hôm qua chú đến tiệm nước kiếm ta?"

"Không".

Anh tôi đứng dậy, vươn vai, người anh nhún nhảy trên nệm.

"Ta chờ chú về đi ăn sáng".

Bọn trẻ reo lớn:

"Phở Tàu Bay nghe anh?"

Anh tôi quờ chân vào gầm giường kiểm đôi giày:

"Ờ, ờ, phở Tàu Bay".

"Đi tắc xi cho lẹ nghe anh?"

"Ờ thì đi tắc xi".

Tôi hơi ngỡ ngàng vì tiếng đáp của mình. Tôi bảo anh:

"Phở Tàu Bay đông lắm, làm sao len nổi".

"Đông thì gắng chờ chờ sao".

Bọn trẻ lại reo. Chúng đùn đẩy nhau theo sau anh tôi bước xuống cầu thang. Rửa mặt xong, anh bảo mẹ tôi:

"Trưa nay con mắc kẹt xuống Thủ Đức thăm một người bạn. Mẹ nhớ để phần xôi chè cho con".

Mấy người cô tôi cười ồn ào. Cô Út tôi nói:

"Lính gì mà như con nít. Nếu sợ mất phần xôi chè, đi chơi làm gì nữa. Ngồi canh bên bàn thờ, chắc ăn".

Mẹ tôi như biết chúng tôi ưa sinh chuyện, cãi lý, bao giờ cũng thông thả trả lời. Về thông thả của bà vừa bắt chúng tôi phải kìm lại nỗi hối hả hoặc nóng nảy vừa khiến những lời bà nói thành rõ ràng bên tai chúng tôi. Bà cũng muốn tỏ ra không quá chú trọng đến những quyết định của con cái tuy lúc nào bà cũng ngầm đặt trong đầu chúng tôi bà là người có những quyết định sau cùng. Những phỏng đoán này không cần thiết cho tôi. Những việc làm theo ý bà hoặc trái lại, tôi đều làm trong im lặng, thản nhiên. Tôi vốn sợ những ồn ào co rút lại thành những tiếng động rì rạc thêm vào đời sống eo xèo của mình. Nhưng anh tôi thì không. Anh ưa gây gổ với bà như thể đó là một hình thức để biểu lộ mình còn có gia đình, còn sống giây phút với gia đình. Anh cãi cọ với bà cả những lúc anh muốn trên chọc bà. Mẹ tôi, cả những lúc đó cũng dễ giận con. Bà khó lòng bỏ được ý nghĩ mọi người trong gia đình này đã sinh nhằm vào những ngày giờ xung khắc. Trước kia tính nghiêm khắc của bà nhằm bao bọc hạnh phúc cho con cái nên ở những roi đòn của bà chúng tôi cũng nhìn thấy con mắt dịu dàng. Bây giờ, hạnh phúc đó không thuộc về bà nữa. Cũng không thuộc về chúng tôi như một độc lập được giành giật. Tính nghiêm khắc của bà trở thành một cái vỏ ốc rỗng ruột. Chúng tôi nhìn cái vỏ ốc đó, mừng tượng có hồi mình được sung sướng.

"Không đi đâu cả. Mà về ăn giỗ hay mà về để đi thăm bạn?"

Mẹ tôi nói. Anh tôi cười lớn:

"Mấy thứ vật đó đâu có đáng công xin phép nghì".

"Mày kiêu bạc vừa vừa chứ. Con trai mà cãi lại mẹ, mày chưa thành nhân đâu con ạ".

Anh tôi có vẻ ngượng nhưng vẫn cười:

"Giỗ chạp là phần của mấy bà, ăn nhằm gì tới tụi con trai".

Dứt lời anh tôi quay trở vào. Cơn giận của mẹ tôi tới lúc hết kìm nỗi, bà vút mấy con mực xuống chậu nước bắn tung tóe, đứng dậy:

"Mày định xác với cả mẹ mày nữa đấy hả? Mày không sợ người ta chửi vào mặt mẹ mày sao?"

Anh tôi yên lặng vào nhà châm thuốc hút, chờ mấy đứa nhỏ thay quần áo.

Chúng tôi đi ăn phở rồi sang cà phê Nhân uống. Anh tôi nói:

"Tao chán cái cảnh này lắm rồi. Bao nhiêu năm nay vẫn những bộ mặt ấy, vẫn những câu chuyện ấy quanh đám giỗ ấy. Tao không muốn về nhà cũng vì vậy".

"Đằng nào mọi việc cũng coi như đã xong. Anh nói, mẹ buồn".

Tôi nói gắng gượng. Tôi vốn ít muốn thuyết phục người khác, và không ưa nghe người khác thuyết phục mình.

"Không ai giận gì mấy người đàn bà..."

Anh tôi lắc đầu với một thằng bé đánh giày. Tôi cười nhớ lại câu chuyện nói với chú tôi tối qua.

"Nhưng đời sống của những người ghép vào với họ, thật hồng".

Tôi nóng mặt:

"Anh nói ôm đồm quá".

Anh tôi nhú mắt. Mắt anh nhìn sắp nhưng tôi vẫn bắt kịp cái quắc sáng của anh chạm mạnh vào mắt tôi.

"Tao không nói tuyệt đối. Tuyệt đối chỉ có ở giảng đường, ở những thằng cố chấp, không có trong sinh hoạt. Có lẽ nào chú lại không hiểu tao nói gì, nói đến những ai".

Anh tôi nói như một người bị ám ảnh, không cần biết câu nói của tôi có ăn nhằm gì với nỗi thôi thúc ồn ào trong người anh.

"Tao không chịu được những bộ mặt trí thức thất bại lộ ra cả trong việc theo vợ đi ăn giỗ, nói

chuyện thời thế và Hà Nội. Họ khôn khéo ăn nói những thứ mọi người đang thích ăn thích nói để che lấp nỗi nhớ tiếc vốn là mầm sống của họ. Họ không nhớ một mình Hà Nội, cũng không nhớ Hà Nội như tình của của một chiến bại, hoặc cao hơn, một nỗi nhớ cần nhiều cố gắng thực tại để bù đắp sự thất bại còn đây chưa biết đến bao giờ. Họ còn thương nhớ cả những nếp suy nghĩ của mình nữa. Trước tình thế này, họ nên khuất mắt, đừng luẩn quẩn bên chân những người vừa mới lớn lên đã phải nhào vào chống đỡ những sụp đổ do họ gây ra".

Tôi yên lặng nghe anh tôi nói. Những lời anh nghe thật quen thuộc. Chỉ còn vẻ nóng nảy dồn dập vẫn là của anh. Không bắt được khối nóng đó, không nhìn anh, tôi chẳng còn gì để phân biệt mình đang nghe anh hoặc một người bạn nào đó. Những lúc xa anh, nghĩ đến anh chốc lát, khối nóng đó cũng hiện ra kèm theo. Lúc thoát bắt gặp, khối nóng nồng nàn lôi kéo cả những khó chịu đã qua của tôi. Nhưng trong một lát, khối nóng chỉ còn trong ý niệm, thoát hẳn những mờ mịt tượng của cảm giác, anh tôi cũng tan biến theo. Khối nóng, dù tôi có nghe ngóng, chờ đón cũng vẫn loãng đi, mặt mũi, hình dạng anh tôi, dù tôi cố tìm một điểm đặc biệt như cái nốt ruồi ở xé bên mũi, con mắt kéo dài, gầy góc ở gần đuôi để suy ra toàn thân anh, cũng không hề hiện rõ. Nhưng anh tôi lại là người luôn luôn muốn xây đắp cá tính. Anh biết chọn chi tiết để tự mô tả. Lưỡi dao ngấp trên mặt bàn, "Mười hai giờ đêm qua"...

"Nếu gạt bỏ phương tiện ưu thế, lúc này không ai có quyền buộc tội ai. Ai cũng muốn giành giật tuổi trẻ cho mình, dù tuổi trẻ đó quá bận rộn về nhan sắc mình chẳng nữa".

Tôi nói. Anh tôi nhìn tôi chờ tôi tiếp hay đo lường nhiệt tình của tôi lộ trên mặt tôi.

"Không phải vì vậy mà thái độ nghi ngờ có chỗ đứng tốt. Nên thành thực để thấy nhau dễ thương hơn trước phút có người gục ngã".

Anh tôi uống, nhăn mặt. Tôi đẩy cho anh đĩa đường. Anh trút hết vào ly, khuấy mạnh. Anh uống một hơi, trả tiền rồi kéo chúng tôi ra khỏi tiệm. Trời gay gắt, không một dấu hiệu tết sắp tới.

"Chú đưa tụi nó về".

Anh tôi nói và ngoác một chiếc tắc xi.

"Anh không về?"

"Chiều tao về. Tao không muốn nhìn những bộ đồ lớn ngồi chật nhà nói chuyện bằng cấp và Hà Nội".

Tôi bực mình:

"Anh có chấp quá. Nói đến Hà Nội không là một cái tội".

"Hà Nội có làm thầy mẹ quên được tao đi lính không?"

Mấy đứa em tôi đã mở cửa, lên xe. Tôi bảo anh tôi:

"Hà Nội có đấy rồi. Nhiều đêm thầy mẹ nhớ anh, nghe súng không ngủ được. Thầy mẹ dậy nói chuyện Hà Nội".

Một quân nhân cưỡi chiếc Vespa chạy bên kia đường, thấy anh tôi chạy chậm lại.

"Thằng hôm qua gây lộn với tao đó".

Anh tôi nói, giơ tay vẫy, chạy xuống đường. Tôi bước lên xe, thấy anh tôi ngồi đằng sau người nọ chạy về phía Sài Gòn. Tôi nghĩ tối nay sẽ rủ anh tôi xuống ăn mì Chợ Lớn. Tôi nhớ tới thím Hương. Nỗi nhớ của tôi không vì một chiều mùa đông mua bánh chưng rán ở gầm cầu Hàng Giấy, không vì tháp nước sừng sững đầu Hàng đẩu, không vì những chiếc lá táo, lá bưởi rơi đầy sân, rơi suốt buổi chiều chú Hương ra đi. Tôi nhớ tới thím vì không hiểu có lần nào thím nói với anh tôi: "Lớn lên chắc cháu đỡ khổ hơn chú cháu"? Những ảo tưởng về tương lai chua xót, nhưng bao giờ cũng đáng phần khởi hơn những ảo tưởng về những chuyện đã qua, dù đẹp nhưng tẻ nhạt và chết như bóng thím Hương trên bức tường hoa, bên những trụ gạch dát hình rồng phượng bằng các mảnh sành mảnh sứ.

Chiếc xương lá mục

Đêm qua Nại chỉ chớp mắt lúc gần về sáng. Mười hai giờ Kim vẫn còn ở đây. Nàng ngồi trên tấm ghế, Nại bỏ xuống dưới sàn. Kim ngồi trên tấm nệm trên thềm. Kim thực sự muốn chấm dứt. Nàng nói làm con gái thì phải có chồng nên chúng mình không thể thương nhau tiếp. Nại cười cười cho tới lúc Kim giận dữ thực sự. Nàng nói: "Đó, anh vẫn còn cười được. Trước tới giờ lúc nào anh cũng cười. Yêu anh, tôi thành người nói một mình. Anh khinh tôi quá lắm". Lúc đưa Kim về tới ngã ba, Nại tự dưng ngậm ngùi bảo: "Chúc Kim gặp nhiều may mắn". Nại biết sớm mai Kim sẽ đi với một sĩ quan ra khỏi tỉnh. *Nàng bỏ ta thực sự rồi. Nàng bỏ ta rồi. Ôi...* Nại về buồng mừng ngủ cười một mình. Hoa sấu đông trên những nền nhà cao bỏ hoang nực mùi thơm. Trời vào hè không khí thực yên thực mát những ngày sau tết còn sót. Nại nhớ một cái xương lá lâu ngày trong đáy một giếng nước nào đã quên. Ôi... ôi... Hai hàm răng Nại bỗng dựng đập vào nhau với âm thanh cười cợt quái dị trong miệng. Nại lục kiếm tấm áo len và vớ. Cơn lạnh buốt xương hoa dầu không kịp. Nại trùm mền xoay trở trên nệm. Cái lạnh như từ dưới sân hắt vô. Nại co người lặn sát vào bức tường ngăn với ngôi nhà phía trước. Nại thấy giận người bạn dạy học quận lỵ ghé chơi đã về quê quá sớm. Khoảng bốn giờ sáng Nại chớp mắt được một lát. Lúc tỉnh dậy người nóng hực. Nại nhào ra khỏi mùng. Hương hoa sấu đông ngoài mùng thực đậm. Nại trùm lại mền ôm lấy cái đầu phẳng phát hương thơm như một bình trà nóng. Mồ hôi nhớp nháp. Nại gắng giữ mình trong mền nhưng có lúc không kim được tiếng la hét.

"Dưới mái hiên kia có người ta sao mà có tiếng rên dữ vậy?"

Tiếng mấy người đàn bà đi buôn từ dưới ngõ bằng qua những nền nhà trống vào tháp hương trong miếu Ông Cọp. Nại nghe lẫn cơn mê sáng bò lên núi cao với cái xương lá ngậm miệng.

Nại choàng dậy lúc mặt trời đã có nắng trên những vách tường mốc. Tiếng chim sẻ nhón nháo làm ồn. Đỉnh mùng rớt một mớ rác vụn của những tổ chim trên mặt tường dưới mái ngói. Từ bữa hết mưa lớn, rút dần những tấm ván lát che mưa gió trong mùa lạnh vừa qua, mái hiên rộng hết còn về một căn phòng. Người chủ nhà ở phía trước bảo Nại coi chừng. Nại nói không chịu được sự tù hãm căn phòng trong mùa khô, vả lại cũng chẳng có gì sợ mất trộm.

Nại ngồi tựa vào cột lấy tay giật giật đuổi một con sê non rớt xuống đỉnh mùng. Tiếng con chim mẹ nháo nhác dữ tợn. Nại bước xuống sân kiếm tấm khăn khô lau mặt. Cơn nóng lạnh chỉ còn lại sự nhức mỏi da thịt, Nại chắc mình không bệnh. Những ngày vừa qua Nại biết mình thực suy nhược. Nại quay vào lấy *réchaud* đun nước pha sữa. Nại cởi áo len phơi ra dây ngoài sân. Nại bỏ lá thư của Khánh vào ngọn lửa xanh lè. Tựa vào cột, uống từng hớp sữa, Nại nhớ xem trong cơn mê sáng có lúc nào thấy Khánh? Khánh trong dĩ vãng đó có như cái xương lá mục trong

giếng nước?

Nại ra giếng đầu nhà rửa mặt thấy tỉnh táo. Một đêm thực dài như tiếng cười nhọc mệt không thể nín, Nại bước lảng quăng trên những nền nhà, dưới những chùm lá sầu đông non thử bước chân coi đã khoẻ? Miếu Ông Cọp dưới gốc bàng những que hương đã rơi những đốm tàn cuối xuống nắm hoa tươi rỏ tiền cửa đám con buôn. Nại vào nhà thay quần áo, lấy chiếc mũ nan chụp đầu dắt Solex ra trước nhà.

"Cho tôi gọi nhà, ông chủ".

Nại nói với người đàn ông đang lui cui tưới nước đám bông trang. Qua tiệm thuốc, Nại mua mấy viên Tyfomycine, nửa nuốt tại chỗ, nửa bỏ túi. Em gái có thấy anh giàu thiện chí không em gái? Nại vòng qua thành phố rồi quay trở lại, nhưng bằng con đường dẫn xuống quận. Ngày nghỉ, những con đường ngoại thành đầy người. Mùa trái cây. Những sọt những quán rải dọc vệ đường. Những dốc mát xuống vườn và những chiếc võng ban hàng trong bóng cây đợi khách. Khánh, mười mấy cây số với cơn nóng lạnh đêm qua đó em.

Anh với em sẽ ngồi thu căng lại nói chuyện con đường, cây ổi, cây xoài? Hay em sẽ kể những năm loạn ly chạy xa mãi cái bếp lò của ông ngoại mỗi ngày mấy lượt em bò chống hai tay phùng mồm ngậm cái ống thổi lửa? Hay em lẻo bẻo nói chuyện Mỹ, chuyện Đại Hàn? Và anh sẽ... Tiếng la hét và cái xương lá có là chuyện nói?

Quận lỵ nằm hai bên con đường liên tỉnh. Có chợ ồn ào bên bờ sông. Nại dừng Solex trước tiệm hình Mỹ Lệ. Khánh là người con gái trong tấm hình treo ngay lối vào đó sao? Khuôn mặt mịn phẳng phát vẻ con nít nhìn xuống. Nại nói với anh con trai tóc xoăn sau quầy:

"Làm ơn chỉ giùm tôi nhà cô Khánh".

Người con trai tóc xoăn ngẩng lên nhìn Nại rồi hỏi:

"Anh là bạn Khánh?"

Nại miễn cưỡng gật đầu. Người con trai tóc xoăn quay vào dặn người trong tiệm rồi ra hiệu cho Nại đi. Nại hỏi:

"Có xa không?"

Người kia lắc đầu. Hai người rẽ vào một cái cổng gỗ của một đoàn hát, qua ba cái ngõ.

"Nhà Khánh đó".

Anh ta trở một cái cổng sơn xanh. Nại nói:

"Cám ơn anh".

Người kia quay lại. Nại dắt xe tới trước cổng. Dãy nhà nom như khu công chức. Ngõ sạch. Trước mỗi nhà có một mẫu sân và hàng rào gỗ. Cửa nhà Khánh đóng kín. Trong nhà có tiếng nhạc kích động. Nại gọi:

"Khánh, Khánh".

Chờ một hồi lâu, Nại mới thấy một đứa nhỏ ra mở.

"Cậu Nại", và khoanh tay, "cậu ạ".

Thằng nhỏ reo. Nại nhìn nó không hiểu. Chắc một đứa cháu Khánh. Nại khoá xe hỏi:

"Dì Khánh có nhà không?"

"Dì Khánh đi chơi".

Thằng nhỏ nói và đu lên cánh cổng gỗ gài lại cái chốt. Tiếng nhạc trong nhà om sòm. Nại bước vào với thằng nhỏ dưới chân. Căn nhà chạy sâu. Ngăn ngoài là phòng khách. Thằng nhỏ ôm cẳng Nại kéo vào. Qua phòng ngủ, tới ngăn thứ ba, Nại thấy má Khánh nằm dài trên cái võng treo cao. Sát tường là tấm bàn đặt chiếc máy khâu thanh. Mớ tóc có nhiều sợi trắng của má Khánh quét xuống mặt tấm ngựa phía dưới. Nại nói:

"Chào bác, cháu là Nại".

Má Khánh quay ra cười thoáng nét vui. Nại lại gần võng. Người đàn bà đảm đương lịch lãm những năm trước giờ có bộ mặt xanh mét.

"Nại đó cháu? Em nó mong lên cháu hoài".

"Bác sao đó?" Nại hỏi.

"Tê bại gần năm rồi đó cháu".

Nại nghe giọng nói loáng thoáng, thấy hai vai bà nhích qua một chút, hai chân để dài cuối võng. Nại bước lại gần máy. Tiếng nhạc kích động mở quá sức lớn. Miếng kính lồi trên mái lọt xuống nền gạch tối và ảm một ô sáng trong vát. Má Khánh kêu thằng nhỏ bưng một cái đầu cho Nại ngồi. Bà nói Khánh vừa ra phố với một người bạn sắp về. Thấy Nại tò mò nhìn thằng nhỏ, bà thờ ra:

"Con thứ ba con Cúc đó".

Nại chột hiểu cái khoanh tay và tiếng chào "Cậu ạ" của thằng nhỏ. Chồng Cúc là một người Hà Nội. Bà già hỏi Nại hiện làm gì. Nại kêu sức đâu mà nói. Cháu ở đủ chỗ, làm đủ thứ, bác nghe thêm một.

"Hồi nghe cha cháu mất, bác đang kẹt xe thầu Cầu lạc bộ Hưng Đạo, không đi được".

"Ông già còn ham đi ghe, phần số ông nó vậy, nói chi nữa bác. Ông quá coi thường bão biển".

Nại bỗng chột nhớ bật cười:

"Có hồi ông chê súng Mỹ dở, bữa sau bị bắn què cẳng tức thì".

Nại nói chuyện thấy sốt ruột, Khánh vẫn chưa về. Cúc và mấy đứa nhỏ đi chợ mua đồ ăn về thấy Nại có vẻ ngạc nhiên. Mấy đứa nhỏ vòng tay chào Nại thực lớn. Nại thấy Cúc mềm mại và khéo léo hơn trước. Trẻ vậy mà chồng chết thật uổng cho Cúc quá. Nại ngẫm nghĩ, cố nhớ lại một điều gì thoáng qua trong đầu. Cơn mưa bắt ngờ rơi ngoài ngõ như bụi. Cúc nói:

"Lâu ngày mới gặp, anh ở lại ăn cơm trưa với chúng tôi".

Nại ra nhà ngoài hỏi bọn nhỏ sao biết tên Nại mà kêu "Cậu Nại" ồn ồn? Đứa nào nghe hỏi cũng sợ, giương mắt nhìn. Cúc cười tự phụ:

"Tụi nó lanh lắm. Tên mấy người quen nội, ngoại, chúng nhớ hết".

Nại nhìn những đôi mắt thực trong thực sáng, kiếm cái tên của một người đã chết đổ chúng.

Chiếc xe ra khỏi ngõ. Mưa nhỏ vẫn có nắng trên cao. Chiếc xe chạy ra lộ, ngược chiều về thành phố. Khánh nói nhiều về những người bạn, Khánh muốn Nại nói theo, Nại chỉ cười cười. Khánh hỏi:

"Anh có nhiều bạn không? Anh có bạn gái không?"

Nại nói:

"Sức đâu mà kể, đứa sống đứa chết đủ cả. Giờ thì chẳng còn ai".

"Anh buồn?"

"Ừ, buồn".

Nại nghe giọng mình như lúc chia tay Kim ở ngã ba đêm hôm trước. Nhà hai bên đường thưa thớt dần. Những quán lá bán trái cây với những người trú mưa. Qua con dốc chạy sâu hai bên đồi cao, đường rộng và vắng. Xe chạy chậm chậm. Khánh ngã về phía trước kể chuyện dạy học và cười ngặt nghẽo. Khánh mới xin vào làm giáo viên Ấp Tân Sinh. Nghỉ hè, Ty bắt tu nghiệp hai tháng. Giáo viên chỉ có mấy người con gái còn đều là bà già và những người có bốn năm con. Địa điểm tu nghiệp là một ngôi trường rộng vắng hoe, chỉ có chim sẻ và bông giấy sặc sỡ. Mỗi buổi sáng bọn đàn bà con gái xếp hàng hai đứng trước những khóm hoa, nghiêm trang nhắm mắt hướng về phía mặt trời hát quốc ca quấy quấy. Khánh thường trốn chào cờ, chui vào nhà người phụ trường. "Em hãi những đường mồ hôi bò xuống má phần nhăn nheo của mấy bà". Hoặc Khánh nhận đánh trống để khỏi phải ra sân. "Em trèo lên đứng trên bức tường ngang hiên, một tay che trán ngó ra, một tay thủ sẵn chờ nện vô mặt trống". Khánh thở ra. "Mới có mấy hôm, đạp xe đi muốn gãy giò". Nại nghe bật cười bảo Khánh:

"Em chuyên làm những chuyện kỳ cục. Thuở nhỏ thì tối ngày bò chống hai tay phùng mồm ngậm ống thổi lửa, lớn lên thì trèo tường đánh trống. Lạ đời thực đó chứ".

Khánh bảm lưng Nại:

"Còn anh dễ chừng đang hoang lắm?"

Nại cười lớn hơn:

"Anh còn kỳ cục hơn nhiều. Bữa nào ghé nhà anh chơi thì biết".

Hơi thở Khánh sau lưng nghe rõ.

"Càng lớn càng thấy kẹt làm sao đó anh. Không ra con nít, không ra người lớn".

Khánh cười lấp liếm. Những lúc dứt lời bộc lộ, Nại thấy Khánh muốn lãng xa chuyện và lộ vẻ ân hận. Nửa Khánh muốn giấu giếm nói dối, nửa muốn tâm sự theo hứng. Khánh thích nói tới những ngày má Khánh còn thầu ở Câu lạc bộ Hưng Đạo sau những lúc buột miệng kể khổ. Có lúc Khánh như nép vào Nại chuyện trò, có lúc đột nhiên xa xôi kiểu cách. Tiếng nói con gái, hương lạ da thịt bên Nại như những bước chân hối hả không có hướng rõ rệt. Vẫn có điều gì thoáng qua mà Nại không nhận rõ mặt, nắm lại được. Nại vẫn nghĩ gặp Khánh thật tình cờ. Không hẳn từ cái dĩ vãng ngô nghê như cái cẳng ông già chề súng Mỹ dỡ ẹc. Không do cái mái hiên với những tấm ván bóc dần, với chim chóc, với chiếc xương lá nằm trong trí tưởng bỏ không hiện tại.

Qua một cây cầu, Khánh bảo Nại:

"Chùng nào về anh rẽ vô con đường tay trái về nhà mau hơn. Lộn lại thành phố mất công. Đường đang làm nhưng đã dễ đi".

Trời tạnh mưa. Nắng giữ màu non. Con đường vắng chạy giữa những vườn cây rậm rì. Khánh nói luôn miệng. Có lúc Khánh hỏi sao Nại chưa lấy vợ? Nại hỏi chùng nào em gái lấy chồng, anh còn phải ngủ thực nhiều cho mập sau đó mới tính được mọi chuyện. Khánh nói được nghe nhiều chuyện về Nại chẳng biết có đúng không. Nại hỏi:

"Chuyện gì?"

Khánh bắt chước Nại:

"Sức đâu mà nói... Từ bữa biết chỗ ở của anh, gọi được một lá thư, má em mong anh hoài".

Nại quay đầu lại:

"Em mong anh không?"

Khánh nép sau lưng Nại gật đầu:

"Mong".

"Thế thì bữa nào anh lên chơi?"

Vẫn cái gật đầu:

"Lên".

Tiếng Khánh kể chuyện hạnh phúc gia đình Cúc hỏi người anh rể Khánh chưa mắt. Nại nghe lơ đãng với cảm giác một người con gái xinh đẹp nửa lạ nửa quen vật vờ, dai dẳng, sau lưng. Nại bỗng đứng muốn rủ Khánh đi rõ xa rồi hai người cưới nhau. Cưới nhau thường tình như một cặp trai gái tới tuổi. Cưới nhau như an phận với chút dĩ vãng chẳng thể khước từ cũng chẳng thể gọi lại toàn vẹn gây ít nhiều liên lạc với đời sống bây giờ. Nại hỏi Khánh:

"Có bao giờ em mong được đi xa?"

Khánh có vẻ nghĩ ngợi trước khi trả lời:

"Em muốn được đi nhiều như má em. Thích lắm anh. Nhưng em không thích những ngày cuối cùng phải nằm hoai trên võng. Từ hồi bệnh, má em ít vui với con cháu. Bà ưa nhắc tới mấy người hồi xưa để đỡ nghĩ tới bọn nhỏ ồn ào. Dù bọn nó ngoan và vui như chim hót. Bà ngán mấy thứ quen tai quen mắt. Em hết còn hiểu nỗi má em".

Tiếng Khánh cười và nhiều đắn đo, dò hỏi:

"Cũng như em hết hiểu nỗi anh. Anh hồi trước khác giờ nhiều lắm".

Nại nhìn hàng bông trang đỏ tươi sau một hàng rào mới quét vôi trên những cột xi măng. Khánh có vẻ thắc mắc về Nại ngay từ lúc mới bước vô nhà. Khánh muốn gì Nại không hiểu nổi. Chắc chắn một điều Nại trong trí nhớ Khánh nhỏ bé và đơn giản. Cũng như Nại đã nhớ về Khánh. Có bấy nhiêu thôi. Giờ thì mỗi người như đắp nhiều lớp da thịt mới. Ở đó là tích lũy người mệt mỗi thời gian và leo lét chút xúc động tuổi nhỏ có những lúc bùng lên đột ngột như một cái chòang tỉnh ngộ ngác vô ích. Với chút xúc động ngỡ ngàng đó, sáng nay hai người sẽ dẫn nhau đi được những đâu?

Nại nghĩ đáng lẽ không nên rủ Khánh tới nhà mới phải. Nếu Khánh tới... Mái hiên, mảnh sân, chiếc ghế, cái cột tựa lưng, những thứ đó gọi không khí quen thuộc của những người như Kim. Nại không muốn có ý nghĩ sau khi rời Khánh.

"Kiếm một vườn cây nào vô ăn ít trái đi em?"

Nại nói. Khánh trở tay về một con đường đất đỏ bên tay trái. Con đường hẹp nhiều ổ gà, xe phải chạy sát vào hàng rào. Qua một cây cầu hư phải dắt xe, hai người vào một ngõ sâu có rãnh nước trong xanh dẫn vào vườn. Tiếng chó sủa. Tiếng Khánh hỏi vọng vào. Tiếng cần kéo nước im đột ngột. Một ông già ra đuổi chó. Khánh chào hỏi ông già bằng giọng quen. Nại dẫn xe dựa vào một gốc bưởi. Lối đi vào nhà sát bên bờ mương tối. Khánh nói:

"Mình trốn mặt trời".

Ve sầu đậu đầy những cành cây trước sân. Một đứa trẻ mê mãi ngựa cổ với chiếc vợt bằng vải mừng đi vòng quanh một gốc cây. Mặt đất nện sạch sẽ ở dưới lớp lá loã xoã, không ánh nắng. Khánh và Nại theo ông già ra sau nhà, lượm giúp ông những trái rớt xuống rãnh. Hai người ăn trái cây ở một gian ngói, quanh chiếc bàn tròn. Khánh bóc vỏ một trái dưa cho Nại. Nại nhìn những ngón tay búp măng, móng đỏ, nhai vội mấy trái cây, thấy mình kỳ cục nghĩ tới cái mặt trống da trâu. Nại hỏi:

"Sao thư viết cho anh, em nói trước kia, bây giờ chỉ có anh là hiền?"

Khánh có vẻ ngượng, cúi đầu.

"Vì ai ở bên em cũng dữ hết. Không có ai thành thực".

"Anh thành thực tới đâu?"

Khánh thở ra:

"Biết được địa chỉ anh, em mừng quá viết bậy bạ. Giờ bắt giải thích, mệt quá!"

Nại bật cười, thấy Khánh có vẻ giận.

"Xin lỗi Khánh. Anh hỏi chơi vậy thôi, không phải vì tò mò".

Khánh thoáng chút ngỡ ngàng, bỏ quên Nại đối diện.

"Bây giờ, anh thực khó hiểu. Nói với anh, có khi phải giữ lời".

Chắc Khánh vẫn còn giận nhưng Nại vẫn nói như hết lòng tin cậy:

"Anh nhiều lúc bất thường. Sống một mình mà lúc nào cũng như múa rối. Những lúc thấy mình khó hiểu anh vẫn tự kết tội. Đầu óc nhiều lúc chỉ còn là chỗ kết hợp những hình ảnh quái đản. Đêm qua, sáng nay, anh nghĩ hoài về một cái xương lá. Cái xương không là căn nguyên đó có lúc anh lại nghĩ là em. Thực vô lối. Cũng thực đáng sợ. Anh đã phải ghép cái hình ảnh có thực đó với em để bớt thấy những thứ trong đầu mình hết còn liên quan tới đời sống. Chiếc xương lá đó có thực mà. Không gặp em, chắc anh vẫn còn giữ lại nó. Còn nghĩ hoài về nó. Nó sẽ ở trong đầu óc anh như một bức họa treo tường".

Khánh chăm chú nghe Nại. Nét mặt mỗi lúc một kinh ngạc, tới sợ hãi. Nại không để ý. Nại đang như đêm qua cuộn tròn mình trong mền với cái lạnh buốt từng đầu xương. Nại dứt lời, mỗi người ngẩn ngơ theo một suy nghĩ riêng. Nại nhìn Khánh, muốn cầm hai bàn tay Khánh xin lỗi. Nại ân hận thực tình. Không ngờ mình vẫn trẻ con tới thế. Nại chẳng khác gì Khánh. Cả hai đã lắm. Chẳng ai còn là bạn nhỏ của ai. Lời bộc lộ dội trở lại tai mình như tiếng gọi tuyệt vọng một đứa nhỏ mất tích. Nại lột vỏ một trái cây đưa cho Khánh. Khánh cầm ăn chệnh mảng. Giọng Nại ngậm ngùi:

"Anh thực con nít".

Khánh như thuận miệng:

"Em cũng vậy".

Bỗng dưng cả hai nhìn nhau bật cười như vừa qua một trò chơi ngớ ngẩn, kỳ cục. Trời lại đổ mưa nhẹ. Nại bỗng bảo Khánh:

"Còn sớm, hay là anh chở em về cho biết nhà?"

Khánh nhìn Nại rồi lắc đầu nhỏ giọng:

"Không được đâu anh".

Nại hỏi:

"Sao không được?"

Khánh có vẻ thẹn không thực:

"Bữa nay em mắc có cái hẹn với mấy đứa bạn. Bọn nó đang chờ ở nhà. Chúng hẹn phải có mặt trước mười hai giờ để đi chơi núi".

"Mười hai giờ còn đi chơi núi".

"Có xe hơi của mấy ảnh tới đón".

Nại nhìn Khánh không hiểu.

"Chị Cúc nói trưa về nhà ăn cơm. Em có ăn ở nhà không?"

Khánh ngập ngừng:

"Anh về ăn với má em và chị Cúc trước đi. Đã lỡ hẹn, thất hứa kỳ quá. Em đi độ một hai giờ rồi về liền. Gắng chờ em nghe".

Nại bực mình im lặng. Khánh hỏi:

"Anh giận em đó sao?"

Nại lắc đầu cười mơ hồ. Nại không tin Khánh có người mang xe hơi tới đón đi chơi. Khánh như vẫn có những gắng gượng để che chở cho thực tại. Đã không tìm được ở Nại nỗi thông hiểu an ủi, Khánh muốn né cái nhìn của Nại. Nại ôn tồn:

"Lâu ngày mới gặp lại anh, bỏ một cái hẹn không ăn nhằm gì".

Khánh có vẻ ngờ ngẩn nhưng lấy lại ngay vẻ cương quyết:

"Em biết vậy là mắc lỗi với anh. Nhưng lỡ hẹn, vắng mặt không được. Em về liền mà".

Nại yên lặng nhìn Khánh muốn Khánh hiểu Nại không bị lừa và Nại thực buồn cho Khánh. Không có ngôn ngữ nào để gỡ cho Khánh nữa. Càng nói, Khánh càng chống trả, càng có trốn nường thù dật của mình. Nhìn Khánh, Nại biết Khánh chưa hề muốn chia tay. Dù giáp mặt chỉ là nỗi bất ngờ nhận ra những điều lầm lẫn của mỗi người. Khánh chưa muốn chia tay. Nại lặp lại. Nhưng cũng chẳng còn gì để giữ lại. Nại nói thêm mấy câu, Khánh như người tự mê hoặc, lòi từ chối thêm nỗi tha thiết với những bày đặt vừa có.

Nại kêu ông già trả tiền, lấy thêm ít trái cây mang về cho bọn nhỏ rồi dắt xe ra ngõ. Khánh đi bên Nại lộ vẻ bứt rứt, ân hận. Nại muốn la lớn: "Sao đáng kịch cả với anh, Khánh?", nhưng hiểu mình còn sáng suốt và bình tĩnh. Nỗi sáng suốt bình tĩnh như một cái nhìn thực sáng thực buồn nỗi vô lý trước mặt. Không còn gì cản được Khánh trôi nổi và cuốn theo dòng ảo tưởng muốn tạo cho người khác. *Thôi Khánh cứ đi và tới chỗ hẹn của em.*

Chiếc xe chạy mau trở về. Khánh chốc chốc lặp lại: "Anh về ăn cơm trước. Em đi chỉ độ một hai giờ". Giọng nói vẫn trong như tiếng cười giòn dột ngọt giữa rừng cây. Con đường vẫn vắng, vẫn những con chim bay vù lên không tránh xe, Khánh cất giọng kể chuyện những người bạn với vẻ thích thú. Những buổi dạ vũ. Những buổi đi chơi ngoài trời. Những người thanh niên đam mê, mã thượng, những bê bối nhiều cá tính. Nại nghe lơ đãng. Người con gái sinh ra để sống diêm dúa. Dù với những tấm áo bằng giấy màu chẳng đủ để che lạnh một đêm. Điều múa huy hoàng của Khánh ở những cánh tay giả. Nếu Khánh có một người con trai khác để kể chuyện, liệu Nại có được nói tới cùng cái xương lá của mình? Mẩu cổ tích dị kỳ như bắt nguồn từ chỗ quá khổ, quá nghèo nàn. Về tới con dốc vào quận, Khánh kêu:

"Em xuống đây".

Nại dừng xe nhìn quanh:

"Nhà bạn em đâu?"

Khánh trở bâng quơ bên kia ngọn đồi:

"Phía đó".

Nại buột miệng:

"Phía đó cũng có người ở?"

Khánh gật nhảy xuống.

"Thôi anh về. Ăn cơm trước với má em nghe".

Nại bồng nói:

"Đi mau rồi về. Anh chờ ở nhà".

Chiếc xe vượt lên cao. Tiếng guốc cao gót gõ dưới mặt đá chân dốc. Lời Nại như một vỗ về khờ khạo, như lời an ủi của đứa nhỏ. Nại đành chịu đóng vai người bị gạt. *Thôi Khánh cứ đi tới chỗ hẹn của em.*

Ăn cơm xong, Cúc mới cho bọn trẻ ăn trái cây. Nại ra sau nhà nói chuyện với má Khánh. Trời mưa dai dẳng che mờ ô kính trên mái ngói. Má Khánh nói ở đây giờ chỉ còn gia đình bà và Nại, Nại lên lui tới cho vui. Nại "Dạ, dạ" cầm chừng. Bà hỏi đi chơi những đâu? Nại nói tới vườn trái cây rồi về.

"Không ngờ ở đây cảnh đẹp quá bác".

Cúc dọn vườn, má Khánh giục Nại đi nằm nghỉ cho đỡ mệt.

"Chờ ngớt mưa cháu phải về".

"Trời này có khi mưa tới chiều. Cứ đi nằm nghỉ chừng nào ngớt mưa bác kêu".

Nại nằm nghe mưa thấy mỗi nhiều hơn buồn ngủ. Trời hè nhưng gió có hơi nước thổi vào thấy lạnh. Nại ngước lên tấm rùa màu che cửa bay lất phất nghĩ tới một bầu trời xa và yên tĩnh. Nại thiếp ngủ thấy Khánh tay cầm áo mưa bước ngược lên con dốc ướt. Lúc tỉnh ngủ, Nại thấy xung quanh thực im lặng. Bà già, Cúc và bọn trẻ đều nằm ngủ. Nại ngước lên gặp tấm rùa màu bồng muốn dờn ngay đây mà đi. Nại nhòm dậy, mở cửa nhìn ra ngõ tránh làm kinh động mọi người. Những mái hiên nước giổ giọt và khoảng tối hút gió phía trong. Cả quận như đang ngủ. Tiếng xe ầm ì ngoài lộ, đứt quãng. Nại quay vào, nằm trở lại nghĩ tới con đường về nhà. Qua ngã thành phố hay đi thẳng con đường đang làm? Tiếng đồng hồ ở nhà bên cạnh gõ hai giờ. Nại trở lại trạng thái mơ màng trước giấc ngủ. Có tiếng trẻ cười giòn và tiếng Cúc nạt con. Nại giật mình thấy đã hơn ba giờ. Nại ra sau rửa mặt, mặc quần áo.

"Trời này có khi mưa tới đêm. Xin phép bác cháu về".

Nại nói. Má Khánh quay mặt xuống võng:

"Ờ thôi cháu về. Tuần sau nhớ lên với bác với mấy em cho vui. Con Khánh giờ này sao chưa về kìa?"

"Chắc mắc mưa giữa đường".

Nại nói vu vơ. Lúc Nại ra khỏi nhà, Cúc bắt bọn nhỏ đứng thành hàng sau cửa vòng tay chào "Cậu về". Nại cười bảo Cúc:

"Chùng nào tôi có được căn nhà chứa đủ má con chị để mời lên chơi?"

Tiếng Cúc và bọn trẻ cười theo phía sau. Khánh vẫn chưa về, không lẽ Khánh có hẹn thực sự? Có hẹn, chắc Khánh cũng đã về. Nại cho xe chạy chậm chậm, khó hiểu. Những đường phố trong quận quanh quẩn, chật chội. Nại cho xe chạy cùng khắp. Những người thành phố về chơi mua trái cây đã đi từ hồi nào. Chợ và đường phố vắng vẻ. Nại thử nhớ lại Khánh buổi sáng, chỉ thấy những lối đi vắng người và những vườn cây rậm rì. Khánh đã không hiểu Nại lần nữa ở lại như một lời an ủi. Khánh không về, sao thế? Dù sao trước khi dời đây, Nại cũng muốn thấy lại Khánh. Nại không tìm kiếm hoặc có ý ham thích quay về những ngày đã qua nhưng không thể làm ngơ khi nghe tiếng gọi của tuổi nhỏ. Nại muốn đột ngột thấy Khánh ở một cửa tiệm, một góc phố, một bờ đường. Rồi về và không bao giờ nghĩ tới việc trở lại.

Xe chạy ra đường lớn. Những quán bán trái cây bỏ không. Mưa mù mù khoảng rộng đằng xa. Tất cả đều yên tĩnh như bầu trời Nại mong ước. Nại liếm những giọt nước trên môi. Con đường tắt về nhà qua những vườn cây, những cánh đồng tự dưng quỳên rũ. Nại nhẹ nhõm cảm giác đi sâu vào vùng mưa mù một mình. Tới gần con dốc, Nại cho xe chạy chậm lại. Nại để ý nhìn hai bên đường. Con dốc lợt sâu hai bên đồi có những cây dại thân óng ánh dẫn nước. Sau đồi, mãi về phía cánh đồng, rải rác vài căn nhà lá mờ mờ hơi nước. Nại cho xe xuống dốc, nghĩ tới cánh đồng mái hiên nhiều chim sẽ tránh mưa, ngôi miếu, những nền nhà hoang rải hoa sấu đông, tới Kim, tới Khánh. Tất cả chỉ còn khoảng mưa mù trước mặt. *Thôi anh về, em gái.*

Ước muốn nhỏ nhoi của Hà

Tối nay mặc dù có nhiều dấu hiệu báo trước một trận mưa lớn, Danh vẫn đến đàn ở nhà chị em cô Mùi. Thăng Tuất – em Mùi – mang ghế ra sân cho Danh ngồi, ngừng nhìn trời nói:

"Trời sắp mưa mất".

"Tối nay chắc không đàn lâu được".

Danh vừa nói vừa quay về phía cửa ra vào đếm thềm trong bụng xem có bao nhiêu đàn bà con gái ở trong nhà.

Tuất hỏi:

"Chùng nào anh đi cao nguyên?"

Danh đáp không chú ý đến lời mình:

"Phải chờ chị Mùi về mới biết".

Tuất cười tinh quái như một thói quen:

"Thế ra tối nay anh đến không phải để đàn cho em hát?"

"Không hẳn thế, tớ vừa đến vay tiền vừa hát. Mà lần này tớ sẽ đàn những bản biệt ly nổi tiếng nhất. Những bài ca ca trước khi mình đi ít ra cũng phải bày tỏ được phần nào sự lưu luyến nơi này.

"Anh mà lưu luyến nổi gì. Anh khoái chí thì có".

"Cái đó đã hẳn. Nhưng người ta còn vượt mất được cho kẻ thù khi chết thì tôi dù mong sớm đi khỏi ngày nào tốt ngày ấy, vẫn buồn chút ít khi lên đường được chớ. Buồn chút ít cho chuyến đi của mình có duyên một chút, có mất gì đâu?"

Thằng Tuất nghe nói gật gật cái đầu, ngồi chống hai tay lên mặt ghế, hai vai nhô ra phía trước trông mỏng manh, gầy gò. Đôi chân cẳng khêu dang ra hai bên thành ghế, đẫy tới đẫy lui như hai cái mái chèo. Danh ngửa mặt lên hít hít chút không khí thoang thoảng hơi nước làm gợn gai ốc của da thịt. Giọng Danh dần đo:

"Này, này cậu Tuất, cậu có thấy chị Mùi nhắc nhở đến việc gì của tớ không?"

"Không. Từ chiều tới giờ chị ấy có vẻ buồn".

"Buồn chuyện gì thế cậu?"

"Ai biết được".

Mặt Danh lộ vẻ băn khoăn. Những ngón tay bầu vịu hờ hững trên dây đàn. Một lát, Danh chợt nói to:

"Tớ đệm cho cậu nhé?"

Thằng Tuất giật thẳng người lên, hai chân rơi cái "bịch" trên mặt xi măng.

"Ô-kê".

Ở trong nhà, cô đỡ tự nhiên cũng giật thẳng người lên như bị ợ. Hai tay cô vuốt tới tấp lên ngực. Cô nhăn mặt bảo Nga:

"Thằng phải gió lại sắp giờ trò rồi đấy".

Nga miết một đường vải gấp trên bàn máy, cười yên lặng. Khuôn mặt nhỏ, dài như nhòa với màu mái tóc búi gọn sau lưng. Dường như mấy lời nói của mình quá trống trải. Cô đỡ quay sang phía máy cô học may:

"Sắp kéo đi rồi mà còn đàn với địch. Rõ chướng".

Nga hỏi:

"Cậu ấy đi đâu thế?"

Cô đỡ quay lại:

"Bộ cô không rõ chuyện hần ta sắp đi sao?"

Một cô học may chen vào:

"Ai còn lạ gì anh ấy lên cao nguyên gầy đàn mướn ở mấy tiệm nước".

Cô đỡ quay lại:

"Ai chẳng biết thế. Nhưng có nhiều thứ cao nguyên lắm. Vậy hần sẽ lên cao nguyên Đà Lạt, cao nguyên Ban Mê Thuật hay cao nguyên Bảo Lộc? Với lại gầy đàn thì gầy cho một tiệm nước chứ lại sao cho mấy tiệm?"

"Thế cô Tuyết Lan Sương trước kia để chỉ hát ở một phòng trà?"

"Gầy đàn khác, hát khác, hần ta khác, con tôi khác, sao cái cô này ví von lạ vậy?"

"Cô Tuyết Lan Sương trước kia là ca sĩ, anh Danh bây giờ cũng là ca sĩ, có khác gì nhau đâu?"

"Thôi, thôi, tôi biết cô lý sự giỏi rồi".

Cô đỡ vừa nói lại vừa quay sang phía Nga và lại thấy nụ cười yên lặng của nàng. Với vẻ bực bội, cô đứng dậy đi ra cửa sau nhìn xuống con đường sỏi ngấn nhà cửa khu vườn nhỏ. Ít lâu nay, cô thấy dường như chuyện gì dính đến tên Danh cũng làm cô khó chịu. Cô cũng nhớ rằng Danh vẫn thường chê bai mấy đoàn hát cải lương mà cô thuộc tên cả những đào kép phụ, những bọn lâu la chạy cò. Cô cũng nhớ ngày Tuyết Lan Sương chưa đi lấy chồng, ngày cô tay còn tay ví tay kẹp dù theo con đến các phòng trà ca nhạc, cô đã nghe thấy một người bạn Danh ngồi ở dưới hàng khán giả hét lên khi thanh lý yếu điệu tới gần mi-crô, khề nghiêng đầu chào khán giả. "Nụ cười của em không tưởng quá em ôi!" Sau tiếng hét này, cô đã được nghe liền tức thì một trận cười cải cách nổi lên rung cả phòng.

Cô xuống con đường sỏi dạo những bước nhẹ nhàng và thở những hơi dài từ tốn như để cơn giận nguôi dần. Chợt cô dừng lại bên hàng rào, nhìn vào trong vườn. Bên trong, một bóng người vừa ra khỏi vùng tối rậm của giàn dưa tây, đi về phía cổng vườn. Tới gốc cây bưởi, bóng đó dừng lại một lát rồi đi vòng xung quanh gốc cây như nghe ngóng, rình rập. Cô đỡ ngạc nhiên đứng sát lại hàng rào nhìn cho rõ. Bỗng cô cười phá lên làm bóng người trong vườn giật mình, ngơ ngác.

"Tối mò mò như thế này, cô Hà vào vườn làm gì thế?"

"Vào giả làm ma đấy chị ạ".

Hà vừa đáp vừa bước ra đường.

"Sao trông cô ngơ ngẩn như người thất tình?"

"Chị chỉ nói bậy. Em đang tìm cái này".

"Cái gì thế cô?"

"Cái... này..., chị hỏi làm gì?"

Sau câu nói lúng túng, ngộ nghĩnh. Hà cười như con nít. Thấy Hà như muốn nói điều gì song ngần ngại, cô đỡ chép miệng:

"Các cô mới nhớn, cô nào cũng có vẻ khó hiểu".

Hà một tay nắm bàn tay cô đỡ, một tay vuốt trên mặt cái nhẵn:

"Khó hiểu như thế nào hả chị?"

"Cô này hỏi rõ vớ vẩn. Khó hiểu như việc cô vào vườn một mình ban đêm". Dứt lời cô cười đắc thắng: "Hết là trẻ con rồi, cô ơi".

Hà cãi:

"Vào vườn ban đêm mới càng là trẻ con".

Hà bỏ tay cô đỡ, ngược mặt lên toan giải thích. Cô đỡ vô tình quay đi. Hà len lén thở dài.

Có tiếng Mùi gất Nga ở trong nhà, cô đỡ nói:

"Cái cô này hễ về đến nhà là ăn hiếp chị".

"Từ chiều tới giờ chị ấy hay gây gỗ lắm".

Hà vừa nói vừa theo cô đỡ vào nhà. Mùi đang ngồi trước một ly nước. Cảnh nàng, Nga ngồi đọc báo.

"Tôi đã bảo chị im đi cho tôi nhờ. Để chị sợ hàng xóm người ta không biết chị đọc báo?"

"Trong này đọc báo, ngoài kia đàn hát, có khác gì?"

Nga nói lẩn chần, mặt khuất sau tờ báo.

"Chị nói ngang như vậy không sợ người ta cười cho à?"

"Ai cười hở mũi cái răng".

Mọi người cười lên ồn ồn. Nga đứng dậy cầm tờ báo, lững thững vào trong giường.

Ở ngoài sân Danh chợt lắng tai nghe ngóng.

"Ở trong nhà hình như có điều gì vui lắm?" Giọng Danh vui lây.

Thằng Tuất để nguyên cái mồm há hốc vì hát dở dang nhìn Danh rồi bực tức:

"Sao kỳ vậy anh?"

"Kể cũng hơi kỳ. Lúc cô Mùi về, trông cô ấy không được vui. Sao bây giờ trong nhà lại nhộn lên thế?"

Danh bần khoản ra mặt. Dường như không khí trong nhà lúc này liên quan mật thiết đến việc ra đi của anh. Anh nhớ một lần ngồi ở quán lão Hợp đã có những lời không được đàng hoàng cho lắm về chị em Mùi. Anh đã không ngần ngại tiết lộ với mấy người ngồi đó: Ông cụ sinh ra chị em cô Mùi trước kia vốn là một nhà nho thất bại. Sau này ông xoay theo nghề cách mạng thì bị tử nạn vì một rủi ro nghề nghiệp. Trước khi chết ông có dặn các con phải trau dồi võ nghệ để đền nợ nước, trả thù nhà. Vì vậy bây giờ cô Mùi cũng như cô Nga đều là những tay võ nghệ siêu quần. Với bàn tay ba mươi tuổi của cô Nga và bàn tay hai mươi bảy tuổi của cô Mùi, hai cô có thể bóp vỡ gạch như ta bóp bánh tráng. Hôm đó Danh hãnh diện nhiều về cách diễn tả câu chuyện của mình. Anh thấy những lời nói ấy làm mình mới hẳn lên, nhưng sau đó, tối tối xách đàn lại nhìn thấy chị em Mùi, lương tâm Danh bị âm ỉ gậm nhấm đến nỗi nhiều lúc Danh hội hộp băng quơ. Tối bây giờ, khi việc ra đi của Danh hầu như hoàn toàn lệ thuộc vào "bàn tay bóp gạch như ta bóp bánh tráng" của Mùi thì cái lương tâm kia lại càng hoạt động tích cực.

Giữa lúc bước đường tương lai của Danh đang cần hẳn cái việc làm dĩ vãng của Danh như vậy, Danh chợt thấy Hà từ trong nhà bước ra. Danh dừng lại nép người trong khoảng nửa sáng nửa tối giữa cửa ra vào và cửa sổ. Dường như Hà đang hướng về Danh. Danh vốn có cảm tình với Hà vì nàng không ngổ ngáo như Tuất, không có bộ mặt hiền lành nhưng soi mói của Nga, cũng không có tánh bất thường, hay gay gắt gỏng của Mùi. Danh nói:

"Cô Hà đứng như một nhà trinh sát".

Hà cười như một giọng nói vui:

"Tôi đang trinh sát anh đấy".

Vừa nói Hà vừa đi lại chỗ Danh. Trong vạt ánh sáng từ trong nhà toả ra, dáng Hà trông thật gọn, thật xinh.

Danh nghĩ thầm: "Nhà này chỉ có mình cô bé này đúng hiệu thiếu nữ".

Hà lại gần Danh tò mò ngắm Danh như ngắm một hiện tượng lạ. Danh hỏi:

"Chắc hôm nay tôi trông kỳ lắm?"

"Không, không, có gì kỳ đâu".

Hà thoáng một lát lúng túng.

"Sao cô ngó tôi kỳ thế?"

"Ngó như thế có gì là kỳ. Tính tôi vẫn cẩn thận nên nhìn hơi cẩn thận một chút".

Hà khô hài để giấu một lỗi lầm. Chợt Hà tiếp, khiến Danh hơi ngơ ngác:

"Anh Danh sắp đi có khác, đàn lâm ly vô chừng".

Danh đáp nhũn nhặn theo thói quen:

"Cô quá khen. Trong thiên hạ thiếu gì kẻ lỗi lạc hơn tôi".

Hà cắn môi giấu một nụ cười vì Danh vừa gọi lại một không khí kiêu hiệp. Như chợt nhớ tới ý định của mình, Hà tiếp:

"Anh đi kể cũng hơi buồn".

Danh cảm động nhưng khôi hài:

"Kể cũng buồn thật. Suốt ngày suốt tháng phải sống trong cảnh chim kêu vượn hú".

Hà như chợt bắt được ý, nói như reo:

"*Chim kêu* có gì đáng buồn?"

Danh vô tình cười:

"Chim kêu không, chưa chắc có gì đáng buồn. Nhưng chim kêu bên tiếng vượn hú thì buồn chết người được".

"Nói vui vậy thôi, chứ trên ấy làm gì đến nỗi buồn cho lắm. Vớ lại sống gần cây cỏ núi rừng cũng là một cái thú. Suốt ngày được nghe chim chóc ca hát".

Hà nói vội vã, bối rối như sợ Danh chuyển sang chuyện khác. Danh bật một sợi dây đàn, cười:

"Cô này mơ mộng quá".

Nghe Danh nói, Hà im bặt.

Một lát sau, Hà quay vào nhà, Danh gọi giật lại:

"Cô Hà, cô Hà".

Hà khó chịu quay lại hỏi xẵng:

"Gì thế?"

Danh chấp chới nhắc cây đàn lên như muốn đứng dậy, giọng khẩn thiết:

"Tôi muốn nhờ cô một việc".

Hà nhìn Danh ngờ vực:

"Nhờ gì thế anh?"

"Thì cô hãy thông thả cho tôi nói đã nào".

Danh vừa nói vừa thể thọt lại gần Hà. Hà khó chịu vì vẻ đau khổ của Danh và càng khó chịu hơn khi liếc vào trong nhà, thấy chị Nga nhìn ra bằng con mắt dò xét. Danh cố cười để giảm bớt tính chất quan trọng của những lời sắp nói nhưng hai mép lại kéo sang hai bên trông có vẻ cay đắng.

Hà ái ngại đi lảng ra chỗ thàng Tuất, Danh thể thọt theo sau.

"Cô Hà, cô làm ơn cho biết cô Mùi có nhắc gì đến chuyện tôi muốn vay cô ấy ít tiền không?"

"Không?"

"Thế cô cũng không nghe cô Nga nói gì tới sao?"

"Anh vay chị Mùi thì chị Nga chị ấy nói tới làm gì".

"Thế mà tôi cứ tưởng... cứ tưởng... cô ấy cản cô Mùi không cho tôi vay".

"Cái đó tôi tôi không biết. Nhưng anh cứ yên tâm. Nếu chị Mùi có tiền, chị ấy sẽ giúp anh".

"Điều đó tôi cũng rõ. Vì vậy tôi vẫn nói cô Mùi là người duy nhất có thể giúp tôi. Nhưng sao đã mấy ngày rồi vẫn chưa thấy cô ấy đã động gì tới tôi? Có lúc tôi tưởng cô ấy quên..."

"Chuyện của anh là chuyện người lớn, chị ấy quên sao được. Chắc chị ấy kẹt hay mắc tính chuyện gì khác nên chưa trả lời anh đấy thôi".

Trước những lời thản nhiên nhưng quả quyết của Hà, Danh có vẻ tìm lại được hy vọng. Anh nhìn Hà như nhìn một người bạn thân rồi nói:

"Không nói chắc cô cũng biết: đây là dịp thuận tiện nhất để tôi ra đi chứ đã hơn một tuần lễ tôi bị bó tay vì mấy trăm bạc".

Thấy Hà không có dấu hiệu nào tỏ ra lơ đãng, Danh tiếp:

"Tôi không còn muốn ở nhà để lâu lâu, có một người bạn về chơi, mời ra tiệm lão Hợi bao một ly sữa đá và mấy liều Ruby để mình lại trả lời "Từ ngày các cậu đi tới giờ, ở nhà chẳng có gì thay đổi quan trọng". Vậy cô làm ơn vào hỏi giùm cô Mùi xem có thể giúp được tôi không thì cho tôi biết cho đỡ nóng ruột".

"Để tôi vào hỏi chị ấy xem".

Hà nói xong, vào nhà. Còn Danh ngồi lên ghế, ngược mắt nhìn trời. Một vai anh bị lệch hẳn xuống khiến thẳng Tuất tưởng cánh tay ở vai bên kia của anh sẽ giơ cao lên như một người bị sa lầy.

Thế là Hà đã không nói được với cô đỡ cũng như với Danh về con chim lạc vào vườn đêm qua. Hà muốn kêu lên cho họ nghe nỗi vui sướng của mình, "Ngoài kia có con chim lạc vào vườn" nhưng Hà đã không kêu được. Hà đã không bắt được dịp nào thuận tiện cả. Người nào cũng vô tình từ chối Hà. Hà đã tưởng có thể nói những lời đó với Danh vì Danh vốn kiêu cách, có thể nói hoặc nghe những câu văn chương, khách sáo khiến người khác phải cau mày khó chịu. Danh chắc sẽ không chế nhạo hoặc sùng sốt khi nghe Hà nói: "Ngoài kia có con chim lạc vào vườn". Nhưng sự thực đã ngược lại khiến Hà nản lòng khi nghe Danh nói: "Cô này mơ mộng quá". Hà đã toan bảo: "Đến anh là người lãng mạn đến ẹt ra mà còn chê tôi thì thật hết đường". Hà hối hận vì đã không đạt được ý định còn bị Danh mau mắn lợi dụng một cách tự nhiên bằng cách nhờ Hà hỏi giùm món tiền vay chị Mùi. Hà bỗng dưng vướng vào một chuyện không làm Hà thích thú. Con chim lạc như đã bay ra khỏi vườn của Hà.

Hà bước vào nhà trong những bộ mặt nghiêm trang suy nghĩ của mọi người thì bật cười. Chỉ vì

chị Mùi không vui mà tự dưng mọi người chịu một ảnh hưởng lớn thế, Hà tự nhiên cảm phục và thêm muốn uy quyền của chị. Dường như chỗ nào có mặt chị, chỗ đó linh động hẳn lên. Chị ưa nói chuyện "xài sang, xài cho nói biết", có lúc Hà đã ngạc nhiên vì tài khéo léo của chị. Mặc dù gia đình Hà không được dư dật cho lắm, chị vẫn biết thu vén để có một kiểu tóc mới, một hàng áo hợp thời trang... Không riêng gì Hà, nhiều người bạn gái khác cũng phục sự lịch duyệt của chị. Nó thường thấy chị có nhiều thứ để "chán" lắm. Chị "chán" uốn tóc ở tiệm của chú Ngươn vì chú thiếu nhiều kiểu thời trang ở Ba-lê, chị "chán" ăn ở tiệm X vì bọn bồi bàn thiếu sạch sẽ và lễ độ, chị "chán" thác Cam Ly, "chán" hồ Than thở vì không được tu bổ cho đẹp mắt du khách... Chị đã cố gắng và vội vã trải qua những thứ mà mọi người ham thích để rồi được thông thả nói một lời thật gọn nhưng hàm chứa nhiều hãnh diện: "Chán". Không may cho chị, có một điều mấy năm nay chị chưa thể "chán" được, đó là chuyện anh Khang. Có lẽ vì anh không phải là thứ chị có thể "xài cho nó biết" nên chị vẫn một lòng giữ nguyên sự ngưỡng mộ lúc đầu. Có chăng, chị chỉ thấy "buồn" kể từ một năm nay và nỗi buồn đó như lại có hình có dạng và chiều nay khi anh Minh gửi thư về. Hiện giờ Hà vẫn chưa được đọc lá thư đó.

Hà nhìn chị Mùi ngồi yên lặng trước mặt cô đỡ, tay cầm bao thư, không hiểu trong đó anh Minh đã nói gì về anh Khang? Hà đoán chỉ có chuyện đó có thể khiến chị Mùi quạu quọ gắt gỏng cả buổi chiều. Hà thấy cô đỡ như cũng tò mò về lá thư đó. Mắt cô thỉnh thoảng lại ngó hai bàn tay chị Mùi đặt êm ả trên bàn.

Chợt cô lẩy giọng thản nhiên hỏi:

"Thư nào đấy, đọc lên nghe được không?"

Những ngón tay chị Mùi động đậy nhẹ nhàng, không tỏ được dấu hiệu bằng lòng hay từ chối. Một lát như chợt nghe tiếng cô đỡ, chị ngẩng lên bàn tay bỏ rời lá thư.

"Của thằng Minh gửi về hồi chiều".

Cô đỡ cầm lên như là để đọc những chữ ngoài phong bì. Sau khi ngấm nghĩa tỉ mỉ bao thư vẫn thấy Mùi im lặng, cô nói:

"Chữ cậu Minh thiệt xinh, mềm như chữ con gái". Rồi cô cười lớn và nhìn vợ vào khắp mặt người trong nhà: "Thế mà tính tình cậu ấy lại cứng cỏi lạ thường. Ngày còn ở nhà, cậu ấy vẫn thường nói thuở bé cậu ghét giống mèo ra sao, lớn lên cậu khinh những người yếu đuối lẳng mạn làm vậy". Vừa nói cô đỡ vừa ngó ra chỗ Danh ngồi.

Hà cười theo:

"Thế còn chị, chị ghét giống gì nhất?"

"Tôi ấy à? Tuy là đàn bà, cũng giống như cậu Minh, cũng như mọi người. Mến những việc làm can trường, xông xáo, ghét những việc làm thông thả, dễ dàng".

Như không thích kiểu nói xoi móc của cô đỡ, Mùi bảo cô:

"Lúc nào về chị nhớ mang giùm lá thư này về cho ông Nhị để mai em khỏi mất công sang báo tin cho ông ấy".

"Cậu Minh có chuyện gì với ông Nhị thế?"

"Chị đọc chắc biết. Thư này chẳng có gì quan trọng".

Nghe chị nói, Hà hơi ngạc nhiên. Lá thư này không có gì quan trọng sao chị buồn suốt cả buổi chiều? Hà vội bảo cô đỡ:

"Chị để em đọc cho".

Rồi Hà đón bao thư trên tay cô đỡ, rút ra một tờ giấy nhỏ.

"Chị Mùi,

Tháng này em không về được, chừng nào lãnh lương em sẽ gửi về ngay cho chị. Chị nói giúp với bà Hai là ngay sau khi về đơn vị, anh Sinh bị ốm nên không có thư về cho bà, bây giờ anh ấy đã khỏi, bảo bà ấy cứ an tâm. Còn về việc ông Nhị nhờ tìm giúp địa chỉ của người cháu, em đã cố gắng nhưng chưa kết quả. Dường như anh ta đã chuyển sang một đơn vị mới, cùng đơn vị với anh Khang.

Chị Mùi giục Hà gửi gấp cho em mấy cuốn sách Việt văn đã nói ở thư trước.

Em"

Hà đọc xong. Cô đỡ hỏi Mùi:

"Trong thư có thấy nói tới Khang. Khang nào thế? Có phải..."

"Chị hỏi rõ vớ vẩn".

Môi dưới cô đỡ trễ nải xệ xuống một chút vì một nụ cười nhỏ, biểu lộ một chút duyên thừa.

"Bây giờ cậu Khang ở đâu?"

"Em đâu có biết".

"Cậu đó không viết thư luôn cho cô hay sao?"

"Mười tháng nay rồi mới thấy lá thư này nhắc đến tên anh ấy. Mà nhắc cũng như không".

"Sao cô không viết thư cho cậu ta?"

"Viết làm gì hở chị?"

Cô đỡ bâng khuâng ra mặt. Hai gò má cô trông mốc và khô hơn bao giờ. Những nét nhăn gãy vụn trên cổ tự nhiên sâu lại và trở nên gần nhau hơn khi Mùi buông thõng:

"Đàn ông bây giờ!"

Cô đỡ nghĩ đến những người đàn ông phụ tình đầy rẫy trong tuồng cải lương.

"Đàn ông tự cổ chí kim vẫn hay phụ bạc, ăn ở thiếu chung thủy".

Sau câu tán thành, cô đỡ và Mùi cùng im lặng như suy ngẫm về sự việc "dong ngày xưa, đàn

ông bây giờ".

Hà toan hỏi giúp Danh nhưng kinh nghiệm đã cho Hà biết lúc chị Mùi buồn đừng nên quấy phá, chị có thể từ chối, không cho Danh vay tiền nếu Hà bộp chộp hỏi ngay lúc này. Hà ái ngại nhìn ra ngoài sân, chỉ thấy tấm áo sơ-mi trắng của Danh và những tiếng đàn rì rạc, âm thầm. Hà không muốn buồn, Hà muốn kể cho mọi người nghe chuyện con chim lạc.

Hôm qua mưa tầm tã từ chiều đến khuya mới tạnh. Lúc Hà tỉnh dậy thấy trăng sáng vàng vạc trên con đường sỏi thì trời đã hoàn toàn êm ả. Hà trở mình xoay người vào trong toan tiếp tục giấc ngủ, chợt nghe tiếng chim hót ở ngoài vườn. Tiếng hót thong thả và mau tắt, có lúc gần như ở cây bưởi sát hàng rào, có lúc vọng từ xa xa ở cuối vườn. Đây là lần đầu tiên Hà nghe có tiếng chim hót trong đêm, lại vào một đêm xấu trời, Hà chắc đó là một con nhái quạ, một con chim hồi nhỏ Hà thường thấy cái đuôi ngoe ngoảy trong lúc nhảy nhót trên cành cây. Hà yên lặng nghe mình bắt được một niềm vui không đâu. Một niềm vui như từ xa mang lại khả nghi, giá kêu được một tiếng mừng rỡ để gọi chị Nga, chị Mùi dậy chắc sẽ vui hơn. Hà muốn nói to: "Chị ơi, có con chim lạc vào vườn", nhưng Hà biết mình vô lý.

Hà trở dậy lén lén chui ra màn, mở cửa băng qua đường sỏi vào vườn. Vào một đêm khác, chắc Hà sẽ chẳng kỳ khôi như thế và chẳng bao giờ để tiếng chim kêu quấy rầy được mình. Hà nghĩ thầm. Cây bưởi sát hàng rào lá ướt lóng lánh, cành cây đen sậm, ánh trăng soi rõ những vũng nước tràn vô lối trên cỏ tạo thành những đường sáng loáng. Hà lắng nghe có tiếng chim chuyền cành. Tuyệt nhiên không. Hà chắc con chim đã thấy mình từ trong bóng tối cành lá nên im tiếng hót hoặc đã âm thầm bay đi. Giữa lúc Hà đang phân vân, chợt một tiếng "vù" ngang đầu và một lát sau từ giàn dưa cuối vườn lại vang lên điệp khúc vui nhưng lạc lõng. Hà tự nhiên thấy mình và chim có một liên lạc bằng quơ. Tối nay Hà lại ra vườn thấy con chim lạc vẫn còn quanh quẩn trong đó, Hà bâng khuâng và lại muốn kể chuyện với mọi người.

Bầu trời tự dưng tối sầm lại. Mây đen kéo đến mịt mù. Danh ngừng đàn kêu to:

"Mưa mát".

Thằng Tuất đứng nhóm dậy đưa mấy điều thuốc cho Danh:

"Còn mấy điều, anh cầm lấy hút nốt".

Danh lật đật bước vào trong nhà từ biệt chị em Mùi. Thấy cô đỡ hấp tấp bước ra, Danh luống cuống. Cô đỡ giữ chìa khoá cổng xóm, nếu cô về, ai mở cổng cho Danh?

Thấy cô đã tới cổng, Danh vội cất tiếng gọi:

"Cô đỡ, cô đỡ".

Cô đỡ khó chịu dừng lại:

"Cái gì thế?"

Danh chạy lại gần:

"Ngày mai tôi đi sớm, chắc không đến chào cô kịp, vậy tiện đây..."

Danh ngập ngừng không biết nói sao. Biết nói sao nữa. Cô đỡ sau một lát như đắn đo:

"Tôi cũng chúc cậu đi được thuận buồm xuôi gió".

Dứt lời, cô cười thành tiếng gượng gạo. Còn Danh thì thăm:

"Cô làm ơn chờ tôi một chút cho tôi về với".

Rồi Danh bước vào cửa nói lớn:

"Mai tôi đi sớm. Tiện đây tôi xin có lời chào tất cả các cô".

Mùi cười:

"Chúng tôi cũng không biết chúc cậu thế nào khác với câu chúc của cô đỡ vừa rồi".

Danh lúng túng muốn tìm một câu nữa để nói. Cuộc chia tay hơi có vẻ cấp bách nhưng cô đỡ kêu lên ở ngoài:

"Mưa lớn rồi, cậu Danh".

Mùi giục:

"Thôi cậu về kẻo mưa".

Danh vùng quay ra nhưng vẫn nói vọng lại:

"Các cô ở nhà mạnh giỏi nhé".

Khi hai người đã ra tới ngoài đầu ngõ, Mùi vươn vai ngáp lớn:

"Thế là nhờ cái khoá mà hai người hoà nhau. Như vậy cậu Danh ra đi cũng được thêm phần khởi".

Căn nhà trở nên yên tĩnh hơn bao giờ. Bỗng mọi người im lặng lung linh trên tường vôi. Tiếng máy khâu của chị Nga xanh xạch từng chập đều đều. Máy cô học may như muốn ngồi sát gần nhau, cảm cúic khâu. Hà buông màn ngủ.

Khi qua cửa sổ, Hà dừng lại một lát nhìn ra ngoài vườn. Một tia chớp lóe lên soi sáng những cành cây ủ rũ. Nằm trên giường, nhớ lại những việc vụn vặt xảy ra từ chập tối tới giờ, Hà thở dài âm thầm và thiếp ngủ trong sự âm thầm ấy. Khi Hà chợt tỉnh dậy vì một tiếng gọi bên tai thì căn nhà vẫn còn chong đèn, tiếng máy khâu của chị Nga vẫn chạy đều đặn. Hà lắng nghe tiếng một cô học may nói:

"Cô này chưa ngủ đã mơ".

Tiếng chị Mùi nói tiếp:

"Chắc lúc này nói chuyện chim chóc nên con bé nó kêu "Chị ơi, chị ơi, có con chim lạc vào vườn".

Hà nén thở xem còn ai nói gì nữa không nhưng chỉ thấy vài tiếng súng nổ vu vơ từ xa vọng lại.

Có mùa hoa nào lấy vợ

Con mèo gào trên mái nhà hồi đêm bị đập chết ném ngoài mặt đường. Mặt trời chưa lên khỏi hàng điệp. Trong nhà, đứa trẻ nhòm dậy bên đồng chăn gối đã xếp ngay ngắn thút thít khóc vì một cơn mơ ngủ muộn. Người bạn trẻ không còn lo lắng hoặc nói nhiều như tối qua. Anh hút thuốc, muốn ngủ lại. Qua nằm trong ghế xích đu thấy khoẻ khoắn, có thể tiếp tục quãng đường chót. Khu phố quận cổ kính bên con đường những đèn, đầy ổ gà, về sáng chỉ còn vẻ khuất tịch. Căn phòng sáng sủa. Những kệ sách, đàn sáo, mảnh trúc, tượng thạch cao... tạo vẻ thanh bình bất ngờ. Lúc mới tới, nhìn phố quận đồ nát, Qua đã ngỡ người bạn không còn ở đây. Qua cũng làm người bạn ngạc nhiên. Nghe Qua nói đã giải ngũ – "Mười ba tuổi lính rồi còn gì", anh ta khoa chân múa tay: "Khoẻ rồi. Khoẻ rồi". Qua cười: "Khoẻ gì. Băm lăm sáu tuổi rồi". "Cho tôi đổi cái tuổi hiếm có đó, ô-kê?". Người bạn trẻ ồn ào như nô giỡn. Mãi lúc đêm xuống, anh mới lo lắng và nổi giận.

Bây giờ người bạn có vẻ mệt, cần ngủ thêm một giấc. Qua cũng muốn dời đây sớm, sợ phiền. Nhiều chuyến xe đã qua đây người không chịu dừng giữa đường. Đứa trẻ đón xe giúp đội cái mũ dạ kín tai đứng co ro bên ngoài cửa sổ chán song sét gỏi hát mãi một bài với cái mồm bốc khói. "Thượng Đế ơi, có thầu cho Việt Nam này..."

Qua âm ư hát theo đứa nhỏ. Người bạn đã ngủ gục. Nói rộng cà vạt, Qua lại trước gương soi. Chẳng còn vẻ gì nhà binh. Qua muốn nghĩ sẵn cho mình một nghề để dễ ăn nói nếu xe bị chặn xét. Qua trong gương soi chẳng có vẻ sinh viên, công chức, cũng không giống lái buôn. Qua nhớ tới cái máy áp hột vịt của cha Hồi. Hôm trước vào sửa sắc đẹp, Hồi đi chơi với Qua, nói nhiều chuyện. Hồi tả cái máy áp hột vịt một cách khó khăn nhưng Qua thực hiểu. Qua bảo: "Có khi tôi cũng làm nghề chăn nuôi". Nàng cười không tin: "Trung uý giải ngũ mà làm nghề áp hột vịt, hột gà... Trung uý giải ngũ phải đi làm cho Mỹ chứ". Mặt Hồi lúc đó mới bớt vẻ gầy gò như lòì đồn song chua chát sao đó. Nổi vui gặp lại bạn cũ khiến Hồi ít gợn gợn. Hồi bảo Qua *cũ mèm* nhưng vẫn chừng chạc, thân mật. "Đi với anh, Hồi thấy khuôn mặt mới của Hồi bớt lạ". Hai người đi nhiều chỗ, xuống cả Biên Hoà, ghé cả khu vườn thờ Quan Thế Âm Phú Lâm. Qua hỏi chuyện vợ chồng, Hồi cười ngất kêu mình cao số. Có một buổi sáng, hai người len lỏi suốt buổi ở mấy phố Tàu khu chợ Cũ, uống cà phê sữa ăn bánh bao coi khắc con dấu, sửa khoá cũ. Nói về bạn bè ở quê, Hồi bảo lớp thì đi lính, lớp thì chồng con, ngoài giờ dạy ở trường cha xứ, Hồi chơi với hai đứa em gái nhỏ hoặc viết những bài "nhận định" ngắn về phụ nữ, xã hội gửi cho các báo. Qua hỏi thăm gia đình Hồi. "Lĩnh kính như mỗi ngày một chuyến dọn nhà". Sau hồi bị bỏ tù vì tội trốn lính được cha cứu ra lo cho đi nghĩa quân, Cát bớt hẳn thói xấc láo. Hai cha con có vẻ tương đắc, lo làm lo ăn. Có bữa trời lạnh, mưa lất phất, đứng trên lầu trường cha xứ, Hồi thấy nó lom khom đạp xe từ đồn lính bên kia sông về nhà. Phải bỏ bàn tứ sắc băng qua cánh đồng ngập nước về sửa cái máy áp trứng cho cha, nom Cát thực tội. Cũng ở trên lầu nhà trường, nhiều bữa Hồi nhìn về rặng núi đầu sông hình dung chỗ ẩn náu của Noạn. Có thực thằng em ngỗ nghịch đó ở đấy không? Nếu thực nó có mặt ở đó trước hay sau ngày lão đánh cá Tề Thiên bị bửa đầu trên bãi cát? Dù sao, cũng chỉ là tin đồn láo. Noạn chưa thể làm việc đó. Trước ngày cãi cọ với cha mấy bữa, Noạn còn phải học Cát cách xỏ dây giày. Riêng má Hồi lại lần thần nghĩ khác về nó. Là người miền Bắc – dấu vết chỉ còn lại hai cái tên Kim Lớn, Kim Con đặt cho hai đứa con gái nhỏ – lại thêm lo lắng, bà muốn mọi người phải tin là Noạn đã thay bà... *lội sông vượt núi và tìm về quê ngoại*. Bà nâng niu tưởng tượng đó một cách thoi thóp. Như cha Hồi vẫn gắng gượng muốn dàn trải cuộc sống mình như một đời sống thanh thoi, dưỡng già. Nhưng lớp lớp nhà cửa, hoa màu bỏ lại dưới làng vẫn còn gần lắm, chưa quên. Và đám con cái ông thì như vậy. Đã có người nào được nên vợ nên chồng? Có Hương dịu dàng được sống sẵn đời làm vợ từ lúc còn đi học lại chết sớm. Hương chết, Qua bỏ đi, gia

đình Hồi vắng hẳn một người con trai, một thiếu nữ để nhắc tới với đám con còn lại.

Hồi kể chuyện nhà, có lúc như xúc động. Hồi nói như được tin cậy, không hề đắn đo. Qua nghĩ Hồi vẫn nhìn mình như hồi sắp cưới Hương. "*Hương, giọt sương đầu cành liễu*", Qua vẫn nói thế khi ngỡ Hương là vợ, khi Hương đã chết. Những năm tại ngũ, Qua vẫn nghĩ *giá có một đứa con với Hương để cho bà má nuôi thì vẫn hơn*. Mấy người em Qua con cái hàng đàn, bà má vẫn còn áy náy. Thấy Qua dẫn Hồi đi chơi bà có vẻ khuyến khích. Hồi dời Sài-gòn, dự tính về thăm quê của Qua sau ngày giải ngũ bị bà nhắc nhở nhiều lần. Đã không chắc ở những lý do khiến mình lần nữa chuyện vợ con, Qua nghĩ cũng nên gặp lại Hồi lần nữa như một cách làm vừa lòng mẹ.

Đứa nhỏ vậy được một chiếc Destoto chở hàng rồi rít gọi Qua. Người bạn trẻ mở choàng mắt. Qua bảo:

"Xe khó đón, quá giang đại xe này cũng được".

Người bạn đưa ra cửa bắt tay nói đùa:

"Chúc anh về quê lấy được vợ hiền".

Từ *cabine* xe một người đàn bà tóc ngắn lờm chờm, mang kiếng trắng, ngó ra:

"Trong xe có chiếu, có võng khỏi lo không có chỗ ngồi".

Qua leo lên chiếc thang sắt dựng sát ca-bin. Người đàn bà nói theo:

"Anh đừng chài đầu trong xe".

Chiếc xe cồng kềnh trên con đường lồi lõm dường như cần nhiều kiên cữ. Qua chui qua cái cửa sổ nhỏ, nhảy vào trong thùng xe. Lòng xe trống trơn, rộng thênh thang. Cuối xe tấm phen song sắt hạ xuống với những chuỗi móc xích lớn. Sát thành xe phía trước, để một chiếc rương bọc thiếc sáng loáng, một cặp mền chiếu còn mới như đồ dùng cô dâu. Qua nằm lên chiếc võng *nylon* giăng ngang phía trước. Xe chạy, Qua đón chừng người đàn bà phía trước là vợ người tài xế to lớn lông lá. Xe họ đói hàng, chạy thêm nửa ngày đường nữa ra quận ngoài kiếm mồi. Chiếc xe rung chuyển toàn thân. Qua chao chát như tự đùa giỡn. Xe chạy như dò đường. Qua hình dung cảnh tượng bên ngoài. Những lùm hoa sặc sỡ, hai bên lề đường, trên những lưng đèo, len lỏi vào tận những triền núi nhấp nhô đá lừng voi. Khúc đường ven biển này bao giờ chẳng thế. Dù đã qua khúc đường hôm qua hay chưa, dù nhìn ra hay quay đi, dù Hương sắp là vợ Qua hay đã chết, những lùm hoa vẫn sặc sỡ và những đá lừng voi vẫn đen trĩu trên triền núi cao. Hương trên những khúc đường này thường hỏi hộp kêu đi đã xa. Phải đem chuyện vợ chồng ra dỡ. Chuyện vợ chồng nghe nhiều xa lạ hơn biết bao nhiêu nhưng Hương vẫn ửng. Hương trên sườn núi như bỗng có phút lia đời không thấy nét tươi tiếng nói. Hương bên những lưng đá voi thêm một tấm hình kỷ niệm vẫn như ao ước thơ ngây muốn ghép mình ở lại với thiên nhiên, không tại nguyện.

Đọc đường có thêm một người lính, một bà già quá giang. Qua nhường võng cho bà, trải chiếu nằm giữa trên sàn. Người lính tì tay đứng ngoài cửa sổ. Những đai sắt quanh thùng xe nghiêng rít. Sàn xe vụn vẹo. Tấm phen chắn song đập không ngớt. Những chuỗi xích phá phách. Chiếc võng tung theo từng cái xe lắc. Bà già vô thăm người con đi lính nhưng tới nơi thì nghe đại đội vừa đổi đi. Miệng bà đỏ tươi quét trầu. Một tay ngoắc lên níu chặt mớ dây võng trên đầu, một tay luôn luôn kéo lại hai ống quần xô xuống tận háng. Trông bà, Qua như thấy mình đã giải ngũ

lâu lắm, thấy lạ mắt. Những ngày sống lại với gia đình chưa quen, vợ vất. Gặp Hồi, nghe mẹ nhắc nhở, Qua bỗng thấy việc về quê như điều thiết thực thứ nhất có thể làm. Nhưng Hương cũng vừa thấp thoáng đâu đó. Qua về đây vì người chị hay người em? Những ngày vừa qua không khác gì nằm ngửa trên chiếc xe rung chuyển này. Qua có định được gì đâu? Có gì để mà định đâu.

Tới quận, Qua kêu một chiếc xe gắn máy có thùng chở người ở phía sau về nhà Hồi. Hồ sen ở bên đường vào phố nước vẫn trong veo, nhiều bóng mát. Qua một đám đông bu quanh mấy cái xác du kích, Qua nom có người như ông Cồn – cha Hồi – ở một tiệm nước bước ra. Ông Cồn thực. Qua bảo xe ngừng lại, kêu ông. Ông Cồn nom già đi nhưng dáng bộ vẫn to lớn, khoẻ mạnh. Ông có vẻ vừa uống rượu.

"Về hồi nào đó cháu?"

Ông hỏi mừng rỡ. Qua thấy ông không gọi mình là *con* như trước. Qua chỉ lên xe:

"Cháu vừa về. Lên xe cùng về bác?"

Ông Cồn cười nói dềnh dàng bước lên xe. Ông vỗ và bóp vai Qua:

"Tuởng biệt tích luôn rồi chứ. Con Hồi nó không vô cũng không hay cháu đã giải ngũ".

"Cháu tính ghé vô bác..."

"Về đây thì ở với bác chứ ở đâu nữa. Nom ra cũng không khác xưa mấy".

Ông Cồn cười rung má, ngắm nghía Qua rồi lại cười nói lớn tiếng. Những người đi hai bên đường tò mò nhìn theo chiếc xe. Ông Cồn vận áo *veston* cũ, đội mũ dạ, mang cà vạt đỏ và có mùi nước bông. Không hiểu thời gian sau này ông có thêm một vài cuộc tình ái già nào nữa? Hồi còn làm vườn ở làng, ông đã in *carte de visite* bỏ túi và lái được xe du lịch. Qua hỏi:

"Bác đi đâu về đó?"

"Giờ thì còn đi đâu nữa, già rồi".

Ông Cồn cười nói nhưng có vẻ cố ý lộn câu trả lời. Qua bảo:

"Đi lính cả mười năm, giờ nom xác chết vẫn thấy gớm".

Ông Cồn gật gật:

"Ờ... ờ... Một tuần có khi năm sáu buổi họ đem về để ở đó".

Qua hỏi chuyện áp trứng. Ông Cồn nói cũng đủ ăn nhưng chưa thể phát triển nghề này được. Dứt chiến tranh mới có thể có những dự tính quy mô. Mùi nước bông làm Qua thấy khó chịu.

Về tới nhà ông Cồn, Qua thấy một người cỡ tuổi ông, nom quen, ngồi ở phòng uống nước. Ông già này có cặp xương má thực nở và nước da xám khô. Qua hoang mang xúc động vì một kỷ niệm thuở nhỏ không nhớ rõ. Ông Cồn nói nhỏ:

"Ông Bảy đó, nhớ không?"

Qua gật bừa. Ông Bảy đứng dậy có vẻ bối ngỡ vì sự có mặt của Qua.

"Thằng Qua con chị Hai Lựu đó, anh Bảy".

Ông Bảy có vẻ nhớ ra, cười lớn nắm lấy cổ tay Qua mà lắc mà hỏi. Một đôi chim cu đang ăn bột báp trên những bao chất thành đống ở góc phòng võ cánh bay ra ngoài. Thấy hai người dường như có chuyện nói, Qua chào ông Bảy ra nhà sau cất đồ.

"Phải Kim Lớn đó không?"

Qua hỏi một cô nhỏ nép sau bức màn ny-lon nhìn ra phòng ngoài. Cô nhỏ ù té chạy biến ra sau. Nom giống Hồi như đúc. Bà Cồn và Hồi từ bếp lên thấy Qua có vẻ mừng. Qua châm thuốc hút trả lời những câu hỏi. Lúc nói gặp ông Cồn giữa đường, bà Cồn có vẻ giận:

"Đi coi xem chừng nào người ta mang xác thằng Noạn về chớ còn đi đâu nữa".

Bà Cồn kể lể, cho rằng vì chồng mà Noạn đi. Hồi phải kêu luôn miệng bà mới chịu bỏ xuống bếp. Hồi bảo:

"Bả đang giận anh già Bảy Da Trâu nên nói tùm lum".

Qua bật cười. Ông già ngoài kia là lão Bảy Da Trâu. "*Bảy Da Trâu để con trọc đầu*", Qua lảm bảm làm Hồi phì cười.

"Hồi trước anh già làm bọn mình thất kinh. Giờ tới lượt bọn nhỏ. Kim Lớn thấy anh già tới trốn biệt. Vừa đi dạy về đã phải vô bếp thế nó. Kim Con tức anh già lắm nhưng cũng chỉ nép một xó nhìn ra".

Mấy bữa nay ngày nào anh già cũng tới cầu thân để hỏi Kim Lớn cho thằng con út. Ông già với Cát chịu lắm. Nhưng mấy má con Hồi phản đối. Giờ thì bà má đã sợ ông già. Còn mỗi Hồi với hai đứa nhỏ. Kim Lớn còn nhỏ quá. Nói chuyện chồng con nó khóc um rồi lủi trốn như mèo. Nó ngoan hơn cả Hương hồi trước.

Bữa cơm trưa Cát không về. Kim Lớn cũng không thấy mặt. Ông Cồn coi đã no nhưng vẫn sai Kim Con đi mua la-de và uống từng ly lớn. Bữa cơm vui. Kể cả lúc ông nói chuyện nhà. Giọng ông ngầy ngất nhưng vẫn là giọng vợ thương con. Ông đổ lỗi cho vợ, cho con, cho tình thế.

"Nói với cháu mà giấu giếm nỗi gì. Nhà cửa, tài sản thì vậy đó. Con cái thì vậy đó. Giờ tao già rồi, trông được một đám cưới tao mừng một, hai đám cưới tao mừng hai. Tuổi tao lẽ ra phải cháu đầy đàn mới đúng".

Ông nói lúc Hồi nhắc tới lão Bảy Da Trâu, chực cãi. Trong câu chuyện, nhiều lúc ông nhắc tới Hương, giọng buồn. Hương lại thấp thoáng đâu đó. Như những đêm biết Hương sắp chết, Qua khóc nức vì bỗng ước ao mãnh liệt được ngủ với người tình. Hương như chỉ kêu gọi trước một Qua lạc thần, bất định.

Giấc nghỉ trưa yên tĩnh như mọi cánh cửa đều khép kín. Qua thiếp dần trong tiếng người xào xạc quanh một thuyền cá mới về vọng lại. Lúc Qua ngủ dậy, Hồi đã tới trường. Ông Cồn đã xuống nhà nuôi gà. Kim Lớn lên về nhà ăn cơm nguội dưới bếp. Qua làm quen với hai Kim và nghe bà Cồn nói chuyện mình với Hương hồi sắp cưới. Trong nhà này, Hương vẫn còn quanh

quần. Hương ở cả đôi mắt ngược nhìn, khuôn mặt cúi xuống mắc cỡ của Kim Lớn lúc tò mò nghe chuyện. Qua đọc "*Bảy Da Trâu để con trọc đầu*" cho hai đứa nghe. Chúng cười khúc khích. Câu đó Hương làm cho cả lớp đọc sau bữa lão Bảy Da Trâu dụ Qua tới dạy võ Bình Định, bẹo Qua bằm một bên tai.

Buổi chiều lão Bảy Da Trâu lại tới nói chuyện tào lao. Kim Lớn lại trốn. Qua nói với bà Cồn đi thăm một số bà con. Bà bảo Qua để ý kiếm giúp Kim Lớn dẫn về. Ở đây Qua còn ít người thân. Những người quen gặp lại ở khu tản cư ngoài quận nói chuyện với Qua trong những nhà lá cửa chèn kín phen che mưa gió. Hồi nói buổi chiều dạy có hai giờ đầu, hẹn đi chơi. Về tới quận, Qua đã thấy Hồi trên đường về. Hồi ngồi trong chiếc xe hơi ọp ẹp chạy dềnh dàng giữa phố với một người để ria mép, ngậm xì gà. Thấy Qua, Hồi ra hiệu ngừng lại. Chiếc xe lão đảo như tài xế đang kỳ tập lái. Qua được giới thiệu, biết người trong xe là đồng nghiệp Hồi. Qua trở một tiệm cà phê mời vô uống. Anh ta nhã nhặn từ chối. Chiếc xe đảo đảo lặn về cuối phố. Hồi chê cà phê tiệm này dở, bảo tới Ngụ Nữ. Ngụ Nữ có vẻ ám cúng. Ngoài cửa quay kẻ một dòng chữ quảng cáo: *Muốn ngon giấc, muốn mơ mộng, muốn thức trắng đêm xin đẩy cửa vô.* Qua bảo Hồi trước khi vào:

"Uống xong đi thăm mộ Hương một chút".

"Lãng mạn".

Hồi nheo mắt, cười. Qua phân trần nhưng Hồi có vẻ lơ đãng. Hồi kêu cà phê phin, Qua một chai la-de. Hồi ngắm những giọt cà phê kêu dạy mãi cũng nhàm. Thơ Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát đọc qua mồm một đứa con trai hai mươi nghe cũ mèm, dễ giận.

"Anh đã tính kiếm việc gì làm chưa? Hồi hỏi".

"Giờ thì chưa".

Qua trả lời, lảng tránh. Từ bữa về nhà tới giờ thiếu gì những câu hỏi nhắc nhở như thế. Chừng nào định lấy vợ? Chừng nào định đi làm? Qua thường trả lời cần nghĩ ngơi ít lâu rồi tính.

Chiếc cửa quay bị đẩy vô. Một đám thanh niên vận áo len, veston, cầm ô, dắt chó bước vào. Qua hỏi sao Hồi không tính chuyện vô Sài-gòn? Hồi nói đã sửa soạn đi thì kẹt vụ thăng Noạn. Hồi đổ lỗi cho ông Cồn và bổng giận dữ:

"Kim Lớn mà phải lấy con Bảy Da Trâu, Hồi bỏ đây đi luôn. Thêm một lần bị ông già kết tội phá hoại gia cảnh an nhàn thành thói của ông cũng không hề gì. Ông hết lối tìm thanh bình rồi. Ông tìm ở Kim Lớn".

"Hồi nói quá đáng".

Qua nói. Hồi lắc đầu, mắt long lanh như muốn khóc. Giọng Hồi đứt quãng:

"Hồi hiểu ông quá mà... Ông chạy hoài... nó đâu hải đó. Ngày nào ông không thất cả vạt đồ, xúc nước bổng lẳng vẳng ra bãi cỏ xem có thấy xác thằng Noạn?"

Đám thanh niên mới vào bỗng ồn lên cãi lộn về cuốn sách *Mặt trời không bao giờ có thực*. Qua kêu tính tiền. Hai người ra khỏi tiệm. Gặp một chiếc xe gắn máy chờ thuê, hai người leo lên thùng sau bảo chạy ra ngoài đầm.

Quận trước kia là tỉnh lỵ, nằm dưới chân núi và một bên bờ biển. Trên dốc cao chân núi nhìn xuống chỉ thấy một rừng dừa. Những ngôi nhà cổ phong rêu với những bậc tam cấp rộng, những tường hoa, những cổng sắt nặng rải rác một bên đường dẫn vào quận thấy bỏ không. Bên này đường là bìa đầm, một bờ đá cao chạy dài được xây cao hơn mặt quốc lộ. Những thân dừa cao vút trồng dọc theo bờ đá đều nghiêng vào trong đất liền vì những trận gió bão về mùa lạnh từ ngoài đầm thổi vào. Ngoài kia là núi là những doi đất trồng dừa bao vòng. Nước đầm rút thấp. Những cây si xanh dựng đứng trên những mớ rế nâu hình nón nhô khỏi những lớp sóng gợn gợn. Chiếc xe từ trong quận chạy ra dừng bên bờ đá. Qua ngơ ngác:

"Tôi vẫn chưa nhớ ra".

Hỏi xuống xe bật cười:

"VẬY mà cứ muốn làm bộ chung thủy".

Qua trả tiền xe, đi theo Hồi thấy ngượng. Hồi vẫn giỡn:

"Biết anh đi thăm mộ Hương, ông bà già chắc cảm động lắm".

"Về đây ngày dài quá cũng chẳng biết làm gì".

Qua nói như lúc vô tiệm nước. Hai người băng qua lộ, theo một con đường nhỏ ngập cát đi vòng ra bãi dừa sau dãy nhà cổ. Qua hỏi:

"Mộ Hương ở gần... làm sao mà đi lối này?"

"Đi rồi biết, hỏi hoài hết bất ngờ".

"Đường này an ninh không?"

"Ban ngày đâu cũng như đâu. Có đi, có về, anh khỏi lo".

Qua bỗng mừng rỡ:

"Nhớ ra rồi. Có vậy cũng quên".

Hồi đứng khựng lại cười:

"Nhớ ra rồi, anh đi trước cho Hồi theo".

Qua lác đầu:

"Chỉ nhớ được cái cổng nghĩa địa, không nhớ lối đi. Cái cổng có hai hàng chữ nho mốc meo... Mộ Hương ở ngay phía sau ngôi miếu thờ".

"Giàu tưởng tượng".

Hồi ngắt lời quay quả đi. Qua không nói thêm. Hàng chữ nho mốc, ngôi miếu thờ. Và nỗi xúc động mơ hồ sau đó quen thuộc như mặt trăng trên đầm nước hồi trước kia. Qua bãi dừa, hai người theo con đường mòn lên sườn núi. Cổng nghĩa địa nom khác trước. Ngôi miếu cũng không còn. Qua đứng lại theo Hồi trước một ngôi mộ trần trụi, tấm bia lệch một bên. Mấy ngôi

mộ xung quanh cũng vậy.

"Tôi giàu tưởng tượng thực".

Qua nói. Ở đây quả tình không có gì đặc biệt. Cái cổng, ngôi miếu, mấy thứ đó ở nghĩa địa chôn một người trung sĩ còn có mỗi khúc mình.

Từ lúc về đây, Hương được nghe nhắc tới nhiều quá. Và Qua nương theo. Như thể không còn gì ngoài những dẫn dắt bất ngờ. Hương thực chẳng còn gì. Mỗi xúc động quen thuộc không hẳn thuộc về nàng.

Qua nhìn Hồi, lấy thuốc hút, nói rộng cà vạt, nhìn khắp nghĩa địa. Nếu không kịp nhớ ra ngôi miếu để có điều nói, Qua đã khen Hồi đẹp.

Hai người trở về ngồi ở bờ đá chờ xe. Có một thanh niên quần bó sát, tóc nặng, mang kiếng trắng đang ngồi bên chiếc Honda hút thuốc hát tâm ca. Ở dưới hầm, một thanh niên khác vận quần xà lỏn sọc đỏ, áo trùng tới đầu gối bì bõm lộ ra với cái mũ kê-pi mắc dưới lớp rế si. Hồi bỗng đứng lại nổi nóng.

"Nó còn nhỏ xíu đã ồn ào bày đặt chuyện chồng con, ông già tôi thực hết việc tính".

Qua nghĩ rằng mỗi xúc động nào nơi mình chắc cũng mơ hồ như nhau. Về đây ngày dài quá. Như Hồi sống ở Sài-gòn mới phải. Sài-gòn mới có chỗ công kích cái xã hội này và không bị để ý nhiều mỗi khi cần sửa lại sắc đẹp. Ngôi trên bờ đá này, hợp lý phải là hai người đã yêu nhau. Vớt xong cái mũ, hai thanh niên rồ máy xe chạy về phía quận. Hồi vẫn nói:

"... Thằng con Bảy Da Trâu súng ngắn, súng dài gì cũng không vác nổi mà lão vẫn lo ngoài tét nó bị kêu đi. Lão năn nỉ ông già đủ mọi cách. Lão muốn nhờ Kim Lớn giữ giùm một giọt máu của thằng này..."

Qua muốn an ủi Hồi nhưng không biết an ủi sao. Hồi viết về xã hội, đã quen đặt nhiều liên hệ với những xung quanh. Trong khi đó Hồi vẫn sống một mình với mớ tuổi và nhan sắc cần sửa lại của mình. Ở quận lỵ này, Hồi đã thành người vừa ồn ào, vừa lủi thủi giữa những thứ khác. Hồi coi hai Kim là bạn chơi cũng phải. Giờ Kim Lớn bị ép duyên, dù ngồi đây trong lúc trăng lên, gió rét, Hồi vẫn có thể nổi nóng, nguyên rủa.

Có một chút nắng mỏng hửng lên trên lớp ngọn dừa ở những doi cát ngoài kia. Hồi đã im tiếng, có chút bỡ ngỡ vì nổi yên lặng chợt nhận thấy. Giọng nàng nghe nhỏ:

"Về đây anh ít vui?"

"Ít vui hơn buổi sáng đi với Hồi quanh mấy phố Tàu coi sửa khoá cũ".

Qua nói đùa, không thể trả lời dứt khoát.

"Chùng nào anh đi?"

"Cũng nay mai. Về đây ngày dài quá".

Qua ngẫm nghĩ rồi hỏi:

"Hỏi biết tôi về đây làm gì không?"

Hỏi cười không trả lời. Những chùm rễ si nâu màu đất đã ngập nước. Sóng gợn đã rõ từng lớp bọt trắng xoá, có tiếng động. Người nọ thấy khó nghe trọn lời người kia.

Phụ đính II:

Ngồi mà nhớ lại Mang Viên Long

Ngày 8 tháng 01 năm 1969 Nhà Văn Y Uyên đã vĩnh viễn ra đi- rời xa gia đình, người yêu, bạn hữu và mọi ước mơ một đời ở đồi Nora gần chân núi Tà Lơn (Phan Thiết) khi tuổi đời vừa bước qua con số 27 ngắn ngủi ! Tôi cũng được biết, trước ngày ra đi- anh cũng đã gửi cho Ng- người yêu của anh- một lá thư.kể chuyện về đêm Noel lạnh lẽo ở núi đồi và một thư dài đầy ấp hy vọng với lời chúc - “ mừng em ăn Tết năm mới thật nhiều bánh kẹo (...) “.Hai lá thư ấy-tôi đã hân hạnh được Ng cho đọc sau ngày Y Uyên ra đi một tuần! Bày ngày thê lương dằng dặc cho một cuộc tình vô vọng và một đời người bắt đầu truân chuyên!

Trên Tạp Chí Văn-số tưởng niệm Y Uyên ngay sau đó (số 129-ngày 01 tháng 5/69) -bạn bè anh cũng đã bày tỏ lòng thành vô cùng thương tiếc anh- một tài năng đang tràn đầy triển vọng cống hiến cho văn học và một nhân cách cao đẹp hiếm có đã sớm ra đi vì sự thù hận phân tranh ! Tôi cũng đã góp phần bằng bài viết nhắc lại những kỷ niệm êm đẹp , Tuy Hòa trong tháng ngày gần gũi chia sẻ cùng anh. Di cao của Y Uyên- Tạp truyện “ Có Loài Chim Lạ” đã được Nguyệt San Tân Văn (số 44 th12/71) ấn hành nhân ngày giỗ lần thứ 2 của Y Uyên – Truyện ngắn “Một Câu Chuyện Tình” của tôi đã được anh Trần Phong Giao đề nghị in chung trong di cao này như một kỷ niệm khó quên về tác giả. ! (Truyện này tôi viết riêng cho cuộc tình của Y Uyên với Ng-với nhiều thư riêng của Y Uyên đã gửi cho Ng- mà nàng đã đồng ý cho tôi xem và có thể trích sử dụng trong truyện khi cần!).

Tất cả những chuyện ấy đã trôi qua 40 năm rồi- Chuyện của tuổi chưa tròn 30.Của một thời hồn nhiên yêu thương khát vọng-Của chiến chinh bom đạn hận thù. Chuyện đã cũ – đã đi qua như một giấc mơ-giấc mơ của một thời chỉ để tiếc nhớ thương đau! Và hôm nay - 40 năm đã vèo qua đời người như bóng câu cửa sổ! Bốn mươi năm dẫu bề thẳng trảm mà ngỡ như giấc mộng đêm qua. (Ôi ! thời gian!), Và hôm nay- những ngày cuối năm 2009- tôi ngày nào trai trẻ hào hoa -nay bỗng hóa thành một “ông cụ” trên 60 –may mắn còn sót lại - để bây giờ một mình ngậm ngùi- “NGỒI MÀ NHỚ LẠI ...”

Năm nào-ngày giỗ của Y Uyên cũng được gia đình tổ chức rất trang trọng- sum họp,đầy ấp nghĩa tình tại nhà riêng số 109/2c Thống Nhất-P11/ Gò Vấp. Ngoài những người thân- gia đình anh còn liên hệ mời những bạn bè xưa của anh để cùng “ ngồi mà nhớ lại” chuyện cũ mong tìm chút ấm lòng cho kẻ ở người đi! Tôi có vài lần được tham dự nhân dịp vào Saigon thăm con. Không khí ấm áp- chân tình của gia đình Y Uyên đã luôn cho tôi niềm an ủi như khi cùng Anh về thăm lại nhà năm nào. Ngôi nhà thờ nằm phía sau khu vườn, riêng biệt-bàn thờ của Y Uyên được đặt trang trọng nơi góc trái khu nhà-trên cao là bức tượng đồng bán thân của nhà văn mà thân hữu Tuy Hòa cùng bạn văn bạn đọc trong nước đã chung lòng, góp sức hiến tặng nhân ngày giỗ lần đầu tiên của anh. Sau 75-tượng anh được đặt ở nghĩa trang Gò Vấp bị đánh cắp-trước khi bị cắt đi một vành tai để “ thử là đồng hay đá “ (?).(Câu chuyện màu nhiệm để gia đình tìm lại được bức tượng lưu lạc sau đó ít lâu nhờ báo mộng - tôi đã có dịp kể lại theo lời thuật của chị Nguyễn Thị Tấu-chị của Y Uyên và chú Vượng-em út- trong một bài viết trước

đây!). Mãi cho đến thời gian gần đây-nhờ nhóm anh em ở TQBT góp ý-trợ giúp-Tôi và NLU đã vào Saigon thay mặt anh em thực hiện việc “hoàn thiện” một vành tai bị mất qua bàn tay nghệ thuật của ĐKG Phạm Văn Hạng. Ngày đặt lại tượng đã hoàn chỉnh nơi bàn thờ của Anh cũng đã được tổ chức trang trọng với sự tham dự của nhiều thân hữu và gia đình. Nhân “ngồi mà nhớ lại”hôm nay-chúng tôi muốn được bày tỏ lòng biết ơn đối với Họa sĩ-Điêu khắc gia Đỗ Toàn-người đã tốn nhiều công sức để làm nên bước tượng đồng kỷ niệm cho Y Uyên ,nay cũng đã vĩnh viễn ra đi. Và ĐKG Phạm Văn Hạng đã hết lòng chăm chút hoàn thiện bức tượng như cũ theo ý nguyện của tất cả anh em!

Gia đình Y Uyên đã nhiều lần bày tỏ sự tri ân đối với những tấm chân tình cao quý của bạn văn-bạn đồng nghiệp đã dành cho Y Uyên và gia đình từ ngày anh đi xa , và luôn mong mỗi được tiếp đón, viếng thăm gia đình như ngày nào Y Uyên còn sống! Gia đình luôn xem sự có mặt của quý thân hữu là niềm an ủi lớn cho gia đình khi Y Uyên xa vắng! Năm nay- Gia đình của Y Uyên có ước mong sẽ được tái bản 6 Tác phẩm của Anh nhân kỷ niệm 40 năm ngày mất của Anh –nhưng hoàn cảnh chưa “đủ duyên” để thực hiện cho dầu gia đình đã rất quyết tâm! Theo lời anh Nguyễn Văn Hương- người em trai giữa của Y Uyên-việc “in lại” những Tác Phẩm của Y Uyên là nguyện vọng chung của gia đình, muốn có “món quà” kỷ niệm, biếu tặng cho quý bạn của Y Uyên và bạn đọc đã yêu quý anh mà thôi! Mong rằng tấm lòng thiết tha chân chính ấy với người quá cố sẽ được thực hiện trong những tháng ngày gần đây...

Hôm nay-đã gần kề cận ngày giỗ lần thứ 40 của Y Uyên rồi-mà tôi chưa biết có “đủ duyên” làm một chuyến “viễn du” Saigon hay không? Cuộc sống khó khăn và bèo bọt luôn níu chân tôi phải ngồi một chỗ ở quê nhà-để rồi phải đành “Ngồi Mà Nhớ Lại” đôi điều trong nỗi muộn phiền ray rức khôn nguôi...

Tôi còn nhớ- trong một số báo Bách Khoa tháng 01/69-Nhà Thơ Trần Huyền Ân đã có đăng một bài thơ tưởng nhớ Y Uyên-tựa đề là “Người Đã Lên Tàu” (lấy tên một truyện ngắn của Y Uyên) -bài thơ khá dài rất cảm động –nhưng lúc này đây tôi chỉ còn nhớ rõ một đoạn cuối :

*(...) “Minh tôi ngồi đây thương tiếc anh,
Càng thêm căm uất cuộc tương tranh!
Đầy sông máu đục tình huynh đệ...
Xương trắng từng phơi biết mấy thành?”*

Y Uyên ơi! Rồi tất cả chúng ta cũng sẽ gặp nhau-một ngày nào...
Có phải vậy không-Bạn Hiền?./.

(Gởi chị Tấu, anh Nhã, Hương và cô Tám , chú Vượng thân quý nhân ngày giỗ
Thứ 40 của Uy)

Quê Nhà ngày cuối tháng 12-2009

Một câu chuyện tình

Phụ lục

Những trang trên đã thu góp tất cả những bài viết của Y Uyên, cho tới nay chưa được in thành sách.

Một mớ di cảo, khi tới tay chúng tôi đã không còn giữ nguyên được tình trạng sơ khởi của một bản thảo, do đó việc giới thiệu trở thành khó khăn, đòi hỏi một sự sắp xếp lại tốn nhiều thời giờ

và công khó.

Để kết thúc tác phẩm (được in) sau cùng của Y Uyên, chúng tôi xin lục đăng "Một câu chuyện tình", viết bởi Mang Viên Long, một người bạn thân cũ của người đã khuất. Cái chết của Y Uyên đã kết thúc một chuyện tình, một kiếp người, và đau đớn hơn cả, một sự nghiệp còn dang dở...

Toà soạn Tân Văn

Mang Viên Long

Một câu chuyện tình

(Viết theo sự đồng ý của chị Trần Thị Ngọc để nhớ Y Uyên)

Thị thắc mắc nhiều nhưng vẫn cố gắng thử coi sự thờ ơ của Sãi sẽ đến bao giờ mới hết. Thị đã nhiều lần tự xét, tự soi gương ngắm nghía, vẫn có kết luận là mình cũng không đến nỗi nào. Người con gái không đến nỗi xấu tệ, có lắm kẻ khen có duyên thậm thì làm sao không thể gây cho Sãi một sự chú ý, dù nhỏ như một lần đưa mắt nhìn khuôn mặt trang điểm, tà áo dài màu lụa vàng Bangkok. Và Thị vẫn chờ đợi ngày anh chàng này chịu để mắt, mở miệng.

Đã gần một tháng Sãi về đây dạy, Thị chú ý Sãi rất thường nhưng bạn nào cũng thấy ghét ghét cay đắng. Sãi đứng dựng lên xe ngồi thu mình bên đường đón xe, không hề quen biết, không muốn bận tâm với sự có mặt của những người ngồi ở đó, trong số này có Thị. Có Thị nao nao chờ gặp mặt Sãi, nao nao tìm từng ánh mắt liếc nhìn nàng. Một tháng rồi, một tháng thất vọng, Thị bực tức nghĩ rửa trong bụng, xì cái anh chàng làm bộ vừa vừa chứ. Thị mỉm cười với ý nghĩ khi mở miệng thì sẽ làm cao. Phải bắt anh chàng năn nỉ, hay ít ra cũng nằng nặc đòi theo mới bắt đầu tình chuyện. Nhưng cái ngày đó không đến, lâu quá, sốt ruột vô cùng. Ngày mà Thị hy vọng nhất là lúc Sãi vừa đến, chỉ còn chỗ ngồi cho Sãi bên cạnh Thị. Sãi ngồi vào chỗ dành cho mình không bận tâm. Xe dời bến, Thị nhìn Sãi chăm tiếp một miếng thuốc, rồi nhìn Diệu cười ra mặt giận. Giận cái anh chàng làm cao, và thấy ngượng với những lời trêu chọc của bọn Diệu. Hễ vừa ôm cặp vào đến phòng là cả bọn Diệu, Ngọc, Nga, lao xao hỏi ngày hôm nay có tiến bộ gì khả quan không. Và tiếp theo đó là sự im lặng chịu trận của Thị, những lời nói ỡm ờ chọc tức Thị hơn. Khi xe quẹo vào một đường phố để tiến ra quốc lộ, Thị thấy mình có nhiều thì giờ để chờ đợi và có quá nhiều hy vọng để bắt anh chàng để mắt mở miệng. Hơi gió từ phía dưới cánh đồng dọc quốc lộ thổi mạnh dạt dào, con đường rộn ràng xe cộ ra vào thành phố. Thị đoán Sãi đang chú tâm nhìn từng toán người đi ngủ dưới phố đùm bọc về nhà, từng xe ngựa chở đầy khách ở miệt Hoà Trị, núi Sầm với gánh mẹt và hoa quả xuống chợ. Càng đoán ra công việc nghĩ ngợi của Sãi, Thị thấy tức tức sao đó. Lần đầu trong đời nàng, đã chờ đợi quá lâu với một người con trai. Có khối anh chàng rầy rà, có khối anh trồng cây si ở ngõ, ở sân từ lúc còn học Sư phạm ở Quy Nhơn, và ở phòng trọ này của bọn Thị nữa. Như một giống bắt hơi thào, lúc bọn Thị vừa thuê phòng trọ chưa hết tuần, đã có lũ lượt anh em ngày đêm túc trực đập diu thực vui. Nhưng với Sãi, anh chàng này làm bộ quá đi. Và Thị không biết sao mình yêu cái anh chàng kỳ cục này cho khổ. Để bọn Diệu có công việc làm lúc rỗi, đỡ buồn.

Xe chạy nối đuôi với đoàn xe GMC Mỹ qua cầu Sông Chùa. Phía sau, những xe chở nhân công đàn bà con gái làm sờ Mỹ bên Phú Hiệp, Đông Tác đầy nhóc. Chú Mỹ hung hãn rú ga cho xe trờ tới sát xe Lam của Thị, và Thị cố tình tỏ rõ nỗi sợ. Tỏ rõ nỗi lo với Sãi coi anh chàng này sẽ nói sao, nhưng Sãi chỉ nhìn vội chiếc xe của chú Mỹ như thể coi thử có đụng vào thực hay chưa, rồi lại đầu vào đó cả. Nghĩa là Sãi cứ tỉnh bơ, tỉnh bơ đến phát ghét. Diệu đã nhìn Thị

cười cười, con khi lúc nào cũng cười cười được.

Mười phút kẹt cầu, chờ tám đồ quay đi, Thị nghĩ ra một quyết định, xét ra cũng kỳ kỳ là mình cứ để vật áo dài bay đậu lên người Sãi lúc xe qua cầu. Chiếc cầu dài hai mươi mốt nhịp sẽ bị cấm hút thuốc, Sãi hết việc làm và nghĩ ngợi viễn vông. Lúc đó sẽ nghĩ về tà áo dài mới của mình. Thử coi anh chàng làm gì cho biết. Cầu dài gió mạnh, chắc chắn tà áo sẽ bay cuốn vào người anh chàng. Thị một lần nữa lại mỉm cười với cái ý nghĩ kỳ cục này. Khi yêu, người ta có thể làm một chuyện kỳ cục một chút có sao đâu? Trong khi đó chuyện kỳ cục này lại thành thực và ngây thơ. Thị bỗng như lần đầu trong đời bắt gặp những ý tưởng trong sáng khi nghĩ về một người tình, và bối rối trước tình yêu. Điều này làm nàng thấy vui vui trong thế giới chờ đợi, thấy nao nao trong sự hờn ghét vu vơ, vô cớ. Người lính gác ở bót đầu thối còi, quay tám bằng đồ, thay tám bằng sơn trắng. Xe vôi vĩa nổ máy, nhưng rồi nép sát bên lề, nhường cho xe Mỹ. Xe Mỹ lúc nào cũng vệp hung hãn như thể muốn cất cánh bay cao. Có quá nhiều lần Thị đã chứng kiến cái cảnh tai nạn bên đường của những xe Mỹ gần mấy tháng về dạy ở Phước Bình. Xe bắt đầu vào nhịp thứ nhất, gió lộng thổi siết không ngờ. Sãi nhìn băng quơ ở bãi cát khô nước bày ra một vùng trắng mịn dưới ánh nắng buổi sáng sớm chói lọi. Sãi nhớ những chuyến xe qua cầu đối diện Thị, nhìn qua bờ vai nàng khúc sông bên kia cầu, và làng xóm một màu xanh. Lần này có Thị ngồi bên cạnh, tà áo dài cứ bay phất phới đậu vào mình. Sãi hạ tia nhìn xuống thật lâu trên tà áo dài còn vương bên chân, để yên. Như vậy ít ra cũng có nhìn vào tà áo dài, Thị liếc Diệu cười. Và nàng cũng để yên. Thả ngồi ở cabine ngoái lại hỏi Sãi có thấy chiếc xe Honda vừa mới trượt cầu không. Sãi trả lời ảm ớ vì Sãi có thấy gì đâu, ngoài tà áo dài Thị. Và rồi Sãi cười với Thái dễ dàng.

Lần này trước giờ ra chơi, Thị vẫn đứng ở cửa lớp chờ Sãi đi ngang lại coi thử anh chàng có mở miệng chi không. Lần nào cũng vậy, Sãi cúi cúi bước qua như lớp học trống, đến nói chuyện với mấy người bạn. Những ông bạn đồng nghiệp già mà Sãi rất quý và thân tình. Từ bên này hiên lớp, Thị giữ gìn cái nhìn của mình cốt không cho Sãi biết nàng để mắt, quan sát Sãi. Cái dáng đứng dựa vào vách co ro, cái dáng hút thuốc chậm rãi, cái dáng bàn chuyện không động tác, cái dáng nào cũng đáng ghét và tức hết cả. Thị bỏ vào bàn ngồi tìm mảnh giấy viết loằng ngoằng những chữ, không ra chữ nào. Mãi cho đến lúc tờ giấy biểu lộ rõ ràng nổi tức giận, ghi đậm từng nét chữ quanh co nhì nhằng khó xử, Sãi đi về lớp chờ giờ đánh trống vào lớp, ghé Thị.

Dù hai người gặp nhau chỉ nói về chuyện học trò, học trò quá kém, học năm nào trả cho thầy cô năm đó, học trò khổ cực về nhà mổ bò hái củi, học trò chạy giặc lớp học trống thêm, học trò và học trò. Sau cuộc nói chuyện không tóm tắt được câu nào, chữ nào, nghĩa là nó cũng y như tờ giấy trước mặt nhưng Thị không thấy còn nổi ẩn ức, khó xử nữa. Như được thoả mãn ước vọng bấy lâu, lúc vào lớp Thị tỏ vui với bọn học trò. Và sai đưa học trò đội trực mang gói thuốc của ông thầy lớp ba bỏ quên đem trả.

Sự thể chỉ có như vậy đến một tuần sau khi Thị đã bắt đầu nghĩ về những dự đoán của mình thì đúng một cái lúc tắt cả xuống xe về nhà vôi vĩa vì xe kẹt bên kia cầu quá lâu, Sãi nghĩ ý mời Thị và hết cả vào quán ăn cho vui. Vị nào có cần gấp việc gia đình có thể thông thả ra về. Thị đòi về, nhưng nghĩ bụng, sao không mời riêng một mình mình? Thị có cơ hội làm cao, phải làm cao mới được. Thị bỏ đi dù Sãi đã tỏ ra mở miệng. Cuối cùng Sãi vào quán nhờ Thái ra nói hộ mình, tất nhiên là Thị nghe lời. Thái vô tình là một nhân vật có mặt trong cuộc tình của hai người. Cả hai đều quý Thái còn ở nhiều chuyện. Thị thì quý vì lòng ngay thẳng chân thật, trong lúc Sãi thường những câu hỏi phân vân. Lúc Thị bước vào quán nàng có ý dò xét những cô bạn đồng nghiệp hơn là để ý đến Sãi. Sãi, vui vẻ đoạ, giờ này cô về đến nhà thế nào cũng bị đối, đâu có để dành.

Những buổi sáng sau này ra đón xe với Thị là một điều nóng lòng chờ đợi. Nàng thì nóng lòng còn Sãi thì bước chậm chạp. Từng bước của những suy tưởng mông lung về nàng mà nàng đâu có biết. Không khí xe qua cầu có vẻ vui vui hơn xưa. Sãi đã để mắt nhìn Thị, và để tai nghe những âm thanh rập rình của những thanh gỗ chao đi theo làn bánh xe. Buổi sáng trong mát hơn lúc xe chạy vào con đường đất giữa những đám ruộng đến trường. Tiếng động vắng, ít xe, Sãi cũng đã để tai nghe những câu chuyện ngộ ngộ của Thị với Diệu, với mình. Riêng Sãi thấy có nhiều an ủi và thư thả trong những ngày chờ vào lính.

Thị viết vào một mảnh giấy nhỏ, đại ý nhờ Sãi kẻ hộ câu khẩu hiệu, rồi sai học trò mang đến. Nhận giấy đọc xong Sãi bỗng cười phán khởi. Lại bắt đầu một chiến dịch viết thư cho tình duyên thêm phần sôi nổi, Sãi xin học trò mảnh giấy viết hồi âm: Ông thầy lớp ba làm gì kẻ khẩu hiệu được cho bà cô lớp nhất. Nhưng sau cũng phải y lệnh, nhưng là ông thầy Thải phải đem sức lao động ra mà làm thế. Thị hiểu được rằng, Sãi đã yêu mình rồi, không nghi vào chỗ nào được: Anh chàng đã biết nghe lời.

Có thể nói Sãi bước quanh tình yêu thì chậm nhưng đã vào thì có cơ phát triển mạnh. Cái chậm nó làm nền cho những việc sau này, tiến mau, vững chắc. Sãi đã dần xác tới nhà trọ của Thị mỗi chiều với gói bánh tai voi. Bọn Diệu, Ngọc, Nga... có dịp cười cười. Thêm cho Thị một ngại ngùng, xa vắng. Thị cũng trở lại nổi yên ổn sau đó với Sãi, nàng hát bản Chân trời tím, Căn nhà ngoại ô... trong lúc cả hai chưa có thể nói với nhau lời nào đã định trước. Sãi không mấy khi nghe loại nhạc này, nhưng lần này thì Sãi chú ý. Chú ý cái giọng của Thị, Sãi nghĩ, chỉ nghe cái giọng cũng đủ hay chán.

Một buổi sáng Chủ nhật, trời đã cuối đông nhưng cái lạnh và sương mù vẫn còn vây kín thành phố, Sãi dậy sớm muốn gặp Thị để nói chuyện cho ấm. Lúc đến Ngã Năm, Sãi dừng lại bên chiếc xe bán bánh bao mua bốn cái. Lúc Sãi hỏi bánh bao làm bằng thịt gì thì bà chủ quảng cáo về cái bánh bao hết mấy phút, và đỉnh chính các nguồn tin đồn là bánh bao thịt chuột hết mấy phút nữa. Sãi ghé vào lúc Thị đã thức, ngồi hát Chân trời tím. Sãi ngồi vào ghế nói bây giờ là chân trời mù sương, cô có thấy? Thị cười huề, hỏi lại anh cầm gói gì thế? Sãi chia gói bánh bao cho Thị, bắt ăn. Ăn cái này khỏi đi ăn sáng, ở nhà nói chuyện. Bọn Diệu cười rúc rích sau tấm màn, Sãi bảo Thị chia bánh, lẽ tất nhiên con gái phải e thẹn, ai mà ăn. Chỉ có Thị và Sãi ngồi ăn với nhau. Sãi ăn uống tự nhiên như Thị là người yêu từ muôn đời nào. Và nghĩ cười cho bọn bạn Thị cũng có mỗi người một người tình sắp đi xa, đang lâng lâng cảm giác. Cuộc tình hai người có vẻ tiến triển khả quan, không ngờ đã đến hồi nhắc lại chuyện cũ. Chuyện những ngày đầu, Thị kêu Sãi làm cao, làm bộ khỏi ai bì. Sãi đảm bảo mình thực sự cách? Anh có tư cách không? Những tiếng cười đem Sãi gần Thị hơn, chẳng hạn như hai tay nắm vào nhau, những nụ hôn trên tóc.

Thị đưa Sãi ra đường trở về, Sãi hẹn buổi tối đi hóng gió mùa đông một chút, để cùng ăn hạt dưa chờ Tết. Thị trả lời nửa vờ, nhưng ánh mắt Thị cho Sãi niềm hy vọng. Lúc Sãi vào tới nhà, bà chủ nhà trọ lên tiếng hỏi phải thầy lên nhà bà cô giáo không. Sãi cười. Nói chuyện quên cả ăn uống vậy cả?

Hai người đi dọc theo con đường Phan Đình Phùng ra đoạn đường ít tiếng ồn và ánh sáng. Câu chuyện ban đầu vẫn là phần nhập đề, Thị vui miệng hát bản Chân trời tím. Lúc đến cạnh chùa Bảo Tịnh, Thị chuyển từ nhạc tình cảm người lớn sang nhạc tình cảm con nít. Món sở trường của bà cô lớp nhất, trong lúc Sãi dốt về vấn đề này. Má em hừng đông đi cày bừa, tía em hừng đông đi cày bừa... Má em là một người nông dân, tía em là một người nông dân... Thị ngâm thơ níu bờ rào, nhìn qua bên kia nóc giáo đường, cười nao nao. Sãi nhìn Thị xúc động như vừa viết được đoạn văn ưng ý, tìm được cảm giác lạ. Thị thôi hát, kiếm chuyện kể trên con đường số 6 dày bóng dương, riêng biệt và mát mẻ. Nàng nói đến chuyện đêm hôm qua tình cờ

thức giấc, nghe Ngọc nằm mơ hát ú ớ A a a ở kia con ve, suốt mùa hè rè rè ré ré re. Sãi để nàng thong thả kể, mình thong thả nghe; nghe xong mới nói:

"Thị tưởng tượng khéo lắm, ham ngủ như em, sức mảy mà nghe người khác nằm mơ?"

Thị không thấy giận nhưng cũng làm bộ giận. Dễ thường hễ yêu nhau, càng giận càng thương đó chứ? Thị làm thinh đi từng bước bên Sãi, như tách biệt. Sãi bèn cho uống thuốc an thần:

"Đâu chỉ riêng gì em ham ngủ, cả thành phố này cũng vậy nữa, đại bác trên Tháp chia vô tai bắn thâu đêm mà cũng ngáy khò khò đó sao?"

Và Sãi cao hứng đọc bốn câu thơ, không nhớ của ai:

Vỡ đôi trái đất một đêm sầu,

Nửa mảnh văng đi hoá nguyệt cầu.

Trên đó người yêu tôi vẫn ngủ,

Mơ màng có biết chuyện chi đâu!

Em có thấy ngủ ghê như thế là lì nhất thế giới rồi còn gì?

Nghe xong, Thị đã tỏ sớm biết điều là không bắt Sãi năn nỉ, nói cười trở lại, còn Sãi mới nhớ lại gói hạt dưa mua bỏ túi từ chiều. Nhờ Thị cầm gói hạt dưa, Sãi mò tìm điều thuốc gắn lên môi. Thị lại nhớ tới ý nghĩ chưa nói với Sãi về vài cái tật của chàng. Thị cười cười bảo anh viết sách, anh có nhớ tới con đằm con xì không? Hay là tay viết mà đầu óc cứ nghĩ tới mấy con đó? Sãi mong được nghe những lời đó, ít ra cũng tỏ ra Thị đã nghĩ lo cho mình, và Sãi biết được những ý nghĩ của Thị không có giấu giếm. Sãi hút nhẹ một hơi thuốc, giọng nhỏ hẳn:

"Em có nghĩ là con người phải có một thói quen nào đó để trở thành xấu hay tốt không? Nói rõ hơn, phải có một công việc đeo đuổi để trở thành tốt hay xấu không? Với anh, được coi như đứng về phía những người sa đoạ, hư hỏng, anh muốn sống đủ, để được nói đủ cho thế hệ của anh. Ngoài ra, anh vẫn sống với một cuộc sống có ích, có tư cách và danh dự..."

Thị im lặng như một sự chịu lỗi, nhưng vui với lời giải đáp bấy lâu chưa tìm ra. Sãi nói tiếp, em hãy nói hết những ý nghĩ về anh, để lũ mình gần nhau hơn. Bất cứ những việc gì có liên quan tới hai đứa, tới tình yêu... Thị nhớ lại một chuyện trục trặc trước đây khi Thị cho Sãi một tấm ảnh theo lời đề nghị. Tấm ảnh đó vô tình được mấy ông bạn đồng nghiệp nhặt được trong tấm veste lúc Sãi đánh bài bỏ lại nhà người bạn. Tin tức tuy nói là giữ bí mật, nhưng lại loan đi nhanh hơn bất kỳ tin gì. Bạn bạn Thị nghe được cấp báo cho nàng, nhưng rất may tấm ảnh vẫn còn giữ lại trong tấm áo của Sãi. Sãi đến, Thị giận. Và nghĩ tầm bậy. Nghĩ đủ thứ lý do, nhưng không biết tới cái lý do Sãi đã đánh bài, vì con đằm con già, bỏ quên áo veste. Sãi buồn buồn hỏi:

"Anh có thể nói chuyện với em như trước chứ?"

Thị không giữ được nổi hờn:

"Ảnh đâu, cho em coi?"

Sãi móc túi sau đưa ngay ra:

"Đây".

Thị lấy cát luôn, Sãi đón được ý, nhưng cũng là ý sai, Sãi bỏ về.

Mấy ngày sau vắng bóng Sãi, Thị hoảng quá, chờ lên trường. Thị tìm cách đến phòng dạy của Sãi, lời nói ướm mềm nũng nịu:

"Anh cho ai xem ảnh em?"

Sãi mới nghĩ tới cái ý mình nghĩ hôm nọ là không đúng, không ngờ cái lý do những người bạn đồng nghiệp xem hình trong áo veste lúc bỏ quên có thể đúng bất ngờ, Sãi nói giọng thực nhỏ:

"Em tưởng anh tầm thường như vậy à?"

Lúc đến gần một cánh đồng trống, Sãi kêu quay lại. Con đường số 6 tràn ngập hơi gió lạnh, cực lạnh, Thị đi nép bên Sãi. Sãi đưa chân đá những chiếc lon nằm dọc đường. Âm thanh nghe vui, và ồn trong cái vắng của những cửa hàng sắp đóng cửa. Sãi chợt nghĩ, có em anh không còn mê con đầm con già nữa.

Sãi được lệnh trình diện đi lính khoá 27, ngày cuối từ giã trường Sãi đã bắt đầu thấy cái không khí chộn rộn lo Tết của trường, tiếc không được ở bên Thị trọn vẹn những ngày chộn rộn đó. Nhưng để bù vào, Sãi và Thị đã trốn bạn bè, học trò, ăn Tết trước với hạt dưa, bánh tai heo, mít hạt sen và bánh bao thịt chuột ở một khoảng vườn gần trường. Tết chỉ riêng của hai người, thực khó kiếm. Trong dịp này, Sãi đã nói với Thị điều đã nghĩ từ lâu: Anh sẽ gắng viết sách in thành tác phẩm để mua hạt dưa, bánh tai heo và bánh bao thịt chuột cho lũ mình đón Tết.

Nói là từ giã trường, nhưng từ giã Thị, Sãi thấy khó quá. Gặp một nỗi giận bất ngờ trước những ngày cuối gần kề (như thể tình yêu là chứa toàn giận hờn tiếp nối), Sãi bỏ vào Nha Trang để có nơi mà đi, để khỏi bận tâm đến Thị, nhưng thấy không thể chạy trốn. Chạy trốn cái gì còn được, khó lòng chạy trốn tình yêu. Từ trước Sãi đã giữ cho mình quân bình về mọi mặt, ngay trong những ván bài, nhưng với hình bóng Thị, những ý nghĩ về nàng khó mà dứt bỏ. Vào Nha Trang không tìm thấy gì ngoài những bút rứt không nguôi. Tinh tâm, Sãi phải cười về sự kỳ cục lảm cẩm của mình. Một trong những gặp gỡ làm Sãi nhớ là lần ghé đến thăm nhà văn Võ Hồng ở đường Hồng Bàng, cùng đi với một cậu học sinh quen ở Tuy Hoà. Lúc nhận ra nhau, ông bạn văn luống tuổi này đã nói về sự bẽ bộn của công việc nhà vì con sen mới bỏ đi, chưa thuê được người giúp. Sãi bảo, những kẻ độc thân như Sãi chẳng hạn, lại bê bối về vấn đề nhà cửa gấp bội. Nói chuyện vui về một lúc, lúc ra về Sãi nhớ mãi tiếng cười và sự an lành của gia đình này. Và có dịp hình dung một ngôi nhà của mình, có Thị.

Đi đâu rồi cũng trở về, giận hờn chán rồi cũng thắm thiết hơn xưa. Đó như một định luật. Định luật của những người yêu nhau và ngỡ mối tình của mình là mối tình đầu tiên trên đời. Lại những cái hôn trước ngõ, Sãi đưa Thị đi một vòng phố lúc phố thực vắng. Cũng để làm giàu cho kỷ niệm, và để cho bọn bạn Thị có nơi để nghe những lời từ giã của người tình. Sãi mua bánh bao thịt chuột, và hạt dưa. Hai kẻ yêu nhau lang thang trên đường phố vắng, thấy thực lãng mạn, nhưng có thực. Sãi tìm những cái lon giữa đường đá mạnh cho có tiếng vang. Đi lan man nói cười trong những con đường vắng, nhưng Thị vẫn buồn cho lần ra đi này của Sãi. Sự xa cách dễ làm cho lòng người yếu đuối. Sãi cũng thấy vậy và bồi hồi thương xót Thị. Trong cuộc tình này, Sãi vẫn nghĩ mình là người được nhiều an ủi, và mong muốn Thị được vui trọn

ven.

"Anh đi sẽ mạnh giỏi nhưng Thị sẽ phải vui nghe không? Cấm không được buồn".

"Làm răng không buồn được?"

Nghe câu nói này với giọng ướm sưng nước mắt, Sãi lại nghĩ chính mình sinh ra để làm khổ kẻ khác. Sãi thực tình không muốn chút nào Thị sẽ phải cùng chịu những khó khổ của đời mình. Sãi không muốn những giọt nước mắt tham dự vào những kỷ niệm của hai đứa, kéo Thị vào quán hỏi mua những cây pháo bông quán giấy lòe loẹt. Sãi chia cho Thị, bật đèn đốt sáng. Con đường tối, ánh sáng hắt ra từ hai cây pháo bông vàng nghếch như nghệ, trông khuôn mặt hai đứa ngô nghê lắm thì phải. Quả thực Thị ngô nghê và ngây thơ như những đứa học trò. Lúc lên đến sân ga, gió gắt hơn, và trời tối thui, Thị sợ nép sát vào Sãi, tiếc những cây pháo bông vừa đốt nếu để dành được vài cái..

Như vậy là Sãi đã dời ngày đi Sài Gòn đến lần thứ hai. Đêm cuối đến từ già Thị, Sãi có ý định ngày mai sẽ dời ngày đi lại một lần nữa nhưng thấy không ổn. Rồi cái ý định lên xích lô để được nói những lời từ già cuối cùng cũng không ổn nốt. Sãi ngồi ở kệ đá ngoài hiên với Thị, dành căn nhà cho bọn bạn Thị nói cười. Tiếng ồn vọng ra với những lời ca trêu ghẹo vu vơ làm Sãi thấy thương Thị quá mức. Thương cái tội nghiệp ngây thơ, và nỗi buồn của nàng. Ngồi với nhau một hồi, ăn hết gói hạt dưa, Sãi căn dặn Thị như thể dặn dò một đứa em gái, còn quá nhỏ. Thị cũng căn dặn Sãi như thể dặn dò một đứa em trai, quá nhỏ. Khi yêu, Sãi nghĩ, người ta có quyền muốn người yêu nghe theo những lời mình, kỷ lưỡng và bắt buộc. Có vậy tình yêu mới ra tình yêu, em có cần nói những gì để nhấn nhủ anh nữa thôi?

Thị vào lấy thêm một tấm hình trông rõ hơn để tặng Sãi trước khi Sãi về. Sãi nói anh sẽ nhờ người bạn họa sĩ vẽ cho em một cái khi vào đến Sài Gòn. Cái hôn đầu ngô dài như không bao giờ dứt. Tấm áo len đỏ êm ái trong hơi thở, và những chiếc vòng bạc nơi tay Thị cũng reo bên tai.

o o o

Vào đến Sài Gòn trong những ngày chờ vào trại Sãi đã thực sự nhớ lại tỉ mỉ một mớ ngổn ngang những kỷ niệm, nào bánh tai heo, bánh bao thịt chuột, vốc hạt dưa, những chiếc lon thiếc, áo len đỏ vòng bạc, những bản tân nhạc cải lương, và chiếc hôn đêm cuối già từ quá dài. Từ đó, Sãi nghĩ rằng chỉ có mùa đông này Sãi đã sống thực trọn vẹn và vội vã. Sãi tiếc những tháng ngày gặp Thị quá muộn màng, quá nhanh chóng. Cái nhanh ám ảnh Sãi hoài trong những giấc ngủ trưa từng miếng mộng vá víu với hình dáng Thị ngẩn ngơ, với giọng nói chi mô nghịch ngợm. Và Sãi cũng thực sự quên hẳn những lần Thị chọc tức mình với những câu nói úp mở, những con già con đằm, và một mớ những hình ảnh lộn xộn bông đùa.

Sãi ngồi hẳn dậy nhìn ra khoảng đất trống dày bóng cây bên cạnh nhà thấy nỗi yên tĩnh này dễ gọi cho nhớ Thị. Và lòng bồn chồn thương nhớ. Có thể nói kỷ ức Sãi lúc này hoạt động mạnh, lòng nghĩ thầm, Sãi phải viết tới ít chục lá thư mới xài hết những kỷ niệm. Sãi thấy hãnh diện. Và tới bàn viết tiếp cho Thị lá thư thứ tư, trong những lá thư chờ ngày vào lính.

Sài Gòn, ngày 10 tháng 1 năm 1969

Thị,

Định hôm nay đi nhưng bạn bè bắt đầu xuất hiện, gặp mặt đành nấn đá ở lại. Đêm qua đi coi một phim đầu tiên từ hôm về Sài Gòn. Phim hiếm và hay. Sáng nay ngủ tới 10 giờ nên hiện giờ hết buồn ngủ trưa, ngồi viết thư số 4 cho Thị (số 4 có nghĩa là thứ tư 13/12, cũng có nhiều

nghĩa khác nữa. Cứ chờ mắt lúc thực sáng, nghĩ sẽ thấy rõ tức thì). Nghe nói 22/1 khoá mới khai giảng, vì vậy trong khi chờ đợi, Thị gửi thư theo địa chỉ ngoài bao bì. Mong đến độ nóng ruột. Hãy viết liền cho anh và nếu có thể viết dài như những vòng "luân hồi" hai đũa đi mỗi đêm. Hồi sớm nằm trên giường, nghe một giọng nữ trong máy thu thanh hát "Tía em, má em..." bỗng nhớ lời Thị hát, cười lúc lữ mình vừa đi đến một ngôi chùa Cát. Tự dưng có một ý nghĩ thực ngộ ngĩnh, có một giấc mộng nghe thực ham: Từ giờ tới Tết chắc sẽ gặp Thị ở Sài Gòn. Nhảm quá phải không? Nhưng dù sao cũng có những hình ảnh đó trong đầu: Thị, Thái, bọn Diệu ... Như vậy cũng là một đời sống. Đời sống không thực tế nhưng có thực. Gán ý xấu, đó là ảo tưởng. Ghép cho nghĩa tốt, đó là tình yêu, phải vậy không? Nói theo... loại sách "học làm người": Đời, ai không sống bằng tưởng tượng? Nếu không tưởng tượng sao có ngộ nhận, những lầm lẫn về mình, về người khác? Nếu không có tưởng tượng sao có được văn hoá, con người văn minh? Thôi, nói chuyện sách vở miết, lại cười ngất như nói chuyện âm nhạc hôm nào nữa. Những thứ đó bề sâu (chữ của Thị) không bao giờ vượt quá cái bề dày vật chất của nó, nói đến cái lon đá lăn long lóc trên mặt đường nghe còn vang nhiều âm điệu tình cảm hơn.

Chiều nay ngồi viết cho Thị và vài người bạn ở Tuy Hoà, nghe tiếng pháo xung quanh bắt đầu nổ nhiều hơn. Như Tết đã tới. Cái Tết miền Nam khô nóng quá nghĩ thấy nhảm. Cái Tết miền trung lại có vẻ thu hẹp, đơn chiếc quá. Đó là ý nghĩ thực chủ quan của anh lúc này. Dường như chỉ có cái Tết ăn hạt dưa, ăn bánh bao của tụi mình vừa qua mới thực là Tết, thực dân tộc tính (?).

Nhớ viết đều cho anh và gắng nói cho rõ ràng minh bạch, miễn dùng "chi mô đó" để bắt anh từ thời phải làm bài tập ngữ vựng tìm lời thích hợp mà điền vào các chỗ trống cho hợp nghĩa?

Thương Thị.

Anh

Sãi vừa bước vào ngưỡng cửa chị Tẩu đã hỏi sao cậu tính hôm nào mới chịu vận đồ lính, húi tóc ngắn. Sãi cười nói bạn bè mỗi lúc một xuất hiện, thấy chưa yên tâm để cởi đồ dân sự. Chị Tẩu đã tỏ theo dõi và thường chịu Sãi mọi việc y như Sãi còn bé tí. Từ món ăn Sãi ưa thích, cái mặc Sãi nhờ may, và những mẩu tâm sự khó nói trong lòng cần thổ lộ cho nó vui đi đôi chút. Sãi vẫn thường sống kín đáo, nhưng cái kín đáo đó được thông đồng một cách rất thông cảm của chị. Do đó, chiều qua sau khi viết thư xong cho Thị, Sãi đã ra sân ngồi dưới tàn bóng cây mát nhìn ánh nắng chiều phía ngoài vườn cây, cùng chị Tẩu nói chuyện. Dĩ nhiên là chuyện về Thị, và hai tấm ảnh. Có mối tình nào giữ kín cho riêng hai kẻ yêu nhau đâu? Như khi yêu phải được có người tâm sự để càng thấy yêu thêm và hy vọng. Sãi đã tỏ lảm lờ cà kê về thiên tình cảm nồng nàn này của mình. Sãi bắt chị nghe chuyện những chuyến xe qua cầu Đà Nẵng, những buổi sáng tới trường, những đêm lang thang đốt pháo bông khắp ngã phố, những lời ca Chân trời tím thiết tha... Nói tóm, Sãi vớ được chị Tẩu để chia sẻ nỗi nhớ thương mông lung của mình. Như chị Tẩu phải dành cho Sãi những buổi chiều vắng bạn, ngồi dưới tàn bóng cây, nhìn cây hoa trước ngõ, nhìn ánh nắng sau vườn, mà nghe kể chuyện Thị. Chị Tẩu vẫn thường thích thú trong những lần tham dự những gặp gỡ như thế với Sãi, để mong em vui, và mình vui với em. Cuộc sống vì thế giản dị và mật thiết mà mỗi lúc xa nhà quá lâu, Sãi thấy nhớ, nhớ vô cùng.

Cuộc nói chuyện tình đang ở hồi sôi nổi thì Khuê vào với tiếng nói cười ồn ồn. Có bạn có bè tất có đi rong, dạo phố, Sãi hăm hờ sửa soạn đi với Khuê như đã có hẹn mà ngồi chờ. Sãi nghĩ, mình phải đi thêm để có cái viết cho Thị đọc, và cũng để chân cẳng được tự do thoải mái trước hàng kẽm gai buộc đôi chân từ bỏ những thói quen động đậy lang thang. Những lúc nhớ tới Thị, Sãi thường tìm một công việc làm. Đi lang thang như thể có dịp gặp Thị bất ngờ ở đâu đó,

trong làn sóng người chen chúc sắm sửa Tết.

Đi và ngủ lại nhà người bạn đến trưa Sãi mới mò về nhà. Ở nhà, Sãi như con chim quen thói, bay đi xa rồi lại trở về lồng. Chị Tẩu hỏi lại cậu tính bao giờ đi làm quan, Sãi nói đi làm quan bắt đắc dĩ nên cứ nán ná ở nhà viết thư cho cô giáo dốt văn phạm. Nhớ lại kỷ niệm cũng là một cách tỏ yêu thương cao độ đó chứ? Sãi ham viết thư đến nỗi mới giải áo ra, đã mò cây viết. Chị Tẩu nhìn Sãi cười. Viết xong thư và bì thư Sãi nghĩ đây mới thực là lá thư cuối cùng trong những ngày chờ vào lính. Và ngày mai chuyến thư Sài Gòn sẽ đi Tuy Hoà để Thị đọc từng câu, từng đoạn trước giấc ngủ.

Những ngày vào đến quân trường cái đầu đã húi cao trông kỳ kỳ, bộ đồ rộng dày mang vào mình, Sãi chưa nghĩ là mình thực sự là lính. Và bắt đầu trông thư Thị sau những lần đi tập ở bãi về, chạy ào vào phòng tìm thư. Sãi vốn không ưa thích một nghề gì nên chuyện làm lính không hấp dẫn được Sãi. Do đó, trước ngày nhập ngũ, Sãi đã nói với Thị là rất ít kể chuyện lính. Tuy Sãi bây giờ trông vào là biết lính thực: Quần áo xốc xếch, còn mặt mũi cũng sạm đen.

Lúc Sãi đang tìm giấc ngủ vội vàng trước giờ đi tập thì được người bạn cùng phòng gọi dậy, có thư. Sãi ngồi chồm dậy, tỏ vui xôn xao. Cầm thư mới biết không phải thư Thị, lại buồn. Đọc nốt lá thư, thư của một độc giả gửi tới, lại nằm xuống ngủ. Sãi nghĩ từ lúc gặp Thị, yêu Thị, Sãi có những cái kỳ cục buồn cười hết sức. Như nhỏ lại, và thơ ngây. Giấc ngủ đến thực mau không ngờ.

Nghe tiếng cười nói ồn ào nổi lên trong phòng, ngoài hiên, Sãi thức dậy theo thói quen cho một giấc ngủ trưa ngắn ngủi. Lại nghe người bạn gọi có thư, Sãi ngơ ngác phân vân sao một ngày lại có đến hai chuyến thư. Lần này thì thư Thị. Thư này được người bạn lấy ở tiểu đoàn. Chờ giờ học, Sãi ra sân tìm một bóng mát vắng đọc thư Thị.

KBC 4100 ngày 1.6.1968

Thị,

Trưa nay ngủ dậy thì nghe gọi có thư Thị, anh phải "hối lộ" cho người bạn mới được đọc thư Tuy Hoà. Thị có mừng tượng được những lá thư để trên đầu giường đi đâu về bắt gặp bất ngờ, và những lá thư sau một giấc ngủ nặng nhọc buồn phiền không? Lần này mới có thư nặng trọng lượng một tí và là thư kếp. Hồi chiều cầm chổi đi làm tạp dịch ở ngoài khu nhà tiếp tân (sửa soạn để mai Chủ nhật, thân nhân SVSQ tới thăm) quét phòng xong, ra ngồi bãi cỏ đọc thư, lần thứ hai. Và đang ngồi bên mớ súng ống gác đêm ở trong phòng học, đọc thêm lần nữa để thương thêm nỗi nhớ xôn xao sửa soạn ra đi của Thị. Thị đi có một mình và trước khi đi (9 giờ 30 phút sáng) còn gắng viết cho anh. Thương và thương thêm mãi ở chỗ đó. 9 giờ 30 phút sáng ngày anh đi, đâu có phải lủi thủi như Thị, phải không? Anh đã viết một thư về Huế cho Thị, và sau đó, hôm 28.5 có người bạn về Tuy Hoà, dù rất bận, anh đã lợi dụng cơ hội ngàn năm một thuở đó, nhờ Thái mua giúp một cái ví Bangkok để người bạn này mang ra cho em gọi là một chút kỷ niệm những ngày anh ở trong này. Anh nhớ Thị có về Huế cũng vào cỡ đầu tháng (chờ lĩnh lương, chờ máy bay), không ngờ Thị đi sớm thế. Như vậy, chắc người bạn ngoài đó sẽ gửi ra Huế. Mong là Thị sớm có mặt ngoài đó để biết mặt mũi cái ví với màu sắc lòe loẹt (màu sắc của chùa chiền xứ Thái) cổ kính đó ra sao? Có tò mò muốn biết tại sao anh thích chiếc ví Thái Lan? Dễ hiểu, nếu Thị nhớ là những chiếc áo soie Thái Lan đã có hồi anh ưa thích. Trang vừa rồi là anh... kể chuyện - một trang phần anh - trang này là trang anh hỏi han - một trang của phần Thị - Thị có vẻ hơi lúng túng hoặc hơi đắn đo khi nói chuyện về thăm nhà. Và sau đó lại là những hàng chữ dập xoá. Giọng thư này làm anh không tìm được tính xấu như mọi khi, tò mò... đọc cho ra những chữ bị bôi xoá đó. Đường như Thị nói "yếu đuối" sao sao đó

(tha lỗi cho anh). Và tự nhiên là anh phải nghĩ ngợi, mơ hồ thấy có lỗi với Thị. Lỗi đã yêu em chẳng hạn. Điều đó anh có thể nói được điều Thị nghĩ mà không sợ anh buồn hoặc em cảm thấy bị xâm phạm. Trước sau anh chắc chắn được điều này: Bao giờ anh cũng yêu, quý Thị. Vì vậy, đừng dồn nén xúc động làm chi cho tội, cứ viết như Thị rung cảm, như Thị cũng có một điều tha thiết để theo đuổi như mọi người. Trong lá thư chẳng cần bắt chân cẳng chạy lung tung từ chuyện nọ tới chuyện kia, như một cô bé vô tư đùa giỡn với nắng, với hoa cỏ, với trời mây. Nói như vậy, anh chỉ có ý nghĩ bảo Thị nếu có vấn đề gì lo nghĩ, cứ viết với anh. Ngoài ra, anh vẫn thương những hình ảnh trèo cây hái quả, ngủ vui... lộn xộn với nhau trong một thứ quen thuộc nhưng nhiều công đợi chờ. Thị biết thương cái ngờ ngác của con ngựa cô đơn, lẽ nào anh không thực yêu người tình ở lại tìm hoa tìm quả đùa chơi một mình?

Có kịp nhận mấy thư dài dài của anh không? Trong đó anh có nói không bao giờ anh ghen. Anh không ghen với nỗi cô đơn của Thị, thì bây giờ, không lẽ nào Thị ghen với... một đôi già? Anh phì cười và ngạc nhiên không ít khi nghe Thị kiếm đâu được "tài liệu" đắt giá đó. Nói cho anh nghe đỡ tò mò? Bao giờ tiện anh sẽ gửi cho em một cuốn sách có một nhân vật nói câu đó. Như vậy, Thị thêm một lần nữa hiểu anh, đừng có lộn những cái anh viết với những cái anh sống. Hơn nữa, "sợ và thêm vào ít bất mãn" làm chi cho mệt? Anh đâu có sinh ra để đánh bài?

Tới giờ, nghĩa là chỉ còn hai tháng nữa sẽ ra trường, anh cũng chưa biết cái mùi lang thang chiều thứ bảy trừ vài lần phép hồi Sài Gòn còn yên. Vậy Thị cứ yên tâm, sẽ có rất nhiều thì giờ để viết cho Thị. Cái khó là ở chỗ nói sao cho Thị cảm thấy nhớ Thị mà thôi. Thị vẫn im lìm mặc dù hầu như thư nào anh cũng hỏi thăm về các bạn cũ của bọn mình? Nói cho anh theo dõi một chút chớ.

Ra Quy Nhơn nhớ chụp hình và gửi vào cho anh. Lần nữa anh lặp lại: Chúng mình nghĩ về nhau như một điều tự nhiên thì những lo lắng cho nhau cũng là tự nhiên. Đừng chờ có thư anh rồi mới viết, đừng chờ có hình anh rồi mới chụp gửi vào. Có chuyện gì vui vui lạ lạ kể anh nghe. Ôn quá, anh ngừng. Thương buổi sáng sửa soạn và những dòng viết hối hả cho anh trước khi ra Quy Nhơn.

Hôn em.

Anh.

Những ngày gần cuối khoá Sãi được phép về Sài Gòn đều và những cái phép đặc biệt để lo báo. Đi phép như là một ước muốn thói quen, nhiều lúc được ra giữa đường, không biết là mình sẽ làm gì cho hết thì giờ. Vậy mà cũng vẫn đi phép. Sãi nghĩ giá có Thị ở đâu đây thì những lần dời quân trường sẽ có mùi vị. Nhiều bận xuống đến Sài Gòn, đi lơ ngơ, gặp toàn những bè bạn mặc ka-ki, rủ vào quán, rủ chui vào xi-nê, rủ đi lông bông. Sãi cũng thường tìm về nhà dưới Gò Vấp vào những lúc mỏi chân cẳng, và muốn được nằm hưởng cái không khí gia đình cho đỡ nhớ. Về nhà, sờ tới những bộ đồ lúc còn đi dạy, Sãi thấy chúng lạ lạ sao đó, như một loại hàng mới nhập cảng. Phần trang điểm dân sự đặc biệt ở khoá này, coi như khó có. Và Sãi thấy chịu lời người bạn: Mình không mặc được loại áo quần nào mà trông đẹp trai như bộ ka-ki. Sãi nghĩ thêm, lười biếng như mình, mặc thứ này cũng tiện. Đi, đứng, nằm, lết... đều được cả. Trái với những lần đi phép trước, lần này, lần cuối, Sãi trở về với những nỗi lo bồn chồn, không rõ nét. Từ trước, Sãi vẫn mong có một cuộc sống nhiều nhiều thay đổi một chút, để có thêm cái lạ để viết, nên thấy không nên bị lôi cuốn bởi nỗi lo lắng của bạn bè về vấn đề đi đâu, ngành gì. Nhưng dù sao nỗi chờ đợi quá quá đó cũng làm Sãi ít thấy yên. Điều quyết định làm Sãi vui là sẽ trở về với Thị ở Tuy Hoà trong vài ngày trước khi đến đơn vị. Và Sãi chờ đợi ngày ra đi với những dự tưởng phong phú trong đầu: Áo len đỏ, vòng bạc, bánh bao thịt chuột, Chân trời tím, nụ hôn đêm từ biệt.

o o o

Chị Tầu chuẩn bị cho lần ra đi này của Sãi với nỗi hoang mang ngùi ngùi. Sãi được về Phan Thiết, lính con rùa. May xong bốn chiếc quần cộc, hai chiếc đồ hai chiếc rằn, chị Tầu nhắc lại, màu đồ là màu máu, cậu có nghe anh Thung nói không? Sãi cười cười, tôi ưa màu đồ áo len. Chị Tầu chỉ biết chịu Sãi, nhưng chị vẫn không ngớt hoang mang sao đó về chuyến ra đi của em. Khác với những lần trở về, ra đi trước lúc còn dạy học ở Tuy Hoà, chuyến ra đi với cuộc sống nhiều đổi thay bất ổn dành sẵn cho Sãi ở một miền núi rừng nào đó ám ảnh chị, rồi chị không vui mấy. Sãi bảo nhỏ với chị, tôi đi sống đời lính thú cho biết rồi chắc cũng được trở về với con nít, với cô giáo áo đỏ, vòng bạc, chị đừng có lo.

Con chim bắt đầu rời khỏi lồng, Sãi đi Nha Trang với một người bạn trước khi đến Tuy Hoà. Vừa bị xúc động bởi quá nhiều chuyến ra đi, ở lại của bạn bè, Sãi thấy mình cũng yếu đuối, cần có Thị bên cạnh để được trở lại cái mức độ bình thường. Vô số hình ảnh lộn xộn trong đầu, âm thanh của tiếng reo vòng bạc bên tai đêm từ biệt, tiếng hát tân nhạc cải lương Căn nhà ngoại ô cũng lao xao trong trí nhớ. Dường như, từ ngày vào lính Sãi cũng chỉ sống nhiều cho kỷ ức thôi. Sãi cố tình để cho sự tưởng tượng hoạt động nhanh. Nào Thị áo đỏ nơi phòng trọ cũ, buổi chiều ở con đường số 6, đêm đêm lang thang ở các ngõ vắng... Tưởng tượng làm Sãi vui và nghĩ, lần này chắc sẽ có nhiều chuyện kỳ kỳ hơn.

Thị từ Huế vào Tuy Hoà một tuần trước ngày khai giảng, Sãi đến Tuy Hoà trong lúc Thị còn hưởng một tuần còn sót cho mùa hạ. Như vậy sẽ tha hồ mà nói chuyện cho bù lại những ngày mỗi đứa bị đầy mỗi ngả. Sãi hăm hở, hấp tấp tìm tới Thị trước buổi chiều xuống thấp. Thị gặp Sãi kêu:

"Anh Sãi, anh Sãi mới về?"

Thị cười tíu mắt, nghịch ngợm một chút trong vẻ ngây thơ dành cho một người lính đi xa về:

"Răng anh ốm rứa? Anh viết thư nói với em mập lấm mà?"

Sãi muốn nói bằng một cái hôn, cái hôn nói được tất. Và Sãi tưởng tượng ra cái hôn chắc phải dài hơn đêm hôm ra đi, nhưng cười nói:

"Anh đã nói cái mập đời lính sớm nở tối tàn, bây giờ anh đang ở vào cái lúc tàn. Mập một hồi, rồi đâu cũng vào đó cả".

Sãi nhìn kỹ gương mặt như có lần tần mẩn ngồi lục tấm ảnh ra xem, Sãi giọng buồn:

"Sao em có vẻ hao gầy nhiều thế?"

"Có răng không?"

"Anh lại thương hơn cái vẻ hao gầy đó của Thị..."

Vấn mớ tóc biếng chải một chút, gương mặt ngây ngô có chút hốt hoảng chưa tỉnh, dáng điệu hao gầy ngờ nghệch, Sãi thương quá cái xót xa của Thị trong những ngày đợi chờ. Sãi kêu Thị đã không nghe lời dặn hãy ăn ngủ cho thật nhiều vào.

"Thị..."

Sãi nôn nao được sống trở lại cái không khí cũ, cùng Thị ra đường, cùng Thị đi lan man như

những ngày mùa đông năm ngoái. Thành phố gió cát nên đã vắng thêm nỗi xác xơ thật đáng thương. Những con đường đêm tối cùng đi, cùng ăn hạt dưa, bánh bao thịt chuột còn đó với sự mong chờ kiên nhẫn như Thị. Sãi bảo, anh chỉ có hai hôm để cùng em sống lại cho những kỷ niệm và dự định.

Buổi tối trở về thân mật trong con ngõ vắng sức nức hoa sầu đông. Sãi đưa Thị ghé thăm nhà trọ cũ, Sãi giới thiệu Thị với bà chủ nhà:

"Má, cô giáo của con đây này..."

Thị cười thẹn bên Sãi, chiu chắt. Thị ngồi cạnh Sãi trước hiên nhà, quá vắng. Căn nhà trước đây là nơi ồn ào của bọn Sãi với những hôm tụ nhau lại đánh bài, nói dóc và bàn chuyện chống Ty. Sãi thấy có chút ngậm ngùi cho sự có mặt, trở lại của mình, trong lúc Điều, Khuê, Ân... đã làm lính đi xa. Đã một đời xuôi ngược.

Tự dưng Sãi ngồi cười cười một mình, Sãi cười cười cái vồ vập ít tìm ra nơi mình xưa nay. Sãi nghĩ, lúc này người có nghị lực mấy cũng ít giữ được cái bình tĩnh trước cuộc sống. Không sống vội không xong. Cuộc sống chỉ có hai ngày. Hai ngày là hai đêm. Lúc nghe tiếng còi thúc giục ngoài phố, Sãi đưa Thị về, giới nghiêm. Những tham lam mong đợi làm gì có thể yên với những người yêu nhau, như Sãi, như Thị trong một buổi chiều buổi tối. Sãi vẫn thấy là mình chưa nói được một phần những gì mình nghĩ, cho Thị. Cho người yêu nuôi dưỡng bấy lâu trong những giấc mơ. Con ngõ tối mù, Sãi hẹn sáng sớm mai lên đón, Thị gạt đầu cười.

Ròng rã hai ngày Sãi và Thị ngồi giữ góc bàn ở nhà trọ cũ nói chuyện đến nỗi quên cả cơm nước. Ngồi bên người yêu, không ăn cũng no, Sãi thấy quả có đúng phần nào. Những bữa ăn không giờ giấc qua loa chuẩn bị cho một cuộc tiếp tục nói chuyện dài hơn, giúp Sãi tìm thấy nỗi an ủi cho ngày ra đi. Những ly nước cam Sãi tự tay ra quán mua về, để đó đến lạt rồi đổ. Kỷ niệm ghi thêm cái góc phòng, những ly nước cam, gói mút hạt sen... Thành phố này quá quen với Sãi, với Thị. Sãi muốn có một sự im vắng của cái góc phòng để sống với Thị cho thực nhiều "năm phút đứng đắn" trong một ngày.

"Thị, bây giờ lũ mình không phải chỉ sống với những kỷ niệm rục rờ, mà cả với những thực tế của anh, của em..."

Tình yêu mà có vài lần xa cách sẽ làm đậm nét tình yêu hơn, đó là một cách nói mà Sãi nhắn nhủ Thị. Sãi đã dành cả buổi sáng ở công viên chờ giờ xe chạy, để nói với Thị những câu dặn dò hơn yêu thương. Chúng tỏ đã có nhiều nỗi lo trong lòng cả hai. Và cũng bắt đầu cho những chua xót phải có trong những cuộc tình. Sãi thấy lòng mình lại nao nao như lần trở về, như vừa gặp Thị. Sãi nhìn vu vơ lên đầu đường Trần Hưng Đạo từng cơn gió cát bốc mù. Gió khô và gay gắt nóng. Lúc xe trở tới trình giấy tờ xong, Sãi mới chịu rời Thị, nhảy lên.

"Anh đi sẽ mạnh giỏi nhưng em phải đừng buồn..."

Có cuộc tiễn đưa nào mà không buồn đâu, có chuyện ra đi nào mà không xuôi cho lòng yêu đuối trong cuộc sống vây phủ yêu thương? Thị khóc, Sãi bùi ngùi. Thương và lo cho nỗi xót xé rách lời thề hao gầy của Thị với dáng dập bẻ bồng của cô em gái nhiều tình nghĩa phải sống với những ngày kế tiếp cô đơn.

Sãi đến trình diện trễ trong lúc nhiều người đã được đưa đi các đại đội thực tập nên sáng chiều hai buổi phải có mặt vài phút rồi trở về qua sông ngồi uống café. Con sông chia đôi thành phố, làm thành phố có vẻ tách biệt dễ thương. Chiều hôm mới tới Phan Thiết, nhìn thành phố rộng

rãi, và có vẻ ngỡ ngác của một tỉnh lẻ, Sãi thấy mến thành phố này. Rồi lại đi coi máy bay thả bom ngoài tỉnh, Sãi nhận ra tình hình ở đây chắc không được yên lắm. Thành phố khép nép, sợ sệt, cửa đóng như một buổi chiều nhàn hạ cuối năm. Sãi không thấy buồn gì về những nguy hiểm đang chờ đợi, có nghĩ chỉ thêm mệt xác. Và thoáng có ý ngông ngông là mong có súng để được đi đánh nhau cho biết. Trở về, qua sông mua tờ báo đọc Tiểu ngạo giang hồ, và nghĩ tiếp đến Thị, cười cười một mình.

Ở bên này và bên kia sông, Sãi đều có nơi để ghé lại, vui vẻ và thân tình. Nhà bà bác rất thương Sãi, và nhà người bạn có khi yên ổn của cuộc sống công chức. Và hai cô gái để bàn chuyện lúc buồn. Sãi nghĩ, với cái đà bắt bạn nhanh này Sãi sẽ thấy đỡ cô quạnh, tìm lại cái không khí rộn rã tiếng cười lúc ở nhà. Sãi thấy lo cho Thị với những ý nghĩ ra đi biệt về mình của nàng, nhưng rồi yên tâm trở lại khi tính biết lá thư nặng trọng lượng 15 trang vừa gửi, chắc đã tới Thị vào chiều nay.

Sãi nhận được lệnh đến đóng tại đồn Nora, cách Phan Thiết chừng 30km, sát quốc lộ 1 về phía bắc. Đồn ở trên một ngọn đồi gồm nhiều căn "nhà" bằng bao cát, rộng và chắc. Sãi hôm mới đến đã thấy thích cái đồn này khi từ trên đồn nhìn xuống quan sát xóm nhà nằm kề quốc lộ. Chung quanh có đồi thấp, rừng thưa. Một người lính nhìn Sãi cười, chuẩn úy lên đây tha hồ bắn chim, ăn thịt chim, và đọc chường...

Sau một ngày hành quân vượt qua nhiều đồi, suối và làng xóm, Sãi và đại đội mò xuống quốc lộ, ngồi chờ xe tới chở về phố. Sãi mới nhớ, ngày mai là ngày Chủ nhật. Thêm một ngày nghỉ cuối tuần, một nỗi vui trở về sau một cuộc hành quân không sút mẻ. Sãi được gọi lên nhiều ý nghĩ chia xa nhiều nhất. Và ngay cái thành phố Sãi và bạn bè vừa từ già lúc sáng, có ai tin chắc được là họ sẽ trở về vào buổi chiều với bữa cơm chờ sẵn? Với tách café, và tờ báo khi qua bên kia sông? Do đó, Sãi mong được sống yên bên những giải bày yêu thương với Thị, và dự định trở về bên nàng nếu cuộc chiến chỉ dợt mình như trò chơi, rồi trả Sãi về với dự ước riêng. Sãi nao nao khi hình dung đến một cuốn truyện mình định viết, tha thiết từng ngày như tình yêu Thị. Ngay cả lúc dừng quân, nằm lơ vơ trên một ngọn đồi lạ, úp nón sát lên mặt. Sãi thêm quá hơi gió mát trên đồi, sắc nước trong dưới suối, và những cánh đồng hoang nhiều cỏ may. Sãi định bụng sẽ viết cho Thị những ý tưởng đó, và chỉ có bấy nhiêu thôi.

Xe dừng lại đỗ lính xuống, Sãi đi tìm ngay một ly café, cho buổi chiều, không nghĩ tới buổi cơm. Bữa ăn lúc trưa với thịt con chim so đũa, với lít rượu đế, vẫn còn nòng đầy trong bụng. Tự dưng Sãi lại cười, khi ăn hết con chim so đũa và uống hết nửa chai rượu, ông Trung úy đại đội trưởng mới nhớ là mình phải ăn chay, kiêng rượu và thịt.

Trở về nhà người bạn với Sãi để được hưởng lại cái không khí đầm ấm, với bà già vui chuyện, người bạn nhiều tâm sự, hai cô gái có người tình vừa đi xa, và những lá thư của Thị, của bạn bè nằm chờ sẵn. Trong những ngày ở đó, Thị đã là đề tài nhiều hấp dẫn cho Sãi nói đến, nghĩ ngợi và vui vui với những tưởng tượng quay quẩn trong đầu. Sãi dần dần nhớ lại hết thảy, nhất là hình dáng hao gầy, lời thơ của Thị trong hai ngày về thăm lại. Cuộc sống một tháng đôi lần được trở về phố yên lành, giúp Sãi tin hơn ở những dự tính đã nghĩ, đã bàn với Thị.

Nora, ngày 1.2.1968

Thị,

Tháng này coi như em không có thư cho anh. Nhiều buổi chiều có người từ Phan Thiết mang sách báo và thư lên, không thấy có tuồng chữ em, buồn. Hồi hôm, trăng sáng đến độ không ngủ được, hết ngồi trên xe GMC coi đánh bài (chớ không đánh bài) lại trèo lên "lốc" nằm, bốn

giờ sáng mơ thấy em với nhiều chuyện lộn xộn không mạch lạc, tỉnh dậy nhớ quá, uống trà rồi viết được ít hàng lại xé bỏ. Anh chợt thấy một "câu hỏi" có thể giải thích tại sao em không viết cho anh: Có phải vì anh quá thành thực (nói đủ mọi chuyện) nên anh bị nghi ngờ và làm em nản? Nếu đúng vậy, cũng chẳng có gì đáng trách về phần em. Còn phần anh có lẽ cũng... không đáng trách nốt. Cái tính vốn dễ gây xa cách vì ngộ nhận, quen thói rồi, thầy kệ. Còn nhớ số 13/12 anh bảo em ghi sau tấm hình đầu tiên đưa anh? Khi nhận thư này, biết đâu cũng là ngày tháng đó. Khác chẳng, mùa lạnh năm nay mỗi đứa một nơi. Riêng anh, thì núi đồi này, chim chóc và rừng cây khô lá này làm anh viên vông thêm và không ngớt mơ mộng. Trong nỗi mơ mộng đông dài đó, chuyện tình chúng mình vẫn là thứ dễ hồi tưởng và có rất nhiều ngậm ngùi (như thể tình yêu là những tội nghiệp và dễ thương) tuy cũng rất nhiều dụi dụi xao xuyến: Mấy hôm rồi, đầu tuần trăng, anh xuống xóm uống tới tối mới lên, tới giữa dốc anh nằm dài và muốn nằm dài thế mãi. Những lời muốn đi xa, muốn quên hết của em, những cách xa giữa anh và những thân tình ở chỗ này, chốn nọ, đã tạo cho anh những đêm như vậy. Nằm dài trên dốc bất kể bạn bè và lính chờ, anh vui thích nghĩ là đang sống những phút quên thôi, cho anh, cho em. Những gì em ao ước nhưng không thể thực hiện thì anh đang sống thế cho em, đừng có ham và cũng đừng có đòi nữa.

Nói như vậy cũng chưa hết cái lạ trong mùa này đâu (lạ ở đây có nghĩa: Những gì anh sống khác hồi này năm ngoái). Những buổi ngồi trên cái xe xọc xạch chạy về Phan Thiết, ào vào nhà quen tìm lại chút thân thuộc gia đình rồi lại dời thành phố cùng những mớ hàng hoá vợ lính cười giỡn ồn ào, anh cho đó là những buổi chiều tự thấy mình xa xôi, biệt lập nhất. Bình thường thì sau những lúc đó phải viết cho em. Nhưng hồi này, dường như em cứ bướng bỉnh cố tự tạo một không khí riêng mà buồn, anh "bất khả" can thiệp, khiến anh đã nghĩ em hết còn muốn anh phiền hà để riêng em, em sống? Nếu đúng vậy, em không nói ra, em dở hết cỡ. Mình vốn "tôn trọng luật pháp công minh, $2 + 2 = 4$ " mà. Còn nhớ câu danh ngôn: "Sự học như con thuyền trên dòng nước ngược, không tiến thì lùi"? Tình yêu là một sự học không? Trả lời thử coi, đừng làm biếng. Không đâu. Những cái học được trong tình yêu đắt giá quá, học chỉ cho mệt. Nhưng nó giống sự học ở chỗ không tiến thì lùi phải không?

Anh vừa viết xong khúc đầu một cuốn sách. Em được mô tả một cách hết sức kỳ cục. Chừng nào có báo Xuân anh gửi cho coi sẽ rõ. Giờ thì anh viết một cuốn khác. Còn cuốn kia, định chừng nào về gặp lại em, hỏi ý em rồi viết tiếp. Em có muốn cái nhân vật giống em đó có... một đứa con để dẫn đi phố cho vui vào cuối cuốn sách?

Em vẫn còn ở chỗ cũ? Nói rõ em sống lúc này ra sao? Bạn bè đi lính vừa rồi có ghé về Tuy Hoà? Chắc bây giờ họ chịu đời lính hơn đời dạy học. Tâm trạng chung mà. Sống thì sống đời lính mới là tuổi trẻ và bay bướm. Trừ anh, anh chỉ cần một chỗ ngồi tán dóc với bè bạn, một xó xinh để ngồi một mình mà viết, nên rất mong về dạy lại. Mỗi ngày một buổi qua cầu, về làng dạy học, còn lại là của mình. Em chịu đựng được lối sống đó?

Bắt đầu nói chuyện về quê ăn Tết và... lấy chồng chưa? Tết năm nay chắc không phải chạy mỗi chân và sợ máy bay như Tết năm rồi đâu. Sống ở Tuy Hoà thì dường như chẳng có gì, nhưng đi xa mới thấy có nhiều thứ lắm cảm đáng nhớ. Sao Tết này chính phủ không phát động một chiến dịch các cô giáo đi thăm các tiền đồn để chúng mình gặp nhau trong hoàn cảnh lát lẻo, ly kỳ?

Nhớ là phải viết ngay cho anh sau khi nhận được thư này. Em bắt đầu phải mặc áo ấm mùa lạnh năm ngoái chưa?

Anh. ¹
o o o

Chiều ngày thứ bảy 10 tháng 1 năm 1969, Thị rủ Nga cùng xuống phố để nhận thư và sắm ít đồ trước ngày về nghỉ Tết, Mai đưa cho Thị tấm điện tín: Sãi tử trận tại Phan Thiết, ngày 8 tháng 1 năm 1969. Nguyễn Hiếu Học. Thị bàng hoàng, se sắt. Hình dáng Sãi lúi húi bước tới, giọng nói trầm ấm bông đùa, trở lại như vừa mới gặp Sãi lúc sáng ở trường. Thị phân vân, nghĩ bụng, có lẽ lại là một sự thử thách?

Đúng như Thị đã nghĩ, quả đó là một thử thách nhưng lớn lao hơn cho nàng vì Sãi đã chết thực. Chúng ta không ngờ đoạn kết của câu chuyện tình giữa Sãi và Thị như thế. Sãi đến với Thị và ra đi mãi mãi đúng một năm "một năm tròn cho một mối tình giữa thời ly loạn, phải chăng đã là quá dài? Tình yêu, tuổi trẻ..., trong ngọn lửa hung tàn, phi nhân, dễ bén cháy và tàn mục còn hơn những xác lá vạt vờ cuốn theo chiều gió.

Sãi đã ra đi, có thể về miền cao nhất. Còn lại Thị, Thị và những kỷ niệm lây lất buồn rầu, trên cõi trần gian đầy hệ lụy – chỗ dung thân thấp nhất của kiếp người cô đơn, bé bỏng...

Tuy Hoà, ngày 10.3. 1969

Mang Viên Long

Ba bức thư trích dẫn trong bài là do chính Y Uyên viết.

Thăm lại gia đình Y Uyên sau 15 năm Mang Viên Long

Nhà văn Y Uyên mất ngày 8-1-1969 tại Nora, Phan Thiết. Sau đó ít lâu, anh em thân hữu ở Tuy Hoà, nơi Y Uyên đã sống và dạy học nhiều năm, cùng quý thân hữu trong cả nước, làm cho gia đình anh một bức tượng đồng bán thân, để kỷ niệm nhân ngày giỗ đầu của anh.

Khi hiểu được tấm lòng của anh em, và cũng xuất phát từ lòng yêu mến tài năng của Y Uyên – điều khác gia Đỗ Toàn – lúc ấy đang sống ở Qui Nhơn – rất nhiệt tình nhận lời tôi. Thế là công việc được tiến hành: Tôi liên hệ với chị Nguyễn Thị Tấu, chị ruột thân quý nhất của Y Uyên lúc sinh thời để xin ảnh chụp từ nhiều năm, nhiều kiểu khác nhau của Y Uyên cho anh Đỗ Toàn làm phác thảo.

Bức tượng đồng bán thân cao lớn bằng người thật, nặng khoảng 50kg đã được hoàn thành đúng hẹn. Tôi về Qui Nhơn lấy và mang tượng vào Tuy Hoà, chờ dịp chở vào Sài Gòn... Tôi đặt tượng Y Uyên trong phòng trọ của tôi mấy hôm. Đêm thứ hai, tôi ngủ mơ bỗng thấy Y Uyên về, cười nói, chuyện trò như ngày nào. Tuy vậy, trông nét mặt và dáng vẻ, có đượm nét buồn. Đêm thứ ba, gặp lại Y Uyên. Tôi hơi lo. Và cũng hơi sợ (!), vì tôi sống riêng một mình trong căn phòng vắng vẻ nằm sâu trong một con hẻm. Tôi mua một thước vải vuông màu đỏ, phủ lên bức tượng...(…)

Tượng được gửi xe tải chở vào Sài Gòn. Đến nơi, tôi liên hệ với Phan Việt Thủy để có thể chở tượng về Xóm Mới – Gò Vấp; nơi gia đình Y Uyên đang sống. Ở Sài Gòn, tình cờ tôi gặp một văn hữu, ông ấy đề nghị sẽ lo tổ chức buổi tưởng niệm, và sẽ lo việc xây bệ đặt tượng ở nghĩa trang Gò Vấp...

Tôi và “Y Uyên” ngồi trên chiếc Vespa của Phan Việt Thủy đến nhà anh. Ông bà cụ thân sinh của Y Uyên rất hoan hỉ nhận “món quà đặc biệt này”, và nói trong nước mắt: “Gia đình chúng

tôi xin cảm ơn tấm lòng của quý anh em đã tưởng nhớ đến em nó...” Tôi đem ý kiến của ông bạn văn nọ trao đổi với gia đình. Thay mặt gia đình, chị Tẩu trả lời là gia đình sẽ xem ngày, tự lo lấy được, không dám làm phiền anh em nhiều. Tôi ngầm hiểu ý chị – không muốn có hình thức rườm rà. Nên gói gọn trong tinh thần gia đình.

Từ dạo ấy, cho đến năm 1984, gần 15 năm sau tôi mới có liên lạc với gia đình Y Uyên. Nói đúng hơn, là liên lạc với chú Nguyễn Văn Vượng, em trai út của Y Uyên. Vượng có dịp đi công tác (chú ấy đang làm cho Công ty xuất nhập khẩu tân dược Cavi Medin của một người anh du học ở Canada trước năm 1975 về nước thành lập) ra Qui Nhơn, lần theo trí nhớ, dò tìm nơi ở của tôi, nhưng không gặp. Chú lại viết thư. Lần này thì tôi may mắn đọc được thư, biết rõ địa chỉ. Thế là tôi tìm dịp vào Sài Gòn, ghé lại công ty tìm chú.

Chúng tôi gặp nhau. Chú Vượng nhận ra tôi ngay, còn tôi thì... không nhớ ra chú hồi còn nhỏ, khi tôi ghé nhà thăm Y Uyên. Thế là chú hăm hở chở tôi về nhà thăm ông bà cụ, gặp lại chị Tẩu, cô Tám, cô Bảy... Xóm Mới ngày ấy cũng khác lạ với Xóm Mới ngày xưa, đến nỗi tôi không còn nhớ ra được một nét nào: khu xóm vắng, thưa thớt, đường đất, nhà lợp tranh và tôn... nay đã được xây dựng khang trang sạch đẹp.

Chị Tẩu giới thiệu tôi với ông bà cụ như nhắc cho ông bà nhớ lại: “Đây là anh bạn của Uy lúc xưa cùng dạy học ở Tuy Hoà!” Ông vui vẻ hỏi chuyện tôi, nhưng dường như sự nhớ lại của ông, khiến bà hơi se thắt, buồn ngủi! Tôi được chị đưa ra phía sau vườn, nơi có ngôi nhà thờ nhỏ, trong đó có bàn thờ dành cho Y Uyên và bức tượng đồng bán thân của Y Uyên ngày nào dựng ở nghĩa trang.

Chú Vượng đặt một bàn tay nơi lỗ tai bị cưa đứt của bức tượng, kể cho tôi nghe lại đầu đuôi của câu chuyện, mà chú cho là “rất kỳ lạ”: Sau năm 75, một đêm ông cụ nằm mơ thấy Uy trở về bảo hãy mang anh về nhà, anh đang bị lạnh lẽo, buồn bã. Sáng ra ông cụ nói chuyện với cả nhà, vì lâu nay ông cụ ít khi thấy lại Uy... Đêm sau cũng lại thấy anh về... Chiều hôm ấy một người bạn quen với Uy lúc xưa đến báo cho gia đình biết, trong lúc dắt xe đi bán “giò chéo quẩy”, tạt qua trụ sở công an phường, thì thấy bức tượng đồng Y Uyên đang “nằm” ở đó. Anh cho biết, trong một buổi đi tuần tra, công an đã bắt được một người vác bao tải khả nghi. Họ kiểm soát thì bắt gặp tượng đồng nhưng chưa rõ là của ai. Kẻ trộm khai đã cưa mất một bên tai để xem thử có phải là đồng thật hay không. Và mờ sáng hôm ấy đã đục bệ để lấy đem đi bán đồng vụn... Được tin, gia đình đến trụ sở công an phường viết giấy báo cáo và xin nhận lại bức tượng mang về đặt bên cạnh bàn thờ của Y Uyên như hôm nay.



Buổi lễ an vị pho tượng đồng bán thân của Y Uyên.

Pho tượng này trước đây bị kẻ gian xẻo gọn hai tai, nay được bằng hữu và điêu khắc gia Phan văn Hạng góp lòng góp sức hoàn chỉnh tu bổ lại. Dưới bệ tượng là hai tác phẩm dành riêng cho anh do bằng hữu thực hiện: Thư quán bản thảo tập 18 tháng 2, 2005 chủ đề Y Uyên và "Tuyển truyền thời chiến Y Uyên".

Nghe Vương kể Lại, tôi cũng lấy làm "rất lạ". Và nhớ lại lúc đặt tượng của Y Uyên trong phòng trọ của mình ở Tuy Hoà và trong mấy ngày chờ dịp chở tượng vào Sài Gòn: Uy cũng thường "trở về"... Nhìn bức tượng đồng bị mất đi một bên tai, tôi rất buồn và có ý nghĩ sẽ nhờ anh Đỗ Toàn (lúc ấy đang sống ở Đà Nẵng) làm lại cho hoàn chỉnh. Nhân dịp này, chị Tẩu cũng có cho tôi biết hoàn cảnh vô cùng khó khăn của gia đình sau ngày Uy mất. Sau 75 nhờ có chú Nhã, chú Hương... về nước giúp xây dựng nhà cửa, chăm lo cho ông bà cụ tươm tất, gia đình cũng khá hơn! Chị không nói tôi cũng có thể biết được, sau ngày Uy mất, gia đình nghèo, nhiều em nhỏ, chỉ trông cậy vào sự lo toan của chị từ trong ra ngoài...

Tôi được gia đình giữ lại dùng cơm trưa, trò chuyện thân tình như người ruột thịt. Chúng tôi nhắc lại những kỷ niệm cũ lúc Uy mang tôi về nhà, phải bắt gà làm bữa, về cô T.TN, người tình của Uy, về một số bạn văn, bạn đồng nghiệp... Những nhớ tưởng nào cũng khiến cho tất cả ngậm ngùi thương tiếc cho cuộc đời vắn số, bạc mệnh của Uy.

Thời gian sau này, tôi có dịp "lưu lạc vào Sài Gòn" đều đến thăm ông bà cụ, chị Tẩu, anh Nhã, chú Vương, cô Bảy... và không quên nhìn lại bức tượng, thấp cho Y Uyên một nén hương. Đứng trước bàn thờ anh, có lúc, tôi lại nghĩ: kéo dài cuộc sống như tôi, là một nỗi khổ! Biết được hoàn cảnh không được thuận duyên của tôi, gia đình đã hết lòng giúp đỡ.

Năm 1988, bà cụ thân sinh Y Uyên mất, tôi không có điều kiện vào Sài Gòn. Các dịp sau này tôi vẫn thường lui tới thăm gia đình Uy như một nơi gắn bó thân thiết. Ông cụ thân sinh Uy, sau năm 1995, bị bệnh huyết áp cao phải ngồi xe lăn nhưng ông trông rất khoẻ, sáng suốt. Đầu năm 1998, tuy phải nằm trên giường bệnh, nhưng nghe có "bạn của Uy đến thăm" là cụ đòi ngồi dậy, hỏi chuyện. Tháng 10-1998, cụ mất. Dịp này, đầu được tin của chú Vương, tôi cũng không "đủ duyên" để vào tiễn cụ lần cuối. Tôi đành phải gửi điện chia buồn cùng gia đình!

Điều khiến tôi ân hận tiếp theo, là tôi chưa có dịp ra Đà Nẵng để nhờ Đỗ Toàn hoàn chỉnh lại một bên tai của bức tượng đã bị cưa mất, thì anh (Đỗ Toàn) cũng đã vĩnh biệt bạn bè!

Nay, đã ở vào tuổi trên 60, cuộc sống vẫn còn lao đao muộn phiền và cô độc; tôi nghĩ nhớ về Y Uyên như đề hoài niệm về thân phận mình, cuộc đời mình. Tất cả rồi cũng chỉ là những áng mây thấp thoáng bên những *Tượng đá sừng non* mà thôi!

Có phải vậy không Y Uyên?

Quê nhà, tháng 11-2004